

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC
KINH GIẢNG GIẢI**

Quyển 14

Tập 261 - 280

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ

Mục Lục

Tập 261.....	3	Tập 271.....	118
Tập 262.....	13	Tập 272.....	129
Tập 263.....	24	Tập 273.....	140
Tập 264.....	34	Tập 274.....	151
Tập 265.....	47	Tập 275.....	161
Tập 266.....	61	Tập 276.....	172
Tập 267.....	73	Tập 277.....	184
Tập 268.....	85	Tập 278.....	195
Tập 269.....	96	Tập 279.....	217
Tập 270.....	107	Tập 280.....	228

Tập 261

Nếu như vẫn còn nghi hoặc, vẫn còn giải đãi, vẫn còn lười biếng thì vấn đề đã nghiêm trọng rồi. Người nào ngày ngày giảng Kinh cho bạn? Bạn có được bao nhiêu phước báo? Tìm một người thiện tri thức ngày ngày có thể nghe họ giảng Kinh thật chẳng dễ dàng, nhưng hiện tại có những thiết bị như máy ghi hình, việc này thì rất thuận tiện cho chúng ta. Pháp sư giảng bộ Kinh này, chúng ta đem băng ghi hình mang về nhà, ngày ngày có thể nghe đi nghe lại. Đây là việc mà người thời trước không có cách nào tưởng tượng ra, đây là con người đời nay chúng ta có phước, người xưa không có cách nào tưởng tượng ra nổi. Chúng ta ngày nay đã làm được, vậy ngày nay bạn ở nhà dùng những thiết bị tiên tiến này, bạn có dùng để nghe Kinh không? Hay là bạn dùng để xem phim truyền hình, để nghe nhạc? Việc này chính bạn là người hiểu rõ nhất. Nếu như bạn đem thời gian đó chỉ để nghe Kinh thì bạn sẽ thành tựu.

Người ở trong nhà thì nhiều, hiện nay tuy là gia đình nhỏ, ngoài vợ chồng còn có con cái, có những lúc còn có bạn bè người thân đến, vì thế hiện nay hầu hết các gia đình ở trong các thành phố không chỉ có một cái truyền hình. Tôi đi quan sát thấy rất nhiều, mỗi phòng trong nhà đều có, rất dễ dàng dùng một cái phòng để chuyên nghe Kinh Phật. Ngày ngày bạn nghe Kinh, nghe một cách rất thích thú, không nghe mấy thứ đó của họ, dần dần họ sẽ đến hỏi bạn cái đó thật sự nghe rất hay phải không? “*Không sao, cứ đến xem thử*”, từ từ bạn sẽ độ được hết những người ở trong nhà bạn, cũng độ được luôn những người hàng xóm của bạn. Bạn phải có cái tâm lâu dài, bạn phải đem cái thành tích tu học ra cho tất cả mọi người xem, như vậy thì mới được. Chư Phật Bồ Tát niệm niệm đều lo nghĩ vì người khác. Nguyên tắc này nhất định phải nhớ cho kỹ, không nên lo nghĩ vì bản thân, bạn ở nhà mỗi ngày nghe Kinh tám giờ đồng hồ không phải vì chính mình, mà vì tất cả những người trong nhà, âm thầm thay đổi, tự độ độ người, không phải tự tư tự lợi. Chỉ cần công phu sâu, thời gian dài, nhất định có thể cảm động người. Đây là khẳng định. Cho nên chúng ta hiểu rõ những vấn đề này, ghi nhớ những kinh nghiệm giáo huấn tu học của Đại đức xưa, không những phải học tập mà còn phải phát dương quang đại, lợi ích xã hội đại chúng. Phải đem “*oai thần quang minh, tối tôn đệ nhất*” của Phật A Di Đà biểu hiện ra ở ngay trên người của mình, xem có nhận được tôn xưng là người xuất gia đệ nhất của xã hội đại chúng hay không, là người xuất gia tối tôn hay không? Đến một ngày nào đó chúng ta ở trong xã hội này được người ta xưng tán là tối tôn đệ nhất, chúng ta mới không có lỗi với Phật A Di Đà, mới là học trò của Phật A Di Đà. Ngài ở trong chư Phật là tối tôn đệ nhất, thì hàng học trò cũng phải là tối tôn đệ nhất

trong tất cả học trò. Chúng ta có từng nghĩ đến hay chưa, có chăm chỉ nỗ lực để làm hay chưa?

Câu nói “*thập phương Phật tán*”, “*biển chiếu Đông phương hằng sa thế giới*”, câu này đã nói rất cụ thể, phía sau là “*Nam -Tây -Bắc phương, tứ duy thượng hạ*”, tứ duy là Đông Bắc, Đông Nam, Tây Bắc, Tây Nam, cùng thượng phương và hạ phương là mười phương. Mười phương chư Phật đều tán thán Phật A Di Đà.

Chúng ta xem phần sau cùng của đoạn này.

Kinh văn: “Nhược hóa đảnh thượng viên quang, hoặc nhất, nhị, tam, tứ do-tuần, hoặc bách thiên vạn ức do-tuần. Chư Phật quang minh, hoặc chiếu nhất, nhị Phật sát, hoặc chiếu bách thiên Phật sát, duy A Di Đà Phật, quang minh phổ chiếu vô lượng vô biên vô số Phật sát”.

Những câu Kinh văn này đều rất quan trọng, khi đọc đến chúng ta không thể nào được qua loa. Phật có thân quang, có phóng quang. Chúng ta nói đến Phật quang, thông thường là có hai loại này. Thân quang là thường quang, quang sáng trên Phật đỉnh là thường quang. Thân thể của Phật cũng phóng quang, đây cũng là thường quang. Hào quang của Phật Thích Ca Mâu Ni, trên các Kinh điển nói hào quang của thân tám thước, nếu như phóng quang thì sẽ khác. Cái thân mà chư Phật sở hiện không như nhau, thân quang cũng không như nhau. Thực tại mà nói, Phật Phật đạo đồng, làm gì có cái khác nhau. Chúng sanh không tương đồng, chúng sanh nghiệp chướng không như nhau, người có nghiệp chướng nặng thì nhìn không thấy Phật quang, người nghiệp chướng nhẹ thì có thể nhìn thấy Phật quang, người nhẹ hơn nữa thì thấy hào quang của Phật càng lớn. Phật phóng quang diệc phục như thị, đây chính là từ nghiệp lực của chúng sanh mà nói. Ngoài ra còn có một cách nói, là từ duyên phần của chúng sanh mà nói. Người thế gian này chúng ta cũng như vậy, gặp được người có duyên thì rất hoan hỷ, người không có duyên thì không muốn gặp mặt họ.

Từ chỗ này mà xem thì chúng ta biết được, Phật A Di Đà và hết thầy chúng sanh trong mười pháp giới là có duyên sâu nhất. Vì sao vậy? Vì Ngài phóng quang càng lớn hơn. Đối với sự việc này thì chư Phật không như nhau. Có một số người trong quá trình tu hành thành Phật của mình rất ít kết duyên với chúng sanh, chỉ lo tu chính mình, quả thực họ đã thành Phật, tuy rằng phát nguyện “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, cái nguyện này thì hoàn toàn tương đồng, nhưng kết cái duyên với chúng sanh không rộng, kết cái duyên không đủ sâu. Chúng ta cũng nghe thấy ở trong Phật pháp thường hay nói: “*Phật không độ người không có duyên*”. Chúng sanh này không có duyên với Phật, vậy thì hết cách. Thế Tôn năm

xưa tại thế, Thành Đông lão mẫu không có duyên với Phật Thích Ca Mâu Ni (câu chuyện này có rất nhiều người biết), nên Phật Thích Ca Mâu Ni độ không được bà. Phật làm một thử nghiệm cho chúng đệ tử xem, Thành Đông lão mẫu từ bên kia đi đến, Phật bèn từ phía đối diện đi lại, bà lập tức đổi hướng, đi sang con đường khác, tuyệt nhiên không muốn gặp mặt Phật. Phật có năng lực hóa thân, đến bên đó, bà lại đổi hướng. Cuối cùng Phật liền biến hiện thành bốn cái thân bao vây bà bốn hướng, bà cúi đầu xuống khóc lóc, cũng không thèm nhìn Phật một cái, vì không có duyên mà. Phật bảo học trò của Ngài là Xá Lợi Phất đi độ bà, Xá Lợi Phất có duyên với bà nên vừa đi là đã độ được. Phải xem ai có duyên với ai. Ở chỗ này thì chúng ta liền hiểu được, **“chư Phật quang minh”**, đây là nói phóng quang, quang sáng trên đầu phóng quang, hoặc giả là **“nhất, nhị, tam, tứ do tuần”**.

Do tuần là đơn vị đo độ dài của Ấn Độ khi xưa. Xưa kia các Đại đức phiên dịch, do tuần có ba loại là đại, trung và tiểu. Đại do tuần bằng 80 dặm của Trung Quốc ngày xưa, trung do tuần bằng 60 dặm, tiểu do tuần là 40 dặm. Thực ra mà nói, cái dặm này theo cách tính của Trung Quốc thời xưa thì ngắn hơn so với chúng ta hiện nay, xem đơn vị thước dùng thời nhà Chu, đại khái chỉ khoảng chừng sáu phần của thước Trung Quốc ngày nay, cho nên chúng ta thường xem thấy ở trong các sách cổ, chiều cao của mỗi người đều là hơn một trượng, trên thực tế thì cũng như người hiện nay chúng ta, vẫn cao gần bằng như vậy. Thước ngày xưa ngắn, thước chúng ta ngày nay dài hơn. Một do tuần, chúng ta nói thế nào thì cũng xa tương đương mười dặm đường, ánh sáng rộng lớn đến như vậy. Phật cùng chúng sanh duyên càng sâu thì hào quang của Ngài càng lớn. Hoặc giả **“bách thiên vạn ức”**. Đây trở lên nói thân quang đều phải nói có duyên, không có duyên thì không được. Do vậy chúng ta học Phật phải ghi nhớ, trong Phật pháp thường nói **“vạn thứ không mang được, duy chỉ nghiệp tùy thân”**. Bạn ở tại thế gian này, cái gì cũng không thể mang theo được. Chúng ta đi đến thế gian này, cái gì cũng không mang đến, tương lai chúng ta đi cũng không mang theo được cái gì. Sự việc này có rất nhiều đồng tu đều hiểu biết. Nhưng ở trong Phật pháp còn có một câu là **“duy chỉ nghiệp tùy thân”**, cái này thì có thể mang đi. Thiện tâm, thiện nguyện, thiện hạnh của bạn có thể mang đi. Ác tâm, ác nguyện, ác hạnh của bạn cũng có thể mang đi. Cái mà bạn đem đi là thiện nghiệp thì đời sau sẽ cảm được cái quả báo thiện, nếu bạn mang theo là ác nghiệp thì đời sau là khổ báo trong tam đồ. Sáu nẻo luân hồi là sự thật, một chút cũng không giả.

Sáu nẻo luân hồi do người nào phụ trách quản lý? Nói các vị biết, không phải thượng đế cũng không phải vua Diêm La, cũng không phải Phật Bồ Tát. Ai làm chủ quản vậy? Là nghiệp lực của chính mình. Cái này thì phải nên biết. Nếu như

hiểu rõ đạo lý này rồi, hiểu rõ được sự thật này, chúng ta cần phải làm những thứ có thể mang theo được. Những việc không thể mang theo được thì ít làm hoặc không làm, những thứ có thể mang theo được thì nên làm, làm cho nhiều. Chư Phật Bồ Tát là người thông minh hạng nhất của thế gian, các Ngài chuyên làm những thứ mang theo được, thứ không mang theo được thì các Ngài cũng không thèm nghĩ đến.

Giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, sự việc này thì có thể mang đi được. Chúng sanh sáu cõi đều có khổ, đều có nạn, là cái nạn gì? Là không có trí tuệ, ngu si. Nếu như bạn nghe mà thấy không vui, bạn rất tức giận, lập tức liền phản bác, vậy thì tôi chỉ cười. Vì sao chứ? Tôi nói bạn ngu si, quả nhiên đúng là bạn ngu si, bạn đã thể hiện ra rồi đó, bạn không thừa nhận cũng không được. Mới nói vài câu khó nghe thì đã nổi nóng rồi, nói vài câu nịnh nọt dễ nghe thì bạn rất hài lòng, đây gọi là ngu si. Tự tư tự lợi, tham - sân - si - mạn chưa có buông xả, phàm phu trong lục đạo đều là như vậy. Bạn khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, ở trên “Kinh Địa Tạng” Phật đã nói rất hay: *“Không gì không phải là tội, không gì không phải là nghiệp”*. Ở đời này thì được thân người, sau khi chết rồi thì đi đến đâu, bản thân đã từng nghĩ qua chưa? Tuyệt đối không thể nói chết rồi là hết, chết rồi thì mọi thứ cũng xong. Nếu quả thật chết rồi thứ gì cũng hết thì tôi sẽ không ngồi ở đây mà giảng Kinh, hà tất gì phải tìm lấy phiền toái? Chết thì nghĩa là hết rồi, giảng Kinh rất khổ cực, lại rất mệt, làm cái sự việc này để làm gì chứ? Nói các vị một chân tướng sự thật, đó là chết rồi thì mới mệt, phiền phức lớn lắm. Cho nên phải học Phật Bồ Tát, chúng ta chỉ làm những thứ mang theo được.

Thế xuất thế gian, việc tốt hạng nhất là khuyên người làm thiện. Giảng Kinh thuyết pháp chính là việc đại thiện hạng nhất, giúp cho bạn đoạn ác tu thiện, giúp cho bạn chuyển mê thành ngộ, giúp cho bạn chuyển phàm thành Thánh, đây là việc đại tốt. Sự việc này là đại trí huệ, đại phước đức, phải dùng thiện xảo phương tiện để mà hoàn thành công việc này.

Làm thế nào mới có thể tiếp dẫn quảng đại chúng sanh? Nhất định phải hiểu được tâm lý của chúng sanh, phải hiểu được sự khôn khổ của chúng sanh. Tại Ấn Độ năm xưa, Thích Ca Mâu Ni Phật đi khắp nơi giảng Kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, không có yêu cầu học trò phải đăng ký tham gia. Bạn xem, Phật từ bi biết bao, bất kỳ ai cũng đều có thể đến tham gia. Phật đang dạy tại đó, người nào cũng đều có thể đến, không khước từ người muốn đến, không giữ người muốn đi, tự do tự tại biết bao nhiêu, không hề lấy của người nào một xu tiền, người người đều hoan hỷ đến. Nếu thu học phí, có rất nhiều người cuộc sống thanh bần nộp không nổi học phí thì đâu có cách nào để học. Ngài không thu học phí.

Khổng Lão Phu Tử ở Trung Quốc cũng là người cả đời theo đuổi công việc giáo dục xã hội, cũng không có nghe nói Khổng Lão Phu Tử yêu cầu học trò tham gia phải đăng ký, cũng không hề nghe nói Khổng Lão Phu Tử dạy học có thu học phí. Học trò của Khổng Lão Phu Tử mãi cho đến những năm đầu dân quốc, những vị học trò ấy dạy tư thực đều vẫn không thu học phí. Một việc khó đáng quý. Học trò chỉ cần có người giới thiệu thì đều thu nhận, tiền chi phí sinh hoạt của người thầy là do phụ huynh của các học trò cúng dường, tùy ý cúng dường, không có quy định. Ở trong Phật pháp cũng càng là như vậy, chúng ta chân thật là đệ tử Phật thì phải nhớ, chúng ta nhất định phải học tập cái phong thái này của Thế Tôn, chúng ta mới có thể rộng kết thiện duyên với tất cả chúng sanh. Tâm lượng phải lớn, lượng lớn thì phước lớn. Tâm lượng mà nhỏ thì phước ở đâu có?

Phật giáo chúng ta tại Singapore qua lại với chín tôn giáo khác ở Singapore vô cùng mật thiết, hiện tại đều là bạn bè vô cùng thân thiết, những người này thường thường hay đến Cư Sĩ Lâm làm khách, thường hay ăn cơm tại Cư Sĩ Lâm, họ đều cảm thấy rất ngon, có lúc còn gói thêm thức ăn mang về. Hiện tại có không ít Ấn Độ Giáo, Hồi Giáo, họ cũng rất thích uống trà của Trung Quốc. Chúng ta ở nơi này có rất nhiều trà, thường thường cúng dường họ. Cách nhìn nhận của họ đối với Cư Sĩ Lâm đều nói Phật giáo rất giàu có, tiền của Cư Sĩ Lâm các vị xài không hết, mỗi ngày cúng cơm chay. Chúng ta cúng dường đại chúng ăn cơm, trung bình mỗi ngày có hơn một ngàn người ăn cơm, đến chủ nhật, ngày lễ thì có đến ba bốn nghìn người ăn cơm. Đầu năm đến cuối năm, mỗi ngày đãi năm bữa, không phải ba bữa, giữa ba bữa chính còn có hai bữa ăn nhẹ, nửa đêm bạn muốn đi ăn thì cũng có, đều có bánh bao và sữa, liên tục 24 giờ cung ứng không gián đoạn, một năm 365 ngày không thiếu một ngày. Tiền này là ở đâu mà đến? Các vị đạo trưởng ấy hỏi cư sĩ Lý Mộc Nguyên, cư sĩ Lý Mộc Nguyên mỉm cười nói: *“Chúng tôi có ông chủ lớn tài trợ, cho nên tiền tài thật sự dùng không hết”*. Họ liền dò hỏi ông chủ lớn của các vị là ai? Lý Mộc Nguyên nói với họ: *“Ông chủ lớn của chúng tôi là Phật A Di Đà”*. Nguyên nhân thật sự là nằm ở đâu? Vẫn chính là một câu nói của Đại đức xưa: *“Lượng lớn phước lớn”*. Bạn càng sợ người ta ăn thì bạn càng nghèo, càng hoan hỷ cho người ăn thì bạn càng giàu, chính là đạo lý như vậy. Cư Sĩ Lâm kể từ lúc bắt đầu cúng dường cơm chay đến nay, quả thật 24 giờ không gián đoạn. Bởi vì Niệm Phật đường của chúng ta niệm Phật 24 giờ không có gián đoạn, mọi người luân phiên nhau niệm. Người niệm Phật nửa đêm muốn ăn chút đồ ăn, ở lầu hai luôn có sẵn, vả lại đều còn nóng hổi. Cảm ứng không thể nghĩ bàn! Cư Sĩ Lâm chưa từng đi mua gạo lần nào, gạo là từ ở đâu đến cũng không biết, chưa từng đi mua rau, cũng chưa từng mua dầu, mua muối, toàn bộ đều là những vị Bồ Tát này mang tới cho. Họ đem tới quá

nhiều, ăn không hết, một ngàn người đến ăn cũng không hết. Những thứ này không thể cất, cất chứa thì sẽ bị hư, cho nên một tuần lễ luôn có hai ba ngày, chúng tôi đem một đống chất như núi nào là gạo, mì, bột mì, các loại rau củ, dầu, muối lên chiếc xe tải, đem đi tặng cho viện dưỡng lão, viện cô nhi ở các tôn giáo khác. Mỗi một cô nhi viện hay viện dưỡng lão của các tôn giáo đều tiếp nhận sự cúng dường của Cư Sĩ Lâm. Cho nên, người học Phật chân chánh không nên sợ, phải có sự độ lượng này thì Phật Bồ Tát sẽ bảo hộ. Phải lợi ích cho xã hội, lợi ích cho chúng sanh, phải làm nhiều việc tốt.

Cư Sĩ Lâm mở chiếu băng ghi hình giảng Kinh 24 giờ không gián đoạn. Lúc mới đầu là oan gia trái chủ của Lão Lâm trường yêu cầu, quý thần nghe. Mở chiếu những băng ghi hình này, ban ngày người nghe, quý cũng nghe; ban đêm người không nghe, quý vẫn tiếp tục nghe. Thật tình mà nói thì có rất nhiều quý còn tinh tấn hơn chúng ta. Con người chúng ta tương lai có thể đọa tam đồ, còn những quý thần đó đều sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vì sao chứ? Làm quý quá khổ, muốn mau mau “lìa khổ được vui”. Con người bởi vì sao không muốn vãng sanh? Con người trong cuộc sống hiện nay, đặc biệt là tại Singapore này thì quá tốt, vẫn không muốn đi, cho nên kết quả trong tương lai con người không bằng quý. Nếu như chúng ta hiểu được đạo lý này, nếu muốn rộng kết thiện duyên, hiện tại thật sự có thể kết duyên. Nếu như điều kiện trong nhà bạn cho phép, ở trong nhà bạn chuyên dùng một chiếc truyền hình 24 giờ đồng hồ mở chiếu băng ghi hình giảng Kinh, để cúng dường hư không pháp giới tất cả chúng sanh trong cõi U Minh, pháp duyên của bạn liền rộng lớn. Bạn không có duyên với người mà có duyên với quý thần, họ đều đến xem, đều đến nghe. Bạn dùng một cái máy ghi âm hoặc là cái máy niệm Phật hiện nay rất tốt, cái máy niệm Phật đó mở niệm Phật 24 giờ không gián đoạn, thì có rất nhiều chúng sanh trong cõi U Minh niệm Phật cùng với bạn. Nếu như vậy trở đi, không phải tôi đều đã mời gọi quý về nhà mình rồi sao? Vậy có thể được sao? Không sai, sẽ có rất nhiều rất nhiều quý ở nhà bạn, nhưng bạn không cần sợ, đó đều là thần hộ pháp của bạn. Vì sao vậy? Họ nhận ân đức của bạn. Khi mà bạn không mở máy chiếu giảng Kinh thì họ không được nghe Kinh, bạn không mở máy niệm Phật thì họ sẽ quên việc niệm Phật. Cho nên, bạn mà làm như vậy thì bạn là đại ân nhân của quý thần trong cõi U Minh, họ sẽ tri ân báo ân. Hiện nay, mỗi một gia đình đều có thể làm được, chẳng qua nếu bạn làm ở nhà thì bạn phải trung cầu sự đồng ý của cả nhà. Vì sao vậy? Để tránh việc ban đêm máy niệm Phật này, truyền hình mở băng giảng Kinh đó không ồn đến nỗi người trong nhà không thể ngủ được, rồi họ sẽ kháng nghị, vậy thì sẽ phiền phức. Nhất định phải hiểu được đạo lý này. Nếu như trong nhà phòng ốc nhiều, thì dùng một căn phòng làm Phật đường, khi bạn mở phát thì âm lượng nhỏ một

chút cũng không sao, nhất định phải có âm thanh. Chúng ta tương lai thành Phật, cái quang minh ấy sẽ không thua kém Phật A Di Đà. Đây là sự kỳ vọng của Phật A Di Đà đối với chúng ta. Phật A Di Đà nhất định không mong muốn chúng ta có thành tựu giống như Ngài, vậy thì bạn đã sai rồi, quả thật giống như sự kỳ vọng của cha mẹ đối với con cái. Có người làm cha mẹ nào mà không kỳ vọng con cái tương lai thành tựu vượt trội hơn cả chính mình chứ? Các vị thử nghĩ mà xem, hiện tại thầy cô thì tôi không hiểu cho lắm, người làm thầy ngày trước duy nhất chỉ có một sự hy vọng là học trò được thành tựu cao hơn cả chính mình. Đó là sự thành tựu của người thầy. Đòi sau nếu không thể siêu vượt qua được đòi này của chúng ta, thì thành tựu gì cũng đều không thể bàn luận. Ngạn ngữ có một câu nói rằng: *“Trong ba tội bất hiếu, không người nối dõi là tội lớn nhất”*. Cái chữ “nối dõi” này không phải nói bạn có con cháu đời sau, không phải cái ý này, đời sau phải siêu vượt hơn đời này của chúng ta, đây gọi là nối dõi. Đây là việc lớn, cho nên phải toàn tâm toàn lực để dạy bảo giúp đỡ cho đời sau, khiến thành tựu của họ vượt bậc hơn cả thế hệ này của chúng ta. Đây là cái tâm bậc làm cha mẹ, tâm của bậc làm sư trưởng, cho nên vì vậy mà mọi người tôn kính sư trưởng đến thế, tôn sư trọng đạo, đem cái ân của sư trưởng và cái ân của cha mẹ xem bình đẳng như nhau, đạo lý là ở chỗ này. Nhưng xã hội ngày nay, người đọc sách Thánh hiền ít, cũng có thể người làm cha mẹ mong muốn con cái vượt hơn mình, rạn vỡ tổ tông, hầu hết thầy cô thì chưa hẳn có cái tâm lượng này. Sư đạo đã không còn nữa, thật vô cùng đáng buồn. Nếu như sư đạo mà không còn thì huệ mạng của tất cả chúng sanh đã bị đoạn dứt.

Việc giảng Kinh dạy học ở trong nhà Phật là nối dòng huệ mạng của Phật. Không phải là nối dòng huệ mạng của Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng không phải nối dòng huệ mạng của Phật A Di Đà, mà là nối dòng huệ mạng Phật của chính mình. “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”, đã có Phật tánh thì sẽ thành Phật, cho nên nối dòng huệ mạng Phật là có hai ý nghĩa. Ý nghĩa quan trọng nhất là nối dòng huệ mạng Phật của chính mình. Duy chỉ có huệ mạng Phật tánh của chính mình được nối tiếp, thì huệ mạng của chư Phật Như Lai mới thật sự được kế thừa tiếp nối. Nếu huệ mạng của ta bị đoạn dứt, thì ta có năng lực gì để mà nối dòng huệ mạng của Phật Thích Ca Mâu Ni? Đạo lý này mọi người hãy suy nghĩ cho kỹ càng, phải suy nghĩ cho thông suốt, trong đời này của chúng ta chăm chỉ nỗ lực thật sự làm, nhất không để đời này trôi qua một cách uổng phí, vậy thì sẽ rất đáng tiếc.

Nói đến thân quang của Phật A Di Đà phóng quang, nhất định phải hiểu được cái nhân duyên chân thật là Ngài cùng với hết thảy chúng sanh trong hư không pháp giới đã có cái duyên phần vô cùng sâu rộng, chúng ta không kết duyên thì

làm sao được? Ở trong cả một đời của mình, từng thời từng khắc phải ghi nhớ những điển hình mà Thế Tôn làm cho chúng ta thấy, những tấm gương mà cao tăng đại đức nhiều đời làm cho chúng ta thấy. Đời sống vật chất của chúng ta phải đơn giản, càng đơn giản càng tốt, càng đạm bạc càng tốt. Nên biết, ngày trước bữa cơm ở trong nhà Phật, thọ trai quá đường chỉ có một món. Thế Tôn năm xưa đi ra ngoài thác bát, người ta cúng dường mọi thứ để vào trong bát, cái bát này gọi là Cà-Sa Vị. Cà-Sa là tiếng Phạn, ý nghĩa là trộn lẫn lại với nhau, Cà-Sa là trộn hỗn hợp lại với nhau. Chúng tôi mặc cái y phục này, y phục này gọi là Cà-Sa, vì sao vậy? Nhuộm rất nhiều màu sắc thành một màu, áo nhuộm màu thì áo gọi là Cà-Sa. Phật tụng cái bát đựng cơm đó cũng gọi là Cà-Sa, cơm và thức ăn đều trộn lại với nhau. Hiện tại ăn cơm đều dọn ra rất nhiều chén đĩa, phước báo của chúng ta còn hơn cả Phật Thích Ca Mâu Ni, hơn cả Tổ sư Đại đức, Tổ sư Đại đức làm gì có được phước báo lớn đến như vậy? Chúng ta ở trong một đời này đem phước báo mà hưởng cho hết, không tu phước thì đời sau sẽ không có phước. Chúng ta có từng nghĩ qua cái vấn đề này hay chưa? Nếu như đã nghĩ qua những vấn đề này rồi thì bạn sẽ không dám ăn cơm. Đây là thật, chứ không phải giả. *“Một hạt gạo thí chủ, lớn như núi Tu-Di, đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng mà trả”*. Bài kệ này của Đại đức xưa, cũng đều là nói lời chân thật, quyết không vọng ngữ, quyết không quá lời, chúng ta phải nghĩ đến.

Người xuất gia hiện tại ở trong xã hội này, đất nước khu vực phát triển, người dân đều tương đối giàu có, cúng dường nhiều, vậy có thể hưởng phước không? Không dám! Đều là tiền mồ hôi nước mắt của các tín đồ, kiếm tiền thật không dễ dàng, cúng dường cho người xuất gia chúng ta, người xuất gia muốn đem tiền này đi hưởng thụ, tôi nghĩ không được mấy năm thì đã hưởng hết phước rồi, tai họa liền sẽ đến.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam cả đời cũng giảng Kinh thuyết pháp, Ngài là cư sĩ, cả đời Ngài không nhận lấy một đồng tiền cúng dường nào của người khác, bất luận là người nào mời Ngài đến giảng Kinh, sau khi đã hẹn thời gian xong Ngài sẽ đến nơi đúng giờ, lộ phí Ngài tự mình lo, không nhận tiền của người ta; khi đi đến nơi nào đó giảng Kinh, tất cả mọi sự tiếp đãi thầy đều không nhận, đến cả trà cũng tự mang theo, tự mình mang theo nước trà, khăn tay cũng tự mang theo, không phiền đến bất cứ ai, cho nên mọi người tôn kính đối với Ngài. Ngài chân chánh làm đến bố thí viên mãn. Ngài nói, nếu như giảng Kinh thuyết pháp mà muốn thu tiền thì sẽ khiến cho rất nhiều người lần sau không dám đến nghe Kinh nữa, bạn há chẳng phải đoạn mất cái duyên học Phật pháp của người ta rồi hay sao? Cái tội này thì quá lớn, quá lớn, và lại vẫn còn ảnh hưởng. Vì sao vậy? Họ sẽ nói với người khác, ở nơi đó giảng Kinh không thể đi đến đó, sẽ thu phí, cần phải

có tiền; một triệu mười, mười triệu trăm, sẽ không có ai dám đến nữa, vậy thì ai sẽ đến Phật đường này nữa? Người giàu sẽ đến Phật đường, người nghèo thì không thể đến, nhà Phật phổ độ chúng sanh đã bị bạn phá hoại mất. Những đạo lý này chúng ta phải nhớ. Trong sự vô tình hay cố ý, chúng ta tạo tác ra bao nhiêu là tội nghiệp mà bản thân hoàn toàn không hề hay biết. Tín đồ cúng dường những thứ tiền tài đó, nhất định phải thay họ làm việc tốt, thay họ trồng ruộng phước, chúng ta kỳ vọng họ có thể khai trí tuệ mà được phước báo.

Vậy phải làm sao để họ có thể khai trí tuệ, được phước báo? Bạn có chịu làm hay chưa? Ấn Quang Đại Sư đã làm ra tấm gương cho chúng ta thấy. Ấn Tổ bạn xem, tất cả mười phương cúng dường, Ngài đều mang hết đi in Kinh, làm bố thí. Vào thời đó, có thể nói chỉ có một phương pháp này để có thể đem Phật pháp mở rộng ảnh hưởng. Hiện tại xã hội này có nhiều phương pháp, hiệu quả càng thù thắng. Chúng ta lợi dụng mạng internet, lợi dụng truyền hình vệ tinh, hiệu quả của internet, chúng tôi hiện tại ở nơi này giải thích với các vị đoàn Kinh văn này thì đồng tu ở bên Mỹ cũng có thể xem thấy, các đồng tu ở bên Úc Châu họ cũng xem thấy. Ở khu vực Đài Loan, khu vực Hồng Kông cho đến Trung Quốc đại lục, hiện tại cũng có rất nhiều người đang nghe giảng Kinh thông qua mạng internet, so với thời đại khi xưa của Ấn Tổ thì tiến bộ hơn quá nhiều. Chúng ta có chăm chỉ nỗ lực để làm hay không? Từng li từng tí đều dùng vào việc hoằng pháp lợi sanh.

Ở Singapore, hiện tại tại Úc Châu còn có thêm cơ duyên bồi dưỡng người nhân tài hoằng pháp trẻ tuổi. Lớp bồi huấn bên này của chúng ta tứ chúng đều thâm, nam cư sĩ, nữ cư sĩ tại gia, chỉ cần thật sự phát tâm đến học, đều có thể tham gia. “Học Viện Tịnh Tông” tại Úc Châu của chúng ta hiện đang trì bị, tương lai khi bắt đầu giảng dạy thì chúng ta cũng đều thu nhận tứ chúng đồng tu. Lớp bồi huấn ở Singapore là lớp ngắn hạn, mỗi một khóa học là sáu tháng. Ở bên Úc Châu thì thời gian mới dài, chúng tôi phân thành ba loại lớp học, lớp phổ thông là hai năm, lớp chánh khoa là ba năm, lớp nghiên cứu là bốn năm. Nếu như cả ba lớp đều tham gia, thì tổng cộng là chín năm mới tốt nghiệp. Yêu cầu của chúng tôi không có gì khác, chính là mỗi ngày làm việc 16 tiếng, lên lớp ngồi học 8 giờ đồng hồ, niệm Phật 8 giờ đồng hồ. Những lớp học thông thường ở các trường khác thì đều có ngày nghỉ định kỳ, còn ngôi trường này của chúng ta thì không có. Vì sao vậy? Ở trên Kinh điển của Phật Thích Ca Mâu Ni đâu thấy có kỳ nghỉ phép nào đâu, cho nên không nên yêu cầu chúng ta tương lai ở chỗ này cũng sẽ có kỳ nghỉ hè và đông. Phía trước có nói qua, lễ nghỉ dưỡng thì sẽ xong ngay, thì sẽ thoái chuyển rất lớn. Không có chuyện nghỉ hè. Sau 9 năm tốt nghiệp trở về thì hoằng pháp lợi sanh, bước ra dạy học thì cũng dùng phương pháp này.

Học viện trong bốn mùa của mỗi năm có thể mở lớp đặc biệt để thuận tiện cho những người có công việc bận rộn, hoặc là cho những người không thể học tập được trong thời gian dài, chúng ta có thể mở lớp ngắn hạn. Cũng như các vị đồng học đã đến nơi này tham học vậy, họ đến được hai tuần, chúng tôi sẽ đặc biệt mở một lớp nhỏ, một lớp nhỏ dài đúng hai tuần, vì họ mà mở. Việc này thì chúng tôi có thể làm được, bởi vì sao? Báo ân của thí chủ. Chúng ta tiếp nhận sự cúng dường của tín đồ tại gia, chúng ta lấy gì để báo đáp lại cho họ? Họ muốn đến học viện để xem thử, để tham quan, chúng tôi sẽ đặc biệt mở một lớp để cúng dường họ. Nếu họ sẵn lòng niệm Phật, chúng tôi có Niệm Phật đường; sẵn lòng nghe Kinh, chúng tôi có giảng đường; họ ưa thích nghe những thứ gì, chúng tôi đều có thể đặc biệt vì họ mà mở một lớp để giảng những thứ đó. Đây là tri ân báo ân. Những vị cư sĩ Đại đức tại gia này đã ra tiền ra sức để đáp ứng nguyện vọng đồng tu xuất gia, những đồng tu xuất gia cũng nên biết báo đáp đại ân đại đức của cư sĩ tại gia, cũng phải đáp ứng lại nguyện vọng tu học của họ. Cho nên chúng ta học Phật nghĩa là học tập ở Phật. Đoạn Kinh văn phía sau là nói rõ cái đạo lý này.

Kinh văn: “Bổn kỳ tiền thế cầu đạo, sở nguyện công đức đại tiểu bất đồng. Chí tác Phật thời, các tự đặc chi”.

Ý nghĩa này vừa rồi tôi cũng đã trình bày qua, chúng ta phải học tập ở Phật. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng không có nói đến nghỉ hè. Hiện tại cũng không ít đồng học có lòng tốt, tại gia xuất gia đối với tôi đều rất tốt: “*Lão pháp sư à, Ngài mệt rồi, Ngài nên nghỉ ngơi một chút đi!*”. Các vị rất tốt, tốt hơn cả Phật, Phật không hề bảo tôi nghỉ ngơi một chút nào, các vị thì đều khuyên tôi nên nghỉ ngơi. Ở trên Kinh này không thể tìm thấy hai chữ nghỉ ngơi, cho nên chúng tôi vẫn là phải học tập ở Phật, vẫn là phải nghe lời của Phật, không thể nghe lời của các vị được.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật.

Tập 262

Khoa hội: “Quang minh biến chiếu đệ thập nhị”.

Phía trước đã giới thiệu qua cho các vị “Oai quang biến chiếu” rồi. Chúng ta tiếp tục xem phía dưới.

Kinh văn: “Chư Phật quang minh, sở chiếu viễn cận, bản kỳ tiền thế cầu đạo, sở nguyện công đức, đại tiểu bất đồng. Chí tác Phật thời, các tự đắc chi, tự tại sở tác, bất vi dự kế”.

Trong đoạn Kinh văn này, chúng ta đặc biệt phải chú ý, để có thể thể hội được. Bồ Tát thành Phật, sau khi thành Phật hoàn toàn bình đẳng, không có Phật trước Phật sau, cũng không có vị Phật nào lớn, vị Phật nào nhỏ, hoàn toàn bình đẳng, nhưng độ chúng sanh thì không bình đẳng, quang minh của Phật đã thị hiện lớn nhỏ không bình đẳng. Đây là do nguyên nhân gì vậy? Thế Tôn từ ở chỗ này vì chúng ta mà đã nói ra, là tiền kiếp, tức là lúc mà hành Bồ Tát đạo, Bồ Tát giống nhau đều là Bồ Tát, nguyện lực của Bồ Tát lớn nhỏ, không tương đồng; tâm lượng của Bồ Tát lớn nhỏ, cũng không tương đồng, công đức tu học cũng không giống nhau, vì vậy đến khi thành Phật, trên quả địa quang minh độ chúng sanh cũng là không tương đồng. Những sự việc này ở trên quả địa Như Lai hoàn toàn là không cố ý, mà là tự nhiên. Cho nên, thành Phật cũng không tránh khỏi nghiệp nhân quả báo, trồng nhân tốt thì quả báo thù thắng.

Chúng ta xem câu phía dưới:

Kinh văn: “A Di Đà Phật, quang minh thiện hảo, thắng ư nhật nguyệt chi minh, thiên ức vạn bội. Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”.

Trong các chư Phật đang hành Bồ Tát đạo, xác thực duy chỉ có nguyện lực A Di Đà Phật là thù thắng hơn cả. Thực sự trong các chư Phật, đây là xứng với danh xưng “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Thường quang của Ngài phóng quang đều là chư Phật không thể bì được, thực sự trên quả địa chư Phật không có so sánh, là tự nhiên. Nguyên nhân là trên nhân địa phát nguyện không giống nhau, quả báo không giống nhau.

Ở phía dưới Thế Tôn vì chúng ta nói ra 12 quang. Mười hai quang Phật này đều là A Di Đà Phật. Ở phía trước nói với chúng ta “Quang trung cực tôn”, câu này là nói tổng quát, 12 câu sau là nói riêng biệt.

Kinh văn: “Thị cố Vô Lượng Thọ Phật, diệt hiệu Vô Lượng Quang Phật, diệt hiệu Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật, diệt hiệu Trí Huệ Quang, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan

Hỉ Quang, Giải Thoát Quang, An Ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bát Tư Nghì Quang”.

“*Thị cố Vô Lượng Thọ Phật, diệc hiệu Vô Lượng Quang Phật, diệc hiệu Vô Biên Quang Phật*”. Ở phía sau hai chữ “Diệc hiệu” này là tính lược rồi. “Diệc hiệu” là cứ như vậy mà nối tiếp “*Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật, diệc hiệu Trí Huệ Quang, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỷ Quang, Giải Thoát Quang, An Ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bát Tư Nghì Quang*”. “Trí Huệ Quang” cộng thêm “Diệc Hiệu”, phía sau lược bỏ một từ “Phật”. Nếu như xung hô đầy đủ là “Diệc hiệu Trí Huệ Quang Phật”, “Thường Chiếu Quang Phật”, cần phải là như vậy. Tất cả là lược bỏ trên danh tự. Mười hai quang này chính là A Di Đà Phật, chính là Vô Lượng Thọ Phật, cũng chính là bộ “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ” này, cũng chính là 48 nguyện mà trong bốn Kinh đã nói, nói đến cuối cùng chính ngay tự tánh chân tâm của con người. Cái điểm này quan trọng hơn so với mọi thứ. A Di Đà Phật chính là chân như bản tánh của chính bản thân chúng ta, chính là chân tâm của bản thân chúng ta. Tại sao vậy? Chân tâm của chúng ta đầy đủ vô lượng quang minh, vô lượng thọ mạng, vô lượng đức tướng, ở trong đoạn Kinh văn này, đã hiển thị ra rất là đầy đủ rồi. Danh hiệu này chúng tôi xin giới thiệu ngắn gọn với các vị.

“VÔ LƯỢNG QUANG PHẬT”

“Vô Lượng Quang Phật” là tự tánh quang minh bát nhã vốn có, không có hạn lượng, cho nên Phật cũng xưng là Vô Lượng Quang Phật. Ý nghĩa sâu sắc ở chỗ này, chúng ta nên tỉ mỉ mà thể hội. Mục đích của việc học Phật không ngoài việc mở mang quang minh đức tướng tự tánh vốn có, cho nên ở trong Kinh điển Đại Thừa Đức Phật thường nói: “*Phật không độ chúng sanh*”. Phật chẳng có một chút gì để cho chúng sanh, chúng sanh thành Phật hoàn toàn là do khôi phục tánh đức mà thôi. Tánh đức là chính bản thân bạn vốn đã có, không phải là đến từ bên ngoài. “Kinh Hoa Nghiêm Phẩm Xuất Hiện” đã nói: “*Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, do vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Câu này chúng ta phải nhớ kỹ. Tất cả chúng sanh cùng với chư Phật Như Lai vốn là giống nhau, tại sao bây giờ Ngài đã thành Phật rồi chúng ta vẫn còn là chúng sanh? Bởi vì do vọng tưởng phân biệt chấp trước tạo thành hình tướng này của chúng ta hiện nay.

Đức Phật dạy chúng ta, thành tựu chúng ta, dạy điều gì và thành tựu cái gì? Chúng ta dù sao cũng phải hiểu, dạy cho chúng ta “nhìn thấu, buông xuống”, thành tựu chúng ta chính là khôi phục đức tướng tự tánh vốn có. Nhìn thấu cái gì? Nhìn thấu chân tướng của mê và ngộ. Buông xuống cái gì? Buông xuống vọng

tưởng phân biệt chấp trước. Không những là Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện ở tại thế gian, 49 năm giảng Kinh chính là cái nguyên tắc cương lĩnh này, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật xuất hiện trong hư không pháp giới cũng không ngoại lệ. Thật sự mà nói, chúng sanh thành Phật không khó, khó ở chỗ mê hoặc. Mê hoặc chính là vô tri, không biết được chân tướng sự thật. Mê đã quá lâu, mê đã quá sâu rồi, tuy chư Phật Bồ Tát tận tình khuyên bảo, thị hiện ở tại thế gian này dạy bảo chúng ta, chúng ta vẫn không dễ dàng giác ngộ. Nhưng sự việc này không thể không giác ngộ, nếu bạn không giác ngộ thì vĩnh viễn không thể ra khỏi luân hồi, vĩnh viễn không thể khôi phục tánh đức.

Làm thế nào mới có thể giác ngộ? Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói ở trong “Tịnh Ngữ” rất là hay: “*Làm thật*”. Chỉ cần bạn làm thật, thì bạn có thể giác ngộ. Nếu như mà bạn làm giả, làm cái dáng vẻ giả tạo cho người ta xem, vậy là bạn sai rồi. Hay nói cách khác, thành tựu của pháp thể xuất thế gian, máu chốt đều ở chỗ “bất tự khiếm”, không tự lừa dối. Con người có thể làm được không tự lừa dối, họ một đời này có hy vọng thành Phật rồi. Sợ nhất chính là dối gạt chính mình. Tự gạt mình thì không thể không lừa dối người khác. Họ tại sao lừa gạt người khác vậy? Họ tự lừa gạt bản thân, tự lừa gạt mình thì làm sao mà không lừa gạt người khác? Không lừa gạt người khác thì người này khẳng định là không tự lừa gạt mình, đó không phải là người phạm, ít ra cũng là bậc A La Hán trở lên, họ không có tự lừa gạt mình. Cái đạo lý này dường như là cạn nhưng trên thực tế rất là sâu, chúng ta nên tỉ mỉ mà thể hội, nên từ ở chỗ này mà hạ thủ.

Buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước, bắt đầu từ chỗ nào? Tôi ở trên giảng tòa thường xuyên khuyến khích đồng học, từ chỗ tự tư tự lợi mà bắt đầu. Con người nếu như không thể đem cái ý niệm tự tư tự lợi này buông xuống thì sẽ không thành tựu.

Có một lần chúng tôi ở Hồng Kông giảng “Kinh A Nan Vấn Phật Việc Kiết Hung” được viên mãn, tổng cộng giảng hơn 70 giờ, cuối cùng tôi làm một tổng kết báo cáo việc học tập đại ý của bộ Kinh. Tôi có nhắc đến năm xưa tôi ở Đài Trung học tập, lão sư Lý dạy bảo cho tôi chính là dạy tôi buông xuống tự tư tự lợi. Lúc đầu Chương Gia Đại Sư dạy tôi nhìn thấu buông xuống, đến Đài Trung mới thực hiện. Lão sư Lý giảng Kinh không cho phép thu âm (vào lúc đó chưa có băng hình chỉ có băng ghi âm), nếu như ai đặt micro phone ở trước mặt Ngài, Ngài không giảng, nhất định tất cả các thứ này phải mang đi hết thì Ngài mới bắt đầu giảng Kinh, nhìn thấy mấy thứ này thì tuyệt đối không giảng, không cho tôi ghi chép lại. Ngài đã dạy tôi như thế đó. Cách dạy học của thầy chính là dạy bạn tập trung toàn bộ tinh thần để nghe giảng, bạn mới có lợi ích. Bạn đặt cái máy thu

âm ở chỗ đó, tâm của bạn sẽ lười biếng. Tại sao vậy? Không nghe được rõ thì sẽ không cố gắng, về nhà vẫn có thể nghe lại, bạn có chỗ dựa. Cũng không được ghi chép lại. Vì sao vậy? Bạn có bài để dựa vào, cho nên cũng không được ghi chép lại. Dạy học như vậy bạn mới có thể thật sự học được.

Mục đích của việc dạy học là dạy cho bạn khai ngộ. Mỗi một lần nghe Kinh bạn đều có chỗ ngộ. Tích tiểu ngộ sẽ thành đại ngộ, tích đại ngộ sẽ thành đại triệt đại ngộ.

Cách dạy học của chư vị Tổ sư Đại đức xưa cùng với thời hiện nay không giống nhau. Hiện nay những phương pháp khoa học hoàn toàn là giúp bạn ghi nhớ. Ghi nhớ cái gì? Giúp cho bạn phân biệt, giúp cho bạn chấp trước, bạn là người vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước làm sao có thể phá được vọng tưởng phân biệt chấp trước? Bạn sẽ vĩnh viễn không khai ngộ.

Học tập tuyệt vời chính là một môn thâm nhập, không ngừng học đi học lại, lần này đến lần khác. Phải học bao nhiêu lần vậy? Cổ nhân có nói: “*Đọc sách ngàn lần nghĩa kia tự hiểu*”. Một bộ Kinh các bạn đã đọc được một ngàn lần chưa? Nghĩa kia tự hiểu, tức là khai ngộ rồi, đại triệt đại ngộ rồi. Lời nói này là thật không phải giả, tại sao vậy? Ví dụ như học “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Vô Lượng Thọ” học một ngàn lần, tâm người đã định rồi, bạn đắc được niệm Phật Tam Muội. Tam Muội khởi dụng chính là đại triệt đại ngộ. Có cần nghiên cứu thảo luận hay không? Thực tại mà nói là không cần, bạn không có ngộ nhập vào cảnh giới Phật, việc nghiên cứu thảo luận này là bạn đang vọng tưởng chấp trước ở đó. Nói những lời như thế này thì rất khó nghe, bạn nghe rồi thì không vui, bạn nói “bạn đã xem thường tôi”, cho nên tùy thuận bạn, tăng bốc bạn vài câu. Sau khi học rồi lại làm nghiên cứu thảo luận, thật sự là không có người khai ngộ. Có tư cách gì mà nghiên cứu thảo luận? Đã khai ngộ rồi, không cần phải nghiên cứu thảo luận. Năm xưa Thế Tôn tại thế, điều này chúng ta thấy được từ trên Kinh điển, học trò - những người nghe Kinh có thể đặt ra câu hỏi, Thế Tôn giải đáp, không có thấy việc nghiên cứu thảo luận. Ngài trả lời rất nhiều, có rất nhiều Kinh đều là Thế Tôn vừa hỏi, vừa trả lời cho đệ tử. Cách dạy học đó là cách dạy học của chư Phật Như Lai. Chúng ta có được sự gợi ý hay không? Chúng ta cần phải nghĩ thử nên tu học như thế nào, cuộc đời này của chúng ta có thể được minh tâm kiến tánh, được đại triệt đại ngộ hay không?

Tôi luôn hướng về sự giáo học của tông lâm ở thời đại nhà Đường, mỗi ngày nghe Kinh tám giờ, tám giờ tu hành. Sự tu hành của Tịnh tông chúng ta là niệm Phật. Quả nhiên một ngày có tám giờ nghe Kinh, tám giờ đồng hồ niệm Phật,

không có nghiên cứu thảo luận. Tự bản thân bạn đạo nhân chưa khai, tâm địa tán loạn, nghe thảo luận xong, cái mà bạn đã nghe là gì? Chỉ là tin đồn, bạn lại thảo luận điều gì chứ? Là suy nghĩ vớ vẩn, thật sự là lãng phí sức lực, lãng phí thời gian. Bạn tu hành một cách mù mờ, bạn làm sao có thể thành công? Nếu như tuân thủ phương pháp của cổ đại đức, lão thật mà học. Mỗi ngày nghe Kinh, cách nghe Kinh như thế nào? Chúng tôi ở trên giảng đài giảng một giờ đồng hồ, hiện nay làm thành đĩa VCD, mỗi đĩa là một giờ đồng hồ, bạn một ngày nghe đĩa này tám lần, đừng thay đổi. Đến ngày thứ hai thì đổi đĩa khác, vẫn nghe tám lần, tám giờ đồng hồ. Một đĩa nghe tám lần, có một chút ấn tượng rồi. Mỗi một đĩa nghe một lần, nghe hết đôi đĩa khác, bạn nghe sẽ không có hiệu quả. Tại sao vậy? Nghe hết đĩa này thì đã quên hết đĩa kia rồi. Nếu thời gian một ngày phải nghe hết tám đĩa, bạn vẫn còn suy nghĩ lung tung, nhất định bạn không được nhiếp tâm, không đạt được hiệu quả, bạn cũng không được khai ngộ. Tại sao vậy? Bạn dùng cái tâm gì để nghe Kinh vậy? Dùng phân biệt, dùng chấp trước, vẫn là dùng cái thành kiến của bản thân bạn. Học như vậy học cả một đời cũng không đi vào được cửa. Cách của cổ nhân là hay cực kỳ, hiện nay người ta không cần, vậy thì còn cách gì chứ? Lão sư giỏi thật sự, thiện tri thức thật sự, họ hiểu được. Chúng ta không hiểu, họ dạy cho chúng ta, chúng ta không thể tiếp nhận. Tại sao vậy? Thành kiến quá sâu.

Những điều tôi học không giống với các vị đã học, tôi luôn luôn học lại những điều đã học. Hôm nay, đoạn Kinh này tôi tuyệt đối không phải nói xem một lần là xong rồi, ít nhất phải xem bốn - năm lần. Không những xem một bộ Kinh, tôi vẫn có nhiều quyển của bản in khác nhau, chú giải khác nhau tôi cũng xem phần này, như vậy mới có thể thâm nhập. Cách này là lão sư Lý Bình Nam dạy cho tôi. Năm xưa, tôi ở bên cạnh thầy, theo thầy học “Kinh Lăng Nghiêm”, tôi sưu tập hơn 20 loại chú giải có uy tín từ xưa đến nay. Quá nhiều rồi. Lão sư Lý nói với tôi, có sáu - bảy loại là đủ rồi. Ở trong đó lựa chọn lại, chọn sáu - bảy loại. Thầy mỗi một lần giảng Kinh tôi ước lượng thầy giảng bao nhiêu, tôi chuẩn bị sẵn sàng nghe Kinh, tôi liền xem trước phần chú giải của cổ đại đức, có sáu - bảy loại tôi cũng xem. Sau khi xem xong, tôi lại nghe thầy giảng. Vào lúc đó, tôi chỉ có một sự so sánh, ông giảng hay ở chỗ nào. Cổ nhân có lúc giảng chúng ta rất khó hiểu, lão sư Lý giảng rất dễ hiểu, ý nghĩa cũng không trái ngược. Tôi ở bên cạnh thầy học những điều này. Cách học tập này rất là sinh động, tự mình thật sự có thể hiểu rõ nghĩa Kinh, lại không bị gò bó. Thật sự thể hội được rồi, nghe hiểu rồi, nghe rõ ràng rồi, đến ngày thứ hai đến lượt tôi giảng lại. Các vị cũng nên biết, tôi không có ghi chép lại, tôi giảng lại là ý nghĩa mà tôi đã hiểu về đoạn Kinh này. Tôi có thể giảng sâu, tôi có thể giảng cạn, tôi có thể giảng dài, tôi có thể giảng ngắn. Như vậy mới có thể luyện tập được, Kinh dài có thể giảng

ngắn, Kinh ngắn có thể giảng dài, Kinh cạn có thể giảng sâu, Kinh sâu có thể giảng cạn, không có sự không tự tại.

“VÔ BIÊN QUANG”

Khai trí huệ xếp ở hàng thứ nhất, thứ hai gọi là “Vô Biên Quang”. Biên là biên giới. Làm sao mới được “Vô biên”? Bình đẳng chính là không có biên giới, là phải học; đối người, đối việc, đối vật đều phải dùng tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là chân tâm. Dùng tâm bình đẳng đối đãi với tất cả mọi người, tự mình nhất định phải biết khiêm tốn, nhún nhường, phải tôn trọng người khác. Không thể nào nói là tôi cùng với anh bình đẳng, hai người chúng ta là ngang hàng, anh chẳng có hơn tôi điều gì đâu. Sự ngạo mạn này, điều này đã là không bình đẳng rồi. Hiện tượng chân chính bình đẳng là nhún nhường mà tôn trọng người. Chúng ta thấy được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” 53 tham vấn, mỗi một vị thiện tri thức đều là “khiêm dĩ thôi thắng”, tôn trọng sự thù thắng của người khác, thật sự là họ chẳng kém hơn người, họ thật sự là bình đẳng với người. Tại sao lại biểu hiện cái thái độ này? Là dạy dỗ chúng ta, chúng ta học sự bình đẳng ngay ở chỗ này. Bình đẳng nhất định là tự mình khiêm nhường mà tôn trọng người khác, thành tựu trong tương lai của bạn là vô biên quang. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” chúng ta đã đọc qua, mỗi một vị Bồ Tát, mỗi một vị tôn thần, thật sự các vị thần đều là chư Phật Như Lai ứng hóa, biểu hiện của mỗi người đều là tôn sư trọng đạo, tự mình khiêm hạ, tôn trọng đồng học. Trong số đồng học đều thực hiện được sự khiêm nhường mà tôn trọng người. Chúng ta học Phật thì ở ngay chỗ này mà học. Khởi tâm động niệm nhất định phải nghĩ đến việc làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội.

Đại chúng xã hội ngày nay, tấm gương tốt đầu tiên cần nhất là cái gì? Chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng. Chư vị phải nhớ kỹ, đối đãi bình đẳng là ***khiêm hạ tôn trọng người***. Đồng tu tại gia, bạn có gia đình, bạn nên áp dụng lục hòa kính ở trong nhà. Đạo tràng của đồng tu xuất gia, bạn nên xây dựng lục hòa kính ở trong đạo tràng. Không có lục hòa thì không có Phật pháp. Người khác không làm, ta làm; họ không hòa với ta, ta hòa với họ, dần dà bạn mới có thể cảm hóa được người khác. Họ vô lễ với ta, ta đối xử lễ phép với họ; họ ngạo mạn đối với ta, ta đối với họ khiêm hạ, đây chính là “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, người này là Bồ Tát. Sự tồn tại của Bồ Tát là cái tâm này, cái mà Bồ Tát làm là những việc này. Nếu như sự việc gì cũng nghĩ đến bản thân mình trước tiên, bạn là phạm phu tầm thường, vĩnh viễn bạn không thể nhập vào cảnh giới của Bồ Tát. Người nhập vào cảnh giới của Bồ Tát thì ý niệm đầu tiên là vì chúng sanh. Nếu nói trước tiên là thành tựu chính mình, sau đó vì chúng sanh, cách nói này, cách nghĩ này

hình như là rất có đạo lý, nhưng thật ra một tí đạo lý cũng chẳng có. Vì sao vậy? Bạn đặt tự tư tự lợi ở trước mặt thì vĩnh viễn không khai trí huệ. Bất kỳ chuyện gì cũng nghĩ đến đặc quyền của bản thân, nghĩ đến người khác thì không giống như vậy, cái ý niệm này là hỏng rồi.

Phật pháp là trí huệ chân thật. Quang minh chính là biểu hiện trí huệ. Quang minh tại sao nhiều đến như vậy? Là nói tác dụng của điều đó. Quang là một loại tác dụng không đồng, ở mọi lúc, ở mọi nơi, đối người đối sự đối vật đều là dùng trí huệ bát nhã tự tánh. Những tâm hạnh trí huệ này ảnh hưởng đến người khác, ảnh hưởng xã hội, ảnh hưởng hiện tại, ảnh hưởng vị lai. Cái này gọi là “chiếu”, điều này gọi là “quang minh biến chiếu”. Mặt ảnh hưởng của bạn càng lớn, thời gian ảnh hưởng càng dài, cái quang này rất to lớn, cái quang này chiếu rất xa, cái quang này chiếu rất sâu. Chính là ý nghĩa này. Nếu như đem tự tư tự lợi đặt ở trước mặt thì quang của bạn rất nhỏ, quang của bạn rất ngắn, nói cách khác, mặt ảnh hưởng của bạn rất nhỏ hẹp, thời gian ảnh hưởng rất ngắn ngủi, vậy thì sai rồi.

“**Đẳng**” chính là bình đẳng.

Bên dưới nói “**Trí Huệ Quang, Thường Chiếu Quang**”. Quang minh từ thiện tâm vô ngại của Phật mà khởi, giúp cho chúng sanh phá trừ vô minh, đây là trí huệ. Do vậy mới biết, chúng ta học Phật là học cái gì. Tôi học Phật 50 năm, tổng kết sự giáo huấn của Phật Đà, tôi đã viết 20 chữ, mọi người đều rất quen thuộc. Mười chữ đầu tiên, Phật tâm là chân tâm: “**Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi**”. Nếu như có cái tâm này thì cùng với chư Phật Như Lai không sai không khác. Đối người, đối việc thì “**nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật**”. Mười chữ của năm câu trước là “thuần tịnh”, mười chữ của năm câu sau là “thuần thiện”. Tâm thuần tịnh, hạnh thuần thiện, người này đã thành Phật rồi, cho nên qui nạp lại thành bốn chữ: “**Thuần tịnh thuần thiện**”. Giống như trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp”, Đức Phật có dạy chúng ta: “Không để chút bất thiện nào xen tạp, không để chút bất tịnh nào xen tạp”. Tâm không thể xen tạp bất tịnh, hạnh không thể xen tạp bất thiện.

Tiếp theo là “**Thường Chiếu**”, “**Thanh Tịnh**”, “**Hoan Hỷ**”. Hoan hỷ là từ bi. Thanh tịnh là nhất định không có sự nhiễm ô. Phải bắt đầu công phu tại chỗ này. “Hoan hỷ” là từ trong từ bi mà lưu xuất ra. “Giải thoát” là từ nơi thanh tịnh bình đẳng lưu xuất ra. “An ổn” là từ nơi chân thành từ bi lưu xuất ra.

“**Siêu Nhứt Nguyệt Quang**” là thí dụ, “**Bất Tư Nghì Quang**” là pháp hợp. Cái thí dụ sau đây nhất định có sự hợp giảng, bất khả tư nghì. Điều này là thật. Trong hội tập của Khang Tăng Khải có “Nan Tư Quang”, “Vô Xưng Quang”. “Nan Tư”, “Vô Xưng” chính là không thể nghĩ bàn. “Nan Tư” là không thể nghĩ,

“Vô Xung” là không thể bàn, lời dịch không giống nhau nhưng ý nghĩa thì giống nhau. Những điều này chúng ta phải thông đạt rõ ràng.

Kinh văn: “Nhu thị quang minh, phổ chiếu thập phương, nhất thiết thế giới”.

Đây là trên quả đức cùng với khai thị nhân hạnh Phật Đà tương ứng. A Di Đà Phật khởi tâm động niệm là tận hư không biến pháp giới. Những vị Phật khác khi còn làm Bồ Tát, đại khái khởi tâm động niệm là độ đại thiên thế giới này của chúng ta, rất nhiều rất nhiều người đều là có cái ý niệm này, tôi phải quảng độ chúng sanh, phải độ chúng sanh đại thiên thế giới này, cho nên tương lai khi thành Phật, quang của Ngài có thể chiếu đại thiên thế giới này. A Di Đà Phật khởi tâm động niệm tận hư không biến pháp giới nhất thiết chư Phật sát độ, cho nên ở trên quả địa, quang minh của Ngài phổ chiếu mười phương nhất thiết thế giới, vậy mới được chư Phật Như Lai tôn xưng Ngài, xưng tán Ngài là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”.

Kinh văn: “Kỳ hữu chúng sanh, ngộ tư quang giả, cầu diệt thiện sanh, thân ý nhu nhuyễn”.

Hôm nay chúng ta gặp được quang này, có sự cảm thọ này hay không? Xin nói với chư vị, khẳng định là có, tôi có sự cảm thọ này. Bạn có thể không có sự cảm thọ này, nguyên nhân do đâu? Bạn có nghiệp chướng. Cái gì là nghiệp chướng? Tuy là bạn đến để nghe Kinh nhưng ý nghĩa không hiểu được thấu triệt, bạn vẫn còn nghi hoặc, bạn vẫn không thể áp dụng, vì vậy cầu bạn không diệt, thiện không sanh, thân ý càng cứng khó giáo hoá. Cái quang này là gì? Quyền “Kinh Vô Lượng Thọ” này chính là quang, quang chiếu ở chỗ đó, chúng ta mở quyền Kinh này ra, cung cung kính kính mà đọc tụng thì quang sẽ chiếu rọi ta. Ở trong Kinh, Đức Phật giảng lý tôi đã hiểu rõ, giảng những phương pháp này tôi đã hiểu, Đức Phật dạy tôi làm, tôi đã làm, Đức Phật dạy tôi không thể làm, tôi nhất định không làm.

“*Cầu diệt thiện sanh*”, thực tại nói Đức Phật rất từ bi, vừa mở đầu thì đem tổng cương lĩnh tu hành dạy cho chúng ta: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*”, chúng ta đã làm được hay chưa? Nếu như làm được thì cầu đã diệt rồi, không nói lỗi người thì thiện sanh. Ở trong Kinh Đức Phật giáo huấn những điều này quá nhiều quá nhiều rồi, chúng ta hãy xem trọng điều này, trích lục thành 60 điều, in thành một quyển sách nhỏ là “*Tịnh Tông Đồng Học Tu Hành Thủ Tắc*”. Trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đã trích lục thành 60 điều, đồng thời ở trong “*Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh*” (đây là chuyên môn nói về người xuất gia), chúng tôi trích lục thành 40 điều, hợp lại với nhau hình như là 106 điều, vẫn

chưa đến 108 điều. Chúng ta nên y theo những điều giáo huấn này mà tu hành, chính là y theo những lời giáo huấn này đoạn ác tu thiện, “cầu diệt thiện sanh”, tâm ý của bạn đương nhiên là nhu nhược, tâm từ bi bộc lộ ra bên ngoài.

Kinh văn: “Nhược tại tam đồ, cực khổ chi xứ, kiến thử quang minh, giai đắc hựu tức, mệnh chung giai đắc giải thoát”.

Thính chúng của đạo tràng chúng ta là quý thần đông hơn người. Ngày xưa lúc chúng tôi ở giảng đường lầu 5 của Cư Sĩ Lâm giảng Kinh, thường xuyên có đồng tu đến báo với tôi, có người gặp được rất nhiều quý thần, thiên long bát bộ. Họ đến báo với tôi. Tôi nói là tôi có biết, biết rất rõ ràng mà còn khẳng định số lượng của họ đều nhiều hơn số lượng của người gặp mười, gấp trăm lần. Quý thần đến nghe Kinh, họ đều đang học “Kinh Vô Lượng Thọ”, đều đang niệm A Di Đà Phật, họ vãng sanh cũng không ít. Thật ra mà nói, hiện nay con người không bằng quý thần. Quý thần tại sao đến nghe Kinh? Quý thần họ quá khổ, quá khổ cho nên mong cầu giải thoát, cái tâm nguyện này mạnh hơn chúng ta. Chúng ta sống ở thế gian này, đặc biệt là hiện nay đất nước đang phát triển, mỗi người đều dư dả, đời sống rất là đầy đủ điều kiện, việc niệm Phật vãng sanh này không có Phật ở trong tâm, cho dù có đến nghe Kinh cũng không phải là thật sự xem nó như là việc đáng làm, cho nên không tinh tấn bằng quý thần. Đạo lý là ở chỗ này. Đức Phật thường dạy chúng ta, khi Đức Phật nhập niết bàn có để lại cho đời sau hai câu nói: “**Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy**”, Hy vọng là người tu hành cam chịu khổ nhọc. Cam chịu khổ nhọc thì tâm nguyện của bạn mới vững vàng, tâm cầu xuất ly thiết tha, chưa đến nỗi đọa lạc. Sợ khổ nhọc, không chịu giữ giới, không có ai mà không bị đọa lạc. Giới luật, giữ giới gì? Thập thiện nghiệp đạo là được rồi. Thập thiện nghiệp đạo chính là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của giới luật mà Phật vì tất cả chúng sanh lập ra. Ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh đều không rời khỏi cái cương lĩnh này. Chúng ta chỉ cần nắm chắc cái cương lĩnh này, nghiêm khắc tuân thủ, y giáo phụng hành thì chúng ta có thể ra khỏi. “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” chúng tôi vừa giảng xong không lâu, hiện giờ đã lưu hành đĩa giảng này, ít nhất phải xem mười lần, ít nhất là tám lần. Một ngày xem tám giờ đồng hồ, mỗi ngày xem một đĩa, mỗi ngày xem tám lần. Nếu bạn không học tập như vậy, ở trong A Lại Da Thức của bạn chẳng có cách nào lưu lại ấn tượng sâu sắc được, cũng chính là nói trong cuộc sống hàng ngày, làm việc đối người tiếp vật thường sẽ bị quên mất, nhớ không được, học xong chẳng khác nào như chưa học. “**Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu**” là quan trọng hơn bất kỳ điều gì. Tam đồ chúng sanh, cực khổ chúng sanh nghe được Kinh Phật, nghe được pháp của Phật đều được nghỉ ngơi, nỗi khổ của họ có thể tạm thời dừng lại; họ phải chịu niệm Phật, đều có thể vãng sanh, vậy là đã giải thoát rồi.

Kinh văn: “Nhược hữu chúng sanh, văn kỳ quang minh, oai thần công đức, nhứt dạ xung thuyết, chí tâm bất đoạn. Tùy ý sở nguyện, đắc sanh kỳ quốc”.

Đoạn Kinh văn này nhất định là phải thuộc. Tại sao vậy? Vô cùng quan trọng, nếu người ta hỏi bạn tu hành như thế nào có thể vãng sanh Cực Lạc Thế giới, thì câu Kinh này đã trả lời rồi, bạn có thể y theo cách nói như vậy thì chắc chắn vãng sanh.

Ở chỗ này, “Quang minh” là trí huệ của Phật, “Oai thần” là giáo huấn của Phật, “Công đức” là A Di Đà Phật tu nhân chứng quả, kiến lập Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm, đây là công đức của Ngài. Chúng tôi nói dễ hiểu một chút, quang minh nói ở chỗ này chính là đạo lý của bản Kinh, lý luận đạo lý là quang minh, oai đức là cách đã nói ở bên trong của nó, bao gồm 48 nguyện. “Nhứt dạ xung thuyết, chí tâm bất đoạn”, đây chính là phương pháp, không thể gián đoạn. Tôi giảng Kinh đến bây giờ hoàn toàn làm nổi bật cái tinh hoa nghĩa lý ở trên Kinh, cúng dường cho chư vị. Tại sao vậy? Thời gian đến rồi, tôi không thể không nói cho các bạn. Sau này, tôi không giảng Kinh ở trên giảng đài nữa, mà giảng ở phòng thu hình. Tôi sẽ không diễn giảng Kinh công khai nữa, tôi không làm những điều này nữa, tôi sẽ đóng cửa, không phải là đóng cửa phòng bình thường, mà là đóng phòng ghi hình ảnh. Tôi đóng cửa nhưng vẫn giảng Kinh ghi hình. Tương lai chư vị nghe tôi giảng Kinh là xem được từ màn ảnh truyền hình, cho nên hiện tại tôi không thể không giảng, tôi giảng chính là cái lời này, “nhứt dạ xung thuyết, chí tâm bất đoạn”. Chúng ta học Phật, làm Phật Học Viện mà vẫn còn nghỉ định kỳ thì vĩnh viễn không thể thành công. Bạn nên biết rằng niệm Phật được ba tháng, ba tháng tinh tấn Phật thất, ngày đêm không ngừng, sau khi viên mãn, nghỉ một ngày là xong rồi, tâm của bạn lập tức động rồi. Nghỉ ba ngày, một tháng nữa cũng không thể hồi phục; nghỉ một tháng thì ba năm vẫn không thể hồi phục. Phật không có nghỉ phép. Ai nghỉ phép? Ma nghỉ phép. Các bạn ở chỗ này, bạn xem thử lớp bồi dưỡng Phật học viện của chúng ta, vừa nghỉ phép thì yêu ma quỷ quái đến để cám dỗ các bạn, thì lập tức bị mắc vào bẫy rồi, rất đau lòng. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh thuyết pháp 49 năm, các bạn xem thử “Đại Tạng Kinh”, Phật Thích Ca Mâu Ni có nghỉ phép ngày nào đâu? Đi tìm ở trong “Đại Tạng Kinh” mà xem, có ngày nào Phật nghỉ phép, đại chúng nghỉ phép đâu? Không có, Phật không có nghỉ phép. Chúng ta thì có nghỉ phép, chuyên môn tạo ra cơ hội cho ma. Sai rồi, sai lầm lớn rồi. Đức Phật dạy chúng ta công phu phải thật là miên mật, ngày đêm không gián đoạn, chúng ta mới có thể thành tựu, mới có thể nhập vào cảnh giới của Phật.

A Di Đà Phật.

Tập 263

Thật sự muốn thành tựu, có cần nghe đầy đủ bộ Kinh này từ đầu đến cuối không? Có đủ duyên đương nhiên là tốt, không có duyên, thật ra mà nói cũng không cần thiết, chỉ cần bạn hiểu một đoạn nào đó ở trong bộ Kinh này cho thật rõ ràng, cho thật minh bạch, một đời thọ trì vĩnh viễn không gián đoạn, đảm bảo bạn thượng thượng phẩm vãng sanh. Đâu có cần nhiều như vậy, đâu phải phiền phức đến như vậy. Lời của tôi nói là thật, không phải giả. Mỗi ngày nghe một đĩa, một ngày nghe tám giờ đồng hồ, cả đời không gián đoạn, người này chắc chắn là khai ngộ, chắc chắn chứng quả. Bạn muốn hỏi nguyên nhân tại sao? Điều này là Phật nói, Ngài được định rồi. Trong cả cuộc đời của Ngài, Ngài chỉ nghe có đoạn này, nghe một giờ đồng hồ, tâm của Ngài được định rồi, Ngài không bị tán loạn, trong “Kinh Di Đà” nói “Nhất tâm bất loạn”, Ngài đã đạt được. Nhất tâm là định, là niệm Phật Tam Muội; bất loạn là huệ, Ngài đạt nhất tâm bất loạn, đức Phật đã nói tất cả Kinh Ngài đều đã thông đạt hết. Lời nói này của tôi, các bạn có tin không? Quả nhiên đã thật sự tin tưởng rồi, bạn có còn cần phải đến Phật học viện hay không? Không cần thiết. Bạn xem thử Tổ sư Đại đức xưa nay, có vị nào tốt nghiệp ở Phật học viện đâu? Đại Sư Huệ Viễn ở Lô Sơn của Tịnh Độ Tông rất nổi tiếng trong lịch sử, có tốt nghiệp ở Phật học viện nào đâu? Thiện Đạo Đại Sư có được bồi dưỡng ở lớp đào tạo nào đâu? Liên Trì Ngẫu Ích có học qua Phật học viện không? Các Ngài làm sao mà có thể trở thành Tổ sư Đại đức vậy? Quang minh của các Ngài biến chiếu mười phương ảnh hưởng đến ngày nay, không có điều gì khác ngoài **“nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”** và **“ngày đêm xưng thuyết, chí tâm bất đoạn”**, là ở hai câu này. Các Ngài đã thành công lớn, tự tại vãng sanh, **“tùy ý sở nguyện”**, muốn đi lúc nào thì đi lúc đó, muốn ở mấy năm cũng không chướng ngại. Thực tại mà nói, ở hay không ở thế gian không phải là nguyện vọng của bản thân. Tự bản thân vẫn còn nguyện vọng của bản thân thì là phàm phu, vọng tưởng phân biệt chấp trước không buông xuống. Nguyên nhân trụ thế hay không trụ thế là ở đâu? Do ở chúng sanh. Nói cách khác, còn có chúng sanh có thể độ thì trụ thêm vài ngày, không có chúng sanh để độ thì lập tức đi ngay.

Chúng sanh nhiều như vậy có độ hết được hay không? Không phải vậy, “có thể độ” là chúng sanh có thể tin, có thể giải, có thể hành, thì gọi là có thể độ. Nếu như không có chúng sanh như thế thì Ngài đã về Tây Phương Cực Lạc Thế giới rồi, hoặc giả Ngài đến tha phương thế giới giáo hóa chúng sanh, không nhất định phải ở chỗ này. Ngài đi khắp nơi ngao du, không nhất định là trú ở một chỗ nào cả, nơi nào có duyên thì đi đến nơi đó. **“Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công**

đức”. Ở trong Kinh Đại thừa nói, cần dùng thân gì để độ thì hiện thân đó để độ, cần thuyết pháp gì thì nói pháp đó, hết thấy đều không có nhất định. “Tùy ý” thì được đại tự tại.

Lão Lâm trưởng Cư Sĩ Lâm Singapore vãng sanh năm ngoái, các đồng học ở lớp bồi dưỡng của chúng ta đều tham gia trợ niệm tiễn ông vãng sanh, đủ loại thoại tướng, mọi người đều đã thấy tận mắt, đã nghe tận tai. Oán thân trái chủ của ông rất nhiều. Sau khi vãng sanh, oán thân trái chủ cùng với các vị pháp sư đến Niệm Phật đường cư sĩ Lâm dựa vào thân của Đổ cư sĩ nói chuyện. Họ nói họ nhìn thấy lão Lâm trưởng vãng sanh, họ vô cùng hoan hỷ, vô cùng tán thán. Họ nói họ là oán thân trái chủ của ông, thần hộ pháp của Cư sĩ Lâm cho phép họ đi vào, họ không có ác ý, họ đến là để cầu quy y, đến là để cầu nghe pháp. Họ nói chuyện rất là lâu. Vào lúc đó tôi đang giảng Kinh ở Hồng Kông, các vị đồng tu liền gọi điện báo cho tôi, nói rằng oán thân trái chủ lão Lâm Trưởng nhập xác để yêu cầu. Tôi nói: *“Tốt! Quý vị hãy làm lễ quy y cho họ đi”*. Sau khi làm lễ quy y xong, mời họ đến để nghe Kinh. Họ lại nói, ánh sáng của pháp sư giảng pháp quá mạnh, họ chịu không nổi. Chúng tôi mới thương lượng với họ, mở rộng phòng ăn ở lầu một và phòng ăn ở lầu hai, sử dụng máy vô tuyến truyền hình để phát băng giảng Kinh. Họ đồng ý. Họ muốn nghe Kinh gì? Họ chỉ định là “Kinh Bồ Tát Địa Tạng Bản Nguyên”. Quý thần đặc biệt là thích bộ Kinh này. Chúng tôi liền mở phát Kinh suốt 24 giờ. Hiện giờ tôi không biết là còn phát nữa hay không. Nếu như lợi ích cho quý thần thì chính là bộ Kinh Địa Tạng ở tại nơi đó luôn luôn phát mãi không ngừng, họ được lợi ích vô lượng vô biên. Mở Kinh 24 giờ không gián đoạn, quý thần hoan hỷ. Nếu như chư vị hiểu được đạo lý này, đĩa “Kinh Địa Tạng Bồ Tát bản Nguyên” của chúng tôi phát hành rất rộng rãi, bạn ở tại nhà có thể mở phát. Đừng có sợ ma vào nhà, những hồn ma đó là hồn ma tốt, không phải là ác ma, họ đến để hộ pháp. Ác ma không biết nghe bộ Kinh này. Nghe bộ Kinh này đều là ma biết tu hành, tương lai họ có thể vãng sanh, họ cảm ơn công đức của bạn. Buổi tối đi ngủ, bạn hãy mở ở trong phòng khách ở nhà của bạn, mở âm thanh nhỏ một chút để không ảnh hưởng đến giấc ngủ của bạn. Họ đang tu tập, chúng ta thì giải đãi. Phải phát tâm sám hối, thường xuyên phải nghĩ đến họ, quan tâm đến họ, tôn trọng họ, giúp đỡ họ, mỗi một người chúng ta đều phải có trách nhiệm. Nếu như đĩa “Kinh Bồ Tát Địa Tạng Bản Nguyên” của chúng tôi không có đủ, chúng tôi sẽ làm tiếp, chúng tôi sẽ phụ trách, chúng tôi sẽ làm tiếp mấy ngàn bộ, phát hành số lượng lớn.

Tôi đọc đoạn Kinh này cảm động rất sâu. Lão cư sĩ Trần Quang Biệt làm thế nào để được vãng sanh? Là nghe Kinh 8 giờ đồng hồ, niệm Phật 8 giờ đồng hồ. Nguyên nhân là do ông bị bệnh, bệnh là tăng thượng duyên, ông mà không có

bệnh thì ông sẽ không nghe Kinh, ông sẽ không niệm Phật. Nằm ở trên giường chẳng có cách nào, khi ngủ xong thì xem băng ghi hình, xem mệt rồi thì niệm A Di Đà Phật, niệm mệt rồi thì ngủ, hơn ba năm thì ông đã thành công. Ông thật sự đã nghe rất kỹ, vạn duyên buông xuống, niệm Phật cầu vãng sanh. Đây là một tấm gương tốt cho chúng ta. Tuyệt đối không thể lơ là, sơ suất. Các vị oán thân trái chủ của ông ở kề bên, hiện thân thuyết pháp, thật sự đã củng cố thêm niềm tin cho chúng ta. Chúng tôi ở nơi này đã nhìn thấy tận mắt, nghe được tận tai, nếu như vẫn chưa đề cao cảnh giác cho bản thân thì nghiệp chướng này có phần nặng nề lắm rồi. Giống như trường hợp vãng sanh của lão cư sĩ Trần Quang Biệt, thời cận đại, ở nhiều địa phương của các quốc gia, chúng tôi thường xuyên nghe được, có một số đồng tu tận mắt nhìn thấy được. Cần phải luôn cảnh giác, đây mới là chuyện trọng đại nhất trong cuộc đời của chúng ta, những việc khác là chuyện nhỏ.

Trong quá khứ, tôi thường xuyên nhắc đến, nhà triết học lịch sử - tiến sĩ Thang Ân Ti (Arnold Joseph Toynbee) của nước Anh ở thập niên 70, ông đối với văn hóa Trung Quốc vô cùng tán thán Phật pháp Đại thừa, mặc dù ông không phải là người theo đạo Phật. Ông cho rằng: *“Để giải quyết vấn đề của xã hội trong thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Không Mạnh cùng với Phật pháp Đại thừa”*. Đây là học giả có uy tín trên thế giới thời hiện đại, đã nói ra hai câu này. Tôi muốn tìm ra nguyên văn lời nói của ông, chúng tôi nói phải có căn cứ. Có một lần ở Hồng Kông, có vị đồng tu mua hai quyển sách tặng cho tôi, một quyển là tác phẩm của tiến sĩ Thang Ân Ti (Arnold Joseph Toynbee): Lịch Sử Quán. Ông là người nghiên cứu lịch sử. Nghiên cứu của ông thật sự cùng với nhà sử học thông thường trên thế giới là không giống nhau, dùng ngôn ngữ hiện đại để nói là quan điểm vĩ mô, ông là nhìn toàn thể thế giới, không phải là nhìn vào một quốc gia, không phải là nhìn vào một địa phương nào. Nhà sử học trong quá khứ của đất nước chúng ta đều là viết cho một triều đại, viết cho một địa phương, cho một thời đại. Quan điểm của ông vô cùng rộng lớn, không phải lấy trung tâm của các nhà sử học thông thường để mà viết, để mà quan sát, ông từ văn hóa mà quan sát. Văn hóa thì vượt ra khỏi giới hạn của quốc gia, vượt ra khỏi giới hạn của dân tộc, vượt ra khỏi giới hạn của tôn giáo. Quan điểm này không dễ dàng, rất khó được. Ông ấy là người Anh, ông là người đạo Thiên Chúa, ông tán thán học thuyết Không Mạnh, tán thán Phật pháp Đại thừa. Chúng tôi hiện giờ mới biết được nguyên nhân là ở chỗ này.

Giáo học của nhà Nho xưa kia, điều gì là quan trọng nhất? Thờ cúng ông bà là quan trọng nhất. Lễ Kỳ bần vừa mở ra trang đầu tiên, ngũ lễ trang đầu tiên là kiết lễ. Kiết của từ kiết tường, kiết là cúng tổ tiên. Lão tổ tông suốt mấy ngàn năm

chúng ta đều không quên, đón năm mới vẫn nhớ đến tổ tiên, tâm hạnh này thật là nồng hậu làm sao. Không quên ông bà tổ tiên, cha mẹ trước mắt làm sao mà có đạo lý không hiểu thuận được? Con cái ngày nay tại sao không có hiếu với cha mẹ vậy? Vì đã quên mất tổ tiên rồi. Con cái không có sai lầm, sai lầm là ở chỗ nào? Sai lầm là do người làm cha mẹ, cha mẹ đã quên mất tổ tiên mà muốn con cái hiếu thuận với bạn, đâu có đạo lý này. Con cái khi còn nhỏ bắt chước rất là giỏi, chúng thấy bạn bắt hiếu với cha mẹ, tương lai chúng sẽ có thái độ như vậy đối với bạn. Thói quen hình thành từ bé, quen rồi trở thành việc tự nhiên. Hay nói cách khác, bạn muốn trong tương lai con cái đối xử bạn như thế nào, bạn nên làm tấm gương để cho chúng xem, bạn đối xử với cha mẹ như thế nào, bạn phải làm cho con cái xem. Con cái nhìn thấy rõ ràng rồi ghi nhớ trong tâm, rõ ràng rồi, cả một đời chúng chẳng thể nào quên. Ta mong muốn bạn bè đối xử tôi như thế nào, thì ta nên đối xử với bạn bè như thế ấy. Tôn trọng người thì người mới tôn trọng mình, thương người thì người mới thương mình, giúp người thì người mới giúp mình, không có thiệt thòi.

Khởi tâm động niệm đều nghĩ cho người khác, nên tôn trọng người khác, nên giúp đỡ người khác, đây chính là quang minh biến chiếu. Tôn kính người khác là quang minh, quan tâm người khác là quang minh, giúp đỡ người khác là quang minh. Quang phải từ tâm hạnh của mình phát ra chiếu khắp mọi nơi, chiếu khắp tất cả chúng sanh, rất tự nhiên bạn sẽ được tất cả chúng sanh yêu mến, lại nhận được sự quan tâm của tất cả chúng sanh, chăm lo của tất cả chúng sanh. Ta không chăm lo người khác, người khác làm sao mà chăm lo cho ta? Trên người có tiền thì chẳng có tác dụng gì, đi mua đồ dùng cũng rất là vất vả. Tôi cần có món đồ nào thì người ta mang đến món đó, thật là tự tại. Làm sao mới có được quả báo này? Tôi thường xuyên quan tâm đến người khác, thường tặng quà cho người khác, tặng cho người khác một ít quà, tặng họ đồ ăn, tặng họ quần áo mặc, đến khi tôi có nhu cầu, tự nhiên có người mang đến tặng. Tôi không trồng nhân thì làm sao có quả báo chứ. Gieo trồng nhân lúc nào vậy? Khi còn trẻ thì nên gieo trồng nhân. Lúc trẻ thì ham muốn hưởng phước, đến lúc già thì thảm thương, ai chăm sóc cho bạn?

Chúng ta ở trong xã hội này nhìn thấy có rất nhiều người làm quan rất lớn, cũng rất là phát tài, người giúp việc trong nhà rất là nhiều, một tiếng nói là trăm người nghe (tuy là không có đến 100, mười mấy hai mươi người thì có), đến khi bị mất chức không còn làm quan nữa, tất cả quyền lực cũng không còn, không thuê nổi người giúp việc nhà, tự mình phải xách giỏ đi ra chợ mua thức ăn, tôi thấy rất là khó khăn. Nguyên nhân là gì vậy? Người học Phật của chúng ta chỉ cần nghĩ là hiểu liền. Lúc mà họ còn đang làm quan, trông thật là oai phong lắm

liệt, hưởng phước mà không biết tu phước, không biết giúp đỡ người khác, người dân khi có việc gì cần họ giúp thì làm ra dáng vẻ lấm, thậm chí còn đòi hỏi lộ nữa. Tương lai khi bản thân mất chức rồi, muốn tìm người giúp thì cũng giống như vậy thôi. Bạn không thỉnh cầu người, bạn không tặng quà cho họ, người ta cũng giống như thế, phớt lờ bạn, khổ không nói ra lời! Hãy nhìn những hiện tượng trong xã hội này thì chúng ta sẽ khai trí huệ. Việc hưởng phước nên hưởng vào lúc nào? Lúc đã già. Về già, thể lực của mình yếu đi, lúc về hưu rồi có phước báu mới là phước báu chân thật, có rất nhiều người trẻ đến chăm sóc cho bạn, đến giúp đỡ bạn. Phước báu này thật sự là bạn đã tu trong đời này khi bạn còn trẻ. Cho nên việc giáo huấn cổ xưa của đất nước chúng ta vô cùng có đạo lý.

Trẻ thơ ở đất nước ta rất là cơ cực, không giống như trẻ thơ ở nước ngoài trong sáng hồn nhiên, vô cùng sung sướng. Trẻ thơ ở nước ta phải học, từ lúc năm - sáu tuổi bắt đầu học tập, người xưa thường nói mười năm học tập gian khổ. Từ khoa của Khổng Lão Phu Tử, thứ nhất là đức hạnh, tu dưỡng đạo đức, từ khi còn bé mà bồi dưỡng thành. Tu dưỡng cách xử sự đối người tiếp vật cũng là từ khi còn nhỏ mà học thành. Cha mẹ ở trong gia đình làm tấm gương tốt cho con cái. Khi đã đi học, thầy cô giáo làm tấm gương cho họ. Cha mẹ và thầy cô giáo là tấm gương cho họ, là người điển hình cho họ, đó là quang minh thật sự. Được đắm chìm trong quang minh này, đến khi họ học xong rồi, học vấn mới vừa học xong, đi vào xã hội vì xã hội đại chúng mà tạo phước, không vì bản thân mình. Ngày nay trong nhân dân có câu nói “vì nhân dân phục vụ”, trong Phật pháp nói “vì chúng sanh phục vụ”. Phục vụ chính là tu phước, chính là tạo phước, đến cuối đời về hưu hưởng phước. Chư vị đồng tu hãy nghĩ xem, người dân nước ta về già hưởng phước.

Tư tưởng, việc làm của người ngoại quốc cùng với người dân nước ta hoàn toàn tương phản. Họ còn nhỏ thì hưởng phước, còn nhỏ là thiên đàng; thời thanh niên là chiến trường, liều mạng; người già là mộ phần, người già đáng thương nhất, thê thảm nhất. Đây là tư tưởng văn hóa của họ, hành vi của họ, cùng với người dân nước ta hoàn toàn tương phản. Tiến sĩ Thang Ân Ti (Arnold Joseph Toynbee) không phát hiện ra điểm này.

Chúng ta nên biết rằng, tư tưởng của Nho và Phật vô cùng gần gũi, giáo học cũng giống nhau, quả báo đều rất là thù thắng. Cho nên cái gốc của văn hóa nước ta là ở chỗ giáo dục, “*kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Hán Võ Đế đặt ra chính sách giáo dục của Trung Quốc, dùng tư tưởng của nhà Nho. Vào lúc đó Phật giáo vẫn chưa được truyền đến Trung Quốc, sau mấy đời nữa mới truyền đến Trung Quốc, Hán Minh Đế, Minh Đế vĩnh bình 10 năm Phật giáo mới truyền

đến Trung Quốc, cho nên khi Trung Quốc lập ra chính sách giáo dục thì có Nho gia, có Đạo gia, không có Phật gia. Nhưng sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, lập tức được nhà vua và nhân dân đón tiếp, tiếp nhận, tôn trọng và chính thức trở thành quốc giáo của Trung Quốc. Vào lúc đó không có tên quốc giáo, nhưng thật sự là có quốc giáo. Những vị Cao tăng Đại đức xuất gia này đều là thầy của các vị vua, đế vương đại thần đều tôn những vị xuất gia này làm thầy, theo các vị này học tập. Thang Ân Ti (Arnold Joseph Toynbee) rất là kính phục, nhưng mà không có nói rõ ra, không có nói minh bạch.

Giáo dục là quan trọng. Giáo dục của Phật giáo Đại thừa sẽ truyền ra toàn thế giới, sẽ được tất cả quốc gia các dân tộc trên toàn thế giới chào đón, tiếp nhận. Ông cũng có nói, ngày nay trên toàn cả thế giới, số người là tín đồ của đạo Thiên Chúa chiếm đông nhất. Đạo Phật tương đối gần gũi với họ, là một tôn giáo rất lớn, nhưng tôn giáo ở phương Tây cùng với Phật giáo không giống nhau. Phật giáo thì bao dung, có thể tồn tại phát triển với bất kỳ tôn giáo nào. Không giống như ở phương Tây, có một số người đạo Thiên Chúa bài trừ họ, nhất định là nền văn hóa cổ hữu của khu vực đó sẽ bị mất đi, nếu họ tồn tại thì người khác không thể tồn tại. Họ nói điều này thì khác với Phật giáo, Phật giáo đến Trung Quốc thì có thể cùng với Nho giáo, cùng với Đạo giáo đồng thời cùng tồn tại, đến Nhật Bản lại hòa nhập với Thần giáo của Nhật Bản. Ông nói Phật giáo là tôn giáo rất là hòa bình, có thể đối xử bình đẳng với mọi người, chung sống hòa mục, tôn kính lẫn nhau, cùng tồn tại và phát triển, đây là nét đẹp của Phật giáo.

Đức hạnh của Nho, Phật phải dựa vào một đời này của chúng ta. Ở trong thời đại này, người giác ngộ phải phát huy rộng lớn. Phát huy rộng lớn bằng cách nào? Chúng ta phải nỗ lực thực hiện, đem Phật giáo, Nho giáo ra ngoài xã hội cho đại chúng xem. Cái điểm này vô cùng quan trọng, không được nói suông mà phải thật sự làm cho được. Quang minh chiếu khắp cả thế gian, đó là việc nhẹ nhàng và dễ làm. Bạn thật sự làm được, tôi tin rằng có rất nhiều phương tiện truyền thông truyền hình trên thế giới đều đến phỏng vấn, đều đến giới thiệu cho bạn, đến để phát sóng cho bạn, rất nhanh sẽ phổ biến khắp toàn cầu. Cách giáo học này là một cách giáo học vô cùng đặc biệt, ở địa phương khác trên thế giới, từ trước đến nay chưa từng có cách giáo học như vậy. Tại đất nước Trung Quốc, đặc biệt là những năm tháng gần đây nhất, bản thân chúng ta cũng đã quên mất cách giáo học này của tổ tiên, quên sạch sẽ. Ngày nay chúng ta phải đặc biệt phát tâm nhận chịu tất cả khổ nạn. Thật sự là không sợ khổ, chịu khổ cực, đem phương pháp này phổ biến ra. Chúng ta ít nhất phải làm 10 năm, 20 năm, đưa ra thành tựu đạt được, người ta sẽ tin tưởng.

Cách làm như thế nào? Một bộ Kinh. Thật sự mà nói, đầu triều Tống, Triệu Phổ là làm như vậy đấy. Triệu Phổ là tể tướng mưu sĩ của Tống Thái Tổ Triệu Khuôn Dã, từ ngữ hiện nay gọi là bộ tham mưu, người đứng đầu của bộ tham mưu. Công việc trị quốc bình thiên hạ của ông ấy từ đâu mà được vậy? Luận Ngữ. Ông chỉ có một bộ Luận Ngữ. Luận Ngữ phân lượng không nhiều. Chính ông nói ra, ông dùng nửa bộ Luận Ngữ giúp Triệu Khuôn Dã lấy lòng thiên hạ, xây dựng đất nước, xây dựng chính quyền, giúp đỡ Thái tông. Ông là thừa tướng của Thái tông Triệu Khuôn Nghĩa. Hai vị hoàng đế khai lập triều Tống là anh em. Sau khi người anh ra đi, người em kế thừa ngôi vua. Ông dùng nửa bộ Luận Ngữ giúp Thái Tông trị thiên hạ. Một tấm gương tốt vô cùng, rất tiếc là hiện nay không có ai biết được, không có ai thật sự dám phát tâm đi theo con đường **“một môn thâm nhập, huân tu lâu dài”** này.

Tôi thì biết, rất muốn đi theo con đường này, nhưng tôi bị thời thế ép buộc, không có cách nào khác. Tại sao vậy? Cả cuộc đời của mình không có đạo tràng cố định, đều là ở chỗ của người ta. Ở chỗ của người ta thì đương nhiên phải tôn trọng họ, phải quan sát về mặt của người ta, người ta muốn tôi giảng Kinh gì thì tôi phải giảng Kinh đó. Nếu như giữ khư khư ý của mình, **“Pháp sư à, xin mời ông đi đến chỗ khác nhé”**. Tôi thì chẳng còn đường nào để đi, cho nên trong cuộc đời này cũng đã giảng được nhiều bộ Kinh. Nhưng nếu như chư vị tỉ mỉ quan sát thì cũng có thể nhận thấy được rằng, bất luận là tôi giảng bao nhiêu bộ Kinh, nguyên tắc mục đích của tôi xưa nay vẫn không đổi. Tôi quy định trong đời này, điều mà tôi đã học đã tu đã nói đã dạy chính là **“chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật”**, vĩnh viễn không thay đổi, như vậy mới có thành tựu. Nếu như giảng Kinh này thì bị Kinh này chuyên, giảng Kinh kia thì bị Kinh kia chuyên, vậy là bạn chẳng có thành tựu. Tôi có một cái trục chính ở trung tâm, tất cả các Kinh luận đều không rời khỏi trung tâm của tôi, không rời khỏi trục chính của tôi. Thành tựu của tôi là ở chỗ này đây. Nếu đem cái trục chính này biến thành một bộ Kinh, thì hiệu quả của sức mạnh đó thù thắng vô cùng. Hiện tại tôi đem điều này dạy cho các bạn, chư vị đồng học trẻ tuổi, các bạn phải có trí huệ chân thật, phải có phước báu chân thật, bạn mới có thể thể hội, bạn mới có thể hiểu được, bạn mới hài lòng vui vẻ mà làm như vậy. Thành tựu thì sau 10 năm mới có thể thấy được. Nôn nóng muốn nhìn thấy liền thì không thể được, cái bông hoa đó tôi thường hay nói là hoa cắm ở trong bình, xem rất đẹp nhưng không có sự sống. Nhất định phải bồi dưỡng sức sống vĩnh hằng của bản thân, sức sống vô tận, vậy thì bạn phải có thời gian dài huân luyện, bạn mới có thể thành tựu. Một bộ Kinh là đủ rồi, hai bộ Kinh là đã quá nhiều rồi.

Đôi với thành tựu của bản thân, chính là nói ở chỗ này: “*Tùy ý sở nguyện, đắc sanh kỳ quốc*”, bạn thật sự đạt được đại tự tại. Nếu bạn không muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, kiếp sau bắt luận sanh vào cảnh giới nào, giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh đều là tùy ý sở nguyện. Nhưng tôi vẫn khuyên mọi người trước tiên nên vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thành tựu chính mình, công đức viên mãn. Không sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, công đức của bạn không viên mãn. Chính là bạn có thể đến Thế giới Ta Bà để làm vua Đại Phạm Thiên, tùy ý sở nguyện, bạn có thể làm trời Ma Hê Thủ La Thiên Vương, nhất định không có vấn đề gì, nhưng đức năng trí huệ của bạn không viên mãn. Bạn là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, ở cảnh giới này, ở trên còn rất nhiều cảnh giới, bạn chưa đến đỉnh cao nhất. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đức năng trí huệ đạt đến đỉnh cao, sau đó quay trở lại, vậy thật sự không phải là đại tự tại hay sao? Cách này là tốt nhất. Vừa đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn có thể thân cận với vô lượng vô biên chư Phật Như Lai. Mỗi một vị Phật thuyết cho bạn một câu, thì bạn được nghe vô lượng vô biên diệu pháp. Lời của chư Phật thuyết cho bạn nhất định là hợp căn cơ, nhất định là không có thừa một chữ nào cả, cho nên đến Thế giới Cực Lạc trí huệ khai mở nhanh, khôi phục đức năng tướng hảo của chính mình. Chẳng có bất kỳ một quốc độ của chư Phật nào có thể sánh được với Thế giới Cực Lạc.

Quyển “*Kinh Vô Lượng Thọ*” này là của cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, hiện nay có một số nơi, có một số người đã phản đối. Phản đối cũng không sao, đó là việc của họ. Chúng tôi biết được có rất nhiều Bồ Tát, quý thần không phản đối, họ vẫn đang chăm chỉ nỗ lực học tập. Tại vì sao họ không có phản đối? Vì họ đã hiểu, đã biết bản Kinh này là vô lượng quang minh, giảng ở tại chỗ này, 12 đạo này quang minh biến chiếu khắp hư không pháp giới, quý thần có khả năng nhìn thấy, họ biết rõ, những con mắt phàm phu nhục nhãn của chúng ta, lời tôi nói nghe không được hay, bị ma quỷ ám. Loại ma này không phải là nói những con ma học Phật, loại ma này là gì? Là tham. Con người ở trên thế gian này của chúng ta bị tham sân si mê hoặc. Tâm tham là nạ quý, tâm tham nặng chính là bị ma mê hoặc rồi. Tâm đố kỵ, sân nhuế nặng thì bị địa ngục mê hoặc rồi. Ngu si là bị súc sanh mê hoặc. Chúng ta hiện nay không phải bị một cái mê hoặc, mà đều mê cả ba thứ. Điều này có nguy hiểm quá không? Mê đã quá sâu, mê đã quá lâu rồi, cho nên không dễ gì giác ngộ. Nhưng không phải không thể giác ngộ, bạn phải biết được phương pháp, phải biết được bí quyết, tôi tin tưởng là trong ba - năm năm thì bạn có thể giác ngộ. Bằng cách nào vậy? Ngày đêm xưng thuyết chí tâm không ngừng.

Trong hội Lăng Nghiêm, Đại Thế Chí Bồ Tát dạy cho chúng ta: “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*”. Hai điều này có cùng một ý nghĩa. Tương tục chính là không gián đoạn. Tôi đã thực hiện nhiều năm nay rồi, điều này mọi người đã nhìn thấy, thực hiện được nhiều như vậy, làm nhiều đến như vậy, cho nên bắt đầu từ lúc này hồi tâm lại, không làm tiếp nữa, tôi sẽ làm một tấm gương khác để cho các bạn xem, đó là một môn thâm nhập. Cho nên từ hôm nay, sau lần giảng Kinh này, bộ Kinh này tạm thời dừng lại, không giảng nữa, tôi sẽ tập trung hết thời gian lại để mà giảng bộ “Kinh Hoa Nghiêm”. Tôi dự định là 3 năm, mỗi ngày giảng 4 giờ đồng hồ, một năm giảng được 300 ngày, như vậy tôi vẫn còn 60 ngày nghỉ. Mặc dù là nghỉ nhưng công phu của tôi hoàn toàn không gián đoạn. Đây chính là vì có một số quốc gia địa phương có duyên rất sâu dày với tôi, tuy là không đi ra giảng ở bên ngoài, mọi người hy vọng là tôi ở nơi của họ giảng bộ “Kinh Hoa Nghiêm”. Tôi nói tôi giảng “Kinh Hoa nghiêm” ở trong phòng ghi hình. Họ nói là chẳng thành vấn đề, họ sẽ làm cho tôi phòng ghi hình. Tôi nói rằng tiêu chuẩn của phòng ghi hình của tôi có thể giống như của đài truyền hình vệ tinh. Họ nói được, họ làm giúp tôi. Tốt, các bạn có thiết bị này thì tôi đi giảng, không có thiết bị này thì tôi không đi. Bởi vì hiện nay có rất nhiều nơi, họ đặt kế hoạch xây dựng phòng quay hình kỹ thuật cao, cho nên thời gian này của tôi chính là thời gian du lịch. Tôi để dành sáu mươi mấy ngày, một năm nhất định phải giảng đủ 300 ngày, một ngày 4 giờ đồng hồ, một năm là 1.200 giờ đồng hồ, ba năm là 3.600 giờ đồng hồ. Trước tiên giảng xong “Kinh Hoa Nghiêm”, sau đó tôi dùng thời gian của một năm, 1.200 giờ để giảng hai bộ Kinh. Một bộ là “Kinh Pháp Hoa”, một bộ là “Kinh Lăng Nghiêm”. Điều thứ ba là tôi dùng thời gian của một năm, đem Tịnh Độ Ngũ Kinh - Nhất Luận ở trong phòng ghi hình giảng lại từ đầu một lần nữa, lưu lại cho đồng tu sau này làm tham khảo. Các bạn muốn học Kinh giáo thì sử dụng những tài liệu này, chỉ cần hiểu được “*một môn thâm nhập, huân tu lâu dài*”, mỗi các bạn đều có thể thành tựu. Sự thành tựu này cũng giống như sự thành tựu của Tổ sư Đại đức thời xưa, không phải là sự thành tựu tầm thường; đối với chính mình mà nói nhất định có thể thành tựu Tam Muội, thành tựu minh tâm kiến tánh, không phải là việc khó; đối với chúng sanh mà nói, các bạn thật sự là có đức hạnh, có học vấn, có thiện xảo phương tiện, giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh. Sự dạy bảo của Thánh Hiền nhất định có thể phục hưng, có thể phát huy rạng rỡ, lợi ích cho toàn thể giới tất cả chúng sanh. Đây là sự kỳ vọng của tôi đối với chư vị đồng học, cũng hy vọng là đồng tu tại gia chúng ta đối với quyết định này, phương pháp thay đổi này của tôi có thể hiểu được, có thể ủng hộ.

Lý hội Trưởng ở Singapore cũng đã hiểu tôi, Cư Sĩ Lâm ở Singapore cũng muốn xây dựng một phòng thu hình kỹ thuật cao. Lần này Lý tổng vụ của chúng ta đến Hồng Kông để khảo sát thiết bị ở bên đó của chúng ta, tương lai cơ sở của ông lập nhất định sẽ tốt hơn bên Hồng Kông. Sau này đến ở, đây là đạo lý nhất định, thiết bị của ông nhất định sẽ hiện đại hơn, mới hơn của chúng tôi. Sau khi thành lập xong, tôi tin rằng tòa nhà của Cư Sĩ Lâm sẽ xây dựng rất tốt. Tòa nhà tương lai cao nhất là 7 tầng, giảng đường ở lầu 7 so với chỗ này phải lớn hơn, khả năng chứa số lượng người rất nhiều. Phòng ghi hình của chúng ta sẽ ở bên cạnh giảng đường này. Phòng ghi hình trong lúc giảng Kinh, cái màn ảnh lớn này sẽ chiếu ra, đều có thể xem được hết, hiệu quả nhất định vô cùng tốt.

Tốt rồi, hôm nay xin giảng đến chỗ này. Cảm ơn chư vị đồng tu, xin cảm ơn.

A Di Đà Phật.

Tập 264

THỌ CHÚNG VÔ LƯỢNG

ĐỆ THẬP TAM

Kinh văn: “Phật ngữ A Nan: “Vô Lượng Thọ Phật, thọ mạng trường cửu, bất khả xưng kể””.

Kinh văn đến chỗ này là một đoạn nhỏ. Ở tại phẩm Kinh này, Thế Tôn vì chúng ta tiếp tục giới thiệu ba cái vô lượng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thứ nhất là Bồ Sư A Di Đà Phật thọ mạng vô lượng. Thứ hai là giới thiệu chư thượng thiện nhân của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng chính là học trò của A Di Đà Phật, số lượng học trò này cũng là vô lượng. Cái vô lượng thứ ba là Thế Tôn đặc biệt muốn giới thiệu cho chúng ta, phàm là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, dù là người vãng sanh hạ hạ phẩm Phạm Thánh Đồng Cư Độ, thì thọ mạng cũng giống như A Di Đà Phật, cũng là vô lượng thọ. Đây là nghĩa thú quan trọng ở trong phẩm này.

Ba cái vô lượng này, thực tế có thể nói, Phật thọ vô lượng là thành tựu của pháp thân, đệ tử vô lượng thì chúng ta có thể nói là thành tựu của pháp duyên. Từ đó cho thấy, rộng kết thiện duyên với tất cả chúng sanh là vô cùng quan trọng. Tất cả chư Phật Như Lai kết duyên cùng với chúng sanh, chân thật mà nói, Phật A Di Đà là đệ nhất, cho nên đệ tử của Ngài nhiều không thể tính đếm. Thứ ba là thọ mạng của đệ tử cũng ngang bằng với Phật, việc này thật sự là không thể nghĩ bàn.

Chúng tôi trước tiên giới thiệu sơ lược qua với các vị về đề phẩm này.

“**Thọ**” là thọ mạng. Thọ mạng có được như thế nào? Chúng ta học Phật, trước tiên phải biết Phật là ý nghĩa gì. Phật là dịch lại từ Phạn văn của Ấn Độ, ý nghĩa là trí tuệ, là giác ngộ, dùng lời của người hiện nay mà nói, chính là hiểu rõ đối với vũ trụ nhân sanh; dùng danh từ của Phật pháp để mà nói, chính là tất cả tánh tướng lý sự nhân quả đều có thể hiểu rõ triệt để thông đạt thì gọi là Phật. Chúng ta học Phật chính là phải học cái sự việc này, phải hiểu được lý sự nhân quả của vũ trụ, đây mới chân thật gọi là học Phật. Hiểu rõ được thì bạn sẽ tự nhiên biết được thọ mạng là từ đâu đến.

Chung quy lại mà nói, chúng ta có thể phân thành ba loại lớn. Loại thứ nhất là chúng sanh lục đạo. Các vị phải nên biết, lục đạo bao gồm người của Vô Tưởng Thiên, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Thiên. Thọ mạng của họ dài, Phật nói ở trên Kinh là tám vạn đại kiếp. Con số này thông thường mọi người nghe đến đều lập

lờ mà bỏ qua, đây là họ không hiểu Phật pháp, họ không phải người học Phật. Người thật sự học Phật nghe đến tám vạn đại kiếp, họ sẽ cảm thấy chấn động. Chấn động như thế nào? Các vị suy nghĩ xem, chúng ta nói Thế giới Ta Bà này, thời gian tồn tại của Thế giới Ta Bà là có tính chất thời gian. Trong một cái đại kiếp thì có bốn cái trung kiếp, bốn cái trung kiếp này là thành-trụ-hoại-không. Các vị nghĩ xem, một cái đại kiếp, Thế giới Ta Bà này cả thế giới chỉ có một cái thành-trụ-hoại-không, đây gọi là trung kiếp. Trong một trung kiếp có 20 tiểu kiếp, cái khác thì chúng ta không bàn đến, các vị suy nghĩ xem, cái thế giới Ta Bà này một lần thành-trụ-hoại-không là một kiếp. Vậy phải thành-trụ-hoại-không bao nhiêu lần? Tám vạn lần. Cho nên bạn hiểu được cái chân tướng sự thật này thì làm sao không chấn động? Thế giới Ta Bà không phải là địa cầu này, Thế giới Ta Bà là cả một cái tinh hệ. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rằng, chúng ta hiện nay nói đến hệ ngân hà, cái hệ ngân hà này là một cái đơn vị thế giới, vậy Thế giới Ta Bà này lớn cỡ chừng nào? Dựa theo cách nói của Phật trên hầu hết các Kinh điển, có lẽ là đến một tỉ cái hệ ngân hà. Một tỉ hệ ngân hà, là nhiều cái tinh hệ đến như vậy, chúng phải trải qua tám vạn lần thành trụ hoại không thì bằng thọ mạng của người trời Phi Tướng Phi Phi Tướng. Bạn phải biết được cái chân tướng sự thật này, mới có thể thể hội được việc không thể nghĩ bàn. Trong số chúng sanh lục đạo thì họ có thọ mạng dài nhất, nhưng vẫn chưa thoát được lục đạo luân hồi.

Thọ mạng này là từ đâu mà đến? Từ nghiệp lực mà đến. Nghiệp lực của chúng sanh lục đạo, mỗi người chúng ta ở tại thế gian này thọ mạng có dài ngắn đều có định số. Đây không phải quan niệm về mạng, Phật pháp không bàn luận về số mạng, Phật pháp là nói đạo lý với bạn. Thọ mạng của mỗi một người là do ai đã đặt định? Là do nghiệp lực của chính bạn quyết định. Trong và ngoài nước hiện nay, việc xem tướng đoán mạng, cả xem phong thủy đều rất thịnh hành, người ngoại quốc cũng rất thích xem phong thủy, đoán số mạng, là việc dựa vào ngày sinh Bát Tự của bạn để mà suy tính. Nếu như gặp được người thật sự cao minh, họ có thể tính toán được một cách chính xác.

Các vị đều có đọc qua “Liễu Phàm Tứ Huấn”, Liễu Phàm tiên sinh gặp được Không tiên sinh, Không tiên sinh đã tính đoán số mạng cho ông rất chính xác, tính được cho ông mỗi năm thu nhập được bao nhiêu. Ông còn là một thư sinh, thư sinh thì phải tham gia thi cử, ông phải trải qua bao nhiêu kỳ thi, thậm chí đến mỗi lần ông thi cử có thể đạt được thứ hạng thứ mấy đều có thể đoán định được cho ông. Đoán mạng cho ông chỉ thọ được 53 tuổi, hết tuổi thọ thì chết. Liễu Phàm tiên sinh trong mấy năm liền kiểm chứng xem Không tiên sinh đoán mạng có chính xác hay không? Quả nhiên rất chính xác, tính toán sự việc trong mỗi năm đều không có cách nào để thay đổi. Ông hiểu được “miếng ăn chút uống đều

có số định”. Ông biết như vậy nhưng không biết vì sao lại như vậy, tâm của ông liền định trở lại, một cái vọng niệm cũng không có. Vì sao chứ? Khởi vọng tưởng cũng không có tác dụng gì, mạng số đã vậy chạy đi đâu cũng không khởi. Trong mạng số không có thì có cầu thế nào cũng cầu không được, chi bằng không cần bận tâm nữa, quả thật là vạn duyên buông xuống. Cứ như vậy trải qua được mười mấy năm thì gặp được Thiền sư Vân Cốc, ngồi thiền với Thiền sư Vân Cốc trong thiền đường suốt ba ngày ba đêm, quả thật một ý niệm ông cũng không khởi. Thiền sư Vân Cốc vô cùng kinh ngạc, một đời thiền sư Ngài tiếp kiến rất nhiều đại chúng, xưa nay chưa hề gặp qua người nào lại có công phu tốt đến như vậy, ba ngày ba đêm vừa qua, một vọng niệm cũng không khởi, đây là một công phu rất giỏi, cho nên Ngài liền hỏi tiên sinh Liễu Phàm: “Ông đã tu được như thế nào?”. Tiên sinh Liễu Phàm nói lời thành thật: “Số mạng của con đã đoán định rồi, mười mấy năm nay không hề sai một chút nào, cho nên con có vọng tưởng cũng chẳng có tác dụng gì”. Thiền sư Vân Cốc nghe xong liền cười to, nói rằng: “Ta vốn cho rằng ông là bậc Thánh nhân, ai ngờ rằng ông vẫn chỉ là một phàm phu”. Tiên sinh Liễu Phàm là một phàm phu tiêu chuẩn. Những người như chúng ta chưa đủ tiêu chuẩn của một phàm phu, một ngày từ sáng đến tối nghĩ tưởng lung tung. Ông là một phàm phu đúng tiêu chuẩn. Các vị xem, suốt mười mấy năm trời không thể thay đổi số mạng được chút nào.

Thiền sư Vân Cốc đã đem cái đạo lý vì sao số mạng lại như vậy nói cho ông nghe, ông hiểu được rồi, số mạng là do tự mình tạo ra, số mạng là có thể thay đổi. Cách đổi như thế nào? Từ tâm địa cho đến hành vi của bạn, tu thiện và làm ác; làm ác thì thọ mạng của bạn, phước báo của bạn sẽ tổn giảm, sẽ rút ngắn; nếu như bạn tu thiện, tâm thiện, hành thiện, thọ mạng của bạn sẽ tăng thêm, sẽ kéo dài, phước báo của bạn cũng sẽ tăng thêm. Những việc này ở trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” đều nói được rất rõ ràng, rất minh bạch, các đồng học có thể làm tham khảo.

Tôi ở trong một đời này giảng Kinh dạy học, tôi dạy người sơ học nên đọc “Liễu Phàm Tứ Huấn”, hy vọng họ trong vòng một năm đem “Liễu Phàm Tứ Huấn” đọc 300 lần, một ngày đọc một lần, đọc một năm. Không có thời gian dài như vậy thì bạn sẽ không có ấn tượng, không có ấn tượng thì bạn không được thọ dụng. Đọc từ 300 lần trở lên, đọc một năm thì bạn có ấn tượng, khởi tâm động niệm, bạn sẽ nghĩ ngay đến đạo lý ở trong đó, nó sẽ khởi tác dụng đối với bạn, bạn cũng y chiếu theo đạo lý phương pháp này mà tu học, bạn trong một đời này sẽ làm chủ được số mạng của mình, bạn sẽ không bị gò bó bởi số mạng. Chúng ta học Phật, điểm đầu tiên phải có cái bản lĩnh này. Nếu như số mạng đều không chuyển trở lại, thì việc học Phật này của bạn cũng bằng không.

Vận mạng của chúng sanh lục đạo bao gồm cả thiên nhân của Trời Vô Sắc Giới đều là do nghiệp lực thành tựu. Do đó có thể biết, tâm của thiên nhân thiện, hành của họ thiện, họ tích công lũy đức vượt hơn bất cứ người nào ở thế gian này của chúng ta. Bởi vì phước báo họ quá lớn, nhân gian không có phước báo lớn đến như vậy, nên họ liền được lên trên trời. Trời có trời Dục Giới, trời Sắc Giới, trời Vô Sắc Giới. Dục Giới có sáu tầng, tầng trên thù thắng hơn tầng dưới. Dục chưa đoạn thì không thể siêu vượt khỏi trời Dục Giới. Bạn xem, có một số người tu hành công phu rất tốt, nhưng nếu bạn quan sát tỉ mỉ, họ chưa đoạn thất tình ngũ dục, thì chúng ta biết, nếu như họ không niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, khẳng định họ sẽ ở trời Dục Giới, thậm chí là sanh đến tầng nào của trời Dục Giới chúng ta đều có thể nhìn thấy rất rõ ràng. Ý niệm tham nhiễm ngũ dục lục trần xả bỏ được (xả bỏ ý niệm là chế phục phiền não, gốc rễ vẫn chưa đoạn), bạn có được cái công phu này, có cái định công này, có cái trí huệ này, có thể chế phục phiền não, có cái năng lực này thì bạn mới có thể sanh lên trời Sắc Giới. Chúng ta đọc thấy ở trên các Kinh điển rất nhiều, các vị dù sao cũng phải ghi nhớ, người trời Sắc Giới không có sân hận. Các vị xem cái loại phiền não này, trời Sắc Giới không có sân hận. Từ đó có thể thấy, chúng ta gặp phải những sự việc không vừa ý, thậm chí là những việc không thể tránh khỏi ở trong xã hội, có người hiểu lầm bạn, có người hủy báng bạn, có người hãm hại bạn, bất luận là làm hại bạn có nghiêm trọng đến mức độ nào, nếu như bạn còn một niệm có tâm sân hận, bạn tu hành công phu có tốt đến mấy, bạn vẫn không ra được Dục Giới, trời Sắc Giới bạn sẽ không có phần. Cho nên người trời Sắc Giới, sáu phiền não căn bản, sân hận họ chế phục rồi, quyết định không khởi tác dụng, đây là phục phiền não, không phải đoạn phiền não. Nếu như họ đoạn phiền não thì họ là Thánh nhân, họ không phải là phàm phu, họ nhập vào địa vị Tứ Quả Tứ Hướng của Tiểu Thừa, họ không phải phàm phu. Những chỗ này chúng ta đọc Kinh nghiên giáo không thể không nghiên cứu.

Tu hành là tu từ chỗ nào? Chính là từ ngay trong cuộc sống thường ngày. Trong cuộc sống, nếu như chúng ta đối với ăn mặc ngủ nghỉ, chúng ta thường nói là tài, sắc, danh, thực, thùy vẫn buông không được, vẫn còn tham nhiễm, vừa ý thì sanh tâm hoan hỷ, không vừa ý thì sanh tâm phiền não, đây là không có chút công phu nào. Cũng niệm Phật, có thể vãng sanh hay không? Tôi thành thật mà nói với bạn là không thể vãng sanh. Vì sao mà không thể vãng sanh? Điều kiện để vãng sanh là tâm tịnh thì Phật Độ tịnh. Mục đích chúng ta niệm câu A Di Đà Phật này là gì? Là phải đem những phiền não tập khí này trừ bỏ. Khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần, phiền não vừa hiện tiền, liền A Di Đà Phật, dùng câu Phật hiệu này đè nén cái phiền não đó xuống. Lúc này chính là lúc bạn niệm Phật công phu

thật sự đắc lực. Thường xuyên luyện tập, không ngừng luyện tập, đương nhiên người mới bắt đầu học một mặt đè nén một mặt vẫn khởi lên, cũng đừng sợ, cứ tiếp tục chăm chỉ nỗ lực mà làm, nhất định sẽ mỗi năm một phai nhạt hơn, đến một lúc công phu sẽ đắc lực, trí huệ tăng trưởng, đây chính là cảnh giới tốt. Cho nên, trong cuộc sống thường ngày cũng vậy, công việc cũng vậy, xử sự đối người tiếp vật có gì mà không phải là việc đề tu hành? Chính là tu tâm thanh tịnh ở tại những chỗ này, chính là tu bổ thí ở tại những chỗ này, tu trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, Bát Nhã, lìa khỏi cảnh giới lục trần thì bạn đi đâu đề mà tu? Không có chỗ nào đề tu. Ở trong nghịch cảnh, ở trong ác duyên tu chế phục, đoạn dứt sân hận đố kỵ. Ở trong thuận cảnh cái gì cũng xứng tâm vừa ý thì tu chế phục, đoạn dứt xan tham ngu si. Đây là tôi nói trọng điểm, cho nên tham sân si là đoạn ở ngay trong cuộc sống, là đoạn ở ngay trong công việc, là đoạn ở ngay trong việc xử sự đối người tiếp vật, vậy thì công phu của bạn liền sẽ đắc lực.

Sự thù thắng của pháp môn Tịnh Tông, mười phương ba đời tất cả chư Phật đều tán thán, cái phương pháp của nó quá tuyệt diệu, chỉ dùng một câu Phật hiệu, một câu A Di Đà Phật. Ta đã khởi tâm tham, đã khởi tâm sân hận, đã khởi tâm ngu si, lập tức dùng câu A Di Đà Phật này đem nó chuyển trở lại. Đại đức Tông Môn thường nói không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. Niệm là gì? Là khởi tâm động niệm khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần. Cái niệm này khởi, bất luận là thiện niệm hay ác niệm đều không tốt. Nếu là thiện niệm thì quả báo bạn cảm được là tam thiện đạo, ác niệm thì là tam ác đạo, đều là việc ở trong lục đạo luân hồi, ra không khỏi luân hồi. Cho nên bất luận là ý niệm gì khởi lên, liền niệm câu A Di Đà Phật đem ý niệm đó đè xuống, khôi phục lại cái tịnh niệm. Tịnh niệm là tịnh nghiệp, tịnh nghiệp mới có thể vắng sanh Tịnh Độ. Bạn xem, cái này quan trọng biết bao.

Vẫn còn có đồng tu vừa mới đến nói với tôi, ông nói ông cũng là hộ trì cho một đạo tràng, nhìn thấy trong đạo tràng có một pháp sư tính tình rất nóng nảy, thường hay nổi nóng, ông hỏi tôi phải làm sao? Tôi nói ông lo niệm Phật cho tốt là được rồi, mỗi người đều có nhân quả của mình, họ không chướng ngại bạn, bạn cũng không có trở ngại họ. Bản thân chúng ta phải hiểu biết, phải rõ ràng, cho nên Kinh không thể không đọc tụng, không thể không nghe.

Hiện tại đọc tụng có hơi khó khăn, xem chú giải cũng có khó khăn, vì sao vậy? Vì xem không hiểu, cho nên hiện tại giảng Kinh vất vả hơn nhiều so với người xưa giảng Kinh. Người xưa giảng Kinh, giảng đến đâu mọi người hiểu đến đó, hiện tại thì phải giảng đi giảng lại, phải giảng cho tường tận, giảng đến mệt cả người. “Kinh Hoa Nghiêm” thì đồng tu các vị đều đã biết, chúng tôi vừa mới

đem “Phẩm Hoa Tạng Thế Giới” giảng xong, giảng xong quyển thứ 10 trong “bát thập Hoa Nghiêm”, tiếp đến phải giảng quyển thứ 11, là “Phẩm Tỳ Lô Giá Na”. Mười quyển Kinh văn này chúng tôi đã giảng hết 920 buổi, một buổi giảng hai tiếng đồng hồ, hơn 1.800 tiếng đồng hồ giảng mới được 10 quyển. Quả thật là xưa nay chưa hề có cách giảng này. Giảng tường tận đến như vậy mà mọi người nghe có hiểu hay chưa? Vẫn còn nghe chưa hiểu, cho nên sau này còn phải giảng kỹ hơn nữa. Vốn trước đây tôi cho rằng 3000 giờ thì có thể giảng xong, bây giờ thấy tình hình như vậy, thì 3000 giờ khẳng định là giảng không xong, phía sau còn có 89 quyển nữa. Chúng ta có 80 quyển, lại thêm “Tứ Thập Hoa Nghiêm”, trừ đi những phần trùng lặp, tổng cộng là 99 quyển. 99 quyển mà hiện giờ mới giảng được 10 quyển, vẫn còn 89 quyển nữa. Cứ từ từ thôi, mỗi ngày 4 tiếng đồng hồ, từ từ mà giảng.

Thọ mạng của chúng sanh trong sáu cõi là do nghiệp lực làm chủ, nghiệp lực đang làm chủ tể. Chúng ta hiểu được cái sự việc này, chúng ta quyết không tạo ác nghiệp. Người khác hại ta, ta quyết không thể hại người. Ta hại người thì ai thiệt thòi? Bản thân thiệt thòi. Ta không hại người mà ngược lại cảm kích họ. Vì sao vậy? Họ giúp ta tiêu nghiệp chướng. Vô lượng kiếp đến nay chúng ta đi đâu để tiêu nghiệp chướng? Cũng may mà có rất nhiều người xem thương tôi, đố kỵ tôi, tổn hại tôi, sỉ nhục tôi, nghiệp chướng của tôi tất cả đều được tiêu trừ hết, họ đều là đại ân nhân của tôi cả. Các vị hãy nhớ lại, các vị đều đọc qua “Kinh Kim Cang”, xem thấy trong “Kinh Kim Cang”, Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻ thân thể, Ngài một chút sân hận cũng không có, nhẫn nhục Ba La Mật đã viên mãn, một mảy may ý niệm muốn báo thù cũng không có, trì giới Ba La Mật đã viên mãn rồi. Các vị xem, không phải là đại ân nhân hay sao? Cho nên Nhẫn Nhục tiên nhân (Nhẫn Nhục tiên nhân chính là Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta) cảm kích ông, nên lúc đó đã phát thệ nguyện rằng: *“Ta tương lai thành Phật sẽ đến độ ông trước tiên, để báo cái ân của ông”*. Vĩnh viễn sống trong cái thế giới biết ơn. Cho nên vua Ca Lợi chính là tôn giả Kiều Trần Như - người đầu tiên được Phật độ sau khi thành Phật, người đầu tiên nghe pháp khai ngộ, chứng quả. Chúng ta hãy học tập ở Phật Thích Ca Mâu Ni, nhất thiết không thể hành động theo cảm tính. Làm theo cảm tính sẽ tổn phước, học theo Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ tăng phước. Tăng phước thì sẽ tăng thọ, đây là điều khẳng định. Kỳ thực chúng ta làm gì mà tham muốn sống lâu? Nhất là cái thế giới này quá khổ, muốn sống lâu để làm gì? Chúng ta đem thân thể này ra cúng dường, vì chánh pháp thường trụ, vì phục vụ hết thảy chúng sanh. Công việc mà chúng ta phục vụ là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển ác thành thiện, chuyển phàm thành Thánh, cho nên thân thể này là công

cụ vì Phật pháp vì chúng sanh mà phục vụ. Nếu có thì chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm những công việc này. Nếu không có thì càng tốt hơn, không có thì có thể nghỉ ngơi, giảm bớt việc. Cho nên thọ mạng dài hay ngắn, người tu hành không hề bận tâm, tất cả đều thuận theo tự nhiên, vậy thì đúng.

Loại thứ hai chính là chư Phật Bồ Tát ứng hóa trong chín pháp giới có thọ mạng. Như Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa tại thế gian này của chúng ta thị hiện thọ mạng 80 tuổi, Ngài 80 tuổi thì viên tịch. Ở Trung Quốc, trong hàng Tổ sư Đại đức có rất nhiều cổ Phật tái lai, Bồ Tát tái lai, A La Hán tái lai. Thật ra nói các vị biết, tuyệt đại đa số cả đời các Ngài không hề bộc lộ thân phận, bộc lộ thân phận ra rất ít, chỉ mấy người. Chúng ta xem thấy ở trong “Cao Tăng Truyện”, thấy ở trong “Thần Tăng Truyện”, đó là người bộc lộ thân phận. Bộc lộ thân phận nhất định là có nhân duyên đặc biệt, nếu không mà nói thì sẽ không để lộ thân phận, lặng lẽ đến thế gian, rồi lặng lẽ đi, thị hiện ra thân phận từ già trẻ bé lớn đến các ngành các nghề. Chúng ta trên “Phẩm Nhập Pháp Giới Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy có 53 tham, trong bất cứ ngành nghề nào cũng đều có Phật Bồ Tát đang thị hiện. Hôm nay tại giảng đường này của chúng ta có rất nhiều đại chúng ngồi đây, trong đó người nào là Phật Bồ Tát đến thị hiện, mắt thường của phàm phu chúng ta nhìn không thấy được, không thể nói là không có, quả thật là có. Những gì Phật Bồ Tát thị hiện có mặt chánh và cũng có mặt trái, chúng ta nói là có thiện cũng có ác. Thiện hay ác cũng đều là để giúp đỡ chúng sanh. Thị hiện ở mặt thiện là giáo hóa chúng sanh học theo các Ngài, còn thị hiện ở mặt ác thì là thay chúng sanh tiêu nghiệp chướng, có cái nào mà không tốt chứ?

Thời gian gần đây tôi có đến Đài Loan ba ngày, mục đích chuyến đi là để tham quan triển lãm Văn Vật của vua Càn Long. Thật không dễ gì được xem thấy. Chúng tôi đã xem thấy bản gốc của quyển “Tứ Khố Toàn Thư” và quyển “Hội Yếu” được viết vào thời đại Càn Long. Thật không dễ gì mà được thấy. Hơn nữa, chúng tôi cũng rất muốn có được cơ duyên này có thể đem quyển “Hội Yếu” này in ra một số để tặng cho thư viện các nước trên thế giới và thư viện các trường đại học. Tôi liền bàn về sự việc này.

Gặp phải một số đồng tu Đài Loan đến kể khổ với tôi, hiện tại xã hội Đài Loan không ổn định, cảnh tượng không tốt, cuộc sống đều vô cùng khổ, oán trời trách người, oán trách chính phủ không tốt. Tôi nói chính phủ rất tốt mà, Trần Thủy Biên và Đảng Dân Tiến đều rất tốt. Mắt của họ đều trừng to lên: “*Pháp sư, sao Ngài lại...?*”. Tôi nói họ đang tiêu nghiệp chướng cho các vị, họ không như vậy thì nghiệp chướng các vị làm sao tiêu được chứ? Họ suy nghĩ thấy cũng không sai. Các vị tự mình tạo nghiệp đã quá nhiều rồi, họ đến thay các vị tiêu nghiệp

chương. Cho nên việc ở thế gian không có phân thị phi, thiện ác nhất định, còn phải xem bạn nhìn từ góc độ nào nữa, thì bạn không phải đã bình phẩm điềm nhiên rồi sao? Bởi vì sao? Oán trời trách người là tạo nghiệp. Sống ở trong một môi trường không tốt, tạo ác nghiệp quá dễ dàng. Nhất định phải có thể hóa giải được, thì sẽ bình tĩnh điềm đạm. Thật sự là như vậy. Cho nên, tam đồ là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, đó cũng là tiêu nghiệp chương của chúng ta. Chúng ta tạo tội nghiệp tam đồ, nếu như không có ác báo của tam đồ thì nghiệp tội của chúng ta làm sao để tiêu trừ? Nghiệp nhân quả báo tư hào không sai, thậm chí Phật Bồ Tát A La Hán (đây là người đã chứng quả, người đã đạt đến chánh giác), thọ mạng mà các Ngài ứng hóa tại thế gian là nguyện lực, chúng ta thường nói là thừa nguyện tái lai, đó không phải nghiệp lực mà là nguyện lực, việc này đều là có hạn lượng. Thọ mạng của nghiệp lực, thọ mạng của nguyện lực đều là có hạn lượng.

Loại thứ ba là tánh đức của tự tánh, cái này thì là vô lượng. Tánh đức pháp nhĩ như thị. Tuổi thọ của Phật A Di Đà ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với chư thượng thiện nhân là những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, các Ngài là tánh đức tự tánh, cho nên bên đó chân thật là vô lượng thọ. Đây là chân thật. Do vậy chúng ta hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật, hiện tại được thân người, được nghe Phật pháp, thật là vô cùng khó có được. Trên kệ khai Kinh viết “*trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu*”, cư sĩ Bàn Tế Thanh thì nói là vô lượng kiếp đến nay mới được một lần hiếm có khó gặp như vậy. Chúng ta được thân người,, được nghe Phật pháp, đặc biệt là nghe được pháp môn Tịnh Độ, nhất định phải nắm bắt lấy cái cơ hội này, ta ngay trong đời này quyết phải đi đến Thế giới Cực Lạc. Vậy thì đúng rồi. Cái nguyện này phải kiên định, cái nguyện này phải khẩn thiết. Quả nhiên có đại nguyện kiên định khẩn thiết rồi, thì phương pháp tu hành bạn tự nhiên sẽ hiểu. Vì sao vậy? Tất cả pháp thế xuất thế gian bạn đều không còn để ở trong tâm nữa; thế gian này có việc gì tốt hơn nữa, bạn cũng không thấy hiếm lạ, bạn cũng không bị nó lay động; việc có xấu hơn đi nữa, thì bạn cũng không bị động tâm, một lòng một dạ chỉ muốn đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới.

“Kinh Vô Lượng Thọ” ngày ngày phải đọc. Ngày ngày đọc là cái gì? Ấn tượng của ta mỗi ngày một sâu sắc, ta hiểu được Thế giới Cực Lạc là tốt, trên trời dưới đất ở đâu cũng không bằng, ở tại Thế giới Ta Bà này của chúng ta, Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương căn bản không thể so sánh, vì sao lại không đi? Vì sao mà vẫn còn khởi tâm động niệm, vẫn còn khởi tham sân si mạn, vẫn còn tạo tác nghiệp chương, không thể tự vượt qua được chính mình? Trên đường Bồ-Đề không có ai có thể ngăn trở được bạn. Ai ngăn trở bạn vậy? Là chính mình ngăn trở chính mình. Bạn chính mình nhìn thấy không được rõ ràng,

bạn chính mình sáu căn vẫn còn bị sáu trần ảnh hưởng, vẫn còn bị sáu trần ô nhiễm. Đây là bạn chính mình còn ngu si, bạn chính mình không có trí huệ. Cho nên việc tu hành, năm xưa tôi đã nói tương đối rõ ràng, cương lĩnh tu học của chúng ta là **“Tịnh nghiệp tam phước”**. Thế Tôn dạy phu nhân Vi Đề Hy, phu nhân Vi Đề Hy là đại biểu cho người học Tịnh tông chúng ta, dạy bà chính là dạy cho chúng ta. Chúng ta tu học, cả đời tu học chính là chiếu theo mười một câu nói này.

Phước thứ nhất là phước báo nhân thiên. Các vị đều biết người trên trời không có ba đường ác. Là tu cái gì? **“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**. Thập thiện nghiệp quyết định phải y theo “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Hiếu thân, tôn sư, tâm từ bi đều phải thực tiễn vào trong Thập Thiện Nghiệp Đạo. Không có thập thiện nghiệp thì ba câu ở phía trước đều vô ích. Cách bạn tu như thế nào? Bạn cũng không hiểu được cách tu như thế nào. Chân chánh tu Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là “hiếu thuận cha mẹ”, chính là phụng sự sư trưởng, là bồi dưỡng nền tảng giới - định - huệ ở tại chỗ này. Từ tâm bất sát là căn bản của giới - định - huệ tam học, sau đó thì mới bước vào Phật pháp, mới chân chánh làm đệ tử Phật.

“Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”.

Thế Tôn trước khi diệt độ đã dạy hậu nhân, Phật không còn tại thế, thầy không còn nữa, chúng ta dựa vào người thầy là ai? Phật đã nói ra hai câu: **“Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”**. Vì vậy, quyết không thể tham muốn cuộc sống vật chất. Ham muốn cuộc sống vật chất thì bạn sẽ khởi tham sân si mạn, thì bạn sẽ tạo tác tội nghiệp, thì bạn sẽ không thoát ly được sáu nẻo luân hồi. Không những không thoát ly được sáu nẻo luân hồi mà bạn còn mất cả cơ hội làm nhân thiên. Tương lai quả báo của bạn là ở đâu? Ở tam đồ. Lòng tham sẽ đọa ngã quý, sân hận là địa ngục, ngu si là súc sanh, sao có thể đi làm những việc này chứ? Vậy chúng ta phải học Phật như thế nào? Học đến chỗ nào? Các đồng tu tại gia nhất định phải thực tiễn “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, đồng học xuất gia thì nhất định phải thực tiễn “Sa Di Luật Nghi”. Không thể thấp hơn giới hạn này, chúng tôi đã đem mức độ giảm xuống thấp nhất. Sa Di 10 điều giới 24 oai nghi, nếu như làm không được thì không phải người xuất gia, niệm Phật làm sao có thể vãng sanh chứ?

Trong xã hội ngày nay, dân chủ tự do mở cửa, cha mẹ không thể quản nổi con cái, thầy cô cũng không thể quản được học sinh, việc này thật sự là đáng buồn. Nhưng chúng ta sống ở trong thời đại này, chúng ta chỉ có thể khuyên chứ không thể quản, quyết định không thể hạn chế một người nào. Chỉ có thể ở bên

cạnh khuyên bảo, bản thân thì chăm chỉ làm cho được, người khác có làm được hay không thì chẳng liên quan đến ta, bản thân ta nhất định phải làm cho được. Nếu như bạn chịu làm, tôi tin rằng bạn sẽ mỗi ngày một an lạc hơn, mỗi ngày một tự tại hơn. Vì sao vậy? Phiền não giảm, trí huệ tăng. Tôi có thể khẳng định là trong sự tu học của tôi đã đạt được rồi. Tôi có thể đạt được thì các vị nhất định cũng có thể, chỉ cần các vị chịu làm. Niềm vui thú ở chỗ này, bất kỳ sự vui thú nào của thế gian cũng đều không thể so sánh, không thể nào sánh bằng. Đây mới là chân lạc. Đây là cái đại lạc thú mà người giác ngộ, chư Phật Bồ Tát hưởng thụ được, chúng ta cũng nên chia lấy một phần nhỏ cho mình, đây mới thật là thông minh, mới thật là có trí huệ.

Ấn Quang Đại Sư đã hết lòng hết dạ khuyên bảo chúng ta, Ngài dạy chúng ta đọc ba quyển sách, y theo ba quyển sách này mà học tập. Quyển thứ nhất là “Liễu Phàm Tứ Huấn”. “Liễu Phàm Tứ Huấn” là học cái gì? Tin sâu nhân quả. Chính là học một câu này. Tiếp đến là “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”, “An Sĩ Toàn Thư”. Hai quyển này thì dạy chúng ta đoạn ác tu thiện. Ấn Tổ cả đời không ngừng ra sức đề xướng. Từ căn bản này lại nâng lên thêm. Ở trong Kinh Tiểu thừa, chúng tôi vào thời gian trước đã giảng qua rất kỹ bộ “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, đều là nền móng trong hành môn của chúng ta. Nếu như lại muốn nâng cao lên hơn nữa, “Sa Di Luật Nghi” người tại gia cũng có thể học. Trong giới xuất gia, chỉ có Tỳ Kheo giới, Tỳ Khoe Ni giới người tại gia không thể xem, “Sa Di Luật nghi” thì có thể xem, Bồ Tát giới có thể học, đó chính là nâng lên cao hơn nữa, nhưng nền tảng thì phải vững chắc, phải tốt. Hiện nay biết bao nhiêu người muốn học mà không được, nguyên nhân là vì sao? Vì không có nền móng Thập Thiện Nghiệp Đạo. Cho nên Thập Thiện Nghiệp Đạo là thiện pháp của thế gian, là đại căn bản của nhân thiên pháp và xuất thế gian pháp. Không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục (tại gia là không tà dâm), không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ý ngữ, không ác khẩu, không tham, không sân, không si, đây là Phật pháp nhập đức chi môn, không từ chỗ này thì bạn không vào được cửa Phật. Có nền tảng như vậy, lại nâng lên cao chính là Phật pháp Đại Thừa.

Đại Thừa Phật pháp điều đầu tiên là **“phát Bồ Đề tâm”**. “Bồ Đề tâm” là tâm giác ngộ, không mê hoặc đối với vũ trụ nhân sanh. **“Thâm tín nhân quả”**, câu nói này tôi đã giảng rất tường tận, cái “thâm tín nhân quả” này không phải là nhân quả thông thường. Nhân quả thông thường thì trong điều đầu tiên đã nói rồi. Nhân quả này là niệm Phật thành Phật, niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Trên thực tế mà nói, câu này chính là dạy bạn phải sâu sắc tin tưởng pháp môn Tịnh Độ. Phải tin tưởng vào cái nhân quả này, cái nhân quả này là nhân quả không thể nghĩ

bàn. Một bộ “Kinh Hoa Nghiêm” đã giảng được thấu triệt nhất, Hoa Nghiêm đến sau cùng Thập Đại Nguyên Vương dẫn quay về Cực Lạc, phải tin cái nhân quả này.

“Đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”. Khuyến tấn hành giả chính là chúng ta phải làm tấm gương tốt, phải làm mô phạm cho người xem, vì người diễn thuyết. Diễn là biểu diễn, làm ra cho mọi người xem. Hiếu thuận cha mẹ như thế nào, ta phải làm cho người ta xem. Phụng sự sư trưởng như thế nào, ta cũng phải làm cho người ta xem. Đây chính là khuyến tấn hành giả, khuyến nhủ xã hội đại chúng, khiến xã hội đại chúng sau khi xem xong cũng có thể giác ngộ. Đây là tổng cương lĩnh của Phật pháp, tổng nguyên tắc, quyết không thể nào trái nghịch.

Mấy năm gần đây tôi càng nói càng đơn giản hơn, tôi khuyên người tu thuần tịnh thuần thiện. Tâm địa phải thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, tâm thuần thiện thì sanh phước đức, thì sanh phước. Ở trong phước thì có sống lâu. Tâm địa thuần tịnh, hành vi thuần thiện. Khi chúng ta đọc tam quy y, câu đầu tiên là quy y Phật nhị túc tôn. Nhị ở đây chính là hai loại huệ và phước, trí huệ và phước đức. Túc là đầy đủ, chính là ý nghĩa viên mãn, là hai loại viên mãn. Hai loại viên mãn này là bao quát tất cả đều viên mãn, không có gì là không viên mãn, trí tuệ viên mãn, phước đức viên mãn. Làm sao để tu được trí huệ, phước đức? Tâm thuần tịnh thì trí huệ viên mãn, hành vi thuần thiện thì phước đức viên mãn, cho nên đây là chánh nhân của nhị túc tôn. Chúng ta đối với thế xuất thế gian tất cả người, sự, vật chỉ có một cái tâm chân thành cung kính để mà đối đãi, quyết định sẽ không bị cảnh giới ở bên ngoài ảnh hưởng, không bị sự nhiễm ô của cảnh giới bên ngoài. Phải hạ công phu từ ngay chỗ này.

Luyện cái công phu này, ban đầu thì phải luyện từ chỗ nào? Trước nhất phải viễn ly. Cách viễn ly như thế nào? Không nên xem báo chí, không nên xem tivi, phàm là những thứ truyền bá này chúng ta đều không tiếp xúc, thì tâm của chúng ta thanh tịnh. Tôi ít nhất cũng đã hơn 30 năm đoạn dứt đối với những thứ này. Người ta hỏi thì tôi nói hiện tại thiên hạ thái bình, không có chuyện gì cả, rất ổn. Chuyện gì tôi cũng không biết, tôi cũng không cần biết. Bạn mà đến nói với tôi, bạn vừa nói thì tôi đều hiểu rõ, tôi không cần xem báo chí, nhưng hề nói là tôi biết ngay. Tôi tuyệt đối không bị hoàn cảnh xoay chuyển, vĩnh viễn giữ gìn chính mình chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, thì chúng ta đang đi trên con đường đạo. Trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, trong xử sự đối người tiếp vật thì vĩnh viễn làm được nhìn thấu, buông xuống. Nhìn thấu là hiểu rõ, là trí huệ. Thấu hiểu, buông bỏ, buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước, buông bỏ vọng tưởng. Khi không thể buông bỏ được thì dùng một câu A Di Đà

Phật để thay thế nó, trong tâm ta chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài câu A Di Đà Phật ra thì cái gì cũng không có. Đây là chân chánh buông bỏ, bạn được tự tại. Tự tại tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, những ngày tháng như vậy thật tốt đẹp, cuộc sống như vậy an lạc tự tại biết bao. Tâm địa thanh tịnh, từ bi thì liền khỏe mạnh. Thanh tịnh thì không ô nhiễm. Ngày nay nói ô nhiễm môi trường, nó không ô nhiễm nổi tâm ta, ta sẽ không bị nó ô nhiễm. Từ bi có thể hóa giải độc tố, thì thân thể sao không khỏe chứ? Một cách tự nhiên không còn như trước nữa, thân thể khỏe mạnh, tinh thần minh mẫn. Hiện tại tôi ở trên giảng đài giảng suốt 4 giờ đồng hồ vẫn không hề mệt chút nào, cũng không cần uống ngụm nước. Sức khỏe của tôi, rất nhiều đồng tu quan tâm, tôi xin nói với các vị, năm nay tôi cũng đã đi kiểm tra sức khỏe một lần, đây là Úc Châu quy định, dân di cư mới thì phải kiểm tra sức khỏe một lần. Bác sĩ là một người Ấn Độ đã già. Sau khi kiểm tra liền nói với tôi: *“Pháp sư à, sức khỏe của Ngài đại khái như là của một người 30 tuổi vậy, sang năm không cần phải đến nữa, sau này cũng không cần phải đến nữa”*. Quả thật là như vậy. Cho nên người học Phật thì không già, người học Phật thì không bệnh, người học Phật thì không chết. Việc này không phải giả.

Đây là thọ mạng, đây là chữ thọ ở trong phẩm đề, là thọ mạng, chúng ta nhất định phải hiểu. Nếu như chúng ta khế nhập với pháp tánh, dung hợp rồi, đó thật sự là vô lượng thọ, tâm là hư không pháp giới, thân là chúng sanh Sát Độ. Đây là các vị thường thường đọc ở trên Kinh Đại Thừa là thanh tịnh pháp thân. Bạn đã có thể khế nhập thanh tịnh pháp thân thì làm gì còn có thọ mạng nữa? Chân thật là vô lượng thọ. Cho nên thọ mạng là có ba cái nguyên do, chúng ta nhất định phải biết được.

“Chúng”, đây là chúng sanh của Tây Phương Cực Lạc Thế giới, mỗi một ngày vãng sanh đến không biết là bao nhiêu, đến sau cùng chúng ta sẽ đọc đến, sẽ xem đến. Do đây mà biết, Phật A Di Đà đã kết pháp duyên cùng tất cả chúng sanh, thù thắng biết bao nhiêu. Ở điểm này chúng ta phải học, không thể không kết pháp duyên với chúng sanh. Nhất định phải kết pháp duyên cùng chúng sanh, phải thỏa mãn nguyện vọng của chúng sanh, tận tâm tận lực giúp đỡ họ. Không kết pháp duyên với chúng sanh, tương lai bạn thành Phật rồi thì giảng Kinh thuyết pháp không có ai nghe. Cho nên giảng Kinh thuyết pháp, thính chúng bao nhiêu không có liên quan với việc giảng hay dở, mà liên quan tới duyên. Có rất nhiều pháp sư giảng Kinh không có gì hay mà thính chúng lại nhiều, còn có vị pháp sư giảng Kinh rất hay nhưng không ai nghe. Trước kia, vấn đề này tôi đã đi thỉnh giáo với lão sư Lý, đây là do nguyên nhân gì? Lão sư nói với chúng tôi là pháp duyên không như nhau. Cho nên lão sư năm xưa dạy bảo chúng tôi, thường hay

nhắc nhở chúng tôi phải kết pháp duyên với tất cả chúng sanh. Cách kết duyên như thế nào? Chúng ta giảng Kinh ở tại nơi này, thính chúng rất nhiều, các pháp sư trẻ tuổi mới học phải kết pháp duyên với họ. Bạn không kết duyên với họ, bạn giảng Kinh họ sẽ không đến. Bạn mà có duyên với họ, giảng không hay thì họ cũng vẫn đến, đến để ủng hộ. Kết pháp duyên, việc đầu tiên là vẻ mặt tươi cười, không nên nhìn thấy người ta mà gương mặt lại không có một chút biểu cảm, giống như là quý Vô Thường vậy, vậy thì không có duyên gì rồi. Phải thành tâm thành ý tiếp đãi chiếu cố. Đi đến giảng đường này vừa nhìn thấy thì bạn hoan hỷ đưa họ vào trong, sắp xếp chỗ ngồi cho họ, đây đều là kết pháp duyên. Ngày trước lão sư Lý đã dạy cho chúng tôi rất nhiều phương pháp. Cho nên, nhất định phải biết kết pháp duyên với tất cả chúng sanh.

A Di Đà Phật.

Tập 265

Duyên kết như thế nào? Chúng ta ở nơi này giảng Kinh thánh chúng rất nhiều, các pháp sư trẻ tuổi mới học bạn phải kết pháp duyên với họ. Bạn không kết duyên với họ, bạn giảng Kinh họ sẽ không đến. Bạn mà có duyên với họ, giảng không hay thì họ cũng vẫn đến để ủng hộ. Kết pháp duyên, điều đầu tiên là vẻ mặt tươi cười, không nên nhìn thấy người ta mà gương mặt lại không có một chút biểu cảm, giống như là quý Vô Thường thì không có duyên gì rồi. Phải thành tâm thành ý tiếp đãi chiếu cố. Đi đến giảng đường này, vừa nhìn thấy thì bạn hoan hỷ đưa họ vào trong, sắp xếp chỗ ngồi cho họ. Đây đều là kết pháp duyên. Ngày trước lão sư Lý đã dạy cho chúng tôi rất nhiều phương pháp, cho nên nhất định phải biết kết pháp duyên với tất cả chúng sanh.

Đại ý của phẩm đề, đề mục, chúng tôi đã giới thiệu đến chỗ này, bây giờ xem tiếp Kinh văn. Bản Kinh tốt nhất là tìm loại có phân khoa phán. Có khoa phán thì phân đoạn tầng bậc của nó rất rõ ràng, có thể vừa xem thì hiểu ngay.

“Phật ngữ A Nan”.

Đây là Phật Thích Ca Mâu Ni nói với tôn giả A Nan. Nói với tôn giả A Nan chính là nói với chúng ta, trong pháp hội này A Nan là đại biểu cho chúng ta.

“Vô lượng thọ Phật, thọ mạng trường cửu, bất khả xưng kể”.

“Xưng” là nêu ra, “kể” là tính đếm. Thọ mạng của Ngài rốt cuộc là dài bao nhiêu? Không có cách nào tính đếm, cũng không có cách nào có thể nói ra. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải trích dẫn Kinh điển đã nói rất nhiều, thọ mạng của Phật vô lượng vô biên, phía trước chúng tôi chỉ giảng đến hoàn toàn là tánh đức của Ngài lưu lộ ra, câu nói này đã nói tương đối chung chung.

Tánh đức là gì?

Thứ nhất là tự tánh vốn có vô lượng trí tuệ, tự tánh vốn có vô lượng đức năng, tự tánh vốn có vô lượng tướng hảo. Ở trên “Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Xuất Hiện” nói rất hay: *“Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai”*. Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ của Như Lai, đều có đức tướng của Như Lai, đều có tướng hảo của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Chỉ một câu đã nói rõ ràng minh bạch với chúng ta rồi. Chúng ta ngày nay đã thành ra như vậy, đã mất đi cái trí huệ đức năng tướng hảo cứu cánh viên mãn. Nguyên nhân là gì? Bởi vì chúng ta đã khởi vọng tưởng phân biệt chấp trước, bị hại bởi vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nhất định phải giác ngộ, không thể chấp trước thêm nữa. Nếu như đem tất cả pháp thế xuất thế gian,

trừ bỏ cái ý niệm chấp trước này đi, đích thực là không chấp trước thêm nữa, ngay cả cái thân này cũng không chấp trước, ta, của ta (của ta là cái ta sở hữu) không chấp trước nữa, không có ta, không có cái của ta. Cái gì cũng không có thì phải làm sao? Tùy duyên tự tại. Tùy duyên vậy thật sự có không? Có, bạn có phước báo, trong số mạng của bạn thì làm sao lại không có? Đặc biệt là bạn có thể tu thiện tích đức, phước báo trong số mạng của bạn chỉ có tăng trưởng, không có giảm bớt. Hầu hết phàm phu thực tại mà nói, ở trên Kinh Phật nói là “kẻ đáng thương xót”. Những lời nói này là chân thật. Thật sự là kẻ đáng thương xót, bởi vì họ có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, đã làm tổn thất đi những thứ có trong số mạng, đây không phải đáng thương hay sao? Đây là vô tri, ngu si. Cho nên, sự lưu lộ của tánh đức, tự tánh vốn có trí huệ, đây là nhân, vốn có đức năng là duyên, quả báo là tướng hảo. Chúng ta thường nói là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, ở trên “Kinh Vô Lượng Thọ” xem thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc Y Chánh Trang Nghiêm, đây là từ đâu mà có? Tánh đức tự nhiên lưu lộ ra, vốn có chính là như vậy, cho nên không có cách nào xung thuyết, không có cách nào tính đếm.

Chúng ta lại xem đoạn thứ hai, phía sau của đoạn nhỏ này.

Kinh văn: “Hựu hữu vô số thanh văn chi chúng”.

Đây là học trò của A Di Đà Phật. Học trò cũng phân ra rất nhiều cấp bậc, rất nhiều loại. Đây là nói một loại, Thanh Văn. Chúng ta biết Thế giới Tây Phương có Bồ Tát chúng. Ở trong Bồ Tát chúng có Bồ Tát Tín Vị, Bồ Tát Thập Trụ, Bồ Tát Thập Hạnh, Bồ Tát Thập Hồi Hướng, Bồ Tát Thập Địa, Bồ Tát Đẳng Giác. Bồ Tát phân thành rất nhiều loại, ở chỗ này chỉ chuyên nói đến Thanh Văn chúng. Nói là một loại chứ có bao nhiêu Thanh Văn chúng vậy? Có đến vô số, chúng tở A Di Đà Phật ở trong tận hư không khắp pháp giới tất cả Sát Độ đã kết duyên với chúng sanh thù thắng biết bao nhiêu, cho nên nhận được sự tán thán của chư Phật mười phương. Đây là điều chúng ta phải học, chúng ta không thể nào lơ là được.

Năm xưa tôi đã từng viết một câu đối liễn, hình như đã báo cáo qua với các vị đồng học rồi. Tôi viết trên câu liễn là: “*Xứ Nghịch Cảnh*” (hoàn cảnh của chúng ta thật không xứng tâm, không vừa ý, là nghịch cảnh), “*Tùy Ác Duyên*” (là sống ở trong hoàn cảnh xung quanh đều là người gây phiền phức cho ta, bạn gặp phải đều là những người hủy báng tổn hại sĩ nhục, đều là gây phiền phức), “*Vô Sân Hận*” (đây là đang luyện cái công phu của chúng ta, xem chúng ta có trí huệ hay không, có định công hay không. Thật sự có trí huệ có định lực, nhất định sẽ không có mây may sân hận, không có một chút oán trời trách người), “*Nghiệp Chương Tận Tiêu*”. Sao lại không phải là việc tốt chứ? Tiêu nghiệp chương. Nếu như chúng ta tâm không phục, tâm không phục tâm liền bất bình, liền có oán hận;

khẩu bất phục, khẩu liền sẽ phản bác, nghiệp chướng của bạn liền không tiêu được. Không những không tiêu được, mà nghiệp chướng của bạn còn tăng thêm, bạn kết oán với người ta, oan oan tương báo không bao giờ dứt, vậy là đã thiệt thòi lớn rồi. Cho nên phải biết cái đạo lý này, chúng ta biết đó là tiêu nghiệp cho ta. Ta tiêu trừ nghiệp chướng, cảnh giới của ta nhất định sẽ nâng lên cao, khẳng định là như vậy.

Câu liền thứ hai là “*Tùy Thuận Cảnh*” (hoàn cảnh mà tốt, mọi thứ đều xứng tâm vừa ý, sống ở nơi là thiện duyên, gặp được đều là người tốt, đều là đến để giúp đỡ bạn, thành tựu cho bạn. Ở trong cảnh giới như vậy thì) “*Vô Tham Si*” (sợ nhất là bạn khởi ý niệm tham, bạn ngu si, bạn tham luyến cái cảnh giới đó, vậy thì không được, cho nên phải không tham lam si mê), “*Phước Huệ Toàn Hiện*”, phước báo chân chánh liền hiện tiền.

Cho nên tu hành ở trong cuộc sống, trong xử sự đối người tiếp vật, bất luận là hoàn cảnh vật chất hay hoàn cảnh nhân sự đều là chỗ để cho mình tu hành dụng công, nó không phải giúp mình tiêu nghiệp chướng thì cũng là giúp chúng ta tăng phước huệ, hoàn toàn phải nhờ trí huệ chính mình nhìn thấu, bạn mới có thể làm được. Cho nên tôi nói lời thành thật, thế gian này người người đều là người tốt, việc việc đều là việc tốt. Họ đến hại ta là một việc tốt, hại ta là thay ta tiêu nghiệp chướng. Nhất định phải biết. Thuận cảnh thiện duyên quyết không có tham luyến, tâm vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác thì mới đúng, đó là chân chánh phước huệ hiện tiền tiêu tai được phước. Đây là nói rõ chúng ta nhất định phải học tập ở Phật Thích Ca Mâu Ni, học xử sự đối người tiếp vật.

Ngài nhiều đệ tử đến như vậy. Trong chúng Thanh Văn, đây là lấy một cái ví dụ:

Kinh văn: “Thần trí đồng đạt, oai lực tự tại, năng ư chưởng trung, trì nhất thiết thế giới”.

Đây là Thế Tôn lấy một ví dụ, năng lực trí huệ đức năng của học trò Ngài. Câu thứ nhất là tán thán trí huệ của học trò, là tán thán học trò. Các vị nghĩ xem, đó chính là tán thán lão sư, là lão sư dạy mà. Trên chữ trí huệ thêm chữ “thần”, “thần” là có ý nghĩa gì vậy? Thần kỳ, là phàm phu chúng ta hầu hết không cách gì tưởng tượng.

Đạt là thông đạt. “*Đồng đạt*” là triệt để thông đạt, chúng ta thường nói là thông đạt cứu cánh viên mãn. Chúng ta phải muốn thành tựu cái trí huệ như vậy, đi đến đâu để học? Đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới để học. Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở phía trước tôi đã giới thiệu với các vị rất nhiều lần rồi, có thể

nói mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai ở tại nơi đó xây dựng một ngôi Trường Đại học Phật giáo, mà Phật A Di Đà là hiệu trưởng. Hiện tại chúng ta muốn học Phật thì đến đâu để học? Thì đi đến bên đó. Đây chính xác là một chút sai lầm cũng không có. Bạn đi đến địa phương bên đó thì có thể thành tựu trí huệ cứu cánh viên mãn, thì có thể đạt được “oai lực tự tại”. “Oai lực tự tại” là nói năng lực đức năng, thành tựu trí huệ, thành tựu đức năng. Cái nhân - duyên - quả này chính là lúc này tôi vừa mới nói, tự tánh vốn có trí huệ là nhân, tự tánh vốn có năng lực là duyên, tự tánh vốn có tướng hảo là quả báo, cho nên Ngài “*năng u trường trung trì nhất thiết thế giới*”, có cái năng lực này.

“*Trường trung trì nhất thiết thế giới*”, mọi người nhất định không nên hiểu sai cái ý của câu này, cho rằng người ở Thế giới Tây Phương thật quá giỏi, tay vừa đưa ra thì có thể nắm cả không gian vũ trụ vào trong lòng bàn tay. Bạn mà nghĩ như vậy thì đã sai rồi, việc này là không thể, làm sao mà có thể nắm được tất cả thế giới? Các vị nghĩ xem câu nói này phải giải thích như thế nào? Trí huệ của các Ngài, đức năng của các Ngài, các Ngài có năng lực giúp đỡ tất cả chúng sanh ở trong vũ trụ, đây gọi là trì. Các Ngài có năng lực giúp đỡ hết thầy Sát Độ chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp đỡ họ chuyển phàm thành Thánh. Nói như vậy thì mọi người sẽ dễ dàng hiểu được. Các Ngài có trí huệ, Các Ngài có năng lực. “*Trường trung*” là nói năng lực của Các Ngài, Các Ngài có năng lực này.

Nói đến điểm này khiến chúng tôi nghĩ đến hiện tại. Hiện tại tai nạn vô cùng nghiêm trọng. Tôi trong năm nay đã hai lần đi thăm Nhật Bản. Lần thứ hai đã ở lại Nhật Bản được ba tuần, ở tại Cao Dã Sơn một tuần lễ, giảng cho họ nghe “*Tịnh nghiệp tam phước*”; ở tại Viện Tri Ân Kyoto một tuần lễ, giảng “*Kinh Bát Đại Nhân Giác*”; đến Osaka ở một tuần lễ. Trong lúc ở đây đã nhận lời mời của Đài truyền hình đi đến Tokyo để phỏng vấn. Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc cùng với chúng ta ở đây có điểm giống nhau, là đều thiếu nhân tài, rất nhiều rất nhiều mối nguy đã hiện ra trong xã hội, khiến người nơm nớp lo sợ. Tôi thảo luận với họ đến những vấn đề này, tôi nói những mối nguy mà các vị nhìn thấy không phải là mối nguy thật sự. Mối nguy thật sự là cái gì vậy? Là đối với sự giáo học về luân lý đạo đức, giáo huấn của thần thánh, chính là đối với văn hóa truyền thống của Thánh nhân phương Đông đã mất đi lòng tin, đây mới là mối nguy lớn nhất, chân thật là mối nguy. Đây là tôi nhắc nhở họ. Mọi người chúng ta cùng nhau thảo luận, làm sao để cứu vãn cái mối nguy này? Tôi đã nêu ra phương pháp cách làm của tôi, hiện tại tôi cũng đang làm.

Quan trọng nhất là cứu vãn nhân tài. Những ai là nhân tài? Là những vị lão giáo sư trong các trường đại học, đại khái đều là 70, 80 tuổi, đều đã về hưu rồi. Những người này về đạo đức, về học vấn, có thể nói là họ đã thành thục rồi, thành thục thấu đáo rồi. Thành thục rồi nhưng hiện tại nhà trường không cho họ dạy nữa, họ rời khỏi trường học họ cũng rất đau khổ. Tôi rất hiểu, cho nên tôi liền nghĩ đến, chúng ta phải thỉnh mời những vị giáo sư này trở lại, cho họ làm về chuyên tập ở trong các phòng thu hình. Bởi vì những vị giáo sư này chúng ta không thể lưu lại tri thức một đời của họ, sau 10 năm nữa thì đều đi hết rồi, có tìm cũng tìm không ra nữa. Những thứ này mà lưu giữ lại, làm chuyên tập, khi những băng ghi âm ghi hình này được lưu giữ, thì có thể để cho người đời sau làm tham khảo học tập. Đây là bảo vật của thế gian, là việc lớn thứ nhất mà hiện tại chúng tôi đang làm.

Thứ hai mới là các loại Kinh sách. Chúng tôi in “Đại Tạng Kinh”, in “Tứ Khố Toàn Thư”, in những loại Kinh điển này cũng sợ sẽ bị hủy diệt đi mất trong các đại tai nạn, nên đã đem những thứ này phân tán đi khắp nơi trên toàn thế giới. Ở nơi này có tai nạn, ở nơi kia không có tai nạn, ở nơi kia có tai nạn thì nơi khác không có tai nạn, vẫn luôn được giữ gìn. Cho nên phải nhanh chóng cứu những nhân tài về luân lý đạo đức này lại, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Tôi nghĩ đến sự việc này và cũng đã lập kế hoạch để làm. Tại Úc Châu chúng tôi có hai cái phòng thu hình, có một lần tôi cùng ăn cơm với hiệu trưởng của Trường Đại học Griffith, tôi đã bàn đến chuyện này. Vị hiệu trưởng sau khi nghe xong cảm thấy rất xúc động. Ông nói, đó là việc tốt. Ông nói với tôi, trường của ông có sáu cái phòng thu hình hiện đại, mời tôi đến tham quan. Tôi đã đi xem rồi, quả nhiên, người ta là trường đại học nổi tiếng, thiết bị của họ vượt hơn của ta rất nhiều, khiến cho chúng tôi vừa xem xong thấy chúng ta không có cách nào so sánh với họ. Hiệu trưởng hỏi: “*Pháp sư, Ngài thấy thế nào?*”. Tôi nói: “*Rất tốt*”. Ông hỏi: “*Có thể dùng được không?*”. Tôi nói: “*Nó quá tốt rồi*”. Ông có thể đem những thiết bị này của trường học cấp cho chúng ta sử dụng. Chúng tôi lập kế hoạch, tháng 3 sang năm sẽ bắt đầu, dự tính dùng 3 năm. Tôi thỉnh mời chuyên gia học giả trên toàn thế giới mỗi ngày đến đây làm việc, không phải với học sinh mà với phòng thu hình, làm chuyên tập, làm thành đĩa hình. Hiện tại tôi biết sắp tới có 30 vị từ khu vực quốc gia khác nhau, tôi đến thỉnh mời họ. Mấy ngày trước, Đông Chí ngày 22, tôi ở tại Hồng Kông. Chúng tôi ở tại Hồng Kông đã xây dựng một Trung Hoa Dân Tộc Vạn Tánh Tiên Tổ Kỷ Niệm Đường. Vào lễ tế tổ Đông Chí đã làm buổi lễ khai mạc. Sân bãi của chúng ta không lớn, nhưng cái việc làm lần đầu tiên này của chúng ta có lẽ rất nhiều đồng học cũng không biết Trung Quốc có bao nhiêu họ. Lúc trước chúng ta chỉ nghe nói đến bách gia tánh. Hiện

tại chúng ta vì lập Kỷ Niệm Đường, nên đi điều tra số lượng họ của Trung Quốc, tổng cộng cũng có khoảng chừng 22.000 họ, cho nên không phải bách gia tánh mà là vạn gia tánh. Vạn tánh tiên tổ Kỷ Niệm Đường. Bài vị của mỗi một nhà đều đem cúng ở trong Kỷ Niệm Đường này. Bình thường Kỷ Niệm Đường này là Niệm Phật đường, chúng ta dùng niệm Phật để cúng dường tổ tiên, đề xướng hiếu đạo, dùng tâm chân thành thanh tịnh niệm Phật để cúng dường tổ tiên. Có bảy, tám vị giáo sư đến từ Trung Quốc. Tôi đã đem những phương pháp cách làm hai năm này báo cáo với họ, họ vô cùng hoan hỷ. Tôi nói, vậy rất tốt. Tôi cũng muốn mời những giáo sư già đã về hưu này của Trung Quốc đến Úc Châu để làm chuyên tập.

Hiện tại trên thế giới, không ít học giả trường đại học đang nghiên cứu làm thế nào để hóa giải xung đột thúc đẩy hòa bình. Chúng tôi nhìn thấy được vấn đề này chỉ có luân lý đạo đức mới có thể giải quyết, vẫn phải cần đến sự giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền. Hai chữ đạo đức này người biết giảng nói có rất nhiều. Nhưng hai chữ này giảng nói như thế nào, có thể nói cho rõ ràng cho minh bạch thì lại không nhiều. Cách nói đơn giản, theo Kinh Phật nói thì chính là “chân như bản tánh”. Hoàn toàn tương ứng với bản tánh thì là đạo, tương ứng với bộ phận bản tánh thì là đức. Việc này mà dùng Phật pháp giải thích thì rất dễ. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, chúng ta nói là “chân như bản tánh”, hiện tại thì nói là quy luật tự nhiên, vậy thì dễ hiểu hơn. Là quy luật của đại tự nhiên, nguyên tắc của đại tự nhiên. Hoàn toàn tương ứng với nguyên tắc của đại tự nhiên thì là đạo, bộ phận tương ứng thì là đức. Cổ Thánh tiên Hiền thật quá hay, đã đem đạo đức áp dụng vào trong đời sống của chúng ta.

Đạo là gì? Luân lý là đạo. Ngũ luân: Vợ chồng - cha con - anh em - vua tôi - bạn bè, đây là đạo. Cái đạo này nếu như mất đi thì sẽ loạn. Ngày nay quả thật là đã mất đi rồi, cho nên cha không ra cha, con không ra con, vua không ra vua, tôi không ra tôi, thiên hạ đại loạn rồi. Trật tự của ngũ luân cũng giống như xuân hạ thu đông trong đại tự nhiên vậy, chúng ta có bốn mùa, 24 tiết khí, đây là đạo, không thể đảo lộn. Bạn đảo lộn thì khí hậu liền thay đổi, liền bất thường, liền ảnh hưởng đến tất cả sự sống, đến sự sinh trưởng của tự nhiên, cho nên đây là một sự việc rất đáng sợ. Hiện nay không có ai giảng nữa. Trung Quốc thực tiễn ở trên đức.

Đức thì nói tám chữ là Hiếu-Đề-Trung-Tín-Lễ-Nghĩa-Liêm-Sĩ. Nho giáo ngày xưa thì nói Ngũ Thường. Ngũ Thường là thuộc về đức. Nhân-Nghĩa-Lễ-Trí-Tín, đây là đức, làm người thì nhất định phải tuân thủ.

“Nhân” chính là nói thương người, con người phải có thể yêu thương mọi người, con người phải có thể yêu thương tất cả chúng sanh, nhân từ, con người phải biết vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Phục vụ là tận hết nghĩa vụ. Sau Nhân là Nghĩa.

“Nghĩa” là ta vì hết thầy chúng sanh phục vụ, không cần cầu báo đáp trả ơn. Nếu như muốn được trả ơn thì đó không phải là nghĩa. Năm điều kiện là vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, giúp đỡ tất cả chúng sanh.

“Lễ” là phép tắc nhất định qua lại giữa con người với nhau.

“Trí”, ngày nay chúng ta nói là lý trí mà không phải là tình cảm. Cảm tình thì làm việc dễ bị sai. Đối người, đối sự, đối vật đều phải dùng lý trí, không nên tùy tiện động tình cảm.

Một chữ sau cùng là “Tín”. Lời nói con người phải có chữ tín, trong Phật pháp thì nói là không vọng ngữ, không lường thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu, đều bao gồm ở trong cái chữ “tín” này, đây là đức.

Người người đều có thể hiểu được đạo, đều có thể tuân giữ cái đức thì xã hội an định, thế giới hòa bình. Đây mới thật sự là hóa giải xung đột, thúc đẩy sự đại đồng. Ngoài phương pháp này ra, không thể tìm thấy phương pháp thứ hai. Vì vậy chúng tôi hy vọng trường đại học có thể mở khóa trình này, lấy đạo đức làm nền tảng. Và lại dạy học không thể chỉ hạn chế vài người nghiên cứu sinh ở trong trường, vậy thì sẽ không có hiệu quả. Tôi đã nói với nhà trường cách để dạy khóa trình này như thế nào. Môn này thì cũng giống như phòng học này của chúng ta, là đồng bộ dùng internet truyền tải, đồng bộ truyền qua truyền hình vệ tinh, để cho cả thế giới cùng nhau ngồi học. Dùng các loại ngôn ngữ khác nhau, nhắc nhở xã hội đại chúng. Xã hội đại chúng đại đa số là người lương thiện, ai mà muốn đánh nhau chứ, ai mà muốn làm loạn chứ? Cho nên thật là hiếm có, tại Úc Châu đã có hai trường đại học phối hợp với chúng ta làm công việc này. Đây là chúng tôi từ cái điểm này mà nghĩ ra. Thuần tịnh thuần thiện mới có thể thật sự giải quyết vấn đề. Đọc Kinh này khiến chúng tôi có được chỗ cảm nhận này.

Lại xem đến phần sau của đoạn Kinh văn, Kinh văn này dễ hiểu.

Kinh văn: “Ngã đệ tử trung, Đại Mục Kiền Liên thân thông đệ nhất. Tam thiên đại thiên thế giới, sở hữu nhất thiết, tinh tú chúng sanh, ư nhất trú dạ, tất tri kỳ số”.

Mấy câu này là lấy một ví dụ, lấy năng lực của tôn giả Mục Kiền Liên, dùng Ngài để làm tỉ dụ. “Tinh tú”, đây là nói sao ở trên trời. Sao ở trên trời thì quá nhiều quá nhiều, không có cách nào để đếm cho hết. Hầu hết người chúng ta là

mắt thường, mắt thường có thể thấy được các ngôi sao, hiện tại các nhà thiên văn học, dựa vào độ sáng của chúng mà phân cấp độ, hầu hết mắt thường chúng ta chỉ có thể thấy được đến các ngôi sao cấp độ sáu, từ cấp độ thứ sáu trở đi thì không nhìn thấy, phải nhờ đến kính viễn vọng. Đại khái hiện nay kính viễn vọng tốt nhất có thể nhìn thấy được đến các ngôi sao ở mấy mươi cấp độ. Còn xa hơn nữa thì kính viễn vọng của chúng ta cũng nhìn không thấy, quá xa rồi. Số lượng của các ngôi sao là vô lượng vô biên. Phật ở trên các Kinh điển nói với chúng ta, Tiểu Thừa A La Hán, người có năng lực thiên nhãn mạnh nhất có thể nhìn thấy được đại thiên thế giới. Đại thiên thế giới ở trong thái không này thực ra mà nói không phải là lớn. Chúng ta trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phẩm Thành Tựu Thế Giới, trong Phẩm Thế Giới Hoa Tạng đã đọc qua, lấy Thế giới Hoa Tạng làm ví dụ, đây là một Thế Giới Chủng. Thế Giới Chủng, nếu dùng lời hiện tại mà nói, ở đây trên Kinh Phật nói là tinh hệ, là loại tinh hệ lớn nhất, nó có tên gọi là Thế Giới Chủng. Trong cái Thế Giới Chủng này có 20 tầng. Ở đây thì chúng ta có thể hiểu, ở trong vũ trụ thái không thì nó xếp tầng tầng tầng tầng. Thế giới Ta Bà chúng ta chính là khu giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói khu giáo hóa này có đến một tỉ cái hệ ngân hà. Một khu nhỏ như vậy có đến một tỉ hệ ngân hà trong đó. Thế giới Tây Phương Cực Lạc đó cũng là một khu giáo hóa, là khu giáo hóa của Phật A Di Đà. Thế giới của họ lớn hơn chúng ta, đều cùng ở tại tầng thứ 13 của Thế giới Hoa Tạng, cũng giống như tòa nhà 20 tầng lầu, thì đều ở tầng thứ 13. Các vị từ chỗ này mà tưởng tượng, cái đại tinh hệ này lớn đến chừng nào. Không thể tưởng tượng. Phật nói với chúng ta, Thế Giới Chủng loại tinh hệ lớn như vậy trong vũ trụ này có đến vô lượng vô biên.

Mục Kiền Liên có thể tính đếm được “tam thiên đại thiên thế giới” chính là Thế giới Ta Bà, không phải nói thế giới khác. Đây đã là quá hay rồi. Một ngày đêm Ngài có thể đếm số lượng tinh hệ mà tính đếm ra được rõ ràng. Ở chỗ này đã hiển thị điều gì? Dùng lời hiện tại mà nói, hiển thị khoa học kỹ thuật, là khoa học kỹ thuật mà trên thế giới này của chúng ta không có cách nào so bì được với Thế giới Cực Lạc.

Có lẽ có người nói, chúng ta cũng nghe nói có người ngoài hành tinh, khoa học kỹ thuật của họ tiến bộ hơn chúng ta, họ có năng lực chế tạo ra công cụ để phi hành, có thể bay đến địa cầu này để thăm dò. Có người nói cái này là người từ trên trời xuống, đại khái là thiên thần, đến hỏi tôi họ có được xem là thiên thần hay không? Chúng tôi căn cứ Phật pháp trên các Kinh luận, thì họ không phải là thiên thần, họ chỉ là người thôi. Bởi vì sao? Thiên thần thì không cần đến những công cụ này, một khi họ cần đến cái công cụ này thì đó là người chứ không phải thần, cho nên khẳng định người ngoài hành tinh là thuộc nhân đạo chứ không

phải thiên đạo. Ngay cả Tứ Thiên Vương thấp nhất của Dục Giới cũng không cần đến cái công cụ này, bởi vì họ có năng lực vượt qua được không gian không đồng duy thứ. Dùng công cụ để đột phá không gian duy thứ thì đó vẫn là người, không phải thần.

Cho nên ở đoạn này, chúng tôi có thể nói khoa học kỹ thuật của Thế Giới Cực Lạc thật khiến người phải kinh ngạc, thế gian này của chúng ta không có cách nào để so sánh.

Xem tiếp phần cuối của đoạn này, ở đây nói đều là có liên quan với nhau, sau cùng đều kết quy về lại chủ đề. Chủ đề là nói đến ba thứ vô lượng, thọ mạng vô lượng, đại chúng vô lượng, nó quy kết về vô lượng.

Kinh văn: “Giả sử thập phương chúng sanh, tất thành Duyên Giác, nhất nhất Duyên Giác, thọ vạn ức tuế, kiệt kì trí lực, tất cộng suy toán, bỉ Phật hội trung, Thanh Văn chi số, thiên vạn phần trung, bất cập nhất phần”.

Trước tiên dùng cái này làm một cái tiền đề. “Thập phương chúng sanh”, đây thì là vô lượng vô biên rồi. Những chúng sanh này “tất thành Duyên Giác”, đây là giả thiết chứ không phải là thật. Đều thành Duyên Giác, quả vị Bích Chi Phật, mỗi một vị Bích Chi Phật có thọ mạng đều là “vạn ức tuế”, còn năng lực thần thông của họ thì “thần thông giai như Đại Mục Kiền Liên” (nói những người này, là đang giả thiết), đều có năng lực như Đại Mục Kiền Liên vậy, ở trong một ngày đêm có thể đếm biết được số lượng tinh tú trong “tam thiên đại thiên thế giới”. Những tinh tú này không phải là ít, các vị xem trên Kinh văn viết là tinh tú chúng sanh, cái tinh tú đó bên trong có bao nhiêu là chúng sanh, việc này thật không thể nghĩ bàn. Ở trên địa cầu này của chúng ta có bao nhiêu chúng sanh, bạn có thể tính đếm ra được hay không? Con người thì có thể đếm, vậy còn súc sanh? Đây là mắt thường chúng ta có thể nhìn thấy, còn mắt thường không nhìn thấy, địa cầu này là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, còn có nga quý, còn có địa ngục, không có cách nào tính ra được. Tôn giả Mục Kiền Liên thì Ngài có năng lực này, có trí huệ này.

Đoạn thứ hai này là nói tất cả chúng sanh mười phương thần thông giai như Đại Mục Kiền Liên “*tận kỳ thọ mạng, kiệt kỳ trí lực, tất cộng suy toán*”. Tính toán cái gì? “*Bỉ Phật hội trung Thanh văn chi số*”, là tính toán ở Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà số lượng Thanh Văn, không tính Bồ Tát, chỉ tính đếm xem có bao nhiêu Thanh Văn? “*Thiên vạn phần trung bất cập nhất phần*”. Các vị thử nghĩ xem, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bao nhiêu người? Có một số người xem đến chỗ này, “*ôi chao, thật không thể tin nổi, trên địa cầu hiện tại gần 7 tỉ*

người mà đã chen chúc rồi, nhân khẩu đã tràn lan rồi, Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhiều người đến như vậy thì cái nơi đó không thể nào đi”.

Thế giới Tây Phương người có nhiều hơn cũng không giống như thế gian này của chúng ta. Không giống nhau ở chỗ nào? Ở phía trước đã có nói, các vị có thể thể hội được thì vấn đề này liền tự nhiên đã giải quyết được rồi. Thế giới này của chúng ta là nghiệp báo, Thế giới Tây Phương là xứng tánh. Chúng ta nói độ, chúng ta là nghiệp báo độ, ở nơi đó của Ngài, Thế Giới Cực Lạc là Pháp Tánh Độ, Phạm Thánh Đồng Cư Độ, đây cũng là không thể nghĩ bàn. Nhưng vì sao tất cả chư Phật Như Lai lại tán thán thế giới Tây Phương Cực Lạc? Đạo lý là ở chỗ này, đó là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, đều thuộc về Pháp Tánh Độ, phạm là nói đến xứng tánh thì không thể nghĩ bàn rồi.

Gần đây nhất chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phạm Hoa Tạng Thế Giới, sau cùng có 101 bài kệ tụng trong đó đã nói *“thế giới trùng trùng vô tận”*, không phải như cách hiểu của các nhà khoa học chúng ta hiện nay. Nhà khoa học hiểu được chỉ là một mặt, trùng trùng vô tận thì họ không có cách gì hiểu được. Trùng trùng vô tận thế giới bên trong là nói cái gì? Vi trần, lỗ chân lông, đầu sợi lông, so với hầu hết trong Kinh Đại Thừa nói “giới tử nạp Tu Di” thì càng thần kỳ cao siêu hơn. Giới tử là hạt của cây cải, đại khái lớn như hạt mè. Núi Tu Di có thể chứa vào trong hạt cải, núi Tu Di không có thu nhỏ lại, hạt cải lại không có phình to ra, vậy làm sao có thể bỏ được nó vào? Đây là pháp giới sự sự vô ngại mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói. Đạo lý là gì? Đạo lý là xứng tánh, hạt cây cải xứng tánh, núi Tu Di cũng xứng tánh, đã là xứng tánh thì trong pháp tánh không có lớn nhỏ, cho nên có thể dung thông vô ngại. Sự việc này chúng ta không dễ gì thể hội được. Đến khi nào thì bạn mới có thể thật sự hiểu được? Bạn kiến tánh thì liền hiểu được. Khi bạn còn chưa kiến tánh thì bạn không có cách nào hiểu được. Phật hiện tại nói với chúng ta tình trạng chân thật, ở trong vi trần dung chứa vô lượng vô biên thế giới chư Phật, không phải núi Tu Di, hư không pháp giới vô lượng vô biên Sát độ chư Phật nằm ở trong một hạt vi trần. Ai có thể khế nhập? Phổ Hiền Bồ Tát có thể vào. Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào tất cả Sát độ chư Phật ở trong hạt vi trần. Thế giới không những vô lượng vô biên, trùng trùng vô tận. Chúng ta phải hiểu được cái đạo lý này. “Hoa Nghiêm” quả thật là hay, thật sự hay, đã đem chân tướng vũ trụ nhân sanh hoàn toàn nói ra hết cho chúng ta xem. Đây là cảnh giới trên quả địa Như Lai.

Chúng ta lại xem tiếp cuối đoạn Kinh văn, đây là cái ví dụ thứ hai.

Kinh văn: “Thí như đại hải, thâm quảng vô biên, thiết thủ nhất mao, tích vi bách phần, toái như vi trần, dĩ nhất mao trần, triêm hải nhất trích, thử mao trần thủy, tử hải thực đa?”.

Cái “nhất mao” này thông thường đều là nói đến sợi lông tơ ở trên người của chúng ta. Lấy một sợi lông, đem sợi lông này chia thành một trăm phần. Chia ở đây là chia theo chiều dọc, như vậy thì sẽ càng nhỏ hơn. Nhưng vẫn chưa được, còn đem nó “toái như vi trần”, cắt theo chiều dọc, lại đem nó cắt nhỏ cắt nhỏ ra như vi trần. “*Dĩ nhất mao trần, triêm hải nhất trích*”. Chúng ta ra sức cắt cho thật nhỏ, dùng cái hạt vi trần này chắm vào trong biển lớn, chắm một cái, nước bám trên đầu sợi lông này so với nước ở ngoài biển lớn thì cái nào nhiều hơn cái nào? Đọc đến đoạn này chúng ta không thể nào không bội phục, thật sự là khó khăn để Thế Tôn nói ra được một cách khéo léo, chúng ta làm sao có thể nghĩ ra được một cái ví dụ như thế chứ? Ngài có thể nghĩ ra được để cho bạn tỉ mỉ mà suy nghĩ. Bạn cứ suy nghĩ cho kỹ. Hai cái ví dụ này đã nói rõ. Từ trên hiện tượng mà nói, cái này thì số lượng không thể nghĩ bàn, không có ai có đủ năng lực để nói ra được. Cho nên trên các Kinh luận Đại Thừa thường nói: “*Duy Phật dĩ Phật phương năng cứu cánh*”, Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn kém một bậc. Những lời này đã đem lại cho chúng ta thông tin gì? Chúng ta nhất định phải biết, nói với chúng ta, chúng ta mỗi một người đều có Phật tánh, mỗi một người đều có trí huệ đức tướng của Như Lai. Mỗi một người đều có thì ta cũng có. Ta hiện tại đã hiểu được chân tướng sự thật này, nếu ta không nỗ lực chăm chỉ chúng cho được Vô Thượng Bồ Đề, chúng cho được Phật quả cứu cánh viên mãn thì ta có lỗi với chính mình. Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn chưa được, vẫn phải cố gắng, vẫn phải nỗ lực. Vì sao mà bạn lại giải đãi? Vì sao mà bạn công phu không đắc lực? Bạn không hiểu được chân tướng sự thật. Nếu quả có thể hiểu được chân tướng sự thật, thì cần gì đến người đốc thúc bạn? Làm gì cần có người đi khuyên bảo bạn? Bạn sẽ tự nhiên mà cố gắng nỗ lực, sẽ tự nhiên mà hướng về vô thượng đạo một cách dũng mãnh tinh tấn, không có một sức mạnh nào có thể ngăn cản được bạn. Đạo lý là ở chỗ này.

Lời của Phật chúng ta phải tin tưởng. Trên “Kinh Kim Cang” Phật nói là “*Như Lai thị chân ngữ giả*” (chân thì quyết không phải giả), “*thực ngữ giả*” (thực thì quyết không phải hư), “*như ngữ giả*”. “Như” chính là vừa vặn khéo léo, chúng ta ngày nay nói là có sao nói vậy, Ngài không thêm một chút nào, Ngài cũng không giảm đi một chút nào, Ngài nói được vừa vặn khéo léo. Như Lai không vọng ngữ, không cuồng ngữ, chúng ta phải tin tưởng, tin tưởng lời Phật nói ở trên Kinh mỗi câu mỗi chữ đều là lời chân thật.

Một câu sau cùng, Phật gọi:

Kinh văn: “A Nan! Bĩ Mục Kiền Liên đặng sở tri số giả, như mao trần thủy, sở vị tri giả, như đại hải thủy”.

Cái “đặng” này chính là giả sử chúng sanh mười phương tất thành Duyên Giác, thì số lượng mà họ đếm biết được thì “*nư mao trần thủy, sở vị tri giả, như đại hải thủy*”. Trí huệ của Bích Chi Phật, năng lực của Bích Chi Phật so sánh với Như Lai thì chính là giống như vậy, cho nên nói những lời này, trong sự dụng ý là ngầm khuyến khích chúng ta. Chúng ta thật sự hiểu được, thấy mình bạch rồi thì tự nhiên sẽ cố gắng, tất cả pháp thế xuất thế gian bạn nhất định phải có thể buông bỏ. Nếu buông bỏ không được thì nguyên nhân là không hiểu được chân tướng sự thật. Không buông bỏ được thì đã để cho cơ hội tu hành chúng quả trong đời này vượt mất, vậy thì thật đáng tiếc. Bạn hiện nay cho dù có được cả thế giới này cũng không thể thoát khỏi được sáu nẻo luân hồi. Bạn không thể nào khỏe mạnh sống lâu, một hơi không trở vào thì không buông được cũng phải buông, không có cái gì mà bạn có thể mang theo được. Hãy nghĩ xem: “*Sanh không mang đến, chết không mang đi*”. Câu nói này phải thường thường để ở bên tai. Do đó, tất cả thế xuất thế gian, thiện duyên cũng được, ác duyên cũng được, thuận cảnh cũng vậy, nghịch cảnh cũng vậy, hết thảy đều không liên can với ta, hà tất gì phải ở đó mà gây chuyện thị phi, để rồi làm cho cơ hội tốt nhất của đời này vượt mất. Đây mới thật sự gọi là đáng tiếc. Trong cả cuộc đời bạn không có gặp được pháp môn này thì có thể tha thứ bỏ qua được. Gặp được pháp môn này rồi, có cơ hội tốt đến như vậy lại để vượt qua trước mặt, đây thật sự gọi là sai lầm, là đại sai lầm. Trên Kinh điển chân thật dụng ý là ở chỗ này, cho nên mỗi câu mỗi chữ đều là giúp đỡ cho chúng ta giác ngộ, nhắc nhở cho chúng ta giác ngộ.

Chúng ta xem tiếp phần cuối của đoạn này.

Kinh văn: “Bĩ Phật thọ lượng, cập chư Bồ Tát, Thanh Văn thiên nhân, thọ lượng diệt nhĩ, phi dĩ toán kế, thí dụ chi sở năng tri”.

Đoạn văn này rất quan trọng, nói với chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc có Bồ Tát, có Thanh Văn, còn có thiên nhân. Chúng ta xem thấy rồi liền hoan hỷ. Vì sao vậy? Chúng ta là người, chúng ta cũng có phần. Nếu như Ngài chỉ nói “cập chư Bồ Tát Thanh Văn”, không có nói thiên nhân thì chúng ta chẳng còn hy vọng rồi. Cho nên Ngài ở chỗ này nói là có thiên nhân, đây đã cho chúng ta một sự an ủi rất lớn. Chúng ta dù đã được thân người, được nghe Phật pháp, mà đặc biệt là nghe được bộ Kinh điển này, càng khó được hơn nữa, xin nói rõ với các vị đồng học, bản Kinh hội tập này của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Thật không thể nghĩ bàn.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư rốt cuộc là một nhân vật như thế nào, lúc trước tôi đã từng báo cáo qua với các vị rồi. Không phải là tôi có năng lực, mà là khi tôi giảng Kinh ở Miami Mỹ quốc, Miami là một thành phố rất đặc biệt của nước Mỹ, kỳ nhân rất nhiều, người chúng ta gọi là có khả năng đặc biệt (đặc dị công năng), những người có khả năng đặc biệt thì rất nhiều, những người này nhìn thấy bức hình chụp của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, chính là bức hình in ở phía trước của quyển Kinh này. Những người này sau khi xem xong liền nói với cư sĩ Tăng Hiến Vĩ (ông Vĩ là người phụ trách hội Phật giáo ở nơi đó) là người này không phải là người thông thường. Ông liền hỏi vị ấy sao không phải là người thông thường? Vị đó nói: “*Thân thể của con người này hoàn toàn trong suốt, giống như là Lưu Ly, Thạch Anh vậy, không có một chút gì ô nhiễm cả*”. Đây là những người có khả năng đặc biệt của nước Mỹ đã nhìn thấy được thông qua tấm hình này. Cư sĩ Tăng Hiến Vĩ đã đem sự việc này nói lại với tôi. Vị ấy còn nói với ông, con người này hiện tại đã không còn tại thế nữa. Thông qua cái sự này, chúng tôi lão cư sĩ Hạ thân tâm thanh tịnh một trần không nhiễm. Nếu như vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn tham sân si mạn, thì cái thân đó là màu đen. Khi người ta nhìn chúng ta, họ nhìn thấy không phải là trong suốt, không phải là Lưu Ly. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ biết rõ nhưng không muốn tiết lộ. Trong tâm tôi cũng biết rất rõ. Vì sao vậy? Hội tập bản Kinh này không phải là một việc đơn giản, người xưa đã từng làm qua việc này rồi. Từ thời nhà Tống thì Vương Long Thư đã làm qua một bản hội tập. Nếu như bản hội tập làm thật sự tốt, thì không cần phải làm lại nữa. Hội tập đích thực là cần thiết, cho nên đến thời nhà Thanh trong những năm Hàm Phong, cư sĩ Ngụy Mạc Thâm đã làm hội tập lần thứ hai, nhưng vẫn không được hay. Hạ lão đã thị hiện tại nhân gian, làm hội tập lần thứ ba này. Quyển Kinh sách này tương lai sẽ được lưu truyền cho đến thời đại diệt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Nói một cách khác, nó sẽ được lưu truyền 9.000 năm nữa. Trong 9.000 năm chúng sanh phải nhờ vào quyển Kinh này mà được độ. Thật sự không thể nghĩ bàn. Chúng ta có thể gặp được rồi. Ngài hội tập cho đến nay chẳng qua cũng mới 60, 70 năm mà thôi. Chúng ta nhất định phải vô cùng trân trọng, chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

Từ cái đức năng vô lượng vô biên của Thế giới Cực Lạc thì các vị thấy thọ mạng của các Ngài cũng như thế. Từ trên sự việc như vậy thì bạn có thể thể hội được cái thế giới này Y Chánh Trang Nghiêm, công đức không thể nghĩ bàn, làm khởi lên cái nguyện vọng cầu sanh của chúng ta. Có nguyện thì quyết định được sanh.

Tốt rồi, hôm nay chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật.

Tập 266

BẢO THỤ BIÊN QUỐC

ĐỆ THẬP TỬ

Phẩm Kinh văn này Thế Tôn muốn giới thiệu với chúng ta về y báo trang nghiêm của Thế giới Tây Phương, dùng lời của chúng ta hiện tại mà nói, chính là hoàn cảnh học tập cư trú sinh hoạt. Trên phẩm đề nói chữ “bảo”, chữ “thụ”, chữ “biên quốc”, ba sự việc này chúng ta nhất định phải có thể hiểu được. Hiểu được nghĩa thú biểu pháp của nó thì mới có thể học được điều gì đó.

“**Bảo**” là cái gì? Tại thế gian này thật sự có thể giải quyết được tất cả vấn đề khó khăn thì chúng ta gọi là bảo. Giàu có là bảo, vì có thể giải quyết được vấn đề đời sống vật chất của chúng ta, đây là bảo. Tri thức là bảo, có thể thỏa mãn được đời sống tinh thần của chúng ta là bảo. Nhưng càng quan trọng hơn với con người, vấn đề thật sự chính là vấn đề sanh tử. Nếu như có thể tìm được cách giải quyết được vấn đề sanh tử, thì đó chân chánh là đại bảo, là cái bảo thù thắng nhất. Phật pháp được gọi là Tam Bảo, nói ba sự việc này không những có thể giúp chúng ta giải quyết được đời sống tinh thần, vật chất trước mắt, giải quyết được tất cả khó khăn, mà còn có thể giúp đỡ chúng ta giải thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, thoát ly mười pháp giới, chân thật chứng được cảnh giới đại Niết Bàn bất sanh bất diệt. Niết Bàn là tiếng Phạn, ý nghĩa là bất sanh bất diệt. Thành tựu quả đức cứu cánh viên mãn, đây mới là cái bảo chân chánh. Ở thế gian này tìm không ra. Ở trong Phật pháp chúng ta thường nói cái bảo này là ở đâu? Bảo nằm ở trong bốn tánh của chúng ta. Việc này chúng ta không thể không biết. Nhưng dường như chúng sanh trong lục đạo đều để lạc mất cái kho bảo vật đầy đủ cứu cánh viên mãn ở trong tự tánh của chính mình rồi. Nói với các vị, là bị thất lạc chứ không phải thật sự bị mất đi. Người người đều có đầy đủ, hiện tại bởi vì bạn mê mất, sau khi bị mê rồi thì cái bảo này không thể hiện tiền, cho nên bạn hiện tại cuộc sống liên cảm thấy rất buồn phiền, rất đau khổ, tùy theo nghiệp lực mà lưu chuyển.

Nghiệp lực này là gì? Là phiền não tập khí của bạn, tùy thuận theo tự tư tự lợi của bản thân, tham sân si mạn, sự yêu ghét đối với ngũ dục lục trần, những thứ này liền tạo thành lục đạo, biến hiện thành tam đồ. Tam đồ lục đạo đều không phải là thật, ở trên “Kinh Bát Nhã” Phật thường nói “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, “*nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”, trên “Bát Nhã Tâm Kinh” thì nói với chúng ta là “*ngũ uẩn giai không*”, nào có chân thật! Ai thấu hiểu chân tướng sự thật? Người giác ngộ. Người nào giác ngộ? Chúng ta gọi người giác ngộ là A La Hán, A La Hán thật sự đã giác ngộ, Bồ Tát giác ngộ, còn

Phật là giác ngộ cứu cánh viên mãn. Các Ngài rõ ràng, các Ngài minh bạch rồi. Bất giác thì gọi là phàm phu. Là phàm phu ở đâu? Là phàm phu ở trong sáu nẻo, phàm phu trong chín pháp giới. Người người đều có Phật tánh. Phật tánh là bảo.

Trước khi Phật pháp chưa truyền đến Trung Quốc, Thánh nhân Trung Quốc biết, không phải không biết. Nho gia đã nói rất nhiều, Đạo gia cũng nói rất nhiều, thậm chí Chu Tử thời tiên Tần đã nói rất nhiều đạo lý, đều là hiện rõ cái trí huệ chân thật, không có sai khác với những gì Phật Bồ Tát nói. Các đồng học học Phật chúng ta đối với sự việc này, trong tâm thường hay có nghi vấn, Khổng Phu tử, Mạnh Phu tử, Lão Tử, Trang Tử, những vị tiên hiền này có phải là Phật Bồ Tát đã ứng hóa đến hay không? Nếu không thì lời của các Ngài nói vì sao mà rất gần với nội dung trong Kinh Phật? Năm xưa tôi cũng có thắc mắc vấn đề này, và đã thỉnh giáo với lão sư Lý. Lão sư nói với tôi, trên lý thì nói được thông, chư Phật Bồ Tát tùy loại hóa thân, đất nước Trung Quốc này khi xưa không thể hiện cái hình tướng Phật Bồ Tát để giáo hóa chúng sanh, không khế cơ ở nơi này, vậy thì phải hiện tướng như thế nào? Phải hiện tướng Khổng Tử, hiện tướng Mạnh tử, hiện tướng Lão Tử, Trang Tử, những người này thì họ hoan hỷ tiếp nhận. Về lý thì có thể nói được thông, nhưng mà về sự thì lại không tìm ra được chứng cứ, không có chứng cứ. Lão sư đã giải đáp cho chúng tôi, giải đáp này rất hay.

Sở dĩ ở phương Tây thị hiện ra tiên tri, thị hiện ra Giê Su, Ki Tô, thị hiện ra Mohammad, chúng tôi đọc “Kinh Hoa Nghiêm” thì mới bỗng nhiên ngộ ra, là ai đã thị hiện? Ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” là Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Tỳ Lô Giá Na Như Lai rốt cuộc là ai? Chính là “chân như bản tánh”, là “chân như bản tánh” của chính chúng ta, không phải là của ai khác. Vào ngày xưa, các vị xem việc dạy trẻ nhỏ, những đứa trẻ ba – bốn tuổi thì đã học rồi. Học cái gì? Học “Tam Tự Kinh”. Trên “Tam Tự Kinh”, câu đầu tiên đã đem việc tu học một đời truyền thụ cho bạn rồi, là “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”. Chữ “tánh” này chính là chân tánh của chúng ta. Chân tánh là thuần tịnh, là thuần thiện. Chữ “thiện” này không phải là thiện ác. Thiện trong thiện ác thì không phải là thiện rồi, vì sao vậy? Nó rơi vào hai bên. Ở trong Phật pháp thì nói, biên kiến ở trong kiến hoặc. Biên kiến chính là đối lập hai bên. Thế nào là chân thiện? Cả hai bên đều buông xả, Phật pháp Đại thừa thì nói là trung đạo. Thiện ác đều rời khỏi thì gọi là trung đạo. Trung đạo cũng không có nữa, hai bên không có, trung đạo không tồn tại, thì đây là chân thiện, đây là bản thiện. Cho nên chúng ta phải khẳng định tất cả chúng sanh bản tánh là thiện, chúng ta đối với tất cả chúng sanh phải có cái tâm cung kính mới có thể sanh khởi dậy được. Con người này của bạn có ác hơn đi nữa, ác hơn nữa thì sao? Cũng không phải là bản tánh của bạn, đó là tập khí của bạn. Tập khí là vốn không có ở trong bản tánh. Tôi tôn trọng bản tánh của bạn, tôi lễ kính

bổn tánh của bạn. Người Trung Quốc gọi là bổn tánh, ở trong Phật pháp thì gọi là Phật tánh, cho nên “tánh bổn thiện” ở trong Phật pháp thì chính là Phật tánh, đây là bảo.

Ở trong Phật tánh có đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phật nói với chúng ta, hết thảy chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai, vì sao vậy? Bạn có bổn tánh, bạn có chân tâm, chân tâm bổn tánh của bạn vốn là viên mãn đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng. Năng lực là không gì không thể. Tướng hảo, không chỉ là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, ở trên Đại Kinh nói Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng tướng hảo. Phật nói, tự tánh của chúng ta vốn có đầy đủ, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không được chứng đắc. Vô cùng đáng tiếc! Chúng ta hiện tại vì sao mà đã để mất đi tánh đức? Bởi vì chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, cho nên chúng ta tuy rằng có trí huệ đức tướng giống như chư Phật Như Lai mà không thể hiện tiền. Tuy là không thể hiện tiền, nhưng không có thật sự bị mất đi, chỉ cần chúng ta đem vọng tưởng phân biệt chấp trước buông bỏ, thì trí huệ đức tướng của chúng ta liền hiện tiền. Phải buông xả.

Tôi đã buông bỏ được một chút, các vị không phải đã nhìn thấy rồi sao? Các vị xem thấy tôi năm nay so với năm ngoái, so với năm kia, so với nhiều năm trước, thì tôi càng ngày càng trẻ ra, sức khỏe càng ngày càng tốt, càng ngày càng an lạc. Nguyên nhân là gì? Buông xả, đem vọng tưởng phân biệt chấp trước hết thảy đều buông bỏ, tâm được tự tại, thân được nhẹ nhàng, thường nói là thả lỏng một chút, nhiệm trước cũng không có. Người hủy báng chúng tôi, người sỉ nhục chúng tôi, người hãm hại chúng tôi, các vị xem tôi đã dùng thái độ gì để đối đãi với họ? Tôi dùng cái tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, cung kính đối đãi họ. Họ là ân nhân của tôi. Sao lại gọi là ân nhân của tôi? Vì thay tôi tiêu nghiệp chướng. Tôi từ vô thủy kiếp đến nay đã tạo ra nhiều nghiệp chướng đến như vậy, ngày ngày ở trước Phật cầu sám hối, sám hối cũng không hết, còn họ dùng thái độ này đối đãi với tôi thì đã tiêu hết nghiệp chướng cho tôi rồi, cho nên tôi mới được tự tại như vậy. Đây chính là một điểm mà tôi cao minh hơn các vị. Nếu các vị mà gặp những người này thì các vị sẽ nổi giận, các vị sẽ sanh phiền não, vậy thì hỏng hết rồi, đó liền biến thành oan oan tương báo không bao giờ dứt. Cho nên chúng ta nhất định phải biết, nghịch cảnh ác duyên là thay chúng ta tiêu nghiệp chướng, nhất định phải hoan hỷ tiếp nhận, phải dùng cái tâm báo ân để mà đối đãi. Họ tạo ác nghiệp tiêu nghiệp chướng cho chúng ta. Thật sự như vậy, nghiệp chướng của ta đã trở thành nghiệp chướng ở trên người của họ. Các vị thử suy nghĩ xem, ta không báo đáp họ thì ai báo đáp họ đây? Phải nên báo đáp họ, vì sao vậy? Họ thành tựu cho ta, họ đã giúp cho ta nâng cao cảnh giới, ta đem

công đức tu hành hồi hướng cho họ, đem công đức hoằng pháp lợi sanh hồi hướng cho họ, chân thật báo ân, tự tánh Tam Bảo của chúng ta không ngừng hiển lộ ra bên ngoài.

Lần này trở lại giảng tiếp bộ Kinh này, bộ Kinh này phía trước đã giảng qua, các vị đem những gì đã giảng nói ở phía trước so sánh với việc hai ngày nay tôi giảng, không như nhau, cảnh giới đã khác hơn rồi, đã nâng cao rất nhiều, cho nên gọi là bảo. Tôi biết cái bảo này không ở bên ngoài, bảo là ở trong tự tánh, bảo là ở trong giác ngộ. Mê rồi thì bảo lạc mất, giác ngộ rồi thì bảo lại hiện trở ra. “Bảo” là có ý nghĩa như vậy.

“**Thụ**” thì có ý nghĩa gì? Nhất định không phải rất nhiều cây đại thụ mà ta nhìn thấy ở bên ngoài, vậy thì bạn mê rồi. Thụ, bạn thấy cây thì rất cao, rất rõ ràng nổi bật, cho nên cây đại biểu cho sự kiến lập, đại biểu cho sự rõ ràng, là biểu hiện cái ý này.

Cư Sĩ Lâm Singapore cũng đã có 60 năm lịch sử rồi. Trước mắt, những thiện tri thức đã vì chúng ta mà kiến lập đạo tràng này. Đạo tràng này lúc mới xây dựng, chúng ta cũng đã nhìn thấy một số tấm hình, cũng rất là sơ sài. Trong nhiều năm như vậy, đời đời truyền nhau, mỗi một nhiệm kỳ thì hội đồng quản trị và Lâm trưởng đều không ngừng mở rộng, không ngừng xây thêm, đây gọi là kiến thụ. Cư Sĩ Lâm là một cây đại thụ, tiền nhân đã đem cây trồng xuống, đến nay cái cây này đã lớn đến như vậy, đã khai hoa kết trái. Giảng Kinh tu trì là khai hoa, niệm Phật vãng sanh là kết trái. Cây đại thụ này chúng ta đã nhìn thấy mỗi năm đều khai hoa, và thường nhìn thấy được quả thật sự. Đây là ý nghĩa của thụ. Ở nơi này cũng giống như là bảo thụ vậy, cây bảo thụ này là cây bảo thụ chánh pháp, là cây bảo thụ chánh giáo của Như Lai. Thật hiếm thấy. Cho dù khu vực này của châu Á chúng ta ngày nay gọi là đạo tràng chánh pháp, bảo thụ ở đây chính là đạo tràng chánh pháp. Bạn từ chỗ này mà thể hội ý nghĩa ở trong Kinh này thì bạn sẽ hiểu được, bạn mới có thể thật sự học được điều gì đó. Sau khi học được thì áp dụng thực tiễn vào bản thân như thế nào? Làm sao để biến chính mình thành một cái cây bảo thụ? Việc này rất quan trọng. Đạo tràng là cây bảo thụ. Ở trong đạo tràng, mỗi một người tu hành đều là bảo thụ thì bảo thụ mới biến quốc. Tất cả chư Phật Như Lai đều là bảo thụ, tất cả Pháp Tạng Bồ Tát là bảo thụ, tất cả Thanh Văn Duyên Giác cũng là bảo thụ, các Ngài lấy hình tượng của chính mình để giáo hóa tất cả chúng sanh. Giáo hóa không đơn thuần là ngôn giáo. Ngôn giáo, bản thân bạn làm không được thì không có ai tin, đó là giả không phải là thật. Vì vậy chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, mà thể hội.

Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta xem ở trong tiểu sử, loại tiểu sử lâu đời nhất ở trên “Đại Tạng Kinh” là “Thích Ca Phổ”, “Thích Ca Phương Chí”, còn có một cái là “Thích Ca Thị Phổ”, tổng cộng có ba loại. Trong “Đại Tạng Kinh” có ba loại, tôi đã xem được hai loại. Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta mà biểu diễn, tự mình trước tiên tu học khai ngộ chứng quả, sau đó mới đi giúp đỡ người khác. Đây chính là Ngài đã nói ở trên Kinh, tự mình chưa độ mà muốn độ người khác thì không có cái chuyện này. Ngài tự độ mình trước tiên, sau đó lại đi độ người khác thì đúng, thì không có sai. Phật giáo chúng ta ngày nay vì sao mà suy bại? Chúng ta muốn giúp đỡ người khác học Phật vì sao lại khó khăn đến như vậy? Vì bản thân chưa học cho tốt, chính mình phiền não tập khí chưa đoạn, chính mình trí huệ chưa khai mà muốn giúp đỡ người khác, thì hơn một nửa trong lúc giúp người khác sanh phiền não, thông thường nói là càng giúp càng thêm phiền, không những không thể thành tựu người, ngược lại khiến người khác bị tổn thương. Bất luận là vô tình hay cố ý thì cũng đều là lỗi lầm. Vì thế chúng ta học Phật, mục tiêu đầu tiên là phải nhắm vào chính mình, tự giác tự ngộ.

Vì sao mà chúng ta không thể khai ngộ? Bảo tàng của tự tánh vì sao không thể khai mở? **Nguyên nhân chính là phiền não tập khí quá nặng.** Phật pháp Đại Thừa bắt đầu học từ chỗ nào? Là bắt đầu học từ Địa Tạng Bồ Tát. Ở Trung Quốc, bốn vị đại Bồ Tát ở bốn ngọn núi lớn, đại biểu cho tổng cương lĩnh tu học của Phật pháp Đại Thừa. Địa là tâm địa, Tạng là bảo tạng, Địa Tạng chính là tâm địa bảo tạng của chúng ta, chính là trí huệ đức tướng của Như Lai, hết thầy chúng sanh có ai mà không cầu? Tướng hảo là phước báo, là cầu phước; đức là năng lực, đa tài đa nghệ; trí huệ, người thế gian đều là cầu trí huệ, cầu kỹ thuật, cầu năng lực, cầu phước báo, nhưng không biết được ba cái này trong tự tánh vốn sẵn có đầy đủ. Cho nên, Phật dạy chúng ta không nên cầu ở bên ngoài, mà từ ở trong nội tâm mà cầu. Phật pháp gọi đây là nội học. Nội học là từ chỗ này mà kiến lập, cầu bên ngoài thì cầu không được. Hiện tại ở trong các trường đại học, học viện thương mại có rất nhiều giáo sư đều dạy làm thế nào để mưu cầu danh lợi. Mục tiêu của công thương nghiệp là cầu lợi, làm sao để giàu có.

Lần này, trước khi tôi rời khỏi Úc Châu, vào đúng dịp này trường đại học Griffith tổ chức buổi lễ khánh thành học viện thương mại, vị hiệu trưởng đã mời tôi đến tham dự, gặp được rất nhiều giáo sư của các học viện, đều là những giáo sư nổi tiếng. Trong đó có một vị tuổi tác đã cao, có lẽ là đã về hưu rồi. Kinh nghiệm của ông rất là phong phú. Hiệu trưởng đã đặc biệt giới thiệu ông, kinh nghiệm phục vụ trong giới công thương của ông đã mấy mươi năm, ông là một nhân tài tốt nhất cho trường học. Sau khi tôi nghe họ nói xong những lời này, tôi nói với vị hiệu trưởng, tôi học Phật đã 50 năm rồi, tôi đối với việc làm giàu này

thì cao minh hơn nhiều so với ông ấy. Ông ngày ngày dạy người ta làm giàu, mà bản thân vị lão giáo sư này lại không giàu có, nếu gặp phải người học trò như tôi thì ông sẽ rắc rối, ông dạy tôi làm giàu mà ông thì không giàu, thì những điều ông nói tôi không dám tin. Là đạo lý gì vậy? Tôi lấy một ví dụ rất cặn cọt dễ hiểu, những gì mà các vị giáo sư này đã dạy ở trường, trong Phật pháp thì gọi là “duyên”. Họ hiểu được cái này, cũng giống như là nông dân trồng trọt vậy, họ hiểu được kỹ thuật này, họ biết được đất đai, phân bón, nhiệt độ, độ ẩm như thế nào, những phương diện kỹ thuật này họ đều rất thông thạo, nhưng mà không có hạt giống, dù cho cao siêu hơn nữa thì cũng không thể làm ra được sản phẩm trồng trọt, vì không có hạt giống. Cho nên dù giáo sư có giỏi hơn nữa, giảng thuyết đều là đạo lý nhưng họ cũng không phát tài, vì không có hạt giống. Tôi có hạt giống. Phật pháp nói nhân, nhân mà lại thêm duyên thì sau đó quả báo sẽ hiện tiền. Cái nhân đó là gì? Các vị xem, người phương Đông chúng ta khi xem tướng số là xem trong số mạng của bạn có tài khó hay không, cái tài khó đó mới là nhân. Trong mạng của bạn có tài khó, bất luận là bạn làm sự nghiệp gì thì tiền tài của bạn kéo nhau mà đến. Còn “duyên”, trong mạng số không có tài khó, dù duyên của bạn có nhiều hơn đi nữa, thì giỏi lắm tương lai đi làm giáo sư mà thôi, mỗi tháng đều lấy một chút tiền đứng lớp để mà sống, bạn không phát tài được mà. Đạo lý này trong trường học không có ai hiểu được. Tôi nói tôi mà đến dạy về công thương, dạy kinh tế thì tôi là thầy giỏi, giáo sư giỏi đấy. Những thứ này đều có ở trong Phật pháp.

Phật pháp dạy người “nhân” là từ đâu mà đến, nghĩa là tài khó ở trong mạng số của bạn là từ đâu mà có? Tài là từ bố thí mà có. Bạn xem Cư Sĩ Lâm bao nhiêu năm càng cho được càng nhiều. Việc này đều rất rõ ràng, không bố thí thì không có. Bố thí pháp thì được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Đây là bạn chân chánh tu nhân. Những đạo lý như vậy, hiện tại các học viện trường đại học thương mại trên thế giới đều không có nói, họ đều không hiểu, cho nên làm đó chỉ là duyên mà thôi. Cũng như nông phu trồng trọt, có bao nhiêu kinh nghiệm đi nữa mà không có hạt giống thì cũng không thể trồng được gì. Vì xem thấy cái tình hình như vậy nên tôi còn phải đi dạy nữa.

Nếu như bạn tu học công phu đến nơi đến chốn, thì Tam Bảo ở trong tánh đức, Tam Bảo này nếu dùng lời hiện nay mà nói thì là giàu có, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu. Khỏe mạnh sống lâu là tướng hảo. Tướng hảo thì quá nhiều. Lấy ví dụ này thì hiện tại mọi người đều đang mong cầu, thì Tam Bảo ở trong tự tánh liền lưu lộ ra bên ngoài, thì được đại tự tại. Chưa có kiến tánh, trong pháp Đại thừa nói là không có giác ngộ. Ngộ có hai loại, một loại là giải ngộ, một loại là chứng ngộ. Giải ngộ đều không có tác dụng. Giải ngộ là lý minh bạch, quả báo

không thể hiện tiền, tại vì sao? Bạn không có đoạn phiền não tập khí, bạn chưa có sửa chữa trở lại. Chúng ngộ là bạn thật sự đã sửa trở lại, đối với thế xuất thế gian tất cả pháp không có một chút tham luyến, không có một chút tâm bunn xin, thì phước báo ở trong tự tánh của bạn liền hiện tiền, liền thấu lộ ra bên ngoài. Chỉ cần có một chút xan tham thì phước báo tự tánh không thể hiện tiền. Bạn xem, người thế gian đem việc cầu tài phú làm thành mục tiêu số một trong cuộc đời của họ. Người chết vì tiền, có ai mà không tham tiền? Phật pháp dạy học cũng đem việc này làm thành số một, bạn làm thế nào để có được tài phú viên mãn? Bạn đem lòng tham đoạn đi. Tham là chướng ngại. Cho nên trong lục độ, điều đầu tiên là bố thí. Bố thí độ xan tham. Xan là bunn xin. Bạn chỉ cần đoạn dứt xan tham, thì tướng hảo ở trong tự tánh của bạn, đó là phước báo vô lượng vô biên, liền lưu lộ ra. Bạn lại có thể đem ngu si đoạn dứt, ngu si là cái gì? Bát Nhã độ ngu si. Sau khi đoạn dứt ngu si thì trí tuệ Bát Nhã vốn có trong tự tánh sẽ hiện tiền, là bảo. Bạn xem, cầu thông minh trí tuệ là phải cầu như vậy. Không ngu si, đối với tánh tướng lý sự nhân quả của thế xuất thế pháp rõ ràng minh bạch thông suốt thấu đáo, trí tuệ hiện tiền. Cái trí tuệ này không phải cầu mà có, không cần phải học, vừa tiếp xúc liền thông suốt, liền minh bạch, làm gì phải đi học? Đây là trí tuệ Bát Nhã vốn có trong tự tánh của bạn lưu lộ ra. Bạn lại có thể trì giới Ba La Mật, trì giới là độ ác nghiệp, nhẫn nhục là độ sân hận, đây là tu cái gì? Tu khỏe mạnh sống lâu, vô úy bố thí được khỏe mạnh sống lâu. Đây là nói nhân với bạn. Khi còn chưa kiến tánh, cái nhân bạn tu này gặp được duyên, thì sự thông minh trí tuệ, phước báo, khỏe mạnh sống lâu của bạn đều sẽ hiện tiền. Phước báo nhân thiên là từ chỗ này mà ra. Bạn không tu nhân mà cứ chuyên môn đi nói duyên thì không có tác dụng. Bạn phải thật sự chịu tu nhân.

Duyên là thứ yếu, không phải thứ quan trọng nhất, nhưng duyên cũng không thể thiếu. Đoạn ác tu thiện là cái duyên tốt nhất. Khởi tâm động niệm không nên nghĩ chính mình, mà hãy nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, toàn tâm toàn ý giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Khổ nạn lớn nhất của chúng sanh là cái gì? Là mê hoặc. Vì vậy, công đức chân thật là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ. Nếu muốn giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ thì trước tiên phải tự mình phá mê khai ngộ. Chúng ta tự mình dựng nên một hình tượng tốt, đây là bảo thụ. Cái thân thể này đứng ở đó, ngồi ở đó đều là một cái cây, đây là bảo thụ. Một cái hình tượng của giác ngộ, là một cái hình tượng thuần tịnh thuần thiện, một cái hình tượng tràn đầy trí tuệ đức năng tướng hảo tự nhiên sẽ lay động được người khác, tự nhiên sẽ khiến người khác ngưỡng mộ, họ liền sẽ phát tâm để học tập. Đây không phải là đã độ họ rồi sao? Họ đối với việc tu học Phật pháp sẽ có được lòng tin. Bản thân chúng ta học Phật hình tượng không rõ ràng, không có được cái hình

tượng như vậy, người ta vừa nhìn thấy, “*thôi đi, bạn học Phật lại thành ra cái dáng vẻ như vậy, tôi không bị lừa đâu, tôi không học bạn*”. Nhất định phải tốt hơn họ, thù thắng hơn họ, để họ nhìn thấy mà cảm thấy ngưỡng mộ. Cho nên ở trên Kinh Phật nói Bồ Tát trước khi còn chưa thị hiện thành Phật phải dùng thời gian 100 kiếp (thời gian 100 kiếp này dài ngắn không nhất định, đây là cái gì? 100 kiếp là đại biểu cho sự viên mãn, mỗi một người viên mãn đều không như nhau, căn tánh mỗi người không như nhau), phải dùng thời gian dài như vậy để chuyên môn tu phước báo. Thực tế mà nói, những lời này của Phật là thị hiện, là phương tiện, không phải là chân thật ngữ. Vì sao vậy? Ai cũng đã minh tâm kiến tánh rồi, trí tuệ đức năng của tự tánh hiện tiền rồi còn phải tu cái gì? Tu là tu để cho chúng ta xem, để chúng ta thấy Bồ Tát đều tu phước, vậy thì chúng ta không tu phước sao có thể được? Dụng ý là ở chỗ này. Họ là đến để biểu diễn, đến để diễn kịch, họ không phải là thật. Nhưng mà nói với chúng ta, phạm phu chưa giác ngộ trong lục đạo mà được phước báo quả thật là dùng phương pháp này mà tu thành, cho nên sự thị hiện ấy của họ cùng với việc làm giáo sư ở trong trường đại học là cùng một loại. Đây là sự thật. Kiến tánh suy cho cùng không phải là một việc dễ dàng, không phải phạm phu lục đạo hay chúng sanh trong chín pháp giới có thể dễ dàng đạt được. Những thứ này có phải là chúng ta không có phần hay không? Thiện Đạo Đại Sư nói rất hay: “*Đều do gặp duyên không đồng*”. Vấn đề chính là ở trong đời này của bạn có cái duyên phần gặp được Phật pháp chân chánh này hay không, gặp được giáo lý Đại thừa, gặp được thiện tri thức, gặp được đồng tham đạo hữu, gặp được đạo tràng tu học như pháp hay không, rất nhiều rất nhiều điều kiện như vậy. Nếu như bạn hết thảy đều có đầy đủ, thì bạn trong đời này thành tựu không khó, có hy vọng thành tựu được. Trong đời này có trợ duyên tốt đến như vậy mà bạn vẫn không thể thành tựu, vậy thì nên trách bạn không biết dụng công, thông thường chúng ta nói là không biết dụng tâm, bạn khởi vọng tưởng, bạn không hề căn cứ theo phương pháp lý luận ở trong các Kinh điển mà học tập. Nếu thật sự y theo phương pháp lý luận ở trong Kinh điển mà học tập, làm gì có đạo lý không thành tựu. Cái này chúng ta phải tin tưởng. Bảo thọ là cái ý này.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng vô cùng, bảo thọ biến quốc, bất luận là đi đến nơi nào đều có đạo tràng vô cùng thù thắng. Ai dạy cho bạn? Là Phật A Di Đà đến dạy, không một ai khác đến dạy cho ta. Thế giới Tây Phương Cực Lạc lớn, người thì nhiều, nhiều đến nỗi không có cách nào tính đếm (Phẩm này phía trước chúng tôi đã giảng qua), Phật A Di Đà có thể dạy được nhiều người như vậy hay sao? Có thể, Phật A Di Đà có thể phân thân, phân vô lượng vô biên, cho nên đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bất luận là ở chỗ nào, thì bạn cũng sẽ

nhìn thấy được sự hóa thân của Tây Phương Tam Thánh, hóa thân đầy hết cả Thế giới Tây Phương, tất cả mọi lúc mọi nơi. Trong tâm vừa nghĩ muốn thấy A Di Đà Phật, muốn thấy Quan Âm và Thế Chí, những hình tướng đó liền hiện ra ở trước mắt, các Ngài liền giảng Kinh thuyết pháp, dạy bảo bạn tu hành. Hoàn cảnh như vậy đi đâu mà tìm được nữa chứ? Vì thế, hoàn cảnh tu học tốt nhất chính là Thế giới Cực Lạc. Chư Phật mười phương tán thán, chư Phật mười phương khuyên bảo chúng ta cầu sanh Thế giới Cực Lạc.

Làm sao mới có thể đi được? Nhất định phải nhớ kỹ mỗi một câu nói ở trên Kinh điển, ít nhất phải y theo “Kinh Phật Thuyết A Di Đà”, đây là phân lượng ít nhất. Mỗi câu mỗi chữ ở trên “Kinh Di Đà” đều không thể xem nhẹ. Bộ Kinh này lúc trước chúng tôi đã giảng qua vài lần, đặc biệt là “Yếu Giải” của Ngẫu Ích Đại Sư, giải thích trong đó quá tuyệt diệu. Ấn Quang Đại Sư đã có lời tán thán Ngài rằng, dù cho Phật A Di Đà có tái lai làm chú giải cho “Kinh Di Đà” thì cũng không thể hay hơn được nữa. Quả thật là đã tán thán đến chỗ cùng cực. Năm xưa, Pháp sư Diển Bồi ở Singapore chúng ta, ông là bạn cũ của tôi, lớn hơn tôi 10 tuổi, khi ông còn tại thế, chúng tôi thường gặp nhau. Có một lần ông mời tôi ăn cơm, đã hỏi tôi vấn đề này, ông nói: *“Ấn Quang Đại Sư đối với “Yếu Giải” của Ngẫu Ích Đại Sư có phải là đã nói quá lời hay không?”*. Tôi đã nói với ông: *“Không quá lời một chút nào, tán thán của Ấn Quang Đại Sư là đúng người đúng việc. Ấn Quang Đại Sư là chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, một chút cũng không quá lời”*.

Lúc trước tại nước Mỹ có vị đồng tu hỏi tôi: *“Pháp sư Tịnh Không, nếu như ở trong cả “Đại Tạng Kinh” mà chỉ cho Ngài chọn học một bộ Kinh, thì Ngài chọn bộ nào?”*. Tôi không hề do dự, tôi chọn “Yếu Giải Kinh A Di Đà” của Ngẫu Ích Đại Sư. Chỉ một bộ Kinh này chúng ta chọn Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì một đời này đủ để thành tựu viên mãn rồi. Nhưng vì sao lại đi giảng bộ Kinh này? Bộ Kinh này là phụng lệnh của lão sư. Lão cư sĩ Lý Bình Nam đã đem bộ Kinh này truyền lại cho tôi, nói với tôi, bản hội tập này của Hạ lão cư sĩ là một pháp môn duy nhất để độ chúng sanh trong 9.000 năm Mạt Pháp, cho nên dù là có người bất đồng ý kiến, phản đối, tôi có sư thừa, các vị có thể phản đối, tôi thì không thể phản đối. Nếu tôi mà phản đối thì người ta sẽ chụp mũ tôi mà nói rằng: *“Pháp sư Tịnh Không nghịch thầy phản đạo”*, chỉ tội danh này thì phải đọa địa ngục rồi. Người khác đều không phản đối các vị, lão sư Lý không phải lão sư của các vị, các vị có thể nói, còn tôi thì không. Tôi và Ngài là quan hệ thầy trò, cho nên cổ Thánh tiên Hiền đã dạy người, cha mẹ dù xấu đến mấy cũng không thể ngỗ nghịch với cha mẹ, vậy thì bạn sẽ là đại bất hiếu. Lão sư thì bạn phải tận trọng mà chọn lựa. Dù rằng chọn lựa để bái họ làm thầy, thì quan hệ này cũng là

cả một đời. Nếu mà bạn nghịch thầy phản đạo, đầu tiên là đức hạnh của bạn đã có khiếm khuyết. Đức hạnh của bạn không thể thành tựu, thì bạn còn có thể thành tựu học vấn hay sao? Vì thế ở trong “Tịnh nghiệp tam phước” Phật dạy chúng ta, câu thứ nhất là “*hiếu dưỡng phụ mẫu*”, câu thứ hai là “*phụng sự sư trưởng*”. Thế gian, bạn hãy xem từ trên lịch sử, xưa nay trong ngoài nước, không có một người nào bất hiếu với cha mẹ mà lại có thể được thành tựu, không có một người nào nghịch thầy phản đạo mà có thể được thành tựu. Nhà Nho nhà Phật đều dạy người như vậy. Bản thân chúng ta nếu không thể tiếp nhận, không thể tin tưởng, bản thân muốn tìm lại từ đầu một con đường khác, vậy thì bạn hãy thử đi, xem bạn có thể thành công hay không. Thế gian này ngày nay gặp phải cái khổ nạn lớn như vậy, nguyên nhân thật sự là gì? Tôi thường nói là “*không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt*”. Đệ tử Phật môn tu hành đã thành ra cái tình trạng như vậy là vì không nghe lời của Phật Đà, không chịu nghe lời Phật. Người thế gian gặp cái kiếp nạn này là do không nghe sự giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, cứ nghĩ rằng mình rất tài giỏi, cho rằng bản thân rất thông minh, liền đem Phật Bồ Tát, cổ Thánh tiên Hiền bỏ đi hết. Quả báo này bản thân phải gánh chịu. Ở trên Kinh Đại Thừa Phật thường thường dạy chúng ta, chúng sanh ở trong lục đạo có công nghiệp, còn có biệt nghiệp. Ở trong “Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm” đã nói rất tường tận, chúng ta tự tu hành cho tốt là biệt nghiệp, tuy rằng công nghiệp không tốt nhưng biệt nghiệp của ta thì tốt, ở trong cái kiếp nạn này ta vẫn có thể may mắn tránh khỏi, vẫn có thể không bị ảnh hưởng lớn, ảnh hưởng nhỏ là không thể tránh khỏi, nhưng ảnh hưởng lớn thì không có. Giữ gìn bản thân được chân thành thanh tịnh bình đẳng chánh giác từ bi, cái này quan trọng hơn bất cứ thứ gì, mong rằng đồng học chúng ta có thể hiểu được cái điểm này. Hãy xem hình tượng mà chư Phật Bồ Tát đã làm ra, hình tượng mà Thanh Văn Duyên Giác đã làm ra, đó đều là gương tốt cho chúng ta. Chúng ta cần phải học tập ở các Ngài. Hiện tượng giác chánh tịnh này biến khắp nước Phật.

Đây là đại ý của phẩm đề, bây giờ chúng ta xem tiếp Kinh văn.

Kinh văn: “**Bĩ Như Lai quốc, đa chư bảo thụ: Hoặc thuần kim thụ, thuần bạch ngân thụ, lưu ly thụ, thủy tinh thụ, hổ phách thụ, mỹ ngọc thụ, mã não thụ, duy nhất bảo thành, bất tạp dư bảo**”.

Cái ý này, các vị đồng học nếu như học qua “Kinh Hoa Nghiêm”, trong Kinh này mỗi câu mỗi chữ đều có vô lượng nghĩa. Bạn không thể thể hội được vô lượng nghĩa, bao nhiêu người có thể thể hội được một chút? Ở trong đoạn này đã nói đó là y báo. Ở chỗ này là dạy bảo chúng ta, chúng ta là người mới học phải nên bắt đầu từ chỗ này, không thể tham nhiều được. Trên “Tam Tự Kinh” nói là “*giáo*

cho đạo quý dĩ chuyên”. Chuyên chính là chuyên nhất, ở chỗ này nói nghĩa là chuyên nhất.

“**Thất bảo**”, “thất” là một con số viên mãn, không phải chỉ là một con số, mà đại biểu cho sự viên mãn. “Thất” là chỉ cái gì? Là chỉ bốn phương, trên, dưới và ở giữa, vậy thì viên mãn rồi, cho nên nó là đại biểu cho sự viên mãn. Trên “Hoa Nghiêm” dùng chữ “thập” cũng đại biểu cho sự viên mãn, đó là dùng chữ số, từ một đến mười là con số viên mãn. Cho nên đây không phải chỉ là chữ số, đó là biểu pháp. Trong số tất cả pháp thì chúng ta học một pháp, bản thân học được một pháp, đối với những pháp mà chúng ta chưa học thì phải tôn trọng, nhất định phải ghi nhớ dạy bảo của Phật. Ở trên “Kinh Kim Cang” Phật nói với chúng ta pháp môn bình đẳng không có cao thấp, đây chính là chúng ta chọn ra một pháp để tu học, còn đối với những pháp khác chúng ta phải tôn trọng, phải tán thán, phải cúng dường. Đây là “Kinh Hoa Nghiêm” đến sau cùng các vị xem Thiện Tài đồng tử 53 tham thì sẽ thấy được. Nhất định là không thể hủy báng. Hủy báng thì như thế nào? Hủy báng chính là khen mình chê người. Ta tán thán cái pháp môn này của ta là thù thắng, pháp môn của người khác không bằng ta. Nếu mà bạn có cái ý niệm này, thì bạn đã hủy báng Tam Bảo. Các vị nghĩ xem, học Phật mà hủy báng Tam Bảo thì làm sao bạn được thù thắng, làm gì có đạo lý như vậy? Tất cả pháp môn đều là do Phật nói ra, bạn chỉ thừa nhận cái pháp môn này do Phật nói là chính xác, Phật nói những pháp môn khác mà bạn đều muốn hủy báng, vậy câu nói phụng sự sư trưởng này làm sao mà có thể nói cho thông?

Vì sao mà Phật lại nói nhiều pháp môn đến như vậy? Bởi vì chúng sanh căn tánh không như nhau. Cái này nếu như các vị nghe không hiểu được, chúng tôi lấy một cái ví dụ. Hiệu thuốc bán thuốc, bạn xem thuốc thì có đến mấy nghìn mấy vạn loại, loại thuốc nào cũng hay cả, trị bệnh mà, ta cần sử dụng loại thuốc gì thì phải xem ta bị loại bệnh gì, dùng cái loại thuốc này thì trị được căn bệnh của ta, ta uống loại thuốc đó thì liền sẽ khỏi bệnh, thuốc vào liền hết bệnh, có lợi ích đối với ta; loại thuốc khác thì chúng ta không thể nói là nó không tốt được, vì nó trị bệnh của người khác, bệnh của người khác thì không giống với bệnh của ta, vậy thì chúng ta dùng thuốc đều không giống nhau, chỉ cần trị khỏi bệnh thì không phải đều là thuốc hay cả sao? Đều là thuốc tốt cả mà. Nếu mà uống sai thuốc, uống sai loại, chúng ta đều biết có thể ngay cả mạng sống cũng không giữ nổi. Phật pháp thì cũng như vậy, nếu mà học sai pháp môn, thì pháp thân huệ mạng sẽ bị đoạn mất. Đó là đạo lý. Vì thế, 84.000 pháp môn này bạn phải lựa chọn cho cẩn thận, nhất định không thể chọn sai. Nếu như bạn thật sự hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này, tôi tin rằng các vị sẽ hoảng sợ, ngộ ngộ chọn sai thì pháp thân huệ mạng của ta coi như tiêu rồi. Phật biết được vô cùng rõ ràng,

cho nên Phật trước khi nhập diệt đã có chỉ thị đối với chúng ta, chỉ thị cho chúng ta một cái đại phương hướng đại nguyên tắc. Phật đã nói, **thời kỳ Chánh Pháp** (sau khi Phật diệt độ 1.000 năm là Chánh Pháp), **thì giới luật sẽ thành tựu** (chỉ cần chăm chỉ học giới, không được phạm giới, không thể phá giới, thì bạn có thể chứng quả); **thời kỳ Tượng Pháp** (chính là 1.000 năm lần thứ hai sau khi Phật diệt độ, sau 1.000 năm thứ nhất cho đến 2.000 năm), **thì thiên định thành tựu** (thời kỳ mà Phật pháp truyền đến Trung Quốc thì đúng vào thời kỳ Tượng Pháp, vì thế mà Thiên ở Trung Quốc vô cùng phổ biến, đạo lý là chỗ này); **thời kỳ Mạt Pháp thì Tịnh Độ thành tựu**. Thời kỳ Mạt Pháp chính là sau khi Phật diệt độ 2.000 năm trở đi. Mạt Pháp đến một vạn năm. Hiện tại cả thế giới công nhận, Phật diệt độ tính đến nay là hơn 2.500 năm rồi, vậy là đang trong thời kỳ Mạt Pháp. Chúng ta sanh vào Mạt Pháp, tùy thuận sự giáo huấn của Phật Đà, chúng ta lựa chọn pháp môn Tịnh Độ thì đúng rồi, vậy thì không sai, đại phương châm đại nguyên tắc không sai.

Pháp môn Tịnh Độ Kinh điển không nhiều, hiện nay chúng ta xem thấy có năm Kinh một luận. Trong năm Kinh một luận này, y theo bộ nào cũng đều được, một môn thâm nhập. Bạn nói năm Kinh một luận tôi đều học, thì cũng được, dù sao cũng là cùng một tông phái, đây là cùng một con đường, cùng một đường lối, nhưng những Kinh điển của các tông phái khác thì không thể nào học đến.

A Di Đà Phật.

Tập 267

Đại phương châm, đại nguyên tắc không sai. Kinh điển của pháp môn Tịnh Độ không nhiều, hiện tại chúng ta xem thấy có năm Kinh một luận. Năm Kinh một luận này y theo bộ nào cũng đều được, một môn thâm nhập. Bạn nói năm Kinh một luận tôi đều học thì cũng được, dù sao cũng là cùng một tông phái, đây là cùng một con đường, cùng một đường lối. Những Kinh điển của các tông phái khác thì không thể nào học đến. “*Một môn thâm nhập, huân tu lâu dài*”, đây là thuận. Chữ “thuận” này tiếp nối liên tục, thuận kim thụ, thuận bạch ngân thụ, lưu ly thụ, thủy tinh thụ, nó cứ nối tiếp như vậy. Đây là đã tinh lược, phía sau không có, vì đã tinh lược rồi. Ở đây nói với chúng ta một môn, một môn thâm nhập huân tu lâu dài.

Đến khi nào thì mới có thể học rộng nghe nhiều? Khi được khai ngộ. Vào thời xưa thì cái tiêu chuẩn đó rất là nghiêm ngặt, nhất định là phải “Đại triệt đại ngộ” thì mới có thể rời khỏi thầy. Người xưa nói là xuất sư, ngày nay thì gọi là tốt nghiệp. Bạn vẫn chưa có minh tâm kiến tánh thì bạn không thể tốt nghiệp. Trung Quốc vào ngày xưa, bất luận là Tông Môn hay Giáo Hạ, Thiền Tông gọi là minh tâm kiến tánh, Giáo Hạ gọi là “Đại khai viên giải”, Tịnh Độ chúng ta thì gọi là lý nhất tâm bất loạn, trong Mật tông thì là tam mật tương ưng, điều kiện phải như vậy thì bạn mới có thể được xem là tốt nghiệp. Sau khi tốt nghiệp thì mới học rộng nghe nhiều, “pháp môn vô lượng thế nguyện học”. Lúc đó thì việc học sẽ dễ dàng chứ không khó chút nào.

Chúng ta xem thấy Bồ Tát Long Thọ ở trong Truyền Ký, đây là đã chứng được Sơ Địa, là Bồ Tát Sơ Địa, năm xưa đây đều là thị hiện ở tại thế gian này. thông minh trí tuệ tuyệt đỉnh. Ngài học tập Phật pháp, tất cả pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong 49 năm, trong ba tháng thì họ đã học xong rồi. Sau khi học xong, đại khái Sơ Địa của họ là Biệt Giáo Sơ Địa, theo tôi nghĩ không thể nào là Viên Giáo. Viên Giáo Sơ Địa thì công phu rất sâu, phiền não sẽ không khởi hiện hành. Có thể là Biệt Địa. Biệt Địa thì tương đương với Sơ Trụ ở trong Đại Thừa Giáo, phát tâm trụ, phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, họ vẫn có thể bị thoái chuyển. Trong giáo Đại Thừa, chúng ta biết được đến Bát Địa thì mới không thoái chuyển. Bát Địa gọi là bất động địa, Thất Địa trở về trước đều thoái chuyển, nhưng mà thoái có giới hạn, đó là Sơ Trụ, sẽ không bị thoái chuyển ra khỏi Sơ Trụ. Vì vậy họ đem hết thầy Kinh điển của Thế Tôn đều học hết, sau khi ba tháng học xong thì họ khởi ngạo mạn, cảm thấy từ trên trời xuống tới nhân gian duy chỉ có mình là độc tôn, không ai có thể so sánh với ta. Cái tâm ngạo mạn này liền sanh khởi, người hiện nay thì gọi là đáng tự hào, Ngài đáng được tự hào.

Bồ Tát Đại Long nhìn thấy được, liền đến giúp Ngài, cho nên đại Bồ Tát giúp đỡ tiểu Bồ Tát. Ở trên “Kinh Kim Cang”, Phật đã dặn dò “thiện hộ niệm chư Bồ Tát”, Đại Bồ Tát có trách nhiệm thiện hộ niệm các vị tiểu Bồ Tát này, những vị Bồ Tát vừa mới kiến tánh vừa mới chứng quả. Bồ Tát Đại Long đưa Ngài đến Long cung, đưa Ngài đi xem nơi mà các Ngài cất giữ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Vừa đến Long Cung nhìn thấy Bồ Tát Đại Long cất giữ Kinh điển mà Phật Thích Ca Mâu Ni trong 37 ngày đầu (có người nói là trong 27 ngày, đây đều có căn cứ, trên Kinh đều có nói cả) đã giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Phân lượng là bao nhiêu? Số bài kệ nhiều tương đương với vi trần của mười cái “tam thiên đại thiên thế giới”, phẩm tương đương vi trần của một cái Tứ Thiên. Bồ Tát Long Thọ nhìn thấy cái phân lượng này thì không còn chút ngạo mạn nào nữa, mới biết là mình vẫn còn chưa được, hàng phục phiền não của Ngài.

Sự thị hiện này của Bồ Tát Long thọ đã nói cho chúng ta sự việc gì? Một môn thông. “Thông” bình thường chúng ta hay nói là được Tam Muội. Ngày nay chúng ta học “Kinh Vô Lượng Thọ”, nếu bạn có thể nhập Vô Lượng Thọ Tam Muội, bạn học “Kinh Pháp Hoa” thì bạn nhập Pháp Hoa Tam Muội, bạn học “Kinh Kim Cang” thì sẽ nhập Bát Nhã Tam Muội, thì bạn mới thật sự có thọ dụng. Tam Muội là gì? Tam Muội là được định. Định thì khai huệ, sau đó mới có thể nghiên cứu thêm những pháp môn khác. Cho nên hiện tại một số người học, đạo nghiệp và học nghiệp vì sao không được thành tựu? Họ không giữ nguyên tắc này. Con đường này là con đường mà tất cả Bồ Tát chư Phật Như Lai đã đi qua, chúng ta hiện tại không có tin tưởng, chúng ta hiện tại không đi con đường cũ của các Ngài, mà lại đi một con đường mới. Bạn cứ thử xem bạn có đi được hay không. Bạn mà đi được đương nhiên là thật hiếm có, đi mà không được thì đời này đã uổng phí.

Đây gọi là truyền đạo. Đạo là gì? Đạo là con đường, bắt đầu từ một môn thâm nhập, đây là con đường. Cho nên các vị phải học Kinh giáo, các vị phải có trí tuệ, phải có kiến thức, phải có nghị lực, phải có sự bền lòng, một môn thâm nhập. Mới đầu phát tâm phải phát như thế nào? Tôi học “Kinh Vô Lượng Thọ”, tôi một đời học bộ Kinh này, tôi học chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cả đời tôi là học một bộ này, phải đem lý luận của bộ Kinh này biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đem sự giáo huấn ở trong bộ Kinh này biến thành hành vi sinh hoạt của mình, thì bạn đã nhập cảnh giới rồi, thì bạn đã khế nhập vô lượng thọ. Đã khế nhập vô lượng thọ thì sao có đạo lý không vãng sanh? Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn đã nắm chắc rồi.

“Pháp môn vô lượng thế nguyện học”, đi đâu để học? Đến Thế giới Cực Lạc thì ta mới học, ta chưa đến Thế giới Cực Lạc thì ta ôm bộ Kinh này mà học. Nếu như bạn có cách suy nghĩ như vậy, có cách làm như vậy, khẳng định bạn sẽ thành tựu. Không có nhất định, còn phải xem căn tánh của bạn, có người 10 năm, 20 năm, 30 năm thì mới nhập cảnh giới. Sau khi khế nhập cảnh giới, thì bất kỳ loại Kinh gì bạn vừa xem liền hiểu ngay, liền rõ ràng ngay. Mỗi câu mỗi chữ đều có vô lượng nghĩa, làm gì còn phải chuẩn bị phải tìm sách tham khảo? Không cần cái việc này. Trí huệ hiện tiền thì không có điều gì bạn không hiểu, lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần tất cả đều thông đạt, đây là trí huệ của bạn đã khai rồi. Cho nên một môn thâm nhập là bí quyết để khai trí tuệ, thế xuất thế pháp đều không ngoại lệ. Ngày nay các vị nghe thấy lời này của tôi, những lời này không biết là tôi đã nói bao nhiêu lần rồi, nhưng mà dù nói nhiều hơn cũng không thể nghe cho được, vì thế bạn không có được thọ dụng. Nếu quả nhiên bạn nghe được, bạn nghe hiểu, thì từ hôm nay hãy bắt đầu làm. Bạn hãy xem hiệu quả sau khi làm được ba năm, hiệu quả sau khi làm được 5 năm, hiệu quả sau khi làm được 10 năm đều không như nhau. Nhìn từ góc độ nào mà thấy là không như nhau? Tướng mạo của bạn thay đổi, thể chất của bạn thay đổi. Đây là quả báo, bởi vì bạn có định có huệ, tướng tùy tâm chuyển. Bạn là nhất tâm. Cái tướng nhất tâm và tướng của loạn tâm là không như nhau. Thế là tướng hảo quang minh cứ dần dần rồi bạn sẽ đạt được. Đây là lợi ích hiện tiền, thân thể khỏe mạnh. Cho dù thân thể có chút bệnh nào đó, thì tự nhiên sẽ chuyển biến, không cần đi bác sĩ khám, không cần phải đi uống thuốc, bác sĩ và thuốc men đã hoàn toàn đoạn tuyệt với bạn rồi, tuyệt duyên rồi. Bạn ở trong tất cả cảnh giới, thuận cảnh hay nghịch cảnh đều tự tại an lạc, tất cả thế xuất thế gian tuyệt đối sẽ không bị quấy nhiễu nữa, tuyệt đối sẽ không bị nó ảnh hưởng nữa, bạn được định rồi, bạn đã được niệm Phật Tam Muội rồi. Cái thọ dụng này là không thể nghĩ bàn.

Ở chỗ này nói là Kim Ngân, Lưu Ly, Thủy Tinh, đây là thất bảo, đại biểu cho cái gì? Đại biểu là pháp bảo. Đầu tiên chúng ta nhận định những gì mà Phật Thích Ca Mâu Ni nói thì là pháp bảo, đến khi bạn thật sự phá được một phẩm vô minh chứng được một phần pháp thân thì bạn mới hiểu được thế xuất thế gian tất cả pháp đều là pháp bảo, vậy thì bạn đã nhập cảnh giới Hoa Nghiêm rồi. Không có pháp nào không phải pháp bảo. “Kinh Hoa Nghiêm” chân thật là ở chỗ nào? “Kinh Hoa Nghiêm” là đời sống hiện thực của chúng ta, sáu căn, sáu trần, sáu thức, đó chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”. Vì thế, phải bắt đầu từ một môn thâm nhập. Sau khi đã thâm nhập được rồi thì xuất sư, thì tốt nghiệp. Sau khi tốt nghiệp thì có thể đi tham học. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” thiện tài đồng tử 53 tham đã làm tấm gương cho chúng ta xem.

Thiện tài cùng với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát (Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát là lão sư của Ngài), cùng nhau học một pháp môn ở lão sư của họ, học một môn, đến khi tốt nghiệp, tốt nghiệp là gì? Kiến tư phiền não đã đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn rồi, phá được một phẩm vô minh, dùng lời của “Kinh Hoa Nghiêm” mà nói là sự chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đã đoạn rồi, không còn cái ý niệm chấp trước này nữa (chấp trước là kiến tư phiền não), không còn phân biệt nữa, tâm địa đã được thanh tịnh (phân biệt là trần sa phiền não), phá được một phẩm vô minh chính là đã phá được một phần vọng tưởng, đã hoàn thành khóa trình viên mãn ở chỗ của Văn Thù Bồ Tát, tốt nghiệp rồi. Văn Thù Bồ Tát bảo họ đi tham học, từ đây về sau chính là 53 tham. 53 tham chính là học rộng nghe nhiều, chính là phía sau đã nói nhị bảo, tam bảo, thất bảo cho đến vô lượng bảo, chính là cái ý nghĩa như vậy. Mục đích của việc tham học thì có hai cái. Một cái là thành tựu việc học rộng nghe nhiều của chính mình, thành tựu hậu đắc trí của chính mình. Hậu đắc trí là không gì không biết. Nếu bạn không tiếp xúc, thì làm sao có thể thành tựu Vô Sở Bất Tri? Phía trước chỉ thuần nhất một bảo là thành tựu căn bản trí cho bạn. Việc này nhất định phải hiểu được, không có căn bản trí thì khẳng định sẽ không có hậu đắc trí. Vì vậy người xưa đã bồi dưỡng cái căn bản trí của mình trước, sau đó mới thành tựu hậu đắc trí của chính mình. Đạo lý này nhất định phải nên biết. Nếu như bạn không biết, lão sư sẽ không dạy bạn.

Căn bản trí là gì vậy? Căn bản trí là vô tri, bạn xem trên “Kinh Bát Nhã” nói là “Bát Nhã vô tri”, đó là căn bản trí, “Vô Sở Bất Tri” là hậu đắc trí, cho nên nếu như bạn muốn Vô Sở Bất Tri, thì bạn trước hết phải Vô Tri, Vô Tri chính là gốc của Vô Sở Bất Tri, ở trong Phật pháp là dụng nhất, là chuyên nhất. Thực tế nói cho rõ ra, căn bản trí chính là thiền định. Định có thể sanh huệ, định sanh huệ là Vô Tri, là định sanh huệ, nhưng mà nó khởi tác dụng, khởi tác dụng chính là Vô Sở Bất Tri. Khi mà nó không khởi tác dụng là Vô Tri. Đạo lý này rất khó hiểu, chúng ta dùng ví dụ để mà nói, ở trong Kinh Phật cũng thường hay dùng cái ví dụ này. Giống như cái gương, mỗi buổi tối chúng ta thường hay soi gương, buổi sáng thức dậy cũng soi gương, ở bên trong tấm gương đó có tướng hay không? Không có. Không có tướng thì cũng như Vô Tri vậy. Nhưng khi nó khởi tác dụng thì có thể hiện tất cả tướng. Hiện tất cả tướng chính là Vô Sở Bất Tri. Tuy hiện tất cả tướng, bản thân nó vẫn không lưu lại ấn tượng. Vì thế, căn bản trí và hậu đắc trí khởi tác dụng là đồng thời.

Người chân thật giác ngộ thì họ dụng tâm giống như là tấm gương soi vậy, chúng sanh trong chín pháp giới, họ có thể ứng phó chu đáo mọi mặt, trong tâm thì không lưu lại một dấu vết gì cả, căn bản không có động. Đó chính là công phu chân thật của họ. Cho nên định huệ của họ là đẳng vận (vận là vận dụng, đẳng là

bình đẳng), trong huệ có định, trong định có huệ, định huệ như nhau. Đây là thành tựu chân chánh, đây là tự lợi, tự thọ dụng, bạn mới có thể từ Viên Sơ Trụ mà không ngừng nâng lên cao. Lên cao nữa là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Đẳng Giác, là 40 tầng bậc này.

Mục đích thứ hai chính là giáo hóa chúng sanh. Chúng sanh căn tánh không tương đồng, bạn dùng một pháp môn mà đi độ hết thấy chúng sanh là không thể được, quyết định không thể làm được, cho nên bạn phải thông đạt vô lượng vô biên pháp môn. Cho nên thông đạt vô lượng vô biên pháp môn không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh. Thông đạt vô cùng dễ dàng, vô cùng nhanh chóng. Bồ Tát Long Thọ biểu diễn cho chúng ta thấy chính là việc này. Vì vậy, chỉ sợ bạn không có khai ngộ. Chân thật khai ngộ rồi, thế xuất thế gian pháp khi vừa tiếp xúc thì liền thông đạt, liền thấu đáo. Bạn xem, tự tại biết bao. Nếu bạn muốn thành tựu nhanh chóng, thì còn có phương pháp nào nhanh hơn phương pháp này? Nếu bạn muốn môn nào cũng nghiên cứu, môn nào cũng muốn, cứ cho là bạn thọ mạng 200 tuổi, thì bạn cũng không thể nào làm cho xong, một bộ “Đại Tạng Kinh” cũng làm không xong nổi. Cho nên, ở trên Kinh Phật thường nói chúng ta là kẻ đáng thương xót. Chúng tôi suy nghĩ câu nói này của Phật, càng nghĩ thấy đúng là kẻ đáng thương xót. Ai là người thông minh? Người nghe lời của Phật là người thông minh, nghe lời của Phật là người có trí tuệ. Tự cho mình thông minh không chịu nghe lời người khác, đó mới chính là kẻ ngốc, mới thật sự là đần độn, người thế tục chúng ta thường nói là thông minh quá bị thông minh hại, chính là loại người như vậy, đó là kẻ đáng thương xót mà ở trên Kinh Phật thường hay nói.

Một câu nói quan trọng nhất ở chỗ này, trong đoạn này là “*duy nhất bảo thành bất tạp dư bảo*”, đây là dạy chúng ta một môn thâm nhập, quyết định không xen tạp. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Chúng ta lưu thông pháp bảo, đây là công đức, vô lượng công đức, chúng ta tự mình tu học là một môn thâm nhập. Năm xưa, tôi có một cái Phật Đà Giáo Dục Kim Cơ Hội tại Đài Loan. Cơ Kim Hội này đã làm được hơn 20 năm rồi, cũng có một chút thành tựu. Tính chất của Cơ Kim Hội là gì? Là tổng bộ hậu cần của Phật giáo toàn thế giới, chúng tôi chuyên môn làm công việc viện trợ tiếp tế, không phân tông phái, không phân pháp môn, các vị muốn có loại Kinh điển gì, chúng tôi sẽ cố hết sức để sưu tập ấn tống rồi gửi cho bạn, giúp đỡ toàn thế giới, nhưng chúng ta tự mình tu học thì chỉ một bộ Kinh. Cho nên, Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ, đến cả nước ngoài, Kinh điển bằng chữ Miến Điện chúng tôi cũng in, Kinh điển chữ Pali chúng tôi cũng in. Bên đó của họ tương đối khó khăn, chúng tôi có đội ngũ này để giúp đỡ họ. “Đại Tạng Kinh” bằng chữ Miến Điện, “Đại Tạng Kinh” bằng chữ Pali chúng

tôi đều đã in qua rồi. Sau khi in xong thì đem tặng cho họ. Trong Phật pháp nói đây là tu phước, giúp đỡ các tông phái khác nhau. Chúng sanh căn tánh khác nhau đến học Phật pháp, chúng tôi có năng lực này có thể giúp đỡ họ thì toàn tâm toàn lực giúp đỡ, quyết không có phân biệt tông phái. Hiện tại tâm lượng của chúng ta mở rộng cùng với “Hoa Nghiêm”, hiện nay mở rộng đến chỗ đa nguyên văn hóa rồi, không những là Phật giáo, mà những tôn giáo khác chúng tôi đều giúp đỡ bình đẳng như nhau, toàn tâm toàn lực mà giúp đỡ. Singapore bên này có chín tôn giáo, hiện tại tôi ở Úc Châu, Úc Châu có 12 tôn giáo, họ đều đến tìm tôi. Chỉ cần tôi có thể giúp đỡ được, tôi đều sẽ toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Đọc “Kinh Hoa Nghiêm” rồi mới thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, các tông phái khác nhau trong nhà Phật, bất luận là Hiền Giáo, Mật Giáo, tôi thường nói đều là Phật Thích Ca Mâu Ni đã truyền lại, chúng ta là anh em thân thiết. Tất cả tôn giáo khác ở trên thế giới, không phải anh em bên nội thì cũng là anh em bên ngoại, đều là người một nhà, vì thế tâm của chúng ta hoan hỷ biết bao, hoàn toàn dùng chân thành thanh tịnh bình đẳng cung kính để đối đãi. Chúng ta biết tôn giáo có thể hòa thuận chung sống, các dân tộc có thể hòa thuận chung sống, tất cả những xung đột của thế gian này đều được hóa giải rồi, thì thế giới hòa bình mới có thể thực tiễn được. Cho nên chân thật muốn đạt được mục tiêu này, loại sách giáo khoa tốt nhất chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, quả thực có thể hóa giải tất cả xung đột. Không những là bao gồm nhân gian chúng ta, mà xung đột của tất cả chúng sanh trong chín pháp giới đều được hóa giải. Thúc đẩy sự hài hòa của vạn vật. Đoạn thứ hai đây là ý nghĩa mở rộng. Tôi đã nói với các vị rồi, chúng ta mới có thể thật sự học được điều gì đó ở trong bộ Kinh điển này.

Kinh văn: “Hoặc hữu nhị bảo tam bảo, nãi chí thất bảo, chuyển cộng hiệp thành. Căn hành chi cán, thử bảo sở thành, hoa diệp quả thực, tha bảo hóa tác”.

Câu Kinh văn này là nói cái gì? Các vị có thể hiểu không? Các vị nghĩ xem nói ở đây có phải là đa nguyên văn hóa không? “*Căn, hành, chi, cán*”, ngày nay thì chúng ta nói chính là tổ chức. “Căn” là căn bản, tổng công ty, còn “hành”, “chi”, “cán” là công ty con. Đây là nói tổ chức.

“*Thử bảo sở thành, hoa, diệp, quả, thực*”. Chúng ta dùng công ty để nói thì bạn dễ hiểu, là tất cả sản phẩm ở trong công ty, đây là “quả thực”. Cúng dường tất cả đại chúng xã hội, “tha bảo hóa tác”. Chúng ta hãy suy nghĩ từ chỗ này, cái ý nghĩa trong Kinh văn nếu đã thông rồi, sự khó hiểu trong Kinh của Phật chính là đều có ý nghĩa sâu xa, đều không nói từ mặt chính, mà nói từ mặt khác, nhưng mà ý nghĩa bên trong thì vô cùng phong phú, chân thật là thọ dụng không cùng

tận, thọ dụng không hết. Cho nên, ở trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, ở trong công việc, thì bộ Kinh điển này có sự giúp đỡ rất lớn với chúng ta. Bạn thật sự đã đọc thông được bộ Kinh này, nếu bạn làm kinh doanh công thương nghiệp thì bạn sẽ hiểu được cách làm như thế nào, quản lý như thế nào, nâng cao như thế nào, phát triển như thế nào. Trong trường đại học ở thế gian còn chưa học đến, ở trong Kinh Phật thì đã học đến rồi.

Phía sau xin lấy một ví dụ. Ví dụ này tôi không cần phải nói cho thật kỹ. Nếu ý nghĩa ở phía trước mà bạn hiểu được, thì bạn sẽ có thể thể hội được.

Kinh văn: “Hoặc hữu bảo thụ, hoàng kim vi căn, bạch ngân vi thân, lưu li vi chi, thủy tinh vi sao, hổ phách vi điệp, mỹ ngọc vi hoa, mã não vi quả. Kỳ dư chư thụ, phục hữu thất bảo, hổ vi căn cán, chi điệp hoa quả, chủng chủng cộng thành”

“*Hoặc hữu bảo thụ*”, lấy một cái ví dụ, “*hoàng kim vi căn, bạch ngân vi thân*”. Chữ “thân” này chính là bản, chúng ta nói là gốc rễ của căn tánh, còn chữ “bản” là nói cái thân chính, cái thân này là bản. “*Lưu Ly vi chi, Thủy Tinh vi sao*”. Chữ “chi” này là thân cành, chữ “sao” này là sinh ra từ chữ chi, đây là ngọn, là ngọn cây. “*Hổ phách vi điệp, mỹ ngọc vi hoa, mã não vi quả. Kỳ dư chư thụ, phục hữu thất bảo, hổ vi căn cán, chi điệp hoa quả, chủng chủng cộng thành*”. Có hiểu được ý nghĩa này hay không? Cái bảo thụ này các vị phải ghi nhớ, thụ là lập nên. Chúng ta xây dựng sự nghiệp ở trong xã hội, sự nghiệp ở trong công ty của bạn là gốc, công ty con của bạn là thân. Tiếp đến, ở trong công ty con của bạn có một số đơn vị chi nhánh, thì đó chính là cành, chính là ngọn. Đây là nói tổ chức. Còn như “diệp, hoa, quả” thì đó là sản phẩm ở trong công ty của bạn. Cúng dường xã hội, phục vụ chúng sanh, đây là lấy một cái ví dụ. Câu sau cùng này là sự tổng kết.

“*Kỳ dư chư thụ*”, trong xã hội thì không chỉ mỗi công ty của bạn, mà các ngành các nghề cũng đều như vậy, họ cũng có “thất bảo”. Trong thất bảo, điều quan trọng nhất nói với bạn là trí huệ. Thực tiễn vào trong cuộc sống ngày nay của chúng ta mà nói, ở tại thế gian này thì luân lý đạo đức chính là bảo, ở trong Phật pháp thì thập thiện, ngũ giới, tứ nhiếp, lục độ là chúng bảo. Nếu như các vị kinh doanh công thương nghiệp, bất luận là kinh doanh ngành nghề nào, nếu như dùng lý luận phương pháp này mà làm, thì không ai không phát đạt, không ai không lâu dài. Trong xã hội ngày nay, mọi người khởi tâm động niệm đều trái ngược với đạo đức, trái nghịch với phép tắc tự nhiên, luôn luôn tìm mọi cách để lừa gạt người khác, khởi tâm động niệm tất cả mọi hành vi đều tổn người lợi mình, cho rằng tổn người thì có thể lợi cho mình. Kỳ thực loại suy nghĩ như vậy,

loại hành vi như vậy đã làm tổn giảm đi phước báo đang có trong số mạng của bạn, sự nghiệp kinh doanh của bạn có làm được tốt hơn đi nữa, mấy năm nay đã kiếm được mấy trăm tỉ, bản thân cảm thấy rất mãn nguyện, kỳ thực ở trong số mạng của bạn có đến mấy nghìn tỉ, bởi vì hành vi của bạn không đạo đức nên đã bị tổn giảm bớt, không chừng đã bị giảm hết một nửa. Bạn mới biết được tuân theo phép tắc tự nhiên, thì thành tựu mà bạn đạt được so với hiện tại của bạn tăng thêm không biết bao nhiêu lần nữa. Đạo lý này không có ai hiểu, luôn cho rằng ta không tranh với người khác thì không phát tài, luôn tìm đủ mọi cách để đoạt lấy tiền tài của người khác, cho rằng bản thân đã phát tài rồi. Hết thầy đã trái nghịch với nhân quả, trái nghịch với phép tắc tự nhiên, việc bạn làm đó chỉ đem lại thiệt thòi. Bạn đã hại biết bao nhiêu người, đến sau cùng nhìn lại vẫn là hại chính mình. Đã hại mình việc gì? Thiếu mạng thì phải trả mạng, thiếu nợ thì phải trả tiền, một đồng một xu đều không thể thiếu.

Ấn Quang Đại sư vì sao dạy người học “Liễu Phàm Tứ Huấn”? Trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” đã nói là những đạo lý này. Thật sự đã làm được rõ ràng, minh bạch rồi, thì tâm địa của bạn sẽ thiết thực, vọng niệm không còn nữa, thật sự quy củ, thật sự lão thật mà làm người. Càng làm những việc giúp đỡ xã hội, những việc giúp đỡ chúng sanh, thì thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu và tất cả phước báo của bạn ngày ngày đều tăng lên. Những gì Liễu Phàm tiên sinh đã làm thì mọi người đều nhìn thấy, vậy tại sao không học tập ông? Tại vì sao lại tự cho mình thông minh? Tóm lại mà nói chính là không nghe lời người xưa, đã thiệt thòi rất lớn. Trước kia chính mình trí huệ chưa khai, phước báo bị tổn giảm, thọ mạng cũng tổn giảm, đời sau còn phải trả nợ. Trả nợ cũng không phải dễ dàng như vậy, trước tiên phải đọa tam đồ để tiêu nghiệp tội của họ, sau khi nghiệp tội tiêu hết rồi lại đi trả nợ, vậy thì phiền phức to rồi. Cho nên Phật, Bồ Tát, Thánh hiền nhân thế gian dạy bảo chúng ta, con người cuộc đời ở tại thế gian này phải có thể làm một con người đường đường chính chính, trong cả cuộc đời không đắc tội với một người nào, không phụ lòng một người nào, không mắc nợ một người nào. Bạn xem, cái tâm lượng này tự tại an lạc biết bao. Sự an lạc này chính là gốc của khỏe mạnh sống lâu. Không những không hại người, hiện tại chúng ta hiểu được, sinh mạng của súc sanh và con người là như nhau, đối với tất cả chúng sanh tuyệt đối không thể có một cái ý niệm hại chúng, ruồi muỗi kiến gián cũng không thể.

Muỗi mòng đến cắn bạn, bạn nhìn thấy liền khởi lòng hoan hỷ, nó muốn được ăn ta cúng dường nó một bữa, là bố thí cúng dường mà. Bạn xem, bạn vui sướng biết bao. Bạn từ cái tâm như vậy, phát cái tâm như vậy để bố thí cúng dường thì chúng cắn đốt bạn sẽ không thấy đau không thấy ngứa. Vì sao mà bạn

thấy đau, thấy ngứa vậy? Vì bạn không chịu bố thí, bạn san tham, cho nên đã làm cho mình bị bệnh rồi. Bạn mà thật sự chịu phát tâm, thì khi các loại muỗi mòng cắn đốt bạn, bạn đều có thể thương lượng với chúng. Như thế nào vậy? Nếu cắn trên mặt, đương nhiên ngày hôm sau người khác nhìn thấy sẽ khó coi, trên mặt không được cắn, tay cũng không được cắn, cái này luôn phải để lộ ra bên ngoài, còn lại trên người chỗ nào cũng cắn được cả. Chúng sẽ rất nghe lời, thật sự hợp tác với bạn, đều có linh tánh cả. Bên trong nhà ở thì có gián, kiến, ruồi nhặng rất nhiều, tất cả đều có thể thương lượng. Chúng đến tìm thức ăn, chúng ta đem thức ăn để ở ngoài cửa, để ngoài sân, cúng dường chúng thì chúng sẽ không đến nữa. Thịnh thoảng có một hai con cũng đến, đó là đi tham quan du lịch, đến để xem thử. Hoan hỷ tiếp đãi, tuyệt đối không nên làm hại, bởi vì chúng ta không hại chúng thì chúng không hại chúng ta.

Tôi ở tại vùng quê của Úc Châu, căn nhà vừa mới mua để vào ở đó có rất là nhiều kiến và gián. Tôi bảo thầy Ngô Khiêm đến nơi đó ở, tôi đã đem đạo lý này dạy cho thầy. Tôi bảo thầy sẽ xem công phu của thầy. Nếu như những côn trùng này mỗi năm đều nhiều như vậy, thì công phu tu hành của thầy không có chút nào cả. Nếu như mỗi năm một ít hơn thì chứng minh là thầy rất có dụng công. Quả nhiên là mỗi năm một ít hơn. Hiện tại trên đường đi phía ngoài vẫn còn nhìn thấy có một ít kiến, bên trong thì không có, cho nên tôi nói thầy tu hành cũng khá lắm. Những chúng sanh nhỏ đó cũng có thể hợp tác.

Tiếp đến nữa là cây cỏ hoa lá cũng phải yêu thương phải cung kính. Chúng ta quan tâm nó, chăm sóc nó, nó sẽ báo đáp. Nó báo đáp bằng cách cỏ sẽ rất xanh rất mềm mại, hoa sẽ rất thơm, rất đẹp, nó cúng dường bạn. Cỏ cây cũng hiểu lòng người thì sao có thể tổn hại được chứ. Chúng ta ngày trước không học Phật nên không biết, sau khi học Phật mới biết được cả vũ trụ đều nhip nhàng sống động, gắn bó mật thiết. Thật không thể nghĩ bàn. Cho nên đọc tụng Kinh Phật chúng ta càng đọc càng thú vị, càng đọc càng biết nên sống như thế nào, làm việc như thế nào, xử sự đối người tiếp vật như thế nào. Quyển sách giáo khoa này thật sự là bảo điển, trong trường học của thế gian không hề có. Vô cùng đáng tiếc, trong trường học không lựa chọn cái này để làm sách giáo khoa, bạn thấy có đáng tiếc không? Đây là nguyên nhân gì vậy? Không biết đâu là tốt xấu. Vì sao không biết tốt xấu? Không có ai giảng giải với họ, họ không được tiếp xúc đến. Cho nên, lần này tôi ở tại Úc Châu thật sự là được Phật Bồ Tát gia trì, tiếp xúc với các trường học, họ mời tôi đến làm giáo sư. Tôi nói được, tôi đem Phật pháp cùng vào theo. Chúng tôi lên lớp dạy học trò, thực tại mỗi buổi học thì giảng vài câu là được rồi, nói câu nói tinh túy nhất trong Kinh điển, chỉ nói vài câu. Xem trường học sắp xếp cho tôi được bao nhiêu buổi. Tôi tin rằng tôi giảng từ một đến hai học kỳ,

học trò nghe mà hoan hỷ, thì sẽ yêu cầu lập thêm khóa trình này. Đây là cơ duyên rất tốt.

Kinh văn: “Các tự dị hàng, hàng hàng tương trị, kinh kinh tương vọng, chi điệp tương hướng, hoa thực tương đương, vinh sắc quang diệu, bất khả thắng thị”.

Đoạn này thực ra là miêu tả xã hội của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bảo thụ chính là các ngành các nghề, nó đại biểu cho việc này. Trên thực tế thì có hiện tượng này không? Xin nói với các vị là có. Vì sao mà có? Ở trên Kinh Phật thường nói với chúng ta, y báo tùy theo chánh báo chuyển. Con người một khi có phước báo hiện tiền, thì hoàn cảnh nơi cư trú sẽ tự nhiên không như trước nữa. Chúng ta xem phong thủy thường hay nói là “*người phước ở đất phước, đất phước người phước ở*”. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc người người đều tu phước, cho nên ở bên đó phước báo rất lớn. Phật giảng nói sự trang nghiêm của những y báo này, thực tế ý nghĩa ở bên trong là đã đem chánh báo bao gồm vào bên trong đó, nói với bạn y và chánh là một không phải hai, từ trong y báo hiện ra chánh báo, từ chánh báo lại hiện ra y báo, chúng ta mới thật sự có thể thể hội được sự thù thắng trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở đoạn trước, từ trên văn tự mà xem là nói thể chất của cây, còn ở đoạn này là nói sự thành hàng chính tề của cây.

“*Các tự dị hàng*”. “*Các tự*” chính là chủng loại không tương đồng, không phải là tạp, ngày nay thì chúng ta nói là rất có quy hoạch, giống như ở trong thành phố, nó được phân thành rất nhiều khu vực, một chút cũng không hỗn tạp. Cư trú là khu vực cư trú, khu thương mại, khu tài chính, ở trong đây lại phân thành, bạn xem hoạt động của mỗi một ngành nghề, may mặc thì đều nằm trên một con đường, muốn mua quần áo thì đến con đường đó là được, không lộn xộn hỗn tạp, không mất thời gian, bạn muốn mua thứ đồ gì đều có con đường như vậy, đều có một khu vực như vậy. Đây chính là các tự dị hàng.

“*Hàng hàng tương trị*”. Ở chỗ này nói “tương trị”, “tương vọng”, “tương hướng”, “tương đương”, là hỗ trợ. Xã hội là đa nguyên, cuộc sống cũng là đa nguyên. Cuộc sống của một gia đình nhỏ, những đồ dùng cần thiết hàng ngày của bạn không phải đơn nhất, mà là bạn phải đi mua ở khắp nơi để có được thứ mà mình cần thiết. Mấy câu này chính là nói các ngành các nghề của xã hội giúp đỡ lẫn nhau, ủng hộ lẫn nhau, đều là vì xã hội đại chúng mà phục vụ, làm phần vinh cái xã hội này, hưng vượng cái xã hội này, không phải là để tranh lợi mà là để hỗ trợ hợp tác. Mỗi người đều tận hết năng lực của mình, tận hết kinh nghiệm của mình, nhất định phải khiến cho cư dân sinh sống tại khu vực đó có thể có được cuộc sống mỹ mãn, đều có thể được thuận lợi. Ý nghĩa chân thật của Kinh

là nổi bật ở chỗ này. Cái ý sâu xa chính là chúng ta thường hay nói, các ngành các nghề tôn trọng lẫn nhau, kính ái lẫn nhau, nhường nhịn lẫn nhau, tán thán lẫn nhau, cúng dường lẫn nhau, hợp tác giúp đỡ nhau. Chính phủ các nước đều có quy hoạch chính thể, phần lớn đều trở nên tốt đẹp hoàn mỹ mà không có khiếm khuyết. Chúng ta có thể thấy được việc đó ở chỗ này. Thậm chí các vị có thể nhìn thấy chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông viết chú giải đó rất hay, đã đem chú sớ của rất nhiều Đại đức đối với bộ Kinh này chép chung một quyển, cho chúng ta làm làm tham khảo. Tôi nêu ra với các vị đồng học đây là ẩn ý sâu xa ở trong Kinh này, bên trong ý nghĩa này vẫn còn hàm chứa vô vàn ý nghĩa nữa, cho nên mới kết luận là “*vinh sắc quang diệu, bất khả thắng thị*”, là tốt đẹp không sao tả xiết. Hoàn cảnh vật chất là như vậy, hoàn cảnh nhân sự cũng như vậy. Không có hoàn cảnh nhân sự thì không thể có hoàn cảnh vật chất. Y báo khảng định là chuyển theo chánh báo.

Kinh văn: “Thanh phong thời phát, xuất ngũ âm thanh, vi diệu cung thương, tự nhiên tương hòa, thị chư bảo thụ, châu biến kỳ quốc”.

Tổng kết này vô cùng quan trọng, chúng ta cần phải học tập. Đây là nói Diệu Âm thuyết pháp. “Thanh phong” biểu thị cái ý gì? Phong nghĩa là động, không động thì không gọi là phong. Động là gì? Hiện nay chúng ta gọi là hoạt động, hoạt động nghĩa là động. Hiện nay trong xã hội có rất nhiều ngành nghề thường xuyên tổ chức một số hoạt động, đây chính là “thanh phong thời phát”. Ý nghĩa của hai chữ “hoạt động” này rất sâu. Động nghĩa là sống, không động thì là chết, bất kỳ công năng nào cũng ở tại sự hoạt động. Đạo tràng Phật giáo Cư Sĩ Lâm này cũng là một cái cây, ở nơi này phải không ngừng tổ chức các hoạt động, giảng Kinh là hoạt động, dạy học là hoạt động, niệm Phật là hoạt động, các loại pháp hội là hoạt động, các công việc từ thiện cũng là hoạt động, đoàn kết với các tôn giáo khác là hoạt động, giúp đỡ tín đồ giải quyết khó khăn cũng là hoạt động. Là thanh phong thời phát, hoạt động là có thời điểm, vào lúc nào thì làm hoạt động gì.

“*Xuất ngũ âm thanh*”. “Ngũ âm thanh” chính là nhạc giao hưởng mà ngày nay chúng ta nói đến. Trung Quốc ngày xưa nói âm thanh là ngũ thanh, hiện tại trong âm nhạc nói là bảy cái thang âm, Trung Quốc ngày xưa nói là Cung-Thương-Giác-Chủy-Vũ. Khi năm cái âm thanh xuất ra, ngũ âm điều hòa, hay không thể tả.

“*Vi diệu cung thương, tự nhiên tương hòa*”. Câu nói này chúng ta có thể thể hội được rất rõ ràng, ở trong xã hội rộng lớn này, không cùng ngành nghề với nhau, không cùng văn hóa, không cùng quốc gia, không cùng dân tộc, không cùng

tôn giáo đều có thể sống chung hòa thuận với nhau. Tất cả những thứ không như nhau chính là không cùng cái âm thanh, là Cung-Thương-Giác-Chủy-Vũ không như nhau. Chúng không đơn nhất, đơn nhất thì quá đơn điệu rồi, không có gì đáng để nghe cả. Cái âm của nó có thể phối hợp lại với nhau, biến thành nhạc giao hưởng, vậy thì nghe sẽ vô cùng hay. Dùng lời của người hiện nay mà nói, đây chính là xã hội đa nguyên văn hóa. Thành tựu của đa nguyên văn hóa, lợi ích thù thắng của đa nguyên văn hóa đem đến cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn cho tất cả chúng sanh, một cuộc sống tự tại an vui. Chúng ta từ trong phẩm Kinh này nghiên ngẫm tỉ mỉ mà thể hội cái nghĩa thú biểu pháp của nó.

“Thị chư bảo thụ, châu biến kỳ quốc”. Đây là nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu như từ trên giáo học mà nói, là phương tiện của sự giáo học, cả xã hội tất cả mọi hoạt động đều là tài liệu dạy học. Đây hoàn toàn tương ứng với “Hoa Nghiêm”. Cho nên, “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” là ở đâu? Chính là cả xã hội hiện thực này của chúng ta chính là một bộ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Bạn nhất thiết phải học tập, phải thể hội được bộ Kinh này, sau đó thì bạn mới có thể thật sự nhận biết được thế giới này, thật sự nhận biết đời người, biết được phải đối đãi chính mình như thế nào, phải đối đãi với tất cả chúng sanh như thế nào, để khiến bản thân họ có thể đạt được sự cứu cánh viên mãn.

Bây giờ thời gian đã hết, hôm nay chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

Tập 268

PHẨM THỨ MƯỜI LĂM

BỒ ĐỀ ĐẠO TRÀNG

Từ phẩm thứ mười ba đều là giảng y báo trang nghiêm. Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhìn từ mặt ngoài là nói hoàn cảnh sinh hoạt của Thế giới Tây Phương, thực tế bên trong hàm chứa nghĩa lý rất sâu, rất đáng để cho chúng ta học tập. Đầu đề từ phẩm thứ 14 đến phẩm thứ 17, ở trong khoa phán các bạn nhìn thấy **“trùng hiển y báo trang nghiêm”**. Chúng ta đọc qua “Kinh Hoa Nghiêm”, đều biết rằng bên trong y báo không có một pháp nào, không phải là biểu pháp, nghĩa thú rất sâu rất rộng. Chúng ta từ ở chỗ này mà quan sát, mà tư duy, mà thể hội, mới có thể đạt được diệu pháp thâm thâm của Như Lai.

Phẩm thứ mười lăm của ngày hôm nay là Bồ Đề Đạo Tràng. Chữ quan trọng nhất của phẩm đề chính là chữ “Đạo”, ở trong đầu đề quan trọng nhất là đạo. Đạo gì vậy? Đạo Bồ Đề. Ba chữ Đạo Bồ Đề này là chỉ đại đạo mà Thế Tôn đã chứng đại giác viên mãn cứu cánh, đây là chỗ chuyên phàm thành Thánh, cho nên gọi là Bồ Đề đạo tràng. Người ở mười phương thế giới vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở cái đạo tràng này rất là tự nhiên, rất dễ dàng chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn. Đây là một việc mà ở thế giới của tất cả chư Phật đều không có, là điểm đặc thù của Tịnh Độ Di Đà. Cho nên, mười phương chư Phật chẳng có vị Phật nào mà không tán thán, trong Kinh Di Đà mà chư vị thường hay tụng (bản dịch của Ngài Cưu Ma La Thập) thì sáu phương Phật tán thán. Bản dịch của Đại Sư La Thập là thuận theo sự ưa thích của người Trung Quốc, người Trung Quốc thích sự đơn giản, đem mười phương giảm lược còn sáu phương. Nếu như chư vị nhìn thấy bản dịch của Đại Sư Huyền Trang, các vị sẽ biết được trong “Kinh A Di Đà” là mười phương chư Phật tán thán. Mười phương hay sáu phương ý nghĩa đều giống nhau, nói rõ tất cả chư Phật đều là tán thán Phật A Di Đà. Mà trung tâm của Tịnh Độ Di Đà chính là Bồ Đề đạo tràng. Điều không thể nghĩ bàn là Bồ Đề đạo tràng đều có khắp nơi, không phải chỉ có ở một nơi. Nếu chỉ có ở một nơi, chúng ta lại cảm thấy khó khăn, e rằng bản thân mình có rất ít cơ hội để thân cận, không biết rằng Phật Di Đà thần thông thật sự rộng lớn. Bồ Đề đạo tràng như vậy ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc có khắp quốc độ, khắp nơi đều có. Ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta nhìn thấy mỗi lúc mỗi nơi đều là Bồ Đề đạo tràng, vấn đề chính là bạn có biết hay không.

Chư vị đại đức bên Thiên tông thường trắc nghiệm đệ tử, hỏi bạn biết không. Ý nghĩa ở trong hai chữ này thâm diệu vô cùng. Vấn đề là bạn biết hay

không biết. Biết là cái gì? Bạn có thể hiểu được lục trần thuyết pháp, thấy sắc nghe tiếng chẳng có cái nào mà không là chỗ ngộ, trong nhà Phật chúng ta thường nói khai ngộ, giúp cho bạn khai ngộ, chuyển mê thành ngộ, chuyển thức thành trí, chuyển phiền não thành Bồ Đề, chuyển lục đạo thành nhất chân pháp giới, chuyển tất cả chúng sanh thành chư Phật Như Lai. Đây là Bồ Đề đạo tràng. Đạo lý này bạn nhất định phải hiểu, sau đó bạn mới biết được ở bên trong của Bồ Đề đạo tràng, bên trong việc này hiển thị ý nghĩa sâu xa của nó. Mật nghĩa của nó, các đồng tu học Phật chúng ta đều hiểu rằng, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, bản thân của các Ngài cũng là từ phàm phu giống như chúng ta tu thành chánh quả, tu thành Phật quả vô thượng. Các Ngài tu như thế nào? Không lìa xa giới định huệ tam học. Chư Phật Như Lai giúp đỡ tất cả chúng sanh chính là kinh nghiệm tu hành chúng quả của bản thân các Ngài truyền lại cho chúng ta, cung cấp cho chúng ta, cũng là tam học. Chuyển ác thành thiện là giới học, chuyển tạp loạn thành chuyên nhất là định học, chuyển mê hoặc thành sáng suốt là tuệ học. Bạn chuyển ở chỗ nào thì chỗ đó gọi là đạo tràng. Đạo tràng không nhất định là phải có nhà cửa cung điện cao ốc, mà bạn chuyển được vào lúc nào thì lúc đó chính là đạo tràng. Cách giảng pháp này của tôi chư vị dễ hiểu. Nhất định phải ghi nhớ.

Chúng ta xem, Phật vì chúng ta mà để lại rất nhiều Kinh điển như vậy, hiện giờ được sắp xếp thành một bộ từng thư, chúng ta gọi là “Đại Tạng Kinh”. “Đại Tạng Kinh” trong đó phân ra thành Kinh, Luật và Luận nên gọi là tạng. Kinh thì chú trọng về định học, luật thì chú trọng về giới học, luận thì chú trọng về tuệ học, không phải dùng Kinh điển này để dạy người hay sao? Điều quan trọng nhất mà chúng ta học là phải nắm cho thật vững cái cương lĩnh này. Nguyên tắc nắm cho thật vững, đây chính là ở trong Phật pháp thường nói là tổng trì pháp môn. Tổng trì ở trong Kinh Phật giảng (mà hiện nay chúng ta thường gọi là tổng cương lĩnh tổng nguyên tắc) chính là tam học giới định tuệ. Nếu như làm ngược lại tam học giới định huệ, thì bạn không phải là học Phật pháp. Kết cuộc là chúng ta có học Phật hay không thường là căn cứ vào ba nguyên tắc, ba cương lĩnh này mà đối chiếu. Giới luật bát luận là có nhiều đi nữa, thì tổng nguyên tắc chính là chuyển ác thành thiện.

Bạn trước tiên phải hiểu rõ cái gì là ác, cái gì là thiện. Đối với thiện ác. nếu không có khả năng phân biệt thì chính là mê muội, người thông thường chúng ta gọi là hồ đồ. Sự phân biệt này thật sự là chẳng dễ dàng gì. Phật dạy lúc bắt đầu học, nói cho chúng ta tiêu chuẩn của thiện và ác vô cùng đơn giản, nên từ chỗ này mà bắt đầu, chính là thập ác thập thiện.

Thập ác phân thành thân - khẩu - ý ba nghiệp. Thân thì không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục (đồng tu tại gia là không tà dâm). Đây là ba điều thiện của thân. Miệng thì không vọng ngữ, không nói lưỡng thiệt (lưỡng thiệt là khiêu khích thị phi), không ý ngữ (ý ngữ là nói lời ngon ngọt để gạt người khác), không ác khẩu (ác khẩu là nói lời thô lỗ, nói lời rất khó nghe). Đây là bốn nghiệp thiện của khẩu. Ý, ý là tâm ý, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không tham, không sân, không si. Những điều này hợp lại là thập thiện. Ngược với thập thiện chính là thập ác. Đây là Phật khuyến dạy cho người sơ học, mức độ thấp nhất là chúng ta phải làm được thập thiện, đoạn thập ác, tu thập thiện.

Thập thiện tu tốt rồi không phải là làm được Phật rồi sao? Cũng có thể nói như vậy, Phật pháp làm đến cứu cánh viên mãn chính là viên mãn thập thiện nghiệp; thập ác, một chút ác niệm cũng đều chẳng có. Không những là ác hạnh không có, mà ý niệm ác cũng không có. Thập thiện viên mãn đầy đủ, đến cứu cánh viên mãn đầy đủ là quả địa Như Lai. Bạn xem, Phật dạy chúng sanh thật sự là từ bi đến cùng cực, một chút lạm pháp cũng không có. Ngày đầu tiên bạn đến là đem pháp cứu cánh viên mãn truyền trao cho bạn, đến cứu cánh viên mãn vẫn là cái pháp này. Đây mới là người thầy tốt, thiện tri thức chân thật. Thời xưa thiện tri thức dạy học đại khái đều là như vậy. Bạn xem ở trong thế gian pháp dạy trẻ thơ, những người bạn nhỏ bốn - năm tuổi có thể bắt đầu đọc sách, đọc Tam Tạng Kinh. Tam Tạng Kinh vừa mở đầu chính là lấy đại pháp đã chứng được của Thánh nhân truyền dạy cho bạn: "*Nhân chi sơ tánh bản thiện*". Đó là đại Thánh đại Hiền đã chứng đắc được, vừa mở đầu liền truyền dạy cho bạn. Tương lai một đời của bạn chính là đạt được sự việc này. Đây là tổng mục tiêu, tổng phương hướng của một đời tu học, khẳng định bản tánh của tất cả chúng sanh đều là thiện, trong Phật pháp thì nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh.

Con người vì sao mà trở thành bất thiện vậy? Tại sao mà tạo ra nghiệp tội vậy? Là do tập quán. Tập quán tiêm nhiễm điều bất thiện, tập quán nhiễm lâu rồi thì thành thói quen, thói quen bất thiện. Thói quen không phải là bản tánh, trong bản tánh nhất định là không có, đây là thói quen, đã nhiễm cái thói quen này. Hiện nay, đại Thánh đại Hiền thế xuất thế gian dạy cho chúng ta bỏ thói quen, hồi phục bản tánh. Đây là sự dạy bảo của Thánh Hiền. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, cách dạy học này chính là Bồ Đề đạo tràng, cho nên chúng ta mới khẳng định tam học là đạo tràng.

Tu học, nguyên tắc chỉ đạo cao nhất chúng ta học Phật nhất định phải ghi nhớ, bắt đầu học từ đâu? **Bắt đầu học từ thập thiện nghiệp.** Tịnh Tông Học Hội của chúng ta thành lập, trong cái duyên khởi của sự đề xuất rất rõ ràng rất minh

bach, hành môn của chúng ta là năm khoa mục.Điều này quan trọng vô cùng.Giải được mà không hành được, bạn là phạm phu, bạn nhất định là chưa hiểu vấn đề.Vấn đề gì vậy? Tam đồ lục đạo, bạn không ra khỏi tam đồ lục đạo.Nếu muốn ra khỏi tam đồ lục đạo thì bạn phải hành, phải chứng.Tín -giải - hành - chứng.Bạn có tín có giải, thì ở thế gian này bạn được xem là một người rất thông minh, nhưng mà không ra khỏi sáu nẻo luân hồi, cũng chẳng có cách nào để vãng sanh Thế giới Cực Lạc.Bạn thật sự muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, bạn phải tu hành, phải đem những hành vi sai lầm của bạn tu chỉnh trở lại.

Hành vi sai lầm là gì? Thập ác là hành vi sai lầm.Thập ác là bất hiếu với cha mẹ, tại sao vậy?Khiến tâm cha mẹ đau buồn.Sao bạn lại tạo ra cái nghiệp tội nặng như vậy? Thập ác chính là bất kính sư trưởng.Làm sao để xứng đáng với lão sư?Cha mẹ, sư trưởng chính là đại căn đại bản của đức hạnh.Nói chung, tất cả người học Phật chúng ta đã dựa vào nguyên tắc chỉ đạo của bộ “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, Thế Tôn đã nói cho phu nhân Vi Đề Hi về ba loại tịnh nghiệp, chúng ta thường hay gọi là Tịnh Nghiệp Tam Phước.

Điều đầu tiên là dạy chúng ta hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp.Tôi đã nói qua nhiều lần, hiếu thân tôn sư, bồi dưỡng tâm từ bi, tất cả đều nằm trong thập thiện nghiệp đạo.Không có thập thiện nghiệp thì ba câu đầu tiên là hỏng rồi.Toàn bộ ba câu đầu tiên nằm trong thập thiện, không xem trọng thập thiện thì làm sao mà hành? “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” trong quá khứ chúng tôi đã giảng tường tận qua một lần rồi, hy vọng là chư vị đối với những đạo lý này phải hiểu cho rõ ràng.Thật sự hiểu rõ rồi thì bạn nhất định chịu làm.Tại sao mà bạn vẫn làm chưa được? Nói thật là bạn đối với nghĩa của Kinh vẫn chưa thông đạt, vẫn chưa hiểu thấu.Điều này là năm xưa Đại Sư Chương Gia đã nói với tôi, Ngài nói:Phật pháp(chính là tu học Phật pháp) biết khó hành dễ.Sự dễ hành này là có chứng minh.Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử trong một đời chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn, điều dễ dàng này, trong “Kinh Pháp Hoa” nói Long Nữ 8 tuổi thành Phật.Dễ dàng, không khó, hành thật sự là dễ, biết mới khó.Việc thực hành tại sao bạn làm không được? Vì bạn không biết, bạn không hiểu rõ.Nếu như triệt để thông đạt hiểu rõ, làm chân thật thì quá dễ dàng.Cho nên, năm xưa Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, cả một đời Ngài giảng Kinh thuyết pháp, ngày ngày dạy học, giúp cho chúng ta hiểu biết.Trong Kinh điển chưa bao giờ thấy Thích Ca Mâu Ni Phật Ngài đã Phật thất hay đã thiên thất một lần nào.Tại sao vậy? Tu hành là việc của chính bản thân bạn, đó không phải là chuyện khó.Khó là do bạn đối với chân tướng sự thật hiểu không đủ sâu, không được thấu đáo, cho nên phải làm nhọc đến Ngài giảng Kinh thuyết pháp 49 năm hơn 300 hội, giúp cho chúng ta tín,

giải.Hành, chứng là việc của bản thân người đệ tử chúng ta.Bạn giải được càng sâu, giải được càng thấu triệt, tín tâm của bạn mới vững vàng.Tín tâm là chánh tín, chân tín, thực tiễn là ở hành chứng, khẳng định là như vậy.Phật pháp không phải để nói suông.Ngày ngày, giờ giờ khắc khắc bạn phải phản tỉnh kiểm điểm, sửa đổi bản thân, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm.

Những Kinh luận này của Phật thuyết, những đạo lý ở trong Kinh luận chính là tiêu chuẩn thiện ác.Phù hợp với điều Phật đã nói là thiện, chúng ta nhất định chăm chỉ nỗ lực mà làm.Những điều trái với lời Phật nói nhất định là điều bất thiện, chúng ta nhất định phải đoạn dứt nó đi, đoạn sạch hết không còn gì, vậy mới đúng, vậy mới gọi là tu hành. Tu hành, chư vị phải biết rằng nên tu ở chỗ khởi tâm động niệm.Cái ý niệm của chúng ta khởi lên, nếu cảm thấy đối với bản thân mình là tốt, đối với người khác không có lợi, thì đây là ác. Đối với bản thân mình nghĩ tốt một chút, đối với người khác thì không tốt,cái gì là ác? Rõ ràng là việc tốt, đối với ta thì tốt mà?Tiêu chuẩn của bạn cùng với tiêu chuẩn của Phật đã nói chẳng giống nhau.Tiêu chuẩn của Phật đã nói thật sự có đạo lý, tiêu chuẩn của chúng ta thì sai rồi.Sai ở chỗ nào?

Trong KinhPhật thường giảng, trong tất cả Kinh luận Đại Tiểu thừa đều nói đến, tại vì sao mà bạn rơi vào trong lục đạo, tại vì sao mà bạn rơi vào trong tam đồ?Chính là vì bạn có cái ngã.Khởi tâm động niệm đối với ta có điều tốt là tăng trưởng ngã chấp.Quả báo của việc tăng trưởng ngã chấp đi về đâu? Khẳng định là rơi vào tam đồ lục đạo.Cái gì là trí huệ?Vô ngã.“Kinh Kim Cang” có nói: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, đó là người giác ngộ.Chúng tôi lúc ban đầu đối với Kinh giáo chưa nghiên cứu sâu, còn mơ hồ qua loa, cho rằng lời nói này của Phật là cảnh giới của đại Bồ Tát, không phải là của phàm phu:Vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả.Tỉ mỉ mà xem Kinh văn của “Kinh Kim Cang”, điều này mới hốt nhiên đại ngộ, thì ra đây là cảnh giới của Tu Đà Hoàn - sơ quả Tiểu thừa.Sơ quả Tiểu thừa bốn tướng phá rồi, đương nhiên bốn tướng của họ phá chưa có đủ sâu. A La Hán cũng phá bốn tướng, quyền giáo Bồ Tát cũng phá bốn tướng, pháp thân Bồ Tát cũng phá bốn tướng, phá ở mức độ cạn sâu không như nhau.Nói cách khác, Tu Đà Hoàn thì phá cạn nhất, phàm phu trong lục đạo không thể so sánh cùng với các Ngài, không thể đánh đồng như nhau được.Phải hiểu cái đạo lý này.

Ở trong lục đạo bạn tu phước báu có lớn hơn đi nữa, bạn có thể hưởng thọ phước báuVua Trời Đại Phạm, Vua Trời Ma Hê Thủ La (ở trong lục đạo phước báu này là lớn nhất), nhưng vẫn còn thọ mạng, vẫn còn sanh tử, vẫn còn lục đạo luân hồi, nó không phải là pháp cứu cánh.Sức định càng sâu thì bạn sanh đến Trời

Tứ Thiên, sanh đến Trời Tứ Không, nhưng cũng không ra khỏi lục đạo luân hồi. Đã không ra khỏi lục đạo luân hồi thì nhất định bạn phải biết rằng, giống như trong “Kinh Địa Tạng” đã nói, đời đời kiếp kiếp nhất định là thời gian ở trong ba đường ác dài, thời gian ở trong ba đường thiện ngắn. Ở trong Kinh Phật cũng nói giống như vậy, nói một cách chắc chắn. Tôi cũng giảng giải cho mọi người một cách khẳng định. Chúng tôi dựa vào cái gì để khẳng định như vậy? Trong Tướng tông giảng 8 thức 51 tâm sở, trong pháp tâm sở thì có thiện tâm sở và ác tâm sở. Thiện tâm sở thì chỉ có 11 điều, ác tâm sở thì có 26 điều, chính là nói rõ đây là tập tánh. Trong tập tánh thì ác nhiều thiện ít, cho nên con người khởi tâm động niệm thì ác niệm nhiều hơn thiện niệm. Đạo lý là ở chỗ này. Điều này cũng có lý, không phải là không có đạo lý.

Cảnh giới ở bên ngoài, ác duyên nhiều hơn thiện duyên. Trong xã hội ngày nay, các vị đã biết rõ ràng, rất là minh bạch, chúng ta chịu ảnh hưởng là chịu ảnh hưởng của cái ác nhiều, chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ điều ác, chịu ảnh hưởng của điều thiện thì ít, chịu ảnh hưởng của điều thiện - cái lực này vô cùng mỏng manh, vì vậy khởi tâm động niệm, lời nói việc làm tự nhiên là ác thì nhiều, thiện thì ít. Ngày ngày đều tạo ác nghiệp, thiện nghiệp không thắng nổi ác nghiệp, đến khi sắp mạng chung vẫn là ưu tiên vào trong ác đạo để tiêu nghiệp chướng. Ác đạo không phải là không tốt, ngã quỷ, địa ngục, súc sanh là tiêu nghiệp chướng thay cho bạn. Nếu bạn không tạo ác nghiệp, thì căn bản là không có tam ác đạo. Tam ác đạo là do ác nghiệp biến hiện ra. Đây là vì có gì? Trời, người, A Tu La ở trên trời cũng được xem là thiện đạo, do thiện nghiệp biến hiện ra, không phải là thật. Trong tâm thanh tịnh thì không có điều này, trong nhất chân pháp giới cũng không có điều này, cho nên những hiện tượng này đều là huyễn tượng, mộng huyễn bào ảnh, nó không phải là thật. Chúng ta vô cùng bất hạnh khi rơi vào trong chỗ này. Giống như là đang nằm mộng vậy, cảnh giới trong mộng, ở trong Kinh điển Phật thường dùng từ mộng huyễn bào ảnh để thí dụ. Tuy là nói bốn điều, chủ yếu nhất chính là mộng, mấy điều kia là phụ thêm. Đời người là một giấc mộng, hà có gì nằm thấy ác mộng, hà có gì ở trong mộng mà tạo nghiệp? Dù sao cũng phải giác ngộ.

Điều đầu tiên nhất định phải đoạn ác tu thiện. Người mà có thể đoạn ác tu thiện thì vận mệnh của bạn liền thay đổi. Cho nên Ấn Quang Đại Sư (đây là một vị đại thiện tri thức ở vào thời đại gần chúng ta nhất, Ngài đối với xã hội hiện tại của chúng ta hiểu rõ rất là triệt để) cứu vãn thế đạo nhân tâm, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, Ngài không dùng Kinh Phật mà Ngài dùng “Liễu Phàm Tứ Huấn”, dùng “Cảm Ứng Thiên”, dùng “An Sĩ Toàn Thư”. Thật sự là từ bi đến vô cùng. Chúng ta thật sự muốn đoạn dứt cái ác, thật sự phát tâm tu thiện, thì ba quyển sách mà

Ấn Tổ đã tuyển chọn cho chúng ta này chính là sách giáo khoa tốt nhất. Y theo những phương pháp này mà tu hành, trước tiên khẳng định là không đọa vào ba đường ác, ở cõi trời người thì bạn có phần nắm chắc. Từ trên nền tảng này mà nâng lên, đó chính là Phật pháp, đã tu học Phật pháp rồi. Cho nên bạn xem Kinh Phật trong tất cả các bộ Kinh, bạn thường đọc được thiện nam tử, thiện nữ nơn, cái thiện đó tiêu chuẩn như thế nào? Tiêu chuẩn của Tiểu thừa chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, đoạn thập ác tu thập thiện. Những nam tử nữ nhân như vậy, ở trong Kinh điển Phật đã xưng tán, là trình độ thấp nhất. Nâng lên thêm một cấp, đó chính là thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi. Đây là thiện nam tử thiện nữ nhân ở trong Phật pháp. Cụ túc đoạn ác tu thiện, cụ túc thập thiện nghiệp đạo, không phạm thập ác, đây là thiện nam tử thiện nữ nhân của thế gian, không phải của Phật pháp. Trong Phật pháp là cụ túc tam quy ngũ giới, bao gồm tất cả giới luật của người xuất gia, tiêu chuẩn cho thiện nam tử thiện nữ nhân của Tiểu thừa. Phát tâm Bồ Đề, đó chính là thiện nam tử thiện nữ nhân của Đại thừa. Tâm Bồ Đề cùng với đạo Bồ Đề là tương ưng, đó chính là thiện nam tử thiện nữ nhân của Đại thừa. Phật nói rất là rõ ràng, rất là minh bạch, vì sợ bản thân chúng ta hiểu lầm ý nghĩa, ác niệm của bản thân lan tràn, miệng có thể nói một ít, nói mấy câu Phật pháp thì tự cho rằng mình là thiện nam tử thiện nữ nhân, việc phạm sai lầm này là quá đỗi to lớn. Đối với Phật pháp có tin hay không? Tự mình cho là đã tin rồi nhưng thực tế là chưa tin. Sự việc này, tôi nhớ là lúc tôi ở trên giảng tòa cũng thường xuyên khuyến khích mọi người.

Tôi học Phật bảy năm mới xuất gia. Tôi vừa xuất gia thì dạy ở Phật học viện, thì giảng Kinh, hai năm sau tôi mới đi thọ giới. Nhân duyên thọ giới đã chín muồi rồi tôi mới đi thọ giới. Sau khi thọ giới, trong Phật môn thì có qui củ, đi tạ lễ bốn sư. Bốn sư của tôi là cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đến Đài Trung để tạ lễ lão sư Lý Bình Nam. Tôi đứng ngay cửa, thầy ở bên trong nhìn thấy tôi thì thầy vẫy tay kêu tôi đi vào. Tôi liền đi vào. Ngài chỉ vào tôi mà nói: “*Ông phải tin Phật, ông phải tin Phật*”. Thầy nói liền mấy câu ông phải tin Phật. Tôi đã lớn rồi mà, tôi đã là thầy giáo dạy ở Phật học viện, hiện giờ đã thọ giới cụ túc rồi, làm sao mà lại kêu tôi phải tin Phật vậy? Thầy kêu tôi ngồi xuống rồi nói với tôi là tin Phật không có dễ dàng, có rất nhiều lão hòa thượng đến tám - chín chục tuổi, chết rồi mà vẫn không tin Phật. Điều này càng nói tôi lại càng không hiểu. Làm sao mới gọi là tin Phật? **Y giáo phụng hành mới gọi là tin Phật.** Như vậy tôi mới hiểu ra. Phật dạy cho bạn thập thiện nghiệp đạo, thập thiện nghiệp đạo bạn làm không được là bạn không tin Phật rồi. Phật dạy bạn tam quy, tam quy là giác chánh tịnh, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, bạn không làm được là bạn không tin Phật rồi. Một điều trong ngũ giới bạn cũng không làm được, là bạn

không tin Phật rồi. Biết giảng Kinh biết ngồi thiền cũng vô dụng, họ không tin Phật thì có cách nào không? Như vậy chúng tôi mới thật sự hiểu được ý nghĩa của lão sư đã nói. Bạn xem, một lão hòa thượng đến lúc sắp lâm chung rồi, tham sân si vẫn chưa buông xuống được là do không tin Phật, tại sao vậy? Họ vẫn còn ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, trong tâm thì vẫn còn thị phi nhân ngã, vẫn còn tham sân si mạn, trong lòng thì còn quá nhiều chuyện để lo, không tin Phật. Phật tâm thanh tịnh một trần không nhiễm. Đây là sau khi thọ giới cụ túc tôi gặp lão sư, là lão sư dạy bảo tôi. Cái tiêu chuẩn đó mới thật sự là mẫu mực. Không thể lấy vọng tưởng phân biệt chấp trước của bản thân chúng ta làm tiêu chuẩn, cái tiêu chuẩn này chắc chắn sẽ đọa tam đồ. Nhất định phải dùng Kinh giáo của Phật làm tiêu chuẩn.

Người tại gia (chúng tôi không nói đệ tử Phật) nhất định phải làm được hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Người làm được như vậy thì đời đời kiếp kiếp không đọa tam ác đạo, phước báu của họ ở cõi trời người. Đây là người thông thường của thế gian. Sau khi học Phật rồi, thì so với họ cao hơn. Cao ở chỗ nào? Bạn y theo lời dạy của Phật Đàmà tu sửa hành vi sai lầm của bạn. Sự tu hành này, tôi vừa nói với các vị trong khởi tâm động niệm, trong ngôn ngữ việc làm, ý niệm vừa khởi lên lập tức phải kiểm tra cái ý niệm này là thiện hay là ác, cái ý niệm này cùng với lời Phật dạy trong Kinh có tương ưng hay không. Nếu nó là thiện niệm thì tốt, bạn nên duy trì. Nếu nó là ác niệm thì phải nhanh chóng đoạn dứt nó đi, không thể để cho ác niệm tiếp diễn. Ý niệm thứ nhất khởi lên, đây là điều bình thường, bởi vì tập khí từ vô lượng kiếp đến nay, nó sẽ khởi ý niệm. Cổ đại đức thường xuyên dạy bảo chúng ta: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Niệm khởi là hiện tượng tự nhiên, bạn ở trong lục đạo luân tập lâu như vậy đã trở thành thói quen rồi, nó sẽ khởi lên, đừng có sợ điều này. Sợ là sợ điều gì? Là sợ giác ngộ quá chậm thôi. Mau mau giác ngộ.

Phương pháp giác ngộ của Tịnh tông chúng ta rất tuyệt vời, sự giác ngộ này chính là một câu Phật hiệu. Ý niệm vừa khởi thì A Di Đà Phật, đè cái ý niệm đó xuống, tất cả ý niệm đều đưa về A Di Đà Phật. Điều này tốt. Đặc biệt là phải không chế ác niệm. Tôi khuyến khích các đồng tu, đặc biệt là khuyến khích đồng tu xuất gia, công phu của chúng ta không đắc lực, không những công phu không đắc lực, mà Kinh giáo cũng không có khả năng thọ trì, nói đơn giản một chút, Kinh giáo không thể nào hiểu được thấu đáo, không thể hiểu được chính xác, hiểu không đúng, giải thích sai, hiện tượng này là quá nhiều quá nhiều, do nguyên nhân gì vậy? Phiền não che đậy tâm. Cái phiền não đầu tiên là tự tư tự lợi. Thích Ca Mâu Ni Phật không có tự tư tự lợi, tất cả Ngài đều buông xuống hết, đây là Ngài làm một tấm gương tốt, một sự mô phạm tốt cho chúng ta. Nếu như chúng ta vẫn còn

danh văn lợi dưỡng, vẫn còn tham muốn hưởng thụ ngũ dục lục trần, những thứ này bạn mà không thể buông xuống được thì bạn nghe Kinh không hiểu. Chân thật là như vậy. Đến lúc nào bạn có thể hiểu được, bạn nghe đến thấm nhuần vị đạo, nghe đến khi ngộ ra, là bạn đã đem các chướng ngại đó bỏ đi. Tôi giảng mười sáu chữ, thường giảng tự tư tự lợi phải buông xuống, danh văn lợi dưỡng phải buông xuống, ngũ dục lục trần phải buông xuống, tham sân si mạn phải buông xuống. Bạn có thể đem mười sáu chữ này buông xuống, đoạn ác tu thiện bạn rất dễ dàng làm được, chẳng khó một chút nào. Tiến thêm một bước nữa, tam quy ngũ giới đối với bạn không phải là chuyện khó, đối với người, đối với việc, đối với vật, đối với thế pháp, đối với Phật pháp, thật sự là bạn có thể làm được giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, bạn có thể đi vào cửa Phật. Mười sáu chữ này mà không buông xuống được, thì bạn vào không được cửa Phật. Vào không được cửa Phật chính là Kinh điển bạn cũng không thâm nhập được, lý luận ở trong Kinh điển không thể trở thành suy nghĩ kiến giải của bản thân, giáo huấn ở trong Kinh điển không thể trở thành hành vi sinh hoạt của bản thân. Học Phật như vậy thì thật uổng công. Lợi ích ở chỗ nào vậy? Ở trong thức A Lại Da trồng vào một hạt giống Phật Đà. Điểm hay là ở chỗ này. Cái hạt giống này là hạt giống Kim Cang, vĩnh viễn không hư, không biết đến một đời nào đó, một kiếp nào đó bạn gặp lại duyên. Hôm nay chúng ta có thể gặp được pháp duyên Phật pháp đều là trong quá khứ đã trồng cái hạt giống này rồi. Giả sử nếu trong đời quá khứ có thể học được tốt, thì hiện giờ làm sao mà còn đi đến cái chỗ này chứ? Mức độ thấp nhất là các bạn đã đến pháp giới của bốn thánh rồi, không phải ở trong lục đạo. Ở trong lục đạo, hay nói cách khác, là chưa học tốt, chưa có thật hiểu, chưa có chăm chỉ tu hành. Cho nên, nguyên tắc chỉ đạo cao nhất này phải nắm cho chắc.

Đạo tràng, trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nói năm ý nghĩa. Năm ý nghĩa này trong Kinh điển đều đã có nói.

Ý nghĩa thứ nhất, Thích Ca Mâu Ni Phật ở Ấn Độ dưới cây Bồ Đề mà thị hiện thành đạo, ở chỗ này được gọi là đạo tràng. Đây là ý nghĩa thứ nhất.

Ý nghĩa thứ hai cho sự có được cách tu hành, giống trong Kinh Duy Ma đã nói chân tâm là đạo tràng. Trong Kinh Duy Ma nói rất là nhiều, bạn hãy thử xem. Bạn thật sự đã giác ngộ rồi, là bạn ở trong phương pháp đó mà giác ngộ, cái phương pháp đó chính là đạo tràng. Đây có giảng pháp là đạo tràng. Ý thứ nhất nói là sân bãi, nơi chôn là đạo tràng. Đây là giảng pháp là đạo tràng. Chúng ta mà giác ngộ từ trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, thì “Kinh Vô Lượng Thọ” là đạo tràng; giác ngộ từ trong “Kinh Di Đà”, thì “Kinh A Di Đà” là đạo tràng. Giống như Lục Tổ

Huệ Năng, Ngài là giác ngộ từ “Kinh Kim Cang”, “Kim Canh Bát Nhã” là đạo tràng của Ngài. Đây là ý nghĩa thứ hai.

Ý nghĩa thứ ba, thông thường nơi chốn để chúng ta thờ cúng Phật được gọi là đạo tràng. Đây cũng chính là chùa miếu am đường mà hiện tại đã nói. Ở trong gia đình, trong nhà bạn có Phật đường, không có Phật đường, có người cũng thờ, tượng Phật, thờ tượng bồ tát ở trong phòng khách cũng gọi là đạo tràng. Cho nên, đạo tràng có ý nghĩa rất rộng.

Ý nghĩa thứ tư là nơi chốn để học đạo.

Ý nghĩa thứ năm là thường chỉ chùa miếu dùng là đạo tràng. Cái chỗ này đã nói là ý nghĩa thứ tư, nơi chốn để chúng ta học đạo. Nơi chốn để học đạo không có nhất định. Chúng ta ở tại chỗ này cùng học tập với nhau, thì đây là đạo tràng của chúng ta. Học tập phải thật sự, phải giống chư Phật Như Lai, tổ sư đại đức. Ở trong phẩm trước đã nói “bảo thọ biến quốc”, ý nghĩa chính là phải dựng lên hình tượng học tập, đặc biệt là học đạo. Cái đạo này chính là giác chánh tịnh. Giác chánh tịnh được biểu hiện ở đâu? Biểu hiện ở trên thân tướng của chúng ta. Như vậy, bạn đi đến bất cứ nơi nào cũng đều là đạo tràng. Quả nhiên hành đạo, bạn nhất định là đại từ đại bi, bạn nhất định là phổ độ chúng sanh. “Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”, gặp người nào thì bạn cũng phải giảng cho họ. Không phải là giảng một bộ Kinh, không phải là giảng một bộ luận, mà là nhắc nhở họ, giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ sửa đổi bản thân. Khi nhìn thấy họ phạm lỗi lầm, bạn nên khuyên nhủ họ, đó chính là đạo tràng. Bạn đi trên đường gặp họ thì khuyên họ vài câu, thì ở trên con đường đó là đạo tràng. Cho nên cái đạo tràng này là có nghĩa rộng, không phải là nghĩa hẹp.

Phẩm đề này là Bồ Đề đạo tràng. Nhìn thấy Bồ Đề chúng ta liền nghĩ đến cây Bồ Đề, bởi vì Kinh văn mở ra là “*hữu kì đạo tràng, hữu bồ đề thọ, cao tứ cách vạn lí*”. Thọ chính là cái gì? Lập nên hình tượng, đây là bảo. Bảo, chúng ta từ trong cái hàm nghĩa rõ ràng nhất mà nói, người Trung Quốc nói đạo đức, ở trong Phật pháp cũng nói là đắc thông, đạo đức là bảo. Đây chính là ở trong Kinh Phật thường dùng cây Bồ Đề làm biểu pháp. Đạo là lí thể của tự tánh, là đức dụng của tự tánh, tất cả chúng sanh mỗi người đều có đủ. Pháp nhĩ như thị. Đây là ở trong Kinh Phật thường nói tại phàm bất giảm, tại Thánh bất tăng. Cho nên cặp mắt của Phật nhìn tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, tại sao vậy? Ngài nhìn thấy đạo của bạn, bạn thời thời khắc khắc biểu hiện đều là đạo, Ngài nhìn thấy bạn là thấy chân như tự tánh của bạn. Chân như tự tánh ở chỗ nào? Trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất là hay, lục căn môn đầu phóng quang động địa, ở mắt gọi là thấy tánh, ở tai gọi là nghe tánh, ở mũi gọi là khứu tánh, cái tánh này chính là chân như bản

tánh, chính là Phật tánh, cùng với tất cả chư Phật Như Lai không có khác biệt. Phiền phức của chúng ta phát ra từ chỗ nào? Phiền phức phát ra ở niệm thứ hai, mắt chúng ta thấy sắc, tai nghe tiếng, niệm thứ nhất là chân tánh, cái niệm thứ hai thì hỏng rồi, cái niệm thứ hai là tập tánh. Tập tánh thay đổi cho chân tánh, điều này phiền phức rồi. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, các Ngài uyên bác ở chỗ nào? Các Ngài duy trì vĩnh viễn cái niệm thứ nhất, các Ngài không có niệm thứ hai. Ở trong niệm thứ nhất không có chân vọng, không có tà chánh, không có thị phi, giống như một cái gương chiếu cảnh ở bên ngoài như nhau, rất là rõ ràng, rất là minh bạch, bạn vẫn chưa khởi tâm động niệm. Thế thì chẳng phải là mỗi người đều là như nhau sao? Vậy bạn không phải là Phật thì cái gì là Phật? Chính là lúc ý niệm thứ nhất của bạn, bạn là Phật thật, không phải Phật giả; cái ý niệm thứ hai là đọa lạc rồi, liền biến thành phàm phu. Phiền phức là ở chỗ này. Bạn phải chân thật giác ngộ, bạn mới có thể duy trì cái ý niệm thứ nhất, vĩnh viễn không rơi vào ý niệm thứ hai, bạn sẽ không bị đọa lạc thành phàm phu. Đây chính là công phu mà chúng tôi giảng. Đây là giảng đạo, giảng tánh đức, điều này là tất cả chúng sanh ai cũng đều có đủ. Hơn nữa, ở trong cuộc sống hàng ngày đều sử dụng nó, mỗi ngày đều dùng nó mà không biết.

A Di Đà Phật.

Tập 269

Bạn phải thật sự giác ngộ, bạn mới có thể duy trì được niệm thứ nhất, vĩnh viễn không rơi vào niệm thứ hai, thì bạn sẽ không rơi trở lại thành phàm phu. Đây chính là công phu mà chúng tôi đã nói. Đây là giảng đạo, giảng tánh đức. Điều này là tất cả chúng sanh ai cũng đều có đủ, hơn nữa ở trong cuộc sống hàng ngày đều sử dụng nó, mỗi ngày đều dùng nó mà không biết. Điều mà bạn đã biết chính là tập tánh của bạn, chân tánh thì quên mất rồi, mê mất rồi. Cho nên Phật dạy chúng sanh là dạy điều gì? Khôi phục lại tự tánh mà thôi.

Phật nói lời chân thật, nói lời chân thật trong Kinh Bát Nhã, Phật không độ chúng sanh, bạn vốn dĩ là Phật, không phải Phật giúp cho bạn thành Phật. Bạn vốn dĩ là Phật, Phật chẳng qua chỉ là tăng thượng duyên cho bạn mà thôi. Phật đối với chúng sanh, thực tại mà nói, chẳng có giúp đỡ được điều gì, chỉ tăng thượng duyên mà thôi. Xin nhắc một chút, bạn là tự mình tự giác ngộ, tự mình tu hành chứng quả, cho nên tự ngộ tự độ. Đây là lời chân thật. Phật thật sự là một vị lão sư tốt. Lão sư dạy học trò, học trò thành tựu rồi, học trò tự mình dụng công, tự mình phấn đấu nỗ lực, họ mới có thể thành công, lão sư không có cách giúp đỡ họ. Lão sư chỉ là giúp họ tăng thượng duyên, bản thân họ phải thật hồi đầu, bản thân chịu nỗ lực chịu phấn đấu. Học Phật, thành Bồ Tát, thành Phật cũng là như vậy. Cho nên lão sư rất là khiêm nhường, rất nhã nhặn, bản thân Ngài chẳng có kể công, nhưng mà Ngài đã chỉ bảo cho chúng ta. Sự giúp đỡ này là vô cùng vô cùng to lớn, chúng ta phải biết ơn vô cùng. Nếu như không có sự chỉ bảo của Ngài, chúng ta sẽ vĩnh viễn không giác ngộ, sẽ vĩnh viễn không biết chân tánh của cái niệm thứ nhất, vĩnh viễn mê ở niệm thứ hai, niệm thứ ba, càng mê càng sâu, sâu không thể rút ra được, vĩnh viễn trầm luân trong biển khổ. Phật dạy cho chúng ta phục hồi tự tánh cũng nên làm từ từ. Cho nên Bồ Đề đạo tràng, câu này nếu dùng trong lời hiện tại để nói, là Phật A Di Đà đang ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đào tạo nhân tài, trung tâm dạy học giáo hóa chúng sanh. Trung tâm dạy học này thành lập ở khắp nơi, đối với đại chúng vãng sanh mang đến lợi ích rất là lớn, không cần phải vất vả bôn ba ở chốn xa xôi, đạo tràng ở ngay trước mặt của bạn. Đây là công đức không thể nghĩ bàn.

Đối với chúng ta mà nói, chúng ta rốt cuộc vẫn là ở trong Thế giới Ta Bà, ở trong ngũ trược ác thế. Hiện nay, thế gian này, chư vị có thể thể hội được, trược ác đến cùng cực. Trược là nhiễm ô, ác là tạo ác nghiệp, khởi tâm động niệm đều là tạo nghiệp. Trong xã hội, có người nào khởi tâm động niệm mà không phải là tổn người lợi mình? Điều này thật là kinh khủng. Hoàn toàn sai rồi, quá sai so với chuẩn mực rồi. Thế xuất thế gian đại Thánh đại Hiền đến để nói với họ về chánh

pháp, họ nghe không lọt tai. Có một số người, có rất nhiều người là giáo sư đại học, các vị học giả, sau khi nghe rồi thì lắc đầu: Ước vọng, chỉ là ước vọng không sát với thực tế. Cái gì là thực tế? Tổng người lợi mình là thực tế, nghĩ xem có cách nào để tiền của người ta lọt vào trong túi của mình là thực tế. Bạn nói xem có cách nào không? Chúng sanh khó độ, chúng sanh thật sự là mê hoặc điên đảo, đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh thì chẳng biết tý gì. Nói với họ, họ cũng chẳng tin. Thế gian này, trong nước và ngoài nước, không quản là dân tộc nào, không quản là tín ngưỡng, tôn giáo nào, thấy tiền là sáng mắt. Người nào mà không cầu tài? Cầu tài thì tâm bất chánh, cầu tài thì hành vi sai lầm, điều mà họ đã cầu được họ tự cho là rất thông minh, tôi đã làm quan lớn rồi, có được tài sản rồi, tự cho rằng mình rất thông minh, có tài năng, chẳng ai sánh bằng mình, nhưng trên thực tế, trong con mắt của người thật sự giác ngộ nhìn thì họ đã bị thua lớn rồi. Cái mà bạn đã tìm cầu được, công danh bổng lộc của thế gian này đều là do ở trong mạng của bạn đã có, bởi vì tâm của bạn bất chánh, hành vi bất chánh, cái mà bạn có được đã mất hết phân nửa rồi, thậm chí còn bị mất đi hơn phân nửa. Trong mạng của bạn có mười phần tài sản, nhưng trong đời này bạn chỉ hưởng được có ba hoặc bốn phần, bạn nói xem có đáng tiếc hay không?

Tại sao vậy? Tài sản có trong mạng của bạn không thể hưởng được trọn vẹn rồi. Vì tâm bạn tính điều bất chánh, tâm là dụng tâm bất thiện, thuật là phương pháp sai lầm, thủ đoạn sai lầm, cho nên công danh bổng lộc của bạn bị giảm mất đi. Bản thân họ thì rất là đắc ý, bạn nói xem có cách nào? Cái này gọi là ngu si, là điên đảo, trong Kinh thường nói là điên đảo thất thường.

Thánh nhân dạy người đi là con đường chánh, cái mà bạn đã đạt được, đã hưởng thụ được, cho dù không thể hưởng thụ một trăm phần trăm trong mạng của bạn, có lẽ sự hưởng thụ đã có trong mạng có thể là bảy - tám mươi phần trăm. Nếu như hoàn toàn tin tưởng vào giáo huấn của Thánh Hiền, hoàn toàn làm theo, không những bạn có thể hưởng được một trăm phần trăm, mà còn có thể tăng thêm. Điều này chư vị đọc “Liễu Phàm Tứ Huấn” thì sẽ hiểu được. Bạn nên nghiêm túc mà đọc kỹ, thì bạn sẽ hiểu được. Thế xuất thế gian pháp đều không ra khỏi định luật của nhân quả báo ứng, Phật pháp cũng không thể ra khỏi. Cho nên, Ấn Quang Đại Sư dạy chúng ta: “*Đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành*”.

Tám chữ này quá tuyệt vời. Tám chữ này đầy đủ để giáo hóa tất cả chúng sanh chín ngàn năm thời Mạt Pháp của Thế Tôn, bất luận là tại gia hay xuất gia. Đây thật sự là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. “*Đôn*” có ý nghĩa là gì? Thành khẩn, chân thành. “*Mục*” là hòa mục. Dùng tâm chân thành của bản thân đối với mọi người, tất cả việc, tất cả vật, cùng với tất cả người, việc và vật sống chung

hòa thuận, thì cả thế giới này vĩnh viễn sẽ không có xung đột, thế giới hòa bình, vũ trụ hòa bình, có thể thực tiễn, không phải là không thể thực tiễn. Thực tiễn ở chỗ nào? Thực tiễn từ chính bản thân của chúng ta. Bạn muốn tất cả mọi người đều có thể làm được, điều đó Phật Bồ Tát thân tiên cũng làm không được. Cho nên chỗ uyên bác nhất của Phật pháp, chúng ta khâm phục đến sát đất, đó là Phật pháp không mong cầu người khác, đối với người không yêu cầu, mà chỉ yêu cầu chính mình. Cách dạy bảo này cao siêu, thế xuất thế gian chúng tôi không tìm thấy được. Người nào là Phật Bồ Tát, người nào là thiện tri thức? Ngoại trừ ta ra, thì tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, đều là Phật Bồ Tát, đều là thiện tri thức. Mỗi một người, việc của họ làm đều là dạy cho chúng ta. Điều thiện mà họ đã làm cùng với điều nói trong Kinh điển là như pháp, thì ta phải học theo họ, họ đã làm tấm gương cho chúng ta xem. Việc mà họ đã làm là bất thiện, đi ngược lại với điều này, họ đến nói với ta cái này không thể học. Đều là thầy của ta. Thiện có thiện báo, ác có ác báo, họ thị hiện cái quả báo đó cho chúng ta xem.

Lần trước tôi đi đến Hàng Châu. Hàng Châu chúng ta đều biết mộ của Nhạc Phi chôn ở Tây Hồ. Chúng tôi lúc còn nhỏ có đọc được ở trong sách, bức tượng đồng của hai vợ chồng Tần Cối đang quỳ trước mộ của Nhạc Phi. Mọi người đến trước mộ phần của Nhạc Vương cúi người lễ ba lễ, còn đối với bức tượng đồng này thì nhổ vào một bãi nước bọt, người ác. Vợ chồng của Tần Cối là thầy giáo của chúng ta, là thiện tri thức, họ quì ở chỗ đó là dạy cho chúng ta tuyệt đối đừng học theo họ, họ có phải là thầy giáo không? Nhạc Phi là dạy cho chúng ta mặt tốt, Tần Cối dạy cho chúng ta tránh điều xấu, cả hai đều là thầy giáo tốt. Lúc tôi còn trẻ, vẫn chưa có học Phật, tôi đã hiểu được đạo lý này. Có những đồng nghiệp cấp trên đang ngồi tán gẫu, nói đến Tần Cối, tôi nói với họ rằng Tần Cối hiện giờ đang ở trên trời hưởng phước. Mắt của họ trừng lên, con người ác độc này xuống địa ngục thì có, làm sao mà lên trời hưởng phước được? Tôi nói ông ấy đã làm một việc lớn như vậy, anh có biết hay không? Ông ta đã làm chuyện gì? Ngày ngày ông ta ở đó dạy cho mọi người đừng làm người gian, đừng có làm việc xấu, anh nghĩ xem ông ấy đã dạy được bao nhiêu người rồi, công đức này các anh làm sao mà có thể tính đếm được? Cho nên người thiện người ác, cảnh thuận cảnh nghịch, cái nào cũng đều là thiện tri thức, cái nào cũng là chỗ học của Bồ Tát, là Bồ Đề đạo tràng. Vấn đề là bạn biết hay không biết? Trí huệ của chúng ta mở ở chỗ nào? Đức hạnh của chúng ta xây dựng ở chỗ nào? Chính là ở những chỗ này. Chúng ta học được rồi, hàng ngày xem, hàng ngày nghe, ngày ngày tiếp xúc, học biết rồi. Người thiện thị hiện cho chúng ta học, chúng ta nhất định phải học cho tốt. Các hiện tượng ác thị hiện ra, chúng ta đều gọi họ là thị hiện, họ thật sự không phải là ác, họ thật sự là bản tánh thiện, họ chỉ là diễn kịch thôi, một bên là diễn

vai thiện, một bên là diễn vai ác. Chúng ta dụng cái tâm này để nhìn thế gian này, để nhìn tất cả mọi người, thì tâm của chúng ta sẽ bình thôi. Chúng ta ở trong cảnh giới thời thời khắc khắc đều đang học hỏi. Họ đang biểu diễn, chúng ta không thể nói đây là người thiện, đây là người ác, không nên có cái tâm phân biệt này. Tâm của chúng ta là bình đẳng, đều là người tốt, đều là Phật, đều là Bồ Tát. Giống như diễn kịch vậy, họ đến biểu diễn, diễn cho mỗi một mình ta xem, độ cho mỗi mình ta, chỉ mỗi mình ta là học trò, cả thầy đều là lão sư. Không những các vị này là lão sư, mà núi sông đất đai, cây cỏ hoa lá, hữu tình và vô tình cả thầy đều là lão sư, sáu trần thuyết pháp.

Thế gian này của chúng ta cùng với Thế giới Cực Lạc có gì khác nhau? Không khác nhau, vấn đề là do bạn có biết hay không biết? Bạn có thể ở trong cảnh giới đó mà sanh tâm hoan hỷ, thường sanh trí huệ, không sanh phiền não, con đường bạn đi là Bồ Tát đạo. Gặp được thiện duyên, cảnh giới tốt thì sanh tâm hoan hỷ, trong tâm hoan hỷ thì sanh tham luyến, phiền não sẽ khởi lên, bạn bị đọa lạc rồi. Ở trong nghịch cảnh ác duyên, bạn sanh tâm sân nhuế, không vui vẻ, bạn lại đọa lạc rồi. Bất luận là ở cảnh duyên nào, đường bạn đi là tam đồ ác đạo, bạn sai rồi. Cảnh giới ở bên ngoài không có thiện ác, vấn đề là bạn có biết hay không. Người mà biết được thì đi theo đạo Bồ Đề, niệm niệm thành tựu trí huệ, thành tựu đức hạnh, thành tựu tướng hảo. Người mà không biết, bất luận ở cảnh giới nào bạn cũng sanh phiền não, đường bạn đi là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, bạn đi con đường này. Đây là tham sân si. Chư vị nhất định phải nhớ kỹ, tham là đường ngạ quỷ, sân là đường địa ngục, ngu si là đường súc sanh, làm sao mà bạn có thể đi con đường này được chứ? Trái ngược với tham sân si chính là giới định tuệ. Giới định tuệ là Bồ Đề đạo, con đường thành đạo. Đều ở chỗ chúng ta có biết hay không. Cho nên, đừng có chọn sai đường.

Mấy ngày gần đây tôi nghe người ta nói, trên đài truyền hình đã ngưng phát “Kinh Hoa Nghiêm”. Đây là ý kiến của chính phủ. Có người muốn đi gặp chính phủ để đề nghị. Không cần thiết, bạn đã bị cảnh giới chuyển rồi, bạn đã khởi tâm động niệm ở chỗ đó rồi, không tốt. Chính phủ cho phép phát hình là việc tốt, không cho phép phát cũng là việc tốt, chẳng có cái nào mà không tốt. Cho nên tôi nói người người đều là người tốt, sự sự đều là việc tốt. Chúng ta hành Bồ Tát đạo, tất cả chúng sanh đối với việc tu học Phật pháp đều có nhân duyên. Thời tiết nhân duyên chưa đến, không nên miễn cưỡng chút nào cả. Phật dạy chúng ta là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chúng ta hằng thuận chính phủ, điều này quá tốt. Chính phủ tại sao mà không cho phát hình? Vì họ chưa có nghe qua, chưa có tiếp xúc qua, họ không biết được điều này tốt. Nếu như họ thật sự đã nghe qua, tiếp xúc qua rồi, tôi tin rằng mỗi ngày sẽ phát 24 giờ đồng hồ. Điều này chính là

lợi ích thật sự, công đức thật sự. Điều này nhất định phải hiểu được. Nho giáo dạy chúng ta, Nho cùng với Phật là như nhau, cho nên tôi nói Thích Ca Mâu Ni Phật ứng hóa ở Trung Quốc chính là Khổng Tử, Lão Tử, Trang Tử, Mạnh Tử, có ai mà không phải là Phật Bồ Tát? Đều là Phật Bồ Tát ứng hóa ra cả. Phu Tử dạy cho chúng ta ngũ luân bát đức, chúng ta phải nên làm.

Tôi ở trên giảng tòa cũng thường hay nói, đạo đức bắt đầu từ vợ chồng. “*Đại đạo triêu đoan hồ phu phụ*”, có vợ chồng mới có cha con, mới có anh em, mới có vua tôi, mới có bạn bè, nó chính là nơi bắt đầu. Cổ nhân Trung Quốc đối với hôn nhân cưới hỏi xem trọng vô cùng, lễ nghi vô cùng long trọng, vô cùng rườm rà. Tại sao phải làm như vậy? Nói cho bạn biết không thể dễ dàng ly hôn, cho nên lễ nghi phải long trọng như vậy. Ly hôn chính là phá hoại đạo đức. Hiện nay người xem ly hôn là chuyện rất bình thường, thật ra chúng sanh tạo tác nghiệp tội, tội ly hôn nặng hơn những tội khác. Bạn không chịu nghiên cứu kỹ lưỡng, bạn không biết, nó sẽ phá hoại luân thường đạo đức, làm cho khoảng giữa vũ trụ, ở đây Phật pháp chúng ta nói là tánh đức, làm cho cái gốc của tánh đức bị phá hoại rồi. Bạn nói thử tội này nặng bao nhiêu. Cho nên sự an định của xã hội, hòa bình của thế giới, cái gốc là ở đâu? Ở tại vợ chồng.

Khoảng nửa năm trước, vào tháng 3 tháng 4 năm nay, Đại học Queensland của Úc Châu có một trung tâm nghiên cứu phòng chống xung đột, xúc tiến hòa bình. Trong trung tâm này có khoảng hai mươi giáo sư chuyên môn nghiên cứu vấn đề này. Sau khi sự kiện ngày 9 tháng 11 xảy ra, các vị giáo sư này tập hợp lại với nhau, thảo luận vấn đề xung đột. Họ đã nghiên cứu tám năm, xung đột càng lúc càng nghiêm trọng, số lượng càng lúc càng nhiều, cho nên nghĩ đến chiến tranh lạnh, chiến tranh nóng không thể giải quyết vấn đề, liền nghĩ đến việc dùng đạo đức, phương pháp dùng tâm thương yêu để mà hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình. Phương pháp này hay. Hiệu trưởng phái hai vị giáo sư thâm niên đến Toowoomba để gặp tôi, nói với tôi về sự việc này của trường. Chuyện này tôi rất là hoan hỷ, tôi nghe xong rất là hoan hỷ. Họ mời tôi cùng với họ tiến hành buổi tọa đàm, tôi rất hoan hỷ, tôi liền đi. Trước tiên là nghe các vị giáo sư báo cáo, sau khi nghe xong tôi liền phát biểu. Sự việc này, thế giới ngày nay, vấn đề mấu chốt quan trọng thật sự là ở chỗ nào, xung đột xuất phát từ chỗ nào? Họ thì không biết được, bao giờ cũng là quan hệ lợi hại được mất giữa các nước dân tộc tôn giáo, họ đều nghĩ đến những điều này. Tôi nói đây không phải là cái gốc của xung đột, muốn hóa giải xung đột từ ở chỗ này thì khó khăn vô cùng. Cái gốc của xung đột là ở chỗ nào? Ở trong gia đình, gia đình là vợ chồng xung đột, cha con xung đột, anh em xung đột, các bạn có nghĩ đến vấn đề này chưa? Sau đó tôi lại nói với họ, đây vẫn là không phải cái gốc thật sự, cái gốc chân thật ở chỗ nào? Cái gốc chân

thật sự ở bản thân mình, tự lợi cùng với lợi tha không phải là đã xung đột rồi sao? Khởi tâm động niệm là lợi ích của mình, không nghĩ đến lợi ích của người khác. Cho nên xung đột thật sự, người phương Đông của chúng ta nói, bản tánh xung đột với tập khí, đây mới chính là cái gốc. Người nào không có xung đột? Phật không có xung đột, Bồ Tát không có xung đột. Xin nói lại với chư vị, Thanh Văn, Duyên Giác không có xung đột. Xin nói lại cho dễ hiểu một chút, trong “Kinh Kim Cang” chúng tôi có xem được, Tu Đà Hoàn không có xung đột. Tại sao vậy? Vô ngã tướng. Chỉ cần có ngã, ta và người sẽ đối lập. Đối lập là xung đột rồi. Xung đột là phàm phu, không có xung đột là Thánh nhân. Cho nên chúng ta tu hành là tu ở chỗ nào? Nên đem xung đột ở bên trong nội tâm tiêu trừ. Bồ Đề đạo là nên đi. Bên trong xung đột chính là phiền não tập khí, cùng với tánh đức tự tánh của bạn sẽ sanh ra xung đột.

Điều mà Bồ Tát tu hành là sáu cương lĩnh. Các bạn hãy nghĩ xem, sáu cương lĩnh này của Bồ Tát chính là sáu Ba La Mật. Bồ thí độ tham lam, bố thí và tham lam xung đột với nhau. Trì giới và tạo nghiệp ác là xung đột với nhau, nhẫn nhục cùng với sân hận là xung đột với nhau, tinh tấn cùng với giải đãi là xung đột với nhau, thiền định cùng với tán loạn là xung đột với nhau, bát nhã cùng với ngu si là xung đột với nhau. Sự xung đột này hóa giải xong rồi chính là sáu ba la mật. Xung đột hóa giải không xong, đó là sáu điều phiền não lớn. Chúng ta có hiểu được đạo lý này hay không? Bạn thật sự hiểu được đạo lý này, vậy bạn tu ở đâu? Từ trong nội tâm đem những xung đột này hóa giải cho sạch, sau đó mới có năng lực để giúp đỡ thế gian này hóa giải các vấn đề xung đột. Cho nên sau khi tôi nói chuyện với các vị giáo sư này, tôi có kiến nghị với họ, tôi nói chương trình này nghiên cứu trong giảng đường đại học không có tác dụng, không thể giúp đỡ được xã hội này, không thể nào hóa giải tai nạn. Họ hỏi vậy phải làm cách nào? Tôi nói chương trình này chúng ta phải dùng chương trình giáo học tầm xa. Chương trình giáo học tầm xa của Úc rất là nổi tiếng, dùng mạng lưới internet để dạy học cho mọi người trên toàn thế giới, chúng ta dùng truyền hình vệ tinh để giảng dạy cho toàn thế giới, tiêu đề trung tâm của chúng ta là tám chữ: “*Cát Hung Họa Phước, Lợi Hại Được Mất*”. Chúng ta chỉ nói trong tám chữ này, nói với toàn thế giới tám chữ này. Nói rõ ràng, nói minh bạch kiết hung họa phước của xã hội, lợi hại được mất của mỗi người rồi, chẳng có người nào mà không muốn tránh họa cầu may. Nhất định cần người giác ngộ, không giác ngộ không được. Chỉ có số ít người giác ngộ, thì việc hóa giải xung đột của thế giới này không dễ. Cần nhiều người giác ngộ. Cho nên ngày hôm đó tôi nói với các vị giáo sư là bản thân chúng ta cũng có xung đột, thế là họ liền nhú mày nhưng suy nghĩ không ra. Tôi nói giáo sư đều là rất thanh cao, cuộc sống đều không có giàu sang, nhưng mà các vị

đều có tác quyền. Các vị giáo sư đều gặt đầu, mỗi vị giáo sư đều có tác quyền. Tôi nói đằng sau tác quyền của bạn có “*sở hữu bản quyền, đem in sẽ bị truy cứu*”, đó chính là xung đột. Có xung đột, vậy là đúng rồi, tự lợi của ta cùng với lợi tha là xung đột rồi. Chúng ta hôm nay muốn làm công việc hòa bình, trước tiên là phải hóa giải xung đột của bản thân, sau này ở trên sách của bạn đừng có in những chữ đó nữa, nên in là hoan nghênh ấn tống, công đức vô lượng. Chúng ta nên làm tấm gương cho mọi người xem. Các vị giáo sư này rất thông minh, tôi vô cùng kính phục, họ nghe lời của tôi nói đều đáp ứng, bỏ luôn bản quyền. Điều này không dễ dàng. Đồ vật tốt nên cùng với tất cả chúng sanh hưởng chung, làm sao mà có thể giữ riêng chứ? Không thể có cái ý niệm này, cái ý niệm này là sai lầm rồi. Cái ý niệm này, nói lời chân thực, đời đời kiếp kiếp chỉ làm giáo sư nghèo mà thôi, không phát tài nổi. Bớ thí tài thì được giàu có, bớ thí pháp thì được thông minh trí tuệ, bớ thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Tôi nói chuyện với họ khoảng 50 phút, Trường đại học liền quyết định mời tôi tham gia vào công tác nghiên cứu đề tài này của họ, mời tôi làm giáo sư. Tôi đồng ý. Hiệu trưởng nói với tôi rất nhiều điều hay.

Cổ đức Trung Quốc nói rất hay, những lời nói này là ở trong Lữ Thị Xuân Thu: “*Phàm sự chi bốn, tất tiên trị thân*”. Chúng ta học Phật, đây là đại sự, căn bản ở chỗ nào vậy? Ở chỗ đối trị bản thân. Đây là tổng cương lĩnh. Trị kỳ thân, trị thân chính là giới luật, trong Phật pháp nói chính là giới luật, trong nhà Nho nói chính là lễ. Nhà Nho là lấy lễ trị thân. Lễ là tiêu chuẩn, việc làm lời nói, thân của chúng ta phải hợp với lễ, nhà Phật gọi là giới luật, phải phù hợp giới luật. Đây là tiêu chuẩn, tiêu chuẩn để trị thân.

Họ nói: “*Trị kỳ thân, tất thiên hạ trị*”. Bạn xem, đây là hiệu quả. Nói đến chỗ này, trị giới là vô cùng quan trọng. “*Thành kỳ thân tất thiên hạ thành*”. Thành là cái gì? Thành tựu đức hạnh của bản thân, sự thành tựu này Phật pháp chúng ta nói là chuyển phàm thành Thánh, tu hành chứng quả. Bản thân bạn thành tựu rồi, người trong thiên hạ đều thành tựu. Cái ý nghĩa này rất sâu. Nói đơn giản một chút, bạn đã làm một tấm gương cho xã hội đại chúng, đã làm một tấm gương tốt, người thông minh sẽ học theo bạn, bạn là tấm gương của họ, họ sẽ học theo bạn. Trong Phật pháp nói là người có duyên, Phật không độ người không có duyên, người có duyên thì họ nhìn ra được, họ sẽ học theo bạn. Người này là đáng được độ.

Cho nên cuối cùng Ngài nói là: “*Vi thiên hạ giả*”, phải nghĩ cho tất cả chúng sanh. Chúng ta bắt đầu làm từ đâu? Không phải ở chúng sanh mà là ở bản thân mình. Những lời nói này cùng với lời của Phật không khác nhau. Quyển sách Lữ

Thị Xuân Thu này thành tựu vào những năm đầu của triều Hán, lúc đó Phật pháp vẫn chưa truyền đến Trung Quốc. Ở trong xã hội này của Trung Quốc không phải là không có Thánh Hiền, cùng với Phật pháp chẳng có khác nhau, cho nên phạm sự chi bốn, chính xác là ở tại bản thân mình. Bản thân mình không thành tựu, lại muốn thành tựu người khác, ở trong Kinh Phật thường nói: *“Vô hữu thị xú”*. Cho nên quan niệm về luân lý nhất định phải thiết lập, nhất định phải tuân thủ. Có thể tuân thủ quan niệm luân lý, bạn chính là Phật Bồ Tát ở thế gian này đang biểu diễn vai chánh diện. Hiện nay mọi người đều vứt bỏ đi, đều không hiểu được, làm sao có thể khôi phục lại sự dạy bảo của Thánh Hiền? Phải tự bản thân mình làm, nói thì không có tác dụng. Nói xong mà bản thân làm không được, người ở bên cạnh bạn cười mà nói: *“Bạn nói được mà làm không được, người ta sẽ không học theo bạn, người ta sẽ phật phò lo sợ bị mắc bẫy, bạn đang gạt tôi”*. Nếu thật sự đó là việc tốt thì bạn nhất định phải làm được. Nếu như tỉ mỉ mà quan sát lại, điều bạn đã làm cùng với điều bạn đã nói hoàn toàn trái ngược nhau, vậy là tín tâm của họ hoàn toàn tan biến mất, ngoài mặt đối với bạn lễ độ, sau lưng thì phê bình bạn chẳng có chút giá trị gì, bạn đang lừa dối tất cả chúng sanh. Cái tội này vẫn còn nhỏ, lừa dối chư Phật Bồ Tát, cái tội này rất nặng. Chư Phật bồ tát không có ở trước mặt, chúng ta xem chư Phật Bồ Tát quá ngây ngô, đối với Bồ Tát bằng tượng đất này bạn có ý đồ lừa dối Ngài, bạn hãy nghĩ xem tâm của bạn thật đáng sợ dường nào. Cho nên, luân lý nhất định phải tuân thủ. Đây là ở trong Phật pháp Đại thừa của Trung Quốc, học tập Phật pháp, nhất định là trước tiên học Tiểu thừa, sau đó học Đại thừa. Trong giới Kinh nói rất hay: *“Không học Tiểu thừa trước khi học Đại thừa thì không phải đệ tử Phật”*. Đây là lời của Thế Tôn nói.

Ở Trung Quốc có thể nói, từ khoảng giữa đời Đường thì không có người học Tiểu thừa nữa, nguyên nhân là gì vậy? Nho và Đạo thay thế rồi. Các đồng tu học Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, đều có căn bản của Nho học, có căn bản của Đạo học, Nho và Đạo đủ để thay thế Tiểu thừa, điều này có thể, cho nên Đại thừa Trung Quốc rất phát triển, tu học Đại thừa thành tựu vô cùng rực rỡ, trong lịch sử của thế giới đều tìm không thấy. Sự thành tựu thù thắng như vậy là có nguyên nhân. Ngày nay chúng ta đã mất Nho gia rồi, Đạo cũng mất luôn, Tiểu thừa cũng không học nữa, pháp Đại thừa không có nền tảng, cho nên bạn không thể thành tựu, nguyên nhân ở tại chỗ này. Điều này chúng ta nhất định phải hiểu.

Tu học Tiểu thừa, chúng ta y theo lời của Ấn Quang Đại sư dạy bảo là đủ rồi. Từ trong Liễu Phàm Tứ Huân thật sự biết được nhân quả báo ứng, đó là giáo dục nhân quả. Từ trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, chúng ta học được tiêu chuẩn thiện ác, cái gì là thiện, cái gì là ác, tiêu chuẩn tìm được rồi. Tìm được tiêu chuẩn, mỗi ngày kiểm điểm phản tỉnh, chuyển ác thành thiện, dùng cái tiêu chuẩn

này. Ở trong An Sĩ Toàn Thư, ngoài việc tỉ mỉ tăng cường nhận thức tiêu chuẩn này ra, cuối cùng là khuyên chúng ta niệm Phật cầu sanh tịnh độ, cuối cùng vẫn là trở về với Tịnh tông.

Bát đức: Hiếu - đễ - trung - tín - lễ - nghĩa – liêm - sĩ, tám chữ này luôn luôn để ở trong tâm. Chúng tôi gần đây đã in một bộ sách, là sách xưa in lại: “Bát Đức Tu Tri Tiết Yếu”. Hiện giờ ở Úc Châu chúng tôi mời lão sư ở bên đó giảng giải, mỗi ngày đều giảng. Nội dung đều là những câu chuyện trong lịch sử, là nhân vật nào, họ làm sao mà tận đạo hiếu, huynh đệ họ làm sao mà yêu thương nhau, họ làm sao vì xã hội, vì đất nước mà tận trung, đối với bạn bè, với mọi người nói điều nghĩa. Lấy những điều này làm tấm gương, chúng ta phải học tập theo họ. Quyển sách này số lượng in ra cũng không ít, từ chỗ này có thể lưu thông.

Tiêu chuẩn tu học Phật pháp, chúng ta không thể rắc rối quá. Rắc rối thật sự thì không thiết thực, học không được. Cho nên chúng tôi chỉ lấy tam phước lục hòa, tam học lục độ, thập đại nguyện vương, năm khoa mục này. Năm khoa mục này nhớ kỹ, năm khoa mục này chúng tôi đều đã giảng giải tường tận qua rồi, điều quan trọng là chúng ta chăm chỉ nỗ lực để học tập.

Đây là đại ý trong đề mục Bồ Đề đạo tràng. Bây giờ chúng ta xem Kinh văn, xem Kinh văn sẽ dễ hiểu.

Kinh văn: “Hựu kỳ đạo tràng, hữu Bồ Đề thọ, cao tứ bách vạn lí, kì bồn chu vi, ngũ thiên do tuần, chi diệp tứ bố, nhị thập vạn lí”.

Đây là một đoạn, nói về lượng của cây Bồ Đề, cái cây này to bao nhiêu, cao bao nhiêu, lớn bao nhiêu. Ở trong đây, lời của đại đức xưa đã nói, đã giải thích, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải đều có trích dẫn, các vị có thể xem thử. Đối với lời của Phật đã nói ở trong Kinh, điều sợ nhất là người không biết học. Người mà không biết, thì vọng tưởng phân biệt chấp trước vô cùng nghiêm trọng. Họ nếu tưởng tượng cái cây này cao 400 vạn dặm, trên quả địa cầu này đương nhiên là không thể nào, đại khái từ quả địa cầu đến mặt trăng vẫn chưa đến 400 vạn dặm, cái cây đó có thể gác làm một cây cầu, làm sao mà có cái cây cao như vậy? Nếu như xem ở trong những Kinh khác, như là trong “Quán Kinh” nói Phật A Di Đà ở Thế giới Tây Phương tướng thị hiện cao 60 vạn ức na do tha hằng hà sa số do tuần, vậy là tướng của Phật quá lớn, đến thế giới này của chúng ta, e rằng Phật đứng ở chỗ này, trên đỉnh đầu đã đụng hệ ngân hà rồi. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong mấy câu cuối này nói rất hay, ông nói có chỗ cao thấp cùng với tất cả các Kinh nói đều là không giống nhau, bạn nên biết rằng trong “Hoa Nghiêm” huyền môn, nếu như bạn mà hiểu được, huyền môn trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói rộng hẹp tự tại, bạn liền nhập vào cảnh giới không chương ngại, cho nên

ở trong đó nói cao thấp, nói xa gần đều có nghĩa thú biểu pháp ở bên trong, không thể cho là thật. Kinh Phật thật khó hiểu, thật sự là khó ở chỗ này. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất là thấu triệt.

“*Bồ Đề thọ*”, chúng ta giải thích là xây dựng cao thọ giáo dục phá mê khai ngộ. “*Tứ bách vạn lí*” cùng với “*ngũ thiên do tuần, hai mươi vạn lí*” phía dưới có thể xem như là phạm vi ảnh hưởng dạy học của Ngài. Chúng ta có cách nhìn như vậy, thì vấn đề này liền sẽ được giải quyết. Nếu bạn nói tứ bách vạn lí có thể giảng thông suốt, đài truyền hình vô tuyến của chúng ta ngày nay tháp phát sóng tuy không cao, nhưng mà sóng phát ra rất là cao, tứ bách vạn lí vẫn chưa dừng lại. Xác thực là sóng vô tuyến điện của chúng ta ngày nay có thể thăm dò đến những hành tinh ở trên thái dương hệ, kính viễn vọng vô tuyến điện có thể nhìn đến sao Hỏa, có thể nhìn đến sao Kim. Đài phát sóng của chúng ta không có cao đến như vậy, chỗ mà sóng điện đi đến đó chính là độ cao. Phạm vi của sóng điện là khoảng rộng của nó, đó chính là chu vi của nó, giống như “*chi diệp tứ bố, nhị thập vạn lí*”. Cho nên bạn từ ở chỗ này mà thể hội, bạn phải thật sự được thọ dụng, bạn phải thật sự thoát khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước là chướng ngại, chướng ngại trí tuệ của bạn.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, bây giờ là thế kỷ 21, điều này tôi đã nói rất nhiều, đạo tràng của thế kỷ 21 tuyệt đối không phải là tự viện miếu đường, không phải nơi chôn như vậy, mà là nơi chôn như thế nào? Chắc chắn là đài truyền hình vệ tinh, chúng ta phải xây dựng đạo tràng như vậy. Trên quả địa cầu này xây một đạo tràng là đủ rồi, người của cả thế giới đều được độ. Cách nhìn của tôi hiện nay, cách nghĩ của tôi khoảng năm năm sau, tiếp nhận cái màn bạc chiếu phim chính là chiếc tivi, có thể giống như là một cái thẻ đặt ở trong lòng bàn tay của bạn, bất luận là khi ở chỗ nào, tin tức phát thanh trên toàn thế giới bạn đều có thể nghe được hết. Điều này vô cùng khả thi. Hiện giờ dùng điện thoại trực tiếp thì đã có rồi, màn ảnh nhỏ của điện thoại di động có thể trực tiếp, trong lúc gọi điện thoại, cùng với bạn bè ở nước ngoài nói chuyện, hình của người ở bên đó có thể nhìn thấy, cho nên tôi dự đoán năm năm sau, thiết bị thu nhận truyền hình kích thước nhỏ này, nhất định là ở trong lòng bàn tay của bạn, muốn nghe Kinh không cần phải đến chỗ này nữa, ở chỗ nào cũng đều nghe được, ở chỗ nào có cảnh đẹp, núi sông đẹp, du sơn ngoạn thủy, một mặt thì nghe giảng Kinh, một mặt thì ở đó tụng Kinh niệm Phật. Muốn đọc Kinh gì, nếu như đài truyền hình này giảng rất là đầy đủ, tam tạng 12 bộ hết thầy đều dùng tần số phát đi, bạn muốn tụng Kinh, trong lòng bàn tay của bạn có thể nhìn thấy bộ Kinh đó, bạn tụng theo. Bạn muốn nghe giảng, vào lúc có pháp sư đại đức giảng Kinh. Thế giới này của chúng ta cùng với Thế giới Cực Lạc cũng chẳng có khác nhau nhiều. Cho nên, không nên tốn nhiều

tiền oan uổng như vậy để xây đạo tràng, đem tiền chôn xuống dưới đất. Chôn xuống dưới đất rồi rất đáng tiếc. Việc này không có đáng, nhưng mà không có khoa học kỹ thuật cao. Điều này là cần thiết. Sau khi khoa học kỹ thuật cao phát triển, đây là một thời đại có tính cách mạng, chúng ta nhất định phải biết được, nhất định phải hiểu được, phải phối hợp được. Ý nghĩa ở dưới đây đặc biệt nổi bật hơn:

Kinh văn: “Nhất thiết chúng bảo, tự nhiên hợp thành, hoa quả phu vinh, quang huy biến chiếu”.

Phía dưới đây là sự trang nghiêm hiện ra ở trên cây:

Kinh văn: “Phục hữu hồng lục, thanh bạch chư ma ni bảo, chúng bảo chi vương, dĩ vi anh lạc, vân tụ bảo tọa, sức chư bảo trụ, kim châu linh đặc, châu táp điều gian, trân diệu bảo võng, la phú kỳ thượng.”

Bảo võng ở đây giống như hiện tại chúng ta nói thiên tuyến, nó là hữu hình. Vô hình chính là sóng điện. Thực tại mà nói, hiện giờ trên quả địa cầu này của chúng ta, không nói sóng điện khác, hiện tại trên tay của mỗi người đều cầm điện thoại di động, sóng điện này đan xen với nhau thành bảo võng. Cho nên chư vị từ ở chỗ này tỉ mỉ mà thể hội, trong Kinh văn này có diệu nghĩa vô tận. Bạn tỉ mỉ mà thể hội thì bạn có thể nhận thức được, có thể thể hội được, sau đó biết được làm thế nào để học tập.

Kinh văn: “Bách thiên vạn sắc, hõ tương ánh sức, vô lượng quang viên, chiếu diệu vô cực, nhất thiết trang nghiêm, tùy ứng nhi hiện”.

Cho nên khoa học kỹ thuật phát triển đôi với việc giảng giải Phật pháp lĩnh hội tu hành thể hội đã giúp đỡ rất nhiều. Chúng ta phải hoan nghênh việc phát triển của khoa học. Khoa học kỹ thuật càng phát triển, Kinh điển của chúng ta càng dễ giảng, càng dễ dàng hiểu được, dễ dàng thể hội, ở nơi đây này có thể học được rất là nhiều thứ.

Thời gian đến rồi, hôm nay chúng tôi giảng đến chỗ này,

A Di Đà Phật.

Tập 270

Khoa phán đoạn nhỏ thứ ba: “Thuyết pháp lợi sanh”. Cái này phân thành hai đoạn nhỏ, đoạn nhỏ thứ nhất là “thọ thuyết pháp”. Xin xem Kinh văn.

Kinh văn: “Vi phong từ động, xuy chư chi diệt, diễn xuất vô lượng, diệu pháp âm thanh. Kỳ thanh lưu bố, biến chư Phật quốc, thanh sớ ai lượng, vi diệu hòa nhã. Thập phương thế giới, âm thanh chi trung, tối vi đệ nhất”.

Ở chỗ này nói ra sáu trần thuyết pháp, cuối cùng là họ nói ra những pháp gì vậy? Có thể nói không có pháp nào mà không nói, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai vì tất cả chúng sanh mà diễn thuyết vô lượng vô biên pháp môn, ở trong cây trong gió cũng có thể nghe được. Không những có thể nghe được, mà còn có thể thấy được. Phía sau bộ Kinh có nói đến, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” thì nói càng rõ ràng hơn nữa. “Quán Kinh” là phần tài liệu bổ sung cho “Kinh Vô Lượng Thọ”, bốn Kinh có chỗ nào chưa nói rõ, “Quán Kinh” đều đã bổ sung đầy đủ rồi. Cho nên chúng ta muốn biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hiểu rõ Phật quốc độ, thì tam Kinh nhất định phải đọc thuộc.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nói cho chúng ta, đoạn này là nói rõ cây cối ở Thế giới Tây Phương có thể diễn thuyết diệu pháp, lợi ích không thể nghĩ bàn. Chúng ta nghĩ xem, cây ở thế gian này của chúng ta có biết diễn thuyết diệu pháp hay không? Biết! Chỉ có bản thân chúng ta là không biết. Nếu mà chúng ta biết, quốc độ này cùng Tây Phương vốn dĩ không hai. Vô cùng đáng tiếc, bản thân chúng ta đã mê quá sâu, quá nặng. Cho nên giống như Tây Phương Cực Lạc Thế giới chánh trang nghiêm như vậy, ở nơi này của chúng ta thì hoàn toàn không thấy được. Sự việc này là có thật, không phải là giả.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa khi còn tại thế, có đệ tử hỏi Ngài, thưa Thế Tôn, báo độ của Ngài chẳng lẽ là như vậy sao? Tại sao không bị đờ đẫn với chư Phật Như Lai vậy? Mặt thua kém của Ngài quá nhiều. Thích Ca Mâu Ni Phật mỉm cười, dùng bàn chân, Phật thông thường là hay ngồi kiết già, Ngài liền bỏ chân xuống, bàn chân vừa chạm đất, lúc đó hoa cỏ cây cối trên mặt đất này liền biến thành bảy báu. Mọi người kinh ngạc vô cùng, thì ra báo độ Thế Tôn chẳng thua kém A Di Đà Phật. Phật vì đại chúng hiện bày ra một lúc. Thì ra chúng ta sống trong uế độ, Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong Tịnh độ, cùng sống ở nơi như nhau nhưng sự thật là chẳng giống nhau. Tại sao mà không giống nhau vậy? Ở chỗ này chúng ta thật sự thể hội, tướng là giả, không phải là thật. Nếu là thật thì tại sao có thể thay đổi, làm sao mà có hai hình dáng? Tướng là từ nơi nào đến? Tướng từ

tâm tưởng sanh, nguồn gốc của tướng là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Đây là nhất chân pháp giới. Nguồn gốc của hình tướng.

Chúng ta hiện giờ đã thấy sự biến đổi của tướng, tướng đã thay đổi. Tại sao lại thay đổi vậy? Là do vọng tưởng phân biệt chấp trước của bản thân chúng ta. Cái này gọi là vọng tâm. Vọng tưởng của chúng ta đã đem nhất chân pháp giới biến thành mười pháp giới, ở trong mười pháp giới biến thành hoàn cảnh cuộc sống hiện tại của chúng ta. Từ tâm tưởng sanh. Đạo lý này thật là quá sâu. Nhưng cho dù pháp có biến đổi thế nào, cảnh giới của Như Lai cũng vậy, cảnh giới của Bồ Tát cũng vậy, cảnh giới của cõi trời, thậm chí là cảnh giới của địa ngục, ngạ quỷ không giống nhau, hoàn toàn không giống nhau, chúng tôi muốn hỏi, lục trần có thuyết pháp hay không? Vẫn có thuyết pháp. Lục trần thuyết pháp xưa nay chưa hề thay đổi, cho dù bạn có thay đổi thế nào, lục trần vẫn đang thuyết pháp. Chỉ có người bị mê hoặc mới không biết, người giác ngộ thì họ biết, người giác ngộ đều có thể nhìn thấy. Thế giới Tây Phương không có người bị mê hoặc, tất cả mọi người đều giác ngộ, cho nên Thế Tôn ở chỗ này đặc biệt tán thán lục trần thuyết pháp ở Cực Lạc Thế giới làm đại biểu. Ý nghĩa của thọ là bao hàm nghĩa thực sự đã nói qua với chư vị ở phía trước rồi.

Chúng tôi dùng cảnh giới của “Hoa Nghiêm” để đọc bộ Kinh này nhất định là chính xác. Tại sao vậy? Thời kỳ Càn Long của Triều Thanh, cư sĩ Bành Tế Thanh, đây là một vị đại đức nhà Phật của chúng ta, không phải là một người thông thường. Ngài nói với chúng ta “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là trung bản của “Kinh Hoa Nghiêm”. Trước đây chưa có người nào nói. Lời nói này có chính xác hay không vậy? Chính xác vô cùng. Rất là tiếc chúng ta không nói được lời này. Tại sao nói không được vậy? Chưa nhập vào cảnh giới. Cực Lạc chính là Hoa Tạng, Hoa Tạng chính là Cực Lạc, cho nên Ngài mới đem “Hoa Nghiêm”, “Vô Lượng Thọ” cùng với tiểu bản “Kinh A Di Đà” xem thành một bộ. Kinh văn dài ngắn không như nhau, nghĩa lý của cảnh giới được nói trong Kinh không có sự khác nhau. Một bộ thì nói đơn giản, một bộ thì nói tường tận. “Hoa Nghiêm” thì nói tường tận, “Kinh Vô Lượng Thọ” thì nói đơn giản, “Kinh A Di Đà” thì lại nói đơn giản hơn nữa. Tu hành càng đơn giản thì càng tốt, dễ dàng thọ trì. Nhưng chúng ta phải nhận thức, phải hiểu được, càng tường tận thì càng tốt. Đạo lý này chúng ta phải biết. Đã biết ba bộ Kinh này hoàn toàn là giống nhau, điều đã nói là một chuyện, đọc xong “Hoa Nghiêm”, tiếp tục xem “Kinh Vô Lượng Thọ”, ý nghĩa này thì không như nhau. Cho nên phía trước tôi đã giới thiệu với các vị, thọ chính là thiết lập, là dựng nên. Danh từ của chúng ta ngày nay gọi là xây dựng, là gây dựng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc xây dựng nên mọi sự mọi vật, chẳng có cái nào mà không dạy học.

Chúng tôi ở nước Mỹ, ở Canada, chúng tôi thấy trường đại học ở bên đó, đại học của thành phố, mỗi trường đại học là một thành phố. Lúc chúng tôi đi tham quan, cảm nhận rất sâu sắc, nhưng vẫn không thể nào so được với Thế giới Cực Lạc. Cực Lạc Thế giới là đại học của quốc gia, không phải là đại học của thành phố, cả thế giới chính là một trường đại học, một trường đại học vô cùng hoàn chỉnh. Thế gian này của chúng ta nếu mà đem đi so sánh, gọi là châu châu mà đem so với voi. Ở trong trường đại học đó, bất luận là học một chương trình nào, cuối cùng đều cũng thành vô thượng đạo. Ở trong “Kinh Kim Cang”, Thế Tôn nói với chúng ta, pháp môn là bình đẳng, không có cao thấp. Đến Cực Lạc Thế giới bạn mới thật sự nhìn thấy, cho dù bất kỳ pháp môn nào cũng vậy, đều có thể thành vô thượng đạo, cho nên hai bên phải tôn trọng lẫn nhau, tán thán lẫn nhau, nhất định là không hủy báng đố kỵ lẫn nhau. A Di Đà Phật hằng thuận chúng sanh, chúng sanh thích học bất kỳ pháp môn nào, Ngài liền giúp đỡ cho học pháp môn đó.

“Vi phong từ động”, đây chính là nói hoạt động của chúng ta, hoạt động của sự giáo học. Giáo học, thông thường chúng ta nói trên nguyên tắc, ngôn giáo, điều này các vị dễ hiểu. Ngoài ngôn giáo ra còn có thân giáo, so với ngôn giáo thì thân giáo quan trọng hơn. Thân giáo là dùng tướng biểu diễn, làm cho bạn xem. Nền tảng của thân giáo và ngôn giáo là ý giáo. Chư Phật Như Lai niệm niệm đều là hy vọng tất cả chúng sanh nhanh chóng chứng được quả vị Phật vô thượng, hy vọng vô cùng tha thiết, đối với tất cả chúng sanh hy vọng bình đẳng. Đây là tâm Phật, chúng ta có thể thể hội được. Phật lấy tâm chân thành (nhà Nho nói là tâm chí thành) đối với khắp hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Nếu như chúng ta có thể thể hội, cái tâm biết ơn của bạn mới có thể sanh ra. Ở thế gian này, người nào đối với ta tốt nhất? Người nào quan tâm ta nhiều nhất? A Di Đà Phật, chẳng có ai có thể bì với Ngài. Sự quan tâm lo lắng của A Di Đà Phật xưa nay chưa từng gián đoạn, nhưng có bao nhiêu người biết được tâm tư của A Di Đà Phật? Có bao nhiêu người biết được lòng yêu thương của A Di Đà Phật đối với chúng ta? Ở trong Kinh Phật nói Bồ Tát nhị địa biết. Đây không phải là Bồ Tát thông thường, điều này được nói trong Luận Đại Trí Độ, Bồ Tát nhị địa tri ân báo ân. Triệu Phác Lão tả bốn cái chữ này, hiện nay chúng tôi in ra rất nhiều, tri ân báo ân. Tri ân báo ân là Bồ Tát nhị địa. Hiện giờ chúng ta là nhị địa tương lai, chúng ta đã đọc ở trong Kinh, thậm chí ở bản thân cũng có thể nói rõ ràng mạch lạc, có thật sự biết ơn hay không? Thật sự là không biết. Nghe nói, lão sư đã dạy ta như vậy, cha mẹ đã dạy ta như vậy, bản thân thì không chịu nghe theo, nhị địa Bồ Tát nhập cảnh giới, tự thân cảm thọ, cho nên phải gọi là tri ân báo ân.

Tất cả mọi hoạt động, vi phong từ động chính là tất cả các hoạt động của Thế giới Tây Phương Cực Lạc biểu hiện ở chỗ nào? Biểu hiện ở chỗ chi diệp. Chúng

ta hiểu được ý nghĩa của “chi diệp” là ở việc giáo học của mỗi bộ môn. Dùng lời lẽ hiện đại của chúng ta mà nói, ở trong mỗi một môn học, mỗi một môn học ở trong trường là chi diệp, ngành học là chi, môn học đó chính là diệp, bởi vì môn học không giống nhau. Chi diệp ở trong Phật pháp ý là nói điều gì? Pháp môn, 84 ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Vô lượng pháp môn là chi diệp. Cho nên, diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh, câu nói này thì bạn hiểu rồi. Diễn là làm được, cho dù pháp môn nào cũng đều áp dụng. Áp dụng ở tại đâu? Áp dụng trong số học trò tu học pháp môn này. Học trò chính là Bồ Tát. Bồ Tát đều làm được, đều áp dụng được. Đến Bồ Tát địa thượng (chúng ta hôm nay nói địa thượng ý là nói Bồ Tát địa thượng Biệt giáo, Viên giáo chính là Bồ Tát sơ trụ), một pháp môn thành tựu thì tất cả các pháp môn thành tựu. Điều này là không thể nghĩ bàn. Cho nên Ngài hiện tướng, mọi người đều đã nghe nói qua, Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng hảo. Làm sao mà biết có vô lượng tướng? Vốn là tướng của vô lượng pháp môn, đều ở nơi thân của bạn biểu hiện ra. Điều này thật sự là khó hiểu, chúng tôi xin nói lại một cách dễ hiểu hơn, nói một cách đơn giản cho mọi người dễ hiểu, cách nói của Nho gia cùng chúng tôi là ngũ luân thập nghĩa, biểu diễn ở nơi nào? Toàn thân ta. Đồng tu tại gia, bạn đối với người bạn đời của bạn, bổn phận của bạn là người chồng; đối với con cái của bạn, bổn phận của bạn là người cha; đối với cha mẹ của bạn, bổn phận của bạn là con cái; đối với anh chị em của bạn, bổn phận của bạn là huynh trưởng; đối với hàng xóm lân cận của bạn, bổn phận của bạn là bạn bè; trong công việc của bạn, đối với cấp trên của bạn, bổn phận của bạn là cấp dưới; đối với cấp dưới của bạn, bổn phận của bạn là lãnh đạo. Bạn hãy nghĩ xem, một người trong một ngày, từ sáng đến tối, mười loại bổn phận đều có đầy đủ hết. Mỗi một bổn phận phải làm tròn nghĩa vụ, chính là trách nhiệm bạn nên làm tròn. Bổn phận làm cha mẹ của bạn, đối với con cái phải trù mẫn, cha hiền; đối với cha mẹ của bạn, bạn phải hiếu thuận. Cha hiền thì con hiếu; anh thương em kính, bạn bè tin tưởng, vua tôi có nghĩa, vua hiền thần trung, thế thì không phải là mọi thứ đều làm tròn rồi sao? Từ sáng đến tối, tất cả đều biểu hiện hết rồi.

Diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh, bạn có thể lãnh hội được rồi, chính ở trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Bồ Tát ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc biết biểu diễn, chúng ta cũng biết biểu diễn, cho nên vấn đề là chúng ta có biết hay không. Ngũ luân thập nghĩa, hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, tất cả đều áp dụng trong cuộc sống của ta. Cả cuộc đời này của ta diễn xuất đạo đức nhân nghĩa vô lượng vô biên. Người thế gian chúng ta, thực tế mà nói, bạn nói là họ không biết diễn là bạn hoàn toàn sai lầm rồi. Họ cũng biết diễn, họ diễn rất nhiều, cũng là vô lượng vô biên pháp môn. Pháp môn gì vậy? Ngũ nghịch thập ác, họ

đang diễn những điều này. Các bạn thử xem, các tiết mục của truyền hình hiện nay (tôi thì mấy chục năm nay không có xem truyền hình, tình cờ thì có xem một chút, có người mở truyền hình vô tình xem một chút), bên trong đang diễn cái gì vậy? Sát đạo dâm vọng. Họ cũng đang biểu diễn, họ biểu diễn là mê mât tự tánh, chính là diễn xuất những thứ này. Giác ngộ tự tánh, thì điều họ diễn là đạo đức nhân nghĩa, điều mà thánh nhân thế gian đã dạy. Không phải là diễn vai chánh mà là diễn vai phản diện, tất cả đều đang diễn. Cho nên khi bạn đọc đoạn này, diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh, thế gian này của chúng ta không có hai dạng, bạn vừa nhìn liền hiểu ngay, hết thấy đều như vậy. Nhưng Thế giới Cực Lạc thù thắng hơn thế giới chúng ta, hơn nữa đều là mặt tốt, không có mặt tiêu cực.

Thế giới Tây Phương không có người ác. Tâm hạnh bất thiện không thể đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc được. Điều này nhất định phải biết. Ở phía trước tôi đã giới thiệu tỉ mỉ cho các vị rồi, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là một đất nước mới kiến tạo, lịch sử của đất nước này thì không quá lâu xa. Nếu lịch sử đã lâu xa, thì sẽ có cư dân bản địa, điều này rất khó làm. Đây là đất nước mới thành lập, Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, A Di Đà Phật đến nay vừa được mười kiếp, thời gian không dài, đất nước mới thành lập. Lúc đầu ở chỗ này chưa có người ở, người từ nơi nào đến vậy? Đều là từ nơi khác di dân đến. Vãng sanh đều là di dân. Di dân là do A Di Đà Phật tuyên chọn kỹ càng, điều kiện để hạn chế thì rất nhiều, bạn mà không đáp ứng được điều kiện của Ngài thì Ngài không thu nhận bạn. Điều này quá hay. Nếu mà đất nước này là của Thích Ca Mâu Ni Phật thì không có cách nào thực hiện được, tại sao vậy? Vì ở thế giới này có dân bản xứ, bạn không thể chọn lựa, chẳng có cách nào để chọn lựa. Thế giới Tây Phương là đất nước mới thành lập, cho nên dễ thực hiện, chọn lựa kỹ càng. Người được chọn lựa tâm địa đều là thanh tịnh lương thiện, bạn mới có thể đi đến đất nước đó của Ngài. Nếu như tâm địa chúng ta không thanh tịnh, không lương thiện, với cái tâm cầu may thì bạn không thể vãng sanh. Tại sao vậy? Cái tâm này không tốt, bởi vì Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu ở nơi này đều là chư thiện thượng nhân câu hội một nơi. Mức độ thấp nhất của thượng thiện ở đây là thượng phẩm thập thiện. Cái gì được gọi là thượng phẩm thập thiện? Thập thiện nghiệp đạo phải làm được một trăm phần trăm, làm tròn mới được gọi là thượng thiện, chín mươi chín phần trăm cũng không được tính là thượng thiện. Thượng thiện là thập thiện nghiệp đạo nhất định phải làm tròn, người như vậy phát nguyện vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc mới được, mới có thể được sanh Tịnh độ. Lời tôi nói với mọi người đều là thật, là lời chân thật, nhất định không dối gạt bạn. Tương lai bạn niệm Phật không thể vãng sanh không được trách tôi. Lời của tôi nói rất là rõ ràng, tôi không có dối gạt bạn.

Thập thiện nghiệp đạo làm được thượng thiện, đó chính là trong Kinh đã nói, trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” có một đoạn nói rất là đặc sắc: “*Phật cáo Long Vương*”. Tại sao lại dùng Long Vương để đại diện vậy? Trong lúc tôi giảng Kinh đều có nói tường tận, Long là giỏi về biến hóa, biến rất là giỏi, đại diện cho hành vi tâm lý của con người ở thế gian này thiên biến vạn hóa, bản thân thì không biết, cho nên dùng Long Vương làm đại diện. Vị Long Vương này là Sa Kiết La Long Vương. Sa Kiết La là nước biển mặn. Nước biển mặn, các vị hiểu được biển khổ, ở trong biển khổ chúng sanh thường thay đổi, bày tỏ cái ý này, chính là thế gian này của chúng ta. Lời của Phật nói với chúng ta rất là quan trọng. Ngài nói: “**Bồ Tát có một pháp (một pháp, bạn thấy quá thật đơn giản, thật đơn thuần) có thể lìa đoạn tất cả sự khổ của thế gian**”. Câu này thật tuyệt vời. Tất cả thế gian không những bao gồm sáu nẻo, mà còn bao gồm chín pháp giới, không những bao gồm Thế giới Ta Bà, mà còn bao gồm vô lượng vô biên thế giới chư Phật. Một pháp này là gì? “**Thường niệm thiện pháp**” (ở trong tâm có thiện pháp. Thiện pháp này chính là thập thiện nghiệp đạo. Trong tâm có thiện pháp, niệm niệm đều chẳng rời xa), “**tư duy thiện pháp**” (tư duy là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm đều tương ứng với thập thiện nghiệp), “**quán sát thiện pháp**” (quán sát là hành vi, tất cả mọi tạo tác cũng đều tương ứng với thập thiện nghiệp đạo, thập thiện nghiệp đạo biến thành tư duy của bạn, kiến giải của bạn, hành vi trong cuộc sống của bạn, tất cả bạn đều thực hiện, vậy là thiện pháp của bạn thật sự là niệm niệm tăng trưởng, như vậy mới có thể được thượng phẩm thập thiện), “**không để một chút bất thiện xen tạp**” (câu cuối cùng thật là hay). Nếu chúng ta có thể đem mấy câu nói này của Thế Tôn ghi nhớ cho thật kỹ, cả một đời y giáo phụng hành, tuyệt đối không làm ngược lại, bạn niệm Phật sẽ vãng sanh. Thật Báo Độ, Phương Tiện Độ chúng tôi không dám nói, ở trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ khẳng định là bạn thượng thượng phẩm vãng sanh. Cứ công phu như vậy, Phạm Thánh Đồng Cư Độ thượng thượng phẩm vãng sanh. Vậy sao không chịu làm? Trong cuộc đời của chúng ta, nhất định không thể đi ngược lại với thập thiện nghiệp đạo. Ngược với thập thiện nghiệp đạo là thập ác. Thập ác thì đọa tam đồ địa ngục. Tại sao lại cứ khăng khăng muốn đến tam đồ địa ngục vậy? Tại sao lại không đi đến Thế giới Cực Lạc vậy? Thượng phẩm vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ, đây là thế gian này của chúng ta, tất cả mọi người trong một đời này đều có thể đạt được. Tại sao lại không làm? Thử hỏi tại sao không chịu làm? Có một số người có lương tâm, nói ra câu nói có lương tâm: Quá là tự tư. Quá tự tư xem như là xong rồi, là bạn làm không được. Quá tự tư, khởi tâm động niệm thì tạo mười nghiệp ác, không phải là mười nghiệp thiện. Cho nên bạn phải hiểu, quá tự tư chính là tam đồ địa ngục. Cho nên tôi khuyên các vị đồng tu, chúng ta

học Phật, việc trước tiên chính là phải buông xả tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm đều là lợi ích cho xã hội tất cả chúng sanh, đừng có nghĩ cho bản thân. Cuộc sống bản thân có khổ một chút, tốt, lầy khổ làm thầy, cuộc sống thanh đạm một chút, đối với thế gian này chúng ta không có lưu luyến, chẳng đáng để lưu luyến. Cuộc sống quá dư dả, đời sống quá sung sướng, bạn cảm thấy ở nơi đây tôi cũng không tệ, Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuy là tốt, nhưng tôi ở đây cũng không tệ lắm, vậy là họ chẳng muốn đi, cái ý niệm vãng sanh không khẩn thiết. Cho nên, khổ một chút cũng không sao. Bản thân chúng ta có thừa sức giúp đỡ người khác, cùng với chúng sanh kết pháp duyên, điều này là thù thắng hơn tất cả. Cho nên câu này, nếu như các vị từ chỗ này có thể nhận thức, có thể hiểu rõ, bạn liền hiểu được ý nghĩa, thực sự là diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh, sau đó ở trong cuộc sống hiện tại hằng ngày của chúng ta, bạn cũng có thể thấy được hiện tiền của chúng ta, thế gian này y chánh trang nghiêm giống nhau cũng ở chỗ diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh, nhưng thế gian này của chúng ta lục trần đã diễn thuyết mặt tiêu cực nhiều hơn mặt tích cực. Vấn đề là ở chỗ bạn có biết dụng tâm hay không. Nếu bạn biết dụng tâm thì có thể chuyển mặt tiêu cực thành mặt tích cực, biết chuyển. “*Nhược năng chuyển cảnh tức đồng Như Lai*”, lời nói ở trong “*Kinh Lăng Nghiêm*”. Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai, chúng ta phải biết chuyển. Việc này nhất định là phải học, phải học cho biết, phải học cho nhuần nhuyễn, trong cảnh thuận (cảnh tức là vật chất hoàn cảnh), hoàn cảnh vật chất của chúng ta rất thuận lợi, thiện duyên (duyên là hoàn cảnh người việc), gặp được những người này thì trong tâm rất là vui vẻ, cảnh giới này tốt. Bản thân chúng ta cho là tốt, trên thực tế thì sao? Trên thực tế chưa hẳn là tốt. Tại sao vậy? Ở trong cảnh giới này nếu khởi tam tham luyến là hỏng rồi, đây chính là không rời được tự tư. Nên biết khởi ý niệm gì? Ta tìm cách khống chế nó, ta phải nắm giữ nó lại. Bạn vừa khống chế, vừa nắm giữ, cảnh giới này chính là cảnh giới ác, không phải là cảnh giới thiện. Tại sao vậy? Vì bạn ở trong cảnh giới này khởi sanh phiền não. Các vị phải biết thất tình ngũ dục là phiền não. Thất tình là hi-nộ-ái-lạc-ái-ố-dục. Dục chính là lòng ham muốn. Bạn khởi sinh những thứ này, bạn không thoát được sáu nẻo luân hồi. Cho nên bạn phải giác ngộ. Giác là bảo.

Buổi sáng ngày hôm nay, ở nơi đây chúng tôi đã làm lễ truyền thọ tam quy. Điều đầu tiên ở trong tam quy là quy y tự tánh giác. Giác là bảo, không giác chính là mê. Khởi lên thất tình ngũ dục là bạn đã mê rồi. Ở trong nghịch cảnh, hoàn cảnh vật chất vô cùng xấu xa, không được tốt, nếu gặp phải người ác, người bất thiện, ở trong hoàn cảnh như thế này, người thông thường sẽ khởi sân hận, phần nộ, oán trời trách người, vậy là bạn tạo tội nghiệp rồi. Hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất đều không ngoài bốn loại lớn này, qui nạp lại chính là bốn loại lớn

này: Thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên. Người giác ngộ thì đem cảnh giới này chuyển trở lại, thuận cảnh thiện duyên không khởi tâm tham. Điều này tôi thường hay nhắc nhở các đồng tu, khuyên dạy các vị đồng tu, chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật, nhất định không có ý niệm không chế, tâm của chúng ta rất tự tại. Thanh tịnh bình đẳng giác là từ chỗ này mà sinh ra. Nhất định không nắm giữ ý niệm. Nếu có nắm giữ ý niệm, thì bạn sẽ đọa vào ba đường ác, bạn không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Có không chế mà không có chiếm giữ, có không chế ý niệm, không có chiếm giữ ý niệm là pháp giới tứ thánh, không ra khỏi mười pháp giới. Không chế ý niệm là vọng tưởng, ý niệm chiếm hữu là chấp trước. Chấp trước là kiến tư phiền não, không chế là thuộc về trần sa phiền não, nhất định phải buông xuống, nhất định phải xả, khôi phục thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác là tánh đức trong tự tánh đã có của chúng ta.

Biệt hiệu A Di Đà Phật cũng gọi là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, hay nói cách khác, thanh tịnh bình đẳng giác viên mãn là thành Phật rồi, thanh tịnh bình đẳng giác viên mãn là Phật hiệu. Cái hình dạng này chúng ta mới hiểu được, bản thân nên tu như thế nào, học như thế nào, phải sống như thế nào, làm việc như thế nào, xử sự đối người tiếp vật như thế nào. Ở mọi lúc ở mọi nơi, từng li từng tí đều có thể tương ứng với giáo huấn viên mãn của Phật Đà, bạn mới thật sự là đệ tử Phật. Trong Kinh thường nói bạn được hộ niệm của tất cả chư Phật, điều này là thật. Tại sao vậy? Cảm ứng đạo giao với Phật. Bạn được tán thán ủng hộ của tất cả thiên long thiện thần, bất luận là vào lúc nào, bạn không gặp phải những chuyện không may mắn, người xưa thường nói gặp dữ hóa lành, gặp khó hóa dễ, đây là sự thật, không phải là giả. Đây là cái gì? Đức hạnh của bản thân bạn chiêu cảm, thiên long thiện thần đang giúp đỡ bạn. Tại sao chúng ta không học?

Hai câu cuối cùng:

Kinh văn: “Kì thanh lưu bố, biến chư Phật quốc”.

Đây là nói thành quả giáo hóa của thế giới này. Ở Tây Phương trong quốc độ của A Di Đà Phật, giáo hóa như vậy, giáo học 84 ngàn pháp môn, giáo học vô lượng pháp môn, giáo học cứu cánh viên mãn. “*Biến chư Phật quốc*”, ở chỗ này phải chú ý. “Chư” không chỉ là quốc độ của A Di Đà Phật, chúng ta hiện đang ở chỗ này là quốc độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, ở đây có hay không? Đương nhiên là có. Làm sao mà biết có? Kinh để ở trước mặt chúng ta, làm sao mà không có? Đây là sách giáo khoa của Thế giới Cực Lạc bày ra ở trước mắt chúng ta, đương nhiên là có, cho nên nó cũng biến Ta Bà Phật quốc. Thế giới này của chúng ta tại sao không có cách nào biến sao cho giống như Thế giới Cực Lạc vậy? Đây là một

câu cách ngôn ở trong nhà Phật: “*Phật độ người có duyên*”. Bạn xem, đến cả Phật mà chẳng có cách nào lìa bỏ định luật nhân quả. Nhân quả là chân lý. Phật giúp đỡ người nào? Giúp đỡ người có duyên. Người nào mới có duyên? Người có thể tin, có thể giải, có thể hành, có thể chứng, đây gọi là người có duyên. Đất nước Singapore này không quá lớn, đất nước của đô thị, số dân nghe nói có khoảng hơn ba triệu. Lúc chúng tôi ở đó giảng Kinh, có bao nhiêu người đến nghe? Phía dưới cùng ở trên lầu, các vị đồng tu nói với tôi có khoảng hai ngàn người. Hai ngàn người so với hơn ba triệu người thì thật là khó bì. Do vậy mới biết, người có duyên thì không nhiều, người không có duyên thì nhiều. Phật độ người có duyên. Thực tại mà nói, người không có duyên đã chiếm mất ánh sáng của người có duyên, tại sao vậy? Họ tạo tác nghiệp ác. Tạo tác nghiệp ác, tại sao thế gian không có tai nạn lớn vậy? Bởi vì có những người có duyên họ đang làm thiện, thiện nghiệp của các bạn đã làm nhạt đi nghiệp ác của họ, là cái đạo lý này. Cái đạo lý này bạn không thể lý giải, tôi lấy một thí dụ để nói với bạn, nhân tâm hành vi thì giống như những cơn sóng chập chờn, hành vi bất thiện là gió to sóng lớn, hành vi thiện là gió ngưng sóng lặng, bình ổn rồi. Gió to sóng lớn ở bên kia, bạn ở chỗ này như như bất động, hai cái này chạm vào nhau, chúng ta cũng sẽ nổi sóng một chút, cơn sóng của họ hạ xuống thấp. Ở bên đây chúng ta vốn dĩ chưa từng nổi sóng, cũng nổi lên một chút, xoa dịu rồi. Chính là cái hiện tượng này. Cho nên tai nạn lớn hóa thành tai nạn nhỏ, tai nạn nhỏ biến thành không có tai nạn. Cho nên nhất định không thể nói một mình tôi ở chỗ này tu hành là không có sự giúp đỡ đối với xã hội đại chúng, vậy là bạn nghĩ sai rồi. Có sự tác dụng rất là lớn. Công phu tu hành của bạn càng đặc lực, hay nói cách khác, định công định huệ của bạn càng sâu, cơn sóng to gió lớn ác nghiệp kia của họ, bạn có thể hàng phục dừng lại. Đại lợi ích. Cách hóa giải tai nạn này là như vậy đấy. Không phải là không có tai nạn, mà là hóa giải như vậy. Sức mạnh này, sóng này cùng với sóng điện từ là như nhau, nó cũng lan truyền rất xa, cho nên cũng có thể ảnh hưởng đến toàn thế giới, nhưng những nơi càng ở xa, chúng ta biết rằng sức mạnh này yếu đi, ở trước mặt thì năng lượng này rất lớn. Đạo lý này tôi tin rằng các vị nhận thức không khó, cho nên mỗi người chúng ta hiểu rõ, giác ngộ rồi, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực học tập, từ trên giới định huệ mà hạ thủ công phu.

Hiện nay tôi tiếp xúc rất là nhiều người, có đồng tu tại gia, có đồng tu xuất gia, đều là những người có tâm tốt. Họ đến để tìm tôi, họ muốn xây dựng đạo tràng. Hôm nay tôi ở lầu hai, đồng tu người Mã Lai đến thăm tôi, họ muốn xây dựng một Phật học viện, muốn xây dựng đạo tràng. Tôi ở Hồng Kông gặp được rất nhiều đồng tu từ Trung Quốc đến, đến các nơi đều là xây dựng chùa miếu, xây dựng đạo tràng. Nhìn xem trên bề mặt là việc tốt, nếu như bình tĩnh mà quán xét

tường tận, thật không đáng, tại sao vậy? Phật giáo nếu không ở trên sự giáo dục mà chỉ hạ thủ, 30 năm sau Phật giáo sẽ trở thành một cái tên trong lịch sử, sẽ không còn tồn tại ở thế gian này nữa. Tại sao vậy? Người xưa nói rất hay: “*Nhân năng hoằng đạo, phi đạo hoằng nhân*”. Người hoằng truyền đạo không có, người không có rồi, hiện giờ bạn xem thử, chư vị đồng học các bạn, ở trong chùa miếu chúng ta vẫn đến thắp hương vái lạy, các bạn tỉ mỉ mà quan sát hiện tại các thanh niên của thế hệ sau này, bạn xem thử những sinh viên đại học, học sinh trung học, học sinh tiểu học, trong tương lai họ có đến chùa miếu đốt hương để vái lạy không? Không có, họ chẳng có tin. Họ nói các vị mà đến chùa đốt hương vái lạy như vậy là mê tín. Bởi vì các bạn ở đời này tất cả đều qua đời hết rồi, không có người nối tiếp, đến lúc đó thì chùa chiền sẽ giống như giáo đường ở bên Mỹ, đều phải cấm biên cần bán tài sản. Cho nên tôi không xây chùa, tôi biết việc này không dài lâu, việc này tốn tiền không đáng.

Phật giáo muốn tồn tại thì phải thay đổi phương hướng. Phương hướng gì vậy? Khôi phục nền giáo dục Phật Đà. Sự sống này là vĩnh hằng, tại sao vậy? Mọi người ai cũng muốn học, đặc biệt là nền tri thức hay như vậy, người nào mà chẳng muốn học? Hiện nay xã hội đại chúng không biết, không có người hoằng truyền, không hiểu được, không biết là Phật pháp có cái hay. Nếu mà biết được cái hay của Phật pháp, trường học nào mà không mở cái khoa này? Chắc chắn là họ sẽ mở cái khoa này. Học cái khoa này là pháp bảo.

Trường học của các bạn có môn nào được xem là thượng bảo? Chỉ có Kinh Phật mới xưng là thượng bảo, bạn đến để học bảo. Đáng tiếc là không có người hoằng dương, không có người chịu khó đi diễn thuyết, cũng không có người chịu khó làm, không có người chịu khó đi hoằng dương (hoằng dương là thuyết). Cho nên, muốn cho chánh pháp Phật giáo thường trụ vĩnh viễn, chánh pháp trụ dài lâu, chỉ cần tuân thủ một câu giáo huấn của Phật Đà. Câu này ở trong tất cả Kinh Phật thường nói: “*Thọ trì đạo tụng, vì người diễn nói*”. Câu này rất quan trọng. “Thọ”, chúng ta rất thích tiếp nhận, chúng ta tin tưởng, chúng ta tiếp nhận. “Trì” là vĩnh viễn bảo trì. Bạn thọ, bạn làm được mới gọi là thọ. Bạn không làm được, bạn không có tiếp nhận. Vĩnh viễn giữ gìn. “Diễn” là vì người biểu diễn, làm để cho mọi người xem. Thích Ca Mâu Ni Phật cả một đời biểu diễn cho chúng ta xem, tám tướng thành đạo là diễn, giảng Kinh thuyết pháp là thuyết, Ngài là tấm gương tốt cho chúng ta. Mọi người chúng ta đều học Thích Ca Mâu Ni Phật, chánh pháp của Phật pháp đương nhiên sẽ trụ dài lâu ở thế gian. Mọi người không học Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật pháp ở thế gian tôi thấy không dài lâu. Tương lai đạo nào tồn tại dài lâu? Hiện nay tôi tỉ mỉ quan sát, đạo Thiên Chúa, đạo Tin Lành tồn tại dài lâu, tại sao vậy? Linh mục, mục sư của họ vì người diễn

thuyết, cho nên người trẻ tuổi tin tưởng họ, đi vào giáo đường của họ, còn Phật giáo thì xem là mê tín, đến chỗ này cảm thấy diện mạo thật là khó coi, thật là ngại ngùng. Đi đến nơi đó nhận sự giáo hóa của Ki Tô, cảm thấy tài trí hơn người. Bạn xem, thanh niên hiện nay luôn có cái tâm lý này, Trung Quốc cũng vậy, Nhật Bản cũng như vậy.

Năm nay tôi đi thăm Nhật Bản hai lần, còn được gặp một vị mục sư người Nhật, Mục sư Thạch Tinh. Tôi rất khâm phục ông. Ông là lãnh tụ đạo Tin Lành ở Nhật Bản. Ở Trung Quốc cũng là như vậy, tôi nghe nói tín đồ đạo Tin Lành ở Trung Quốc, cũng có tín đồ của đạo Thiên Chúa, số người hiện giờ gần đến 100 triệu, hơn nữa giáo đường không ngừng tăng lên, tín đồ cũng không ngừng tăng lên nhiều. Nếu đem so sánh thì Phật giáo vẫn còn kém xa so với họ, không bằng họ. Hiện tượng này không biết các vị có nhìn thấy hay không, cảm nghĩ của các vị thế nào? Nếu như không chăm chỉ tu hành, không thể thật sự làm được thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói, các bạn là người có tội với Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật pháp bị diệt vong trong đời này của các bạn.

A Di Đà Phật.

Tập 271

Hiện tượng này không biết các vị có nhìn thấy không? Cảm nghĩ của các bạn thế nào? Nếu như mà không chăm chỉ tu hành, không thể thật sự làm được “*tho trì đọa tụng, vì người diễn nói*”, các bạn là người có tội với Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật pháp bị diệt vong trong đời này của các bạn, bạn hãy nghĩ hậu quả ở tương lai. Cho nên, phải khoác lên một chiếc áo. Cái áo này không phải là áo bình thường, áo này là áo bằng thép, kiếp sau không thể sanh vào cõi trời người được, tái sanh về đâu? A Tỳ địa ngục. Đây đều là lời thật, đều là chân tướng sự thật, chúng ta không thể nào không biết.

Ngày nay, người xuất gia việc tối cần thiết không phải là xây cất chùa, mà việc quan trọng nhất là nghiên cứu Kinh điển. Làm sao mới có thể khế nhập cảnh giới của Kinh giáo? Tôi đem kinh nghiệm của chính bản thân tôi công hiến cho quý vị làm tham khảo, cả cuộc đời này của tôi không quản người, không quản việc, không quản tiền, toàn tâm toàn lực để trong Kinh giáo. Ở trong đâu không có nghĩ việc khác, chỉ có một việc, đây chính là một môn thâm nhập, huân tu lâu dài. Bạn muốn quản người, quản việc, quản tiền thì tâm của bạn sẽ phân tán, khả năng của bạn không có tập trung, bạn làm sao mà học được tốt chứ? Tôi khuyên mọi người dùng phương pháp này của tôi là lòng chân thật, không phải hại mọi người, là mong cho mọi người học tốt, có thể cứu được Phật pháp, có thể cứu được chúng sanh.

Xưa kia ở Trung Quốc, Hương trụ quản lý các ngôi chùa, cương lĩnh là chấp sự quản lý việc, hiện nay chúng ta gọi là trụ trì, Duy na Thủ tọa Hòa thượng đều là Phật, Bồ Tát tái lai thị hiện ra, không phải là phạm phu. Họ đến là để thành tựu, làm cho chúng sanh thanh tịnh, cho nên các Ngài không phải là phạm phu. Các Ngài đã độ được chính bản thân rồi, sau đó tái lai giúp đỡ mọi người. Cho nên bản thân của mỗi chúng ta nên suy nghĩ, nếu chúng ta quản những việc này, tương lai có thể được độ hay không? Trước tiên nên suy nghĩ thử xem, nếu mà việc vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định không có vấn đề gì, giống như Trí Giả Đại Sư thị hiện cho chúng ta. Trí Giả Đại Sư chính là Thích Ca Mâu Ni Phật tái lai, Ngài là Phương trụ của chùa Quốc Thanh. Lúc Ngài vãng sanh, đệ tử đến hỏi Ngài, phẩm vị vãng sanh của Ngài như thế nào? Ngài là thị hiện, nói với mọi người, bởi vì nhọc tâm lãnh chúng cho nên vãng sanh chỉ được ngũ phẩm vị. Ngũ phẩm vị là Phạm Thánh Đồng Cư độ, đây chính là mức độ thấp nhất. Bạn phải khẳng định là bản thân mình có thể sanh Phạm Thánh Đồng Cư độ, bạn mới có thể hy sinh phẩm vị của bản thân, chăm sóc đại chúng, giúp đỡ người khác, đây là sự từ bi của bạn. Nếu như bản thân bạn đến phẩm vị thứ năm

cũng không đạt được, cũng chính là nói bạn không thể vãng sanh phẩm vị Phạm Thánh Đồng Cư độ, thì tạm thời hãy để bản thân vãng sanh Thế giới Cực Lạc là tốt, đến Thế giới Cực Lạc bạn thừa nguyện tái lai, sau đó trở lại giúp đỡ mọi người. Cách nghĩ này nhất định là chính xác. Nếu như một chút bạn cũng không nắm chắc, bạn còn phải đi quản người, quản việc, quản tiền thì gay go, bạn làm sao mà không tạo nghiệp? Làm sao mà bạn vãng sanh được? Những sự việc hiện tượng đều bày ở trước mắt chúng ta, các bạn có nhìn thấy không?

Tôi học Phật đã 50 năm rồi, đối với sự việc này tôi rất là chú ý. Chú ý điều gì vậy? Sự vãng sanh của người xuất gia cùng người tại gia, tỉ mỉ mà so sánh, người tại gia có tướng tốt, lúc vãng sanh thần trí tỉnh táo, người xuất gia phần nhiều lúc vãng sanh đã mê hoặc điên đảo, bất tỉnh nhân sự. Đến lúc bất tỉnh nhân sự, trợ niệm cũng vô ích, không giúp gì được, họ đã mê hoặc rồi, không nhận thức được nữa, vậy thật là đáng tiếc. Đến lúc lâm chung chung thời thần trí không tỉnh, bạn bè người thân cũng không biết được, khẳng định là đọa tam đồ. Cho nên một người sau khi chết đi, kiếp sau tái sanh về đâu, cho dù họ có học Phật hay không, bạn xem hình dáng lúc họ lâm chung. Họ lâm chung rất tỉnh táo, rất sáng suốt, nhất định là cảnh giới trời người. Có chuyện người sáng suốt lại đi vào địa ngục, vào ngạ quỷ, vào súc sanh không? Không thể nào. Người mê hồ thì sẽ đi, người sáng suốt sẽ tuyệt đối không đi. Cho nên, từ chỗ này bạn có thể phán đoán điều này là đáng tin cậy. Lúc lâm chung tỉnh táo, rất là tỉnh táo, rất là sáng suốt, nhất định không đọa ba đường ác. Cho dù là người xuất gia đi nữa, lúc lâm chung mà bị hôn mê, mê hoặc điên đảo, bất tỉnh nhân sự, đều là đọa ba đường ác. Chúng ta học Phật, cái chân tướng sự thật này không thể nào không biết, không thể học đến cuối cùng chỉ học để đến ba đường ác. Cũng xem là bạn đã tu đạo rồi, bạn tu là tam ác đạo, bạn cũng đã chứng đạo rồi.

Ở chỗ này chúng ta có thể hiểu rõ ràng minh bạch, phạm vi giáo học này của A Di Đà Phật Ngài thật là rộng lớn, thật sự là giống với sự dạy học qua truyền hình hiện nay, vô viễn Phật giới, biến chư Phật quốc.

Phía dưới là tán thán: “*Thanh sớng ai lượng*”.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rất hay, “*thanh*” là thanh dương, “*sớng*” là sớng thông, không có chướng ngại, “*ai lượng*” là tiếng vang, là thấu triệt, là rõ ràng.

“*Vi diệu hòa nhã*”. “*Vi*” là vi mật, âm thanh tán thán vi mật, như là cùng tiếng Phạn âm. “*Hòa nhã*”, “*hòa*” là điều hòa, “*nhã*” chính là nhã chánh, trong cái âm thanh này không có một chút tà ác, thuần chánh không tà được gọi là nhã. Câu này là tán thán Phật pháp, sự giáo học của 84 ngàn pháp môn, các khoa mục này

là thuần chánh không tà, có thể điều hòa thân tâm, ở trong cuộc sống hàng ngày bạn có thể điều hòa cảnh giới, cảnh giới của người và vật, cảnh giới vật chất, bạn có năng lực này. Sự điều hòa này chính là chúng ta bình thường hay nói là chuyển cảnh giới, bất luận là cảnh giới gì bạn đã gặp qua, bạn liền chuyển đổi nó, chuyển được rất là hài hòa, không sanh phiền não, thường sanh trí tuệ. Bạn nói xem, thù thắng đến như vậy.

Cuối cùng nói là đệ nhất trong âm thanh của mười phương thế giới. Câu này nói rất hay, câu này không dễ dàng để nói ra được. Đây là âm thanh gì vậy? Âm thanh dạy học, âm thanh dạy học của thầy giáo, âm thanh của đệ tử học tập, âm thanh của môn học, đứng đầu trong mười phương thế giới. Bạn nói xem là ngành học nào? Nhưng rất đáng tiếc, hiện nay trong trường đại học không có mở ngành học này, đứng đầu của các ngành học thì không có mở, các ngành học đã mở đều là nhiễu loạn xã hội, nhiễu loạn lòng người, ngành học đem lại sự phiền phức. Chúng ta là đệ tử của Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, cho dù là học trò của Phật, tứ chúng đệ tử, chúng ta đọc đến đoạn Kinh này thì cảm tưởng như thế nào? Hãy nghĩ thử xem, chúng ta phải làm như thế nào? Làm sao để giúp đỡ người thế gian tỉnh ngộ, điều này là quan trọng. Ngành học hay như vậy mà họ không mở. Cho nên, nói thật ra, hiện nay không bằng thời đại của vua chúa ngày xưa. Thời đại vua chúa ngày xưa có mở ngành học này. Các vị đọc lịch sử, không cần nói lâu xa, đầu đời nhà Thanh, các triều đại vua chúa đều giống như nhau. Chúng ta có thể xem thấy ở trong lịch sử, Khang Hy, Ung Chính, Càn Long, có vị hoàng đế nào mà không thường xuyên cung thỉnh pháp sư vào trong triều đình để giảng Kinh dạy học? Các Ngài đã mở ngành học này. Đương nhiên là các vị pháp sư thời đó tu hành rất chăm chỉ, từ trong giáo lý mà hạ thủ công phu. Tại sao vậy? Hoàng đế sẽ thỉnh các Ngài đến giảng bài, điều này người thông thường chúng ta nói là sự việc rất vinh dự. Hiện giờ thì chẳng có ai mời, cho nên Kinh cũng không cần phải học, hành cũng có thể không cần tu, chẳng có ai mời bạn, tu cũng chẳng có ích gì, không phân biệt được tốt xấu. Nhưng mà chúng ta biết được đây là chánh pháp, vô thượng thậm thâm vi diệu pháp. Tại sao hiện nay người ta không phân biệt được tốt xấu? Không có ai y giáo tu hành, chính là không có sự biểu diễn, không có người tuyên thuyết, cho nên mọi người không biết. Ngày nay điều chúng ta nên làm là gì? Nên lấy cái thân này của mình biểu hiện ra bên ngoài, làm cho người xem, nói cho người nghe, đi khắp nơi nói, gặp người thì nói, trong tất cả mọi lúc đều biểu diễn, chúng ta mới không phụ lòng Thích Ca Mâu Ni Phật, mới không phụ lòng lịch đại Tổ sư Đại đức đã đem pháp này truyền cho chúng ta. Một sự nghiệp rất là to lớn, thế xuất thế gian pháp đều không ngoại lệ, sự thành công này là thành công trong sự có người kế thừa, thành công rồi. Tự mình làm

được càng tốt, sau này không có người kế thừa thì công sức của bạn cũng bằng không. Tại sao vậy? Bạn chết đi là xong rồi. Sự việc này hiện nay người giác ngộ không nhiều. Từ xưa người ta đã biết được, điều rõ ràng nhất, mọi người biết rằng ngày mà Hoàng đế lên ngôi (hiện nay gọi là nhận chức, ngày xưa thì gọi là lên ngôi), ngày nhận chức hôm đó, sau nghi thức hành lễ hoàn thành việc đầu tiên phải làm là tuyển người kế thừa, lập thái tử, đào tạo người kế thừa, thì triều đại của họ mới có thể tiếp nối đời này sang đời khác. Nếu họ không đào tạo người kế thừa, thì sau khi họ chết đi, tùy ý đem một người lên kế vị, quốc gia đó không diệt vong mới lạ. Chắc chắn là mất nước. Gia đình cũng giống như vậy, cho nên làm nghề kinh doanh, cửa hàng lâu đời khoảng mấy trăm năm, tại sao có thể kéo dài được mấy trăm năm vậy? Họ biết lựa chọn người kế thừa, cửa hàng vừa khai trương, họ liền đào tạo người kế thừa. Phần lớn người kế thừa là anh em ruột, hoặc là đào tạo con cái của họ. Đời đời đều là như vậy. Đây là sự thành công của sự nghiệp. Dạy học cũng là như vậy.

Ở trong nhà Phật đặc biệt rõ ràng, mỗi một tông phái truyền thừa đời này sang đời khác, gọi là truyền pháp. Nhà Phật chúng ta mọi người đều biết pháp tử. Pháp tử chính là nói một môn phái, nhà Phật chúng ta nói 84 ngàn pháp môn, người kế thừa pháp môn này được gọi là pháp tử. Còn hiện tại thì sao? Hiện giờ vẫn còn, có đi truyền pháp, chỉ đưa cho bạn một trang giấy, viết cho bạn là đời thứ bao nhiêu, pháp căn bản của pháp thì không biết. Nghe nói hiện giờ còn có thể mua bán, đi tìm một vị hòa thượng, lão hòa thượng có giá cả, đại khái có 100 ngàn hay 200 ngàn, đưa cho ông, ông liền đưa cho bạn một phái điệp. Bạn nói xem, thành ra thứ gì chứ? Phật pháp suy vi đến tình trạng như vậy!

Chúng ta nên giác ngộ, tuy là chúng ta không có tăng tịch, chúng ta thật sự truyền pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật. Nhưng người truyền pháp khó tìm. Sự việc này từ xưa đến nay là như vậy, người đệ tử muốn tìm một vị sư phụ tốt là khó, một vị sư phụ tốt muốn tìm một người đệ tử truyền pháp càng khó hơn, đi đến nơi nào tìm? Sự việc này người xưa gọi là có thể gặp mà không thể tìm, nhân duyên từ kiếp trước, không phải là của một đời.

Trong truyền thừa của Phật pháp, điều quan trọng nhất phải là thật tu. Giảng Kinh, công việc này dễ, không khó. Các bạn học với tôi, chúng tôi mở lớp bồi huấn, tôi dạy các bạn giảng Kinh, một tháng thì biết liền. Ngày xưa tôi học giảng Kinh với lão sư Lý, nói cho chư vị biết, tôi học một tuần là biết giảng rồi, có gì khó đâu? Khó là ở ngộ nhập, khó là ở hành chứng, cái này khó. Thật sự là đệ tử truyền pháp, bạn có hành chứng mới thật sự có thể khai ngộ, có thể khế nhập cảnh giới Phật. Cảnh giới Phật là cảnh giới Kinh điển, bạn mới có thể khế nhập. Cho

nên, “*Thập phương thế giới âm thanh chi trung tối vi đệ nhất*”, câu này thật tuyệt vời. Thực tại là thiên thượng nhân gian tất cả chư pháp không có cách gì so với Phật pháp được. Điều này chúng ta phải nhận thức cho rõ ràng. Làm thế nào để nó phơi bày ra giữa tất cả đại chúng? Sự phơi bày ra này chính là bản thân phải làm một tấm gương cho xã hội đại chúng xem. Bản thân bạn thật tu chính là ngộ nhập. Bạn có ngộ nhập thì thành tựu tài hùng biện, có oai nghi, có tài hùng biện, đây là hình tượng của Phật. Oai nghi sẽ khiến cho người nhìn thấy bạn cung kính nể phục, cho dù bạn là người ở đẳng cấp nào. Ngày nay nói cao đến chức Tổng thống, Bộ trưởng, ngày xưa gọi là Quốc vương, đại thần, thấp đến hạng thường dân như ăn xin, Phật pháp là bình đẳng. Người mà gặp được bạn đối với bạn cung kính nể phục, đưa ra những câu hỏi khó bạn đều có thể giải đáp, đều có thể làm cho họ vừa ý, bạn có thể giải quyết vấn đề khó, đây là trí huệ. Oai nghi là đức hạnh. Bạn không chăm chỉ tu thì làm sao mà được chứ?

Dựa vào cái gì để tu? Người xuất gia, tôi đem tiêu chuẩn hạ xuống rất thấp, dựa vào Sa Di Luật Nghi, mười giới Sa Di, 24 điều oai nghi. Bạn phải học, phải luyện, phải làm được, bạn cùng với đại chúng sống chung rất là tự nhiên đại chúng sẽ tôn trọng bạn. Đây không phải cố ý làm, không phải miễn cưỡng, không phải là chúng ta yêu cầu, mà là tự nhiên. Chỉ có y giáo phụng hành mới có thể thâm nhập Kinh tạng, bạn mới có trí huệ để có thể đáp ứng với bệnh lý khó trị của tất cả chúng sanh. Bạn phải ứng phó được, thành tựu tài hùng biện. Nếu như bạn nói tôi không có lòng tin, nghiệp chướng của tôi rất nặng, không có lòng tin, ở trong Kinh điển Phật đều nói với chúng ta, bạn vốn có đầy đủ trí tuệ đức tướng của Như Lai, chính là vì bản thân bạn đánh mất đi lòng tin, bạn mê mất đi tự tánh. Phật dạy bảo chúng ta, giúp đỡ chúng ta khôi phục lòng tin, chỉ cần bạn chịu y theo cách của Ngài dạy mà làm thì lòng tin của bạn sẽ khôi phục lại. Bạn không làm theo cách của Ngài dạy, đối với Ngài vẫn còn hoài nghi, trong cuộc sống hàng ngày vẫn là phiền não tập khí làm chủ bản thân, thì đương nhiên là không có lòng tin, lợi ích thật sự của Phật pháp bạn không có được.

Tịnh tông vãng sanh, Đại đức xưa nói tam tư lương, là ba điều kiện. Ba điều kiện này là tín nguyện hạnh, thiếu một điều cũng không được, ba điều này phải có đủ. Làm thế nào để xây dựng lòng tin? Làm sao để giữ vững đại nguyện của chính mình? Làm sao để y giáo phụng hành? Nếu muốn học Phật thì học từ chỗ nào? Không thể rời xa Kinh sách, vẫn là phải học từ trong Kinh điển, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như hải. Thâm nhập Kinh tạng, bạn nhất định đem chướng ngại của bạn dẹp bỏ đi.

Chúng ta rất muốn thâm nhập nhưng mà không thâm nhập được, nguyên nhân gì vậy? Có chướng ngại. Sự chướng ngại này tôi thường giảng có 16 chữ: **Tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn**. Bạn mà có mấy điều này thì hết cách rồi, muốn tinh tấn cũng tinh tấn không được, những điều này đã hại bạn rồi, hại chết bạn, hại bạn thâm, đời đời kiếp kiếp sẽ bị hại, bạn vẫn không chịu vứt bỏ, thật là ngu si đến cùng cực. Trong quá khứ không biết được những điều này đã hại bạn, kết làm bạn thân cùng với chúng, mắc vào cái bẫy của chúng. Bây giờ biết được nó hại bạn thì nhanh chóng tránh xa ra, không thể cùng giao du với nó nữa thì mới có thể cứu được bạn, bạn mới có thể nhập vào cảnh giới Phật.

Xin xem tiếp đoạn phía dưới. Đoạn thứ hai là “Thọ Lợi Sanh”. Trong đây cũng có ba đoạn nhỏ, chúng ta chia ra từng đoạn để xem.

Kinh văn: “Nhược hữu chúng sanh, đồ Bồ Đề thụ, văn thanh khứ hương, thường kỳ quả vị, xúc kỳ quang ảnh, niệm thọ công đức, giai đắc lục căn thanh triệt, vô chư não hoạn”.

Lợi ích này không thể nghĩ bàn. Cây Bồ Đề ở đâu? Bạn đi tìm. Hiện nay giao thông thuận tiện, các bạn có thể tổ chức đoàn đến Ấn Độ thăm viếng đất Thánh, tham quan Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa chứng đạo dưới cây Bồ Đề. Cây Bồ Đề đó hiện nay vẫn còn, người Ấn Độ gọi là cây Bồi Đa La. Bởi vì Phật ở dưới cây này chứng quả, cho nên chúng ta mới gọi nó là cây Bồ Đề. Bạn đi đến cây Bồ Đề xem thử, nghe thử âm thanh của cái cây này, ngửi thử mùi hương, xem thử bạn có thể đạt được sáu căn trong sạch, chẳng có phiền não hay không? Ngày xưa thì được, bây giờ tại sao không được? Bây giờ thì biến chất rồi, không phải là nó không có công hiệu, do bây giờ biến chất rồi, cũng chính là y báo chuyển theo chánh báo. Bây giờ lòng người bất thiện, cho nên cây Bồ Đề không còn linh nữa.

Cây Bồ Đề chân thật là thân thể của chúng ta. Ở trong “Đàn Kinh” Đại Sư Thần Tú đã nói: *“Thân là cây Bồ Đề, tâm như đài gương sáng”*. Bồ Đề tức là giác. Chúng ta chính là cái thân này, dựng nên một hình tượng đại triệt đại ngộ. Cái thân này chính là đại biểu cho toàn thể Phật pháp. Phật pháp ở tại đâu? Phật pháp ở tại cái thân này, ở trên cái hình tượng này. Quả nhiên đắp nặn ra cái hình tượng bản thân thành Phật, ở trong Phật pháp 84 ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều ở trong cái hình tượng này. Cái hình tượng này không những tất cả mọi người ở thế gian nhìn thấy bạn sinh lòng cung kính, mà trời thần nhìn thấy bạn cũng sinh lòng cung kính. Tại sao vậy? Trong Kinh thường nói thầy của trời người, tì kheo xuất gia chính là thầy của trời người. Bạn có thể làm thầy của trời

người hay không? Đức hạnh của bạn, trí huệ của bạn nhất định phải đạt được tiêu chuẩn này.

“Đố” chính là Ngài đã nhìn thấy, nghe được âm thanh giáo huấn của bạn, tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi, không nhất định phải diễn giảng ở trên giảng tòa mới là dạy học, mà nói chuyện riêng tư cũng là dạy học, nhất định là không có lời vô ích. Nghe được âm thanh của bạn nói pháp, “*Hương*” đó là sự thật, không phải là giả. Bạn thật sự có đức hạnh, có trí huệ, trên thân tỏa mùi hương. Hiện nay người chúng ta nói điều gì vậy? Hiện nay con người nói bầu không khí, người nước ngoài nói là từ trường. Từ trường, bầu không khí của bạn cùng với người thông thường không giống nhau, xác thực là ở trong đó có sự cảm nhận rất rõ ràng.

Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, thân cận Đại Sư Chương Gia. Từ trường của Đại Sư Chương Gia Ngài đã nhiếp thọ tôi, khiến tôi chỉ cần có thời gian rảnh rỗi, tôi nhất định phải đi tìm Ngài. Một câu cũng không nói, tôi chỉ ngồi ở bên cạnh của Ngài, đều cảm thấy toàn thân rất dễ chịu, từ trường của Ngài nhiếp thọ. Nhìn thấy cái dáng của Ngài, thực tại mà nói, tám hình của Ngài tặng cho tôi, bình thường Ngài chính là cái dáng vẻ đó, đi đứng nằm ngồi như ở trong Kinh nói là thường ở trong định. Ngài là thường ở trong định. Lời nói vô cùng đơn giản, lời nói vang xa, bạn mà nghe được lời nói của Ngài vĩnh viễn sẽ không quên. Đây cũng là Phật độ người có duyên. Bởi vì địa vị của Ngài rất cao, rất nhiều người không dám đến gần Ngài, để lỡ mất đi cơ hội. Chúng tôi khi mới học Phật cũng chẳng biết trời cao đất dày, cho nên mới liều lĩnh mà đi như vậy. Sau khi gặp mặt, Đại Sư Chương Gia vô cùng từ bi, đối với thế hệ hậu học thì yêu quý. Lúc tôi quen được Ngài thì Ngài 61 tuổi, tôi được 26 tuổi. Trong tiếp đãi thì Ngài xem tôi như người bạn nhỏ.

“*Thường kỳ quả vị*”. Cái từ quả này chính là thành quả của bản thân Ngài tu học. Khi bạn thân cận với Ngài, chắc chắn sẽ chịu sự ảnh hưởng của Ngài. Nếu như tiếp nhận sự giáo huấn của Ngài, vậy thì bạn có được lợi ích càng lớn hơn. Những điều Ngài dạy cho bạn đều là thành tựu của cả một đời tu học của bản thân Ngài. Người thầy như vậy dạy người nhất định chẳng giữ lại một chút gì, đều nói ra hết.

“*Quang ảnh*” là nói sự ảnh hưởng của Ngài. Phạm vi ảnh hưởng danh tiếng của Ngài rất rộng. Ngày nay chúng ta lợi dụng kỹ thuật của khoa học kỹ thuật cao, thì cái từ quang ảnh sẽ nói hay hơn. Chúng tôi ở đó giảng Kinh, đồng thời dùng internet truyền đi, ở các nơi các quốc gia trên thế giới mở địa chỉ trang web của chúng tôi, họ ở trước màn hình không thấy được hình ảnh sao? Cho nên hình

ảnh phân bố khắp toàn cầu. Vẫn là người có duyên, người có duyên họ mới mở ra xem, người không có duyên họ chẳng chịu xem. Trong lúc bạn đang xem, bạn chính là “*xúc kỳ quang ảnh, niệm thọ công đức*”. Đây là bạn tu học thật sự có thành tựu, có kết quả. Công là công phu tu học hàng ngày, đức là thành quả của nó. Cho nên, hai chữ công đức này chúng ta phải nhận biết cho rõ ràng, không thể hiểu lầm.

Công đức nhất định là phải do chính mình tu, công đức của người khác chẳng có cách nào cho bạn. Thông thường ở trong Phật pháp nói một cách cụ thể, công đức là giới định tuệ tam học. Công phu trì giới của tôi không thể cho bạn được, sức định của tôi chẳng có cách nào chuyên cho bạn được, trí huệ của tôi cũng chẳng có cách nào chuyên cho bạn được. Không giống như phước đức, tôi có phước, bạn có thể hưởng được; tôi có tài sản, có thể chia một ít cho bạn hưởng; tôi có căn nhà, tôi có thể tặng cho bạn, bạn có thể tiếp nhận. Phước đức thì có thể cho người khác, công đức thì không thể cho người khác. Công đức nhất định là tự mình tu, tự mình thọ hưởng, người không tu sẽ không thể nhận được, cho họ thì họ cũng chẳng có cách nào, họ cũng nhận không được. Công đức và phước đức phải phân biệt rõ ràng. Nhưng trong công đức nhất định có phước đức, ở trong phước đức không có công đức. Ngày nay người thế gian họ tu phước rất nhiều, người tu công đức thì ít, vì vậy chúng ta phải dẫn đầu, phải chăm chỉ tu công đức. Tu công đức nhất định là từ việc trì giới mà bắt đầu. Bạn mà đạt được thì đây là lợi ích.

“*Lục căn thanh triệt, vô chư não hoạn*”. Hai câu nói này chính là phiền não giảm, trí huệ tăng. Ở đây có sự thọ dụng chân thật, sự thọ dụng thù thắng vô cùng. Người thông thường ở trong xã hội, điều mà họ mong cầu, theo đuổi là sự hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần. Ở phía trước tôi nói rất là rõ ràng, nếu ở trong mạng của họ có thì họ sẽ nhận được, tuy họ gặp nhiều buồn phiền, họ phiền não nhiều, khổ nhiều, tỉ mỉ mà quan sát, sự tổn thất lại nhiều, cũng chính là nói sự trả giá của họ là quá nhiều, cái mà họ nhận được thì quá ít, không đáng để so sánh. Gian khổ cả một đời, đến lúc chết rồi vẫn không biết được trong cuộc đời này gian khổ vì ai, bận rộn vì ai, họ đều không biết được. Con người mê muội đến như vậy. Điều này thật là đáng thương. Duy chỉ có người cầu giác ngộ, xem việc này là quan trọng nhất trong cuộc đời của mình, tôi theo đuổi mục tiêu cầu giác chánh tịnh, vậy cái mà bạn đạt được chính là sáu căn thanh tịnh. “*Triệt*” là sự thanh tịnh cao nhất. “*Vô chư não hoạn*”, tập khí phiền não của bạn dần dần mất đi.

Đoạn ở phía sau chính là nói thành tựu, phía trước là nói tu hành. Chúng ta học Phật như thế nào? Làm sao để biến bản thân mình thành cây Bồ Đề? Cũng chính là nói đem bản thân mình tạo thành hình tượng của Phật Bồ Tát, để hình tượng Phật Bồ Tát phơi bày rõ ràng ra trước mắt xã hội đại chúng, đó mới thật là thân như cây Bồ Đề.

“Trụ bất thoái chuyển, chí thành Phật đạo”. Bất thoái chuyển không phải là chuyện dễ dàng. Ở trong Phật pháp nói tam bất thoái, thứ nhất là vị bất thoái, thứ hai là hạnh bất thoái, thứ ba là niệm bất thoái, mỗi một tầng thì mỗi cao hơn. Đến lúc nào bạn chứng được vị bất thoái? Tiểu thừa chứng được quả Tu Đà Hoàn, Đại thừa chứng được Bồ Tát Sơ Tín Vị, địa vị của bạn được xác định rồi, bạn sẽ không bị thoái trở lại thành phàm phu. Hay nói cách khác, tuy là phiền não của bạn chưa đoạn, tập khí của bạn vẫn còn, nhất định bạn không đọa ba đường ác, đảm bảo như vậy. Cho nên cần điều kiện gì mới chứng được địa vị Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa? Phật nói tam giới 84 phẩm kiến hoặc đoạn hết rồi, bạn mới chứng được địa vị này. Cái gì gọi là kiến hoặc? Kiến là kiến giải, hoặc là mê hoặc, hay nói cách khác, là kiến giải sai lầm. Chúng tôi nói rõ ra một chút, là cách nhìn sai lầm. Bạn đối với thế gian, đối với xuất thế gian, đối với tất cả người sự vật, bạn nhìn sai lầm. Vấn đề này nếu mà giải quyết, điều mà bạn nhìn thấy hoàn toàn không có sai lầm, nhất định là chính xác, bạn mới có thể chứng được quả vị Tu Đà Hoàn, trong Đại thừa bạn phải là Bồ Tát Sơ Tín Vị. Địa vị này, trong *“Kinh Kim Cang”* đã nói với chúng ta: *“Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”*, lúc này mới chính là chứng đắc. Cho nên điều thứ nhất là ngã, có ngã bạn sẽ không thể vào cửa. Cho nên chúng tôi thường hay khuyến khích đồng tu, nhất định phải đem tự tư tự lợi buông xuống, phải học chư Phật Bồ Tát vô ngã.

Vô ngã khó, trước tiên phải bắt đầu từ đâu? Trước tiên là vô ngã sở. Đây là danh từ Phật học. Ngã sở là cái gì? Cái ta sở hữu. Tài sản sở hữu của ta, người xuất gia thì đạo tràng ta sở hữu, hồng rồi, cái mà bạn sở hữu, trước tiên là đem cái mà ta sở hữu đoạn đi, sau đó mới đoạn cái ngã, điều này tương đối dễ. Ngã và ngã sở đoạn rồi, bạn mới có thể chứng quả Tu Đà Hoàn, bạn mới có thể chứng được vị bất thoái, lúc này được gọi là Thánh nhân, tiểu Thánh. Vừa chứng được quả vị tiểu Thánh, tuyệt đối sẽ không thoái chuyển lại thành phàm phu. Phải hiểu đạo lý này. Nếu như trong một đời này của chúng ta, bạn thật sự nỗ lực dụng công chứng được quả vị này, thì bạn niệm Phật vãng sanh không ở Phàm Thánh Đồng Cư độ, mà ở đâu vậy? Phương Tiện Hữu Dư độ, tăng lên một cấp. Ngã, ngã sở chưa đoạn được thì sanh Phàm Thánh Đồng Cư độ. Cho nên, người vãng sanh về Phương Tiện Hữu Dư độ, công phu đoạn chứng của họ ít ra cũng tương đương với Tu Đà Hoàn. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Tuần trước tôi có đi đến Đài Loan một chuyến, đi ba ngày. Cư sĩ Giải Phong Văn kể cho tôi một câu chuyện cười. Ông nói có người hỏi ông hiện nay ở trên thế giới loạn như vậy, đời sống người dân khổ như vậy, nguồn gốc của động loạn là do cái gì? Ông liền nói (ông nói rất là hay), ngã và ngã sở chính là nguồn gốc. Người kia nghe nói, nghe không rõ họ nghe nói gì? Bấm bắt tay mà nghiêm trọng như vậy sao? Dùng tiếng Đài Loan nghe giống như là bắt tay, bắt bắt tay mà nghiêm trọng như vậy sao? Chúng ta phải nhớ cho thật kỹ, cái ngã và ngã sở này phải làm cho phai nhạt đi, nhất định phải phai nhạt, trên vấn đề này đừng có chấp trước quá mức, tốt nhất là rời xa. Đây mới là thật thông minh trí tuệ.

Cuộc đời này của tôi, tại sao tôi lại biết ơn Hàn Quán Trưởng đến như vậy? Chúng tôi cùng sống chung 30 năm, bà thật sự giúp đỡ tôi, chính là bắt buộc tôi không thể không buông xả. Mọi người cúng dường tiền bao lì xì, bà lấy hết, cả thầy lấy hết, tôi muốn tham tài cũng tham không được, toàn bộ đưa cho bà, danh vọng lợi dưỡng tất cả bà đều cần, toàn bộ đưa cho bà, cho nên tôi an lạc tự tại, cái gì cũng chẳng phải giữ, chuyên môn lo chuyện Kinh sách. Điều này là tăng thượng duyên vô cùng tốt, đó là Bồ Tát đến để giúp đỡ tôi. Không có người như vậy, hàng ngày gặp phiền não, hàng ngày hành hạ tôi, nghiệp chướng không tiêu hết. Bạn muốn tham, không cho bạn tham, muốn làm điều gì, tất cả đều không cho. Cho nên Hoa Tạng Đồ Thư Quán là do bà làm chủ, lời tôi nói chẳng có tác dụng gì. Đây là tăng thượng duyên vô cùng tốt, để cho tôi tập trung toàn bộ thời gian tinh thần vào trong Kinh sách. Cái điểm này bà thật sự làm được, giúp tôi trong 30 năm này giảng Kinh không gián đoạn. Đây là sự giúp đỡ vô cùng lớn của bà đối với tôi. Tôi có thể thâm nhập Kinh tạng, có thể khế nhập Kinh giáo, đây là sự giúp đỡ của bà, là bà đã cho tôi. Không có hoàn cảnh như vậy, phiền não tập khí tất cả đều hiện đến, rất khó để mà đoạn hết. Cho nên có rất nhiều người nói Hàn Quán Trưởng rất là lợi hại, sự phụ thật sự là một chút tự do cũng chẳng có, cái gì cũng chẳng có được. Họ không biết là tôi đã thành tựu Phật pháp rồi, điều tôi có được là sự lợi ích vô cùng thù thắng. Cho nên, tôi đem kinh nghiệm này cống hiến cho chư vị đồng tu làm tham khảo. Hàn Quán Trưởng cũng là Bồ Tát tái lai, tác tư thị hiện, bà đến để biểu diễn, dạy bảo những chúng sanh ở thế gian hiện nay cái gốc căn bệnh của các bạn chỗ nào? Tại sao các bạn không thể phá bỏ được? Biểu diễn một chiêu cho bạn xem. Nếu bạn xem mà hiểu được, bạn có thể hạ quyết tâm không quản người, không quản việc, không quản tiền, tập trung vào trong Kinh giáo thì bạn sẽ thành tựu. Bạn vẫn chưa buông xuống được, vẫn còn muốn danh vọng lợi dưỡng thì sai rồi, hoàn toàn sai rồi.

Bất thoái chuyên, Tu Đà Hoàn là vị bất thoái, Bồ Tát hạnh bất thoái, tuyệt đối sẽ không thoái đến Tiểu thừa. Cái này gọi là hạnh bất thoái. Pháp thân Bồ Tát

viên sơ trụ trở lên gọi là niệm bất thoái, niệm của họ, tâm của họ giống nhất thiết chủng trí, chính là trí huệ cứu cánh viên mãn, mục tiêu của họ chính là một phương hướng, họ tuyệt đối không thoái chuyển. Cho nên niệm bất thoái là Viên giáo sơ trụ Bồ Tát, Biệt giáo sơ địa Bồ Tát, hạnh bất thoái là Bồ Tát, vượt qua Thanh Văn, Duyên Giác. Chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực để học tập, mãi cho đến khi thành Phật đạo. Cho nên ở trong Kinh Đại thừa thường hay nói, thật sự đến bất thoái chuyển là bát địa. Bát địa gọi là bất động địa, hay nói cách khác, thất địa Bồ Tát gặp phải duyên bất thiện vẫn bị thoái chuyển, nhưng mà họ thoái đến mức giới hạn, họ tuyệt đối sẽ không thoái thấp hơn Viên giáo sơ trụ, mức giới hạn của họ là ở tại Viên giáo sơ trụ, nhưng thời gian tiến thoái vẫn là dài, tu hành phải ba đại A Tăng Kỳ Kiếp. Nếu như thật sự ba loại bất thoái bạn đều đạt được, vậy là bạn tu hành thành vô thượng đạo rồi, chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn, cần bao nhiêu thời gian? Trong cuộc đời này của bạn thì viên mãn đạt được rồi, không cần phải đợi kiếp sau. Điều này có sự chứng minh, trong “Kinh Hoa Nghiêm” Thiện Tài Đồng Tử một đời thành Phật. Đây là một thí dụ rất hay. Thiện Tài viên chứng tam bất thoái chỉ một đời. Trong “Kinh Pháp Hoa”, Long Nữ 8 tuổi thành Phật, càng không thể nghĩ bàn. Các bạn nghĩ thử xem, rồng là súc sanh, không phải là người, 8 tuổi vẫn chưa thành niên, một đời chứng đắc quả Phật viên mãn. Nguyên nhân do đâu vậy? Bất thoái chuyển. Vậy phải học như thế nào? Trong cuộc đời của tôi học đến ba loại bất thoái, điều này là ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, bạn phải học từ trong “Kinh Hoa Nghiêm”. Cho nên “Kinh Hoa Nghiêm” tuy là thời gian giảng rất dài, nhưng thật là xứng đáng, sau khi thật sự học được, lợi lạc rất là lớn.

Chúng ta học không đến nơi đến chốn không sao cả, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng có thể trong một đời này chứng được Thế giới Tây Phương thượng phẩm vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, đây là điều chắc chắn có thể đạt được.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

A Di Đà Phật...

Tập 272

Xin mời mở Kinh ra, đầu đề là “Kiến Thọ Hoạch Nhân”. Xin xem Kinh văn.

Kinh văn: “Phục do kiến bỉ thọ cố, hoạch tam chúng nhân: Nhất âm hưởng nhân, nhị nhu thuận nhân, tam giả vô sanh pháp nhân”.

Đây là nói đến lợi ích của chúng sanh, nói đến chỗ cứu cánh. Đây là sự thọ dụng chân thật, người thông thường chúng ta nói tu hành chứng quả, trong Phật pháp nói là khế nhập cảnh giới. Ở chỗ này cùng với “Kinh Nhân Vương” dùng từ nhân để biểu pháp. Nhân có nghĩa là cho phép, nghĩa là đồng ý. Lời của Phật nói nghĩa lý rất sâu, chúng ta nghe rồi không hoài nghi, có thể khẳng định, có thể thừa nhận thì gọi là nhân. Cho nên trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói, tin cái lý khó tin mà không mê hoặc thì gọi là nhân. Cổ đại đức vì chúng ta mà giải thích chữ nhân này, huệ tâm an pháp được gọi là nhân. Dùng lời hiện nay để nói, chính là chúng ta dùng lý trí để chúng ta biết được, khẳng định tất cả các pháp mà Như Lai đã nói, cái này cũng gọi là nhân. Nói đến chỗ cứu cánh, chính là ở các buổi giảng của chúng tôi thường nói về chân tướng của vũ trụ nhân sanh, chúng ta đối với Kinh Đại thừa mà Phật đã nói, chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đặc biệt là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, chúng ta có thể tin tưởng, niềm tin này vô cùng khó. Tại sao vậy? Vì chúng ta chưa gặp qua, xưa nay chưa từng nghĩ đến, bây giờ nghe Phật nói như vậy lại có thể tin tưởng, hơn nữa lòng tin này không phải là mê tín, thông thường gọi là chánh tín. Chánh tín là đối với chân tướng sự thật tuy là chưa biết được nhưng mà có lý do để tin tưởng điều đó, là lý do gì vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật không nói dối, giống như trong “Kinh Kim Cang” đã nói, Như Lai là bậc nói lời chân thật, nói lời đúng đắn, không nói lời vọng ngữ, không nói lời giả dối, vì vậy chúng ta có thể tin tưởng, niềm tin này gọi là chánh tín. Vậy có phải là đặc nhân hay không? Không phải, điều này hoàn toàn chưa đặc nhân.

Cái gì gọi là đặc nhân? Tự bản thân bạn chứng đắc mới gọi là đặc nhân. Chỗ này đã nói ba loại nhân, không phải là người thông thường. Trong “Kinh Nhân Vương” có nói vô sanh pháp nhân chính là loại thứ ba, người nào mới chứng được? Là thất địa, bát địa, cửu địa Bồ Tát chứng được. Đây không phải là Bồ Tát thông thường. Từ chỗ này chúng ta có thể suy rộng ra, âm hưởng nhân là sơ địa, nhị địa, tam địa Bồ Tát chứng đắc; nhu thuận nhân là tứ địa, ngũ địa, lục địa Bồ Tát chứng đắc. Ba loại nhân này là từ sơ địa đến cửu địa. Thập địa Bồ Tát đã chứng thì không gọi là pháp nhân, mà gọi là tịch diệt nhân, đây là bậc cao nhất. Do đây có thể biết, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở nơi đó nghe pháp tu

học, những câu nói này chính là đảm bảo cho bạn có thể chứng được Bồ Tát Ma Ha Tát, bạn có thể chứng được, đây là giấy bảo đảm cho bạn có thể chứng được quả vị địa thượng Bồ Tát. Dụng ý thật sự của câu nói là ở tại chỗ này. Nếu chúng ta hiểu rõ đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tự nhiên sẽ sanh tâm muốn về. Tại sao vậy? Ở thế gian này của chúng ta, bạn muốn chứng đắc quả vị địa thượng Bồ Tát không dễ dàng gì, hay nói cách khác, hoàn toàn không thể chứng được. Trong cuộc đời này của chúng ta, nếu có thể chứng được quả vị Tu Đà Hoàn thì quá tuyệt vời rồi. Tu Đà Hoàn so với sơ địa Bồ Tát còn kém xa, điều này nhất định phải biết. Đoạn Kinh văn này ý nghĩa thật sự của nó chúng ta đã hiểu rõ, bây giờ chúng ta hãy xem tên gọi của ba loại nhân này, trước tiên là giảng rõ ràng cái tên này.

Pháp sư Tịnh Ảnh đời nhà Tùy có “Kinh Vô Lượng Thọ Nghĩa Sớ”, pháp sư y theo bản dịch của Khang Tăng Khải. Bản dịch này trước kia chúng tôi đã đọc qua, ngày trước ở Đài Trung lão cư sĩ Lý Bình Nam đã từng giảng qua, tôi cũng đã nghe qua. Ở trong chú giải pháp sư có nói: “*Tâm thanh ngộ giải, tri thanh như hương, danh âm hưởng nhân*”, đây là sơ địa, nhị địa, tam địa Bồ Tát đã chứng được. Cách nói này cùng với “Đại Thừa Khởi Tín Luận”, Bồ Tát Mã Minh dạy cho chúng ta cách tu học là như nhau. Bồ Tát Mã Minh dạy cho chúng ta phải nghe Kinh học giáo như thế nào để bạn có thể ngộ nhập, hay nói cách khác, bạn mới có thể nhận được sự thọ dụng chân thật? Ngài nói cho chúng ta ba việc.

Việc thứ nhất là ly ngôn thuyết tướng. Âm hưởng nhân chính là ly ngôn thuyết tướng, tức là không chấp vào lời nói. Lời nói là phương tiện, không nên chấp trước, bạn phải nghe điều gì? Bạn phải nghe nghĩa lý trong ngôn ngữ đã nói, không chấp vào lời nói, như vậy gọi là biết nghe. Còn đọc Kinh, Kinh điển là do văn tự viết ra, văn tự là ký hiệu của lời nói, khi đã không chấp vào lời nói thì chúng ta còn chấp vào văn tự hay sao? Đương nhiên là không chấp. Cho nên, có những người vô cùng chú trọng vào việc khảo chứng, đây là người có học ở thế gian họ làm công việc này, họ không phải là người tu hành. Người tu hành là ngộ nhập cảnh giới. Là hai sự việc. Một mực chấp vào khảo chứng thì chắc chắn không thể ngộ nhập cảnh giới, họ xem Phật pháp như một môn học của thế gian để nghiên cứu, Kinh điển trở thành thế gian pháp. Bên trong thế gian pháp là gì? Chúng ta có thể nói là văn học ở trong pháp thế gian, xem Kinh điển như là tác phẩm văn học để nghiên cứu. Việc này cùng với học Phật không có liên quan, sai phương hướng rồi, đương nhiên mục tiêu cũng khác nhau.

Những người học Phật chúng ta, đặc biệt là đồng tu xuất gia, trong một đời này bạn thật sự muốn thành tựu tam học giới định huệ, thì bạn không thể không

biết, ngôn ngữ văn tự không được chấp trước. Có cần hay không? Cần, vì nó là phương tiện, nó sẽ hướng dẫn chúng ta nhập vào cảnh giới. Trong “Kinh Kim Cang” có một thí dụ rất hay, Thế Tôn đã nói tất cả các pháp trong suốt 49 năm, Ngài thí dụ như một chiếc thuyền, chúng ta muốn qua sông, từ xưa muốn qua sông cần phải có thuyền. Pháp là gì? Pháp là thuyền qua sông, chúng ta nhờ chiếc thuyền này đưa qua sông. Sau khi qua sông rồi thì cần chiếc thuyền này nữa không? Không cần nữa, nếu như còn mang theo chiếc thuyền này thì bạn làm sao lên bờ được? Nên không cần thuyền nữa. Thí dụ này rất hay. Lúc bạn chưa qua sông đến được bờ bên kia, thì chiếc thuyền này rất hữu dụng cho bạn. Sau khi đến bờ bên kia, thì chiếc thuyền này không còn tác dụng gì. Hay nói cách khác, đến một ngày nào đó bạn thật sự đại triệt đại ngộ minh tâm kiến tánh rồi, thì ba tạng 12 bộ Kinh giáo trong cặp mắt của các bạn xem đó là một đồng giấy vụn mà thôi, Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm ngày nào cũng thuyết pháp, thuyết pháp nhiều như vậy cả thầy đều vô ích, đến lúc đó bạn mới vào được cảnh giới này. Khi bạn chưa minh tâm kiến tánh, thì lời Phật nói là có ích cho bạn, sẽ giúp ích cho bạn, nhưng bạn không thể chấp trước. Bạn một mực chấp trước, thì vĩnh viễn bạn không thấy tánh. Đây là chỗ khó trong việc học Phật pháp. Vì sao có người rất chăm chỉ, có người rất cố gắng, thậm chí có người đã tu học mấy chục năm, tu học cả cuộc đời, theo người thế gian của chúng ta nói chỉ là nhà Phật học mà thôi, họ không thành Phật được, họ không vào được cảnh giới Phật? Đạo lý là ở chỗ này, vọng tưởng phân biệt chấp trước họ không buông bỏ được.

Bồ Tát Mã Minh dạy cho chúng ta **điều thứ hai là lìa tướng danh tự**. Danh tự là gì vậy? Ở trong Kinh Phật có rất nhiều danh từ thuật ngữ, giống như ở chỗ này đã nói cho chúng ta ba danh tự: âm hưởng nhãn, nhu thuận nhãn, vô sanh pháp nhãn, đây đều là danh tự. Tam bảo Phật pháp tạng cũng là tướng danh tự. Tướng danh tự là vì muốn truyền đạt ý nghĩa cho dễ dàng nên mới đặt ra, là giả thuyết, bạn không nên cho là thật. Nếu bạn cho là thật, vậy là chấp trước rồi, bạn thêm phiền phức, bạn đã lấp kín cửa ngộ rồi, tắc nghẽn rồi. Danh từ thuật ngữ của Phật học không nên chấp trước.

Điều thứ ba thì càng sâu hơn: Lìa tướng tâm duyên. Tướng tâm duyên là gì? Sau khi chúng ta nghe rồi, thử nghĩ cái câu này có ý nghĩa gì? Cái đoạn này ý nghĩa là gì? Đây chính là trong tâm của bạn đang phan duyên, bạn lại sai rồi. Cho nên nghe Phật pháp không thể phan duyên, không thể nghĩ nó có ý nghĩa gì. Nó không có ý nghĩa thì bạn mới có chỗ ngộ. Nếu bạn mà nghĩ ý nghĩa của nó, bạn đã nghĩ thì không phải là ý của Phật nói ở trong Kinh, không phải là ý của Phật. Là ý của ai? Là ý của chính bạn, như vậy không phải là phiền phức hay sao? Phật đâu có ý. Không những Phật Bồ Tát không có ý, mà A La Hán cũng không có ý,

bạn mà nghĩ nó có ý nghĩa gì là sai rồi, không thể nghĩ. Lúc nghe, nghe hiểu thì hiểu, nghe không hiểu cũng không cần phải nghĩ, tuyệt đối không nói nghe không hiểu thì tôi đi nghiên cứu, hãy thử nghĩ, càng nghĩ càng sai, càng nghĩ càng đi xa. Vậy phải làm sao? Nghe không hiểu cũng chẳng sao, nghe lại lần thứ hai, tuyệt đối không nên suy nghĩ, không nên tưởng tượng, không nên nghĩ ra nhiều giả thuyết. Cho nên cách đọc Kinh Phật cùng với cách đọc sách của thế gian là hoàn toàn khác nhau. Dùng phương pháp của thế gian để mà đọc Kinh Phật, thì Kinh Phật trở thành văn học của thế gian, không thể nào khai ngộ. Nhất định phải hiểu điều này.

Thứ nhất, Âm Hưởng Nhẫn

Âm hưởng nhẫn, Bồ Tát của địa vị này chính là sơ địa, nhị địa, tam địa, họ đã thật sự làm được nguyên tắc của Bồ Tát Mã Minh dạy họ. Khi họ nghe Kinh nghe pháp, thì có thể lìa tướng nói năng, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên, dùng cái gì để nghe? Dùng tâm như như bất động, dùng tâm thanh tịnh, ở đây nhất định không có phân biệt, không có chấp trước. Nếu như không có vọng tưởng thì đương nhiên là cảnh giới rất cao. Ở chỗ này vọng tưởng có thể là vẫn còn, nhưng họ không còn chấp trước, không có phân biệt, cho nên sau khi họ đã nghe thì họ có thể hiểu được ý nghĩa trong Kinh. Bài kệ khai Kinh đã nói nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa, họ có thể chứng được âm hưởng nhẫn. Lời của người xưa nói rất có ý nghĩa.

Tâm thanh ngộ giải, tri thanh như hưởng. Đối với âm thanh, họ đã hiểu được âm thanh là sự việc gì. Danh tự tánh không. Phật giảng rất là nhiều danh tướng, danh tự là tánh không, âm thanh cũng là tánh không, cho nên họ có thể đối với âm thanh danh tướng không phân biệt, không chấp trước. Nghe như vậy mới có thể ngộ nhập. Đây không phải là cảnh giới của phàm phu. Cảnh giới của phàm phu khi nghe Kinh nghe pháp thì khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, cho nên điều mà họ đạt được, dùng lời hiện tại mà nói là Phật học thường thức, bạn có thể đạt được chỉ là Phật học thường thức mà thôi, bạn chưa có chỗ ngộ, bạn chưa ngộ nhập.

Thứ hai, Nhu Thuận Nhẫn

Tiến thêm một bước nữa, đích thực là trong khi nghe Kinh nghe pháp bạn có thể thật sự khế nhập nghĩa lý lời chư Phật Bồ Tát đã nói, hoàn toàn có thể tùy thuận lời giáo huấn của Phật Đà, trong cuộc sống, trong công việc, trong xử sự đối người tiếp vật, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm đều có thể tùy thuận theo nghĩa lý của Phật dạy, điều này gọi là nhu thuận nhẫn. Địa vị này cao hơn địa vị trước, là tứ địa, ngũ địa, lục địa Bồ Tát, các Ngài đã làm được. Trong các

buổi giảng, chúng tôi thường xuyên khuyến khích đồng tu, cái gì mới gọi là tu hành thật sự? Tùy thuận theo lời dạy bảo của Phật Bồ Tát là thật sự tu hành. Phật Bồ Tát ở đâu? Lời giáo huấn của Phật Bồ Tát chính là Kinh luận, ba tạng Kinh - Luật - Luận. Số lượng của ba tạng rất nhiều, người xưa dùng từ mênh mông như biển cả để thí dụ. Chúng ta tu học, trong vô lượng pháp môn thì giống như biển lớn, chúng ta chỉ lấy một ngum nước để uống là đủ rồi. Hay nói cách khác, trong vô lượng pháp môn, chúng ta chỉ chọn một pháp môn. Ở phía trước tôi có nói với các đồng tu thâm nhập một môn, phải thâm nhập đến lúc nào mới dừng? Đến lúc minh tâm kiến tánh. Chưa thấy được tánh thì không nên nghiên cứu thêm pháp môn thứ hai. Cái gì gọi là thấy tánh? Trong Giáo hạ không gọi là thấy được tánh, không dùng danh từ này, Giáo hạ gọi là đại khai viên giải. Lúc chưa đạt được điều này, thì bạn không nên xem Kinh khác. Đến lúc đại khai viên giải, tự mình có biết hay không? Dĩ nhiên là biết. Đại khai viên giải chính là minh tâm kiến tánh của Thiền tông, vào lúc đó thì tình trạng như thế nào? Có thể tham khảo trong Lục Tổ Đàn Kinh, khẳng định là không sanh phiền não, thường sanh trí huệ. Trong công việc, trong cuộc sống, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần không sanh phiền não, thường sanh trí tuệ, vào lúc đó bạn đã đại khai viên giải rồi. Còn có một hiện tượng rất rõ ràng, Kinh điển của Phật giáo, bất luận là bộ Kinh nào, khi bạn vừa mở ra xem nhất định là không có hoài nghi, trong từng chữ từng câu, chúng tôi thường nói là vô lượng nghĩa, bạn xem đều có thể hiểu nghĩa. Lúc này bạn muốn giảng Kinh có cần phải chuẩn bị trước hay không? Không cần chuẩn bị, bạn lật quyển Kinh ra, đối diện với đại chúng, bạn có năng lực quán cơ. Đại chúng ở tại buổi giảng này căn cơ như thế nào, nên giảng sâu hay là giảng cạn, nói dài hay là nói ngắn, thật sự tự tại vô ngại. Đến lúc đó bạn có thể xem được tất cả Kinh điển. Vì sao vậy? Không tốn sức lực.

Ngài Long Thọ là sơ địa Bồ Tát, ở chỗ này bạn nên biết, Ngài đã đắc nhãn gì? Âm hưởng nhãn. Ở trình độ này thì bộ Đại Tạng Kinh chỉ có ba tháng là đọc xong, không phải là đọc một lần, trong ba tháng tất cả Kinh điển trong Đại Tạng Kinh Ngài đều đọc thông hết. Đây gọi là đại khai viên giải. Không có năng lực này, chúng ta xem một bộ Kinh thì còn rất nhiều chỗ xem không hiểu, được rồi, chẳng muốn xem nữa, lãng phí thời gian, tự biết là trình độ bản thân còn kém. Lúc lật Kinh ra xem, hình như là mình đã học thuộc Kinh này rồi, lúc này thì được. Tiêu chuẩn của người xưa là ở chỗ này, cho nên họ có thành tựu. Chưa đạt đến trình độ này, tuyệt đối không nên xem thêm một bộ Kinh nào khác. Đây là gì? Là nhãn, họ có thể nhãn nại. Hiện nay tại sao người ta không thể thành tựu? Người hiện nay không có tâm nhãn nại, chỉ mơ ước viễn vông.

Cho nên cổ nhân nói: “*Dục tốc tất bất đạt*”. Khi chúng tôi còn trẻ, trong lúc đang cầu học, lão sư thường xuyên dạy, chỉ ra khuyết điểm hay mắc phải của thanh niên thời đó. Là điều gì? Lòng nôn nóng, lúc nào cũng hy vọng bản thân mình tu giỏi hơn người khác, nói hay hơn người khác. Có lòng nôn nóng này là không tốt. Tại sao vậy? Họ không thể tuân theo quy tắc. Thí dụ như học giảng Kinh, lão sư dạy cho người sơ học chúng ta, sơ học cũng là luyện tập giảng Kinh. Trong lúc luyện tập giảng Kinh nhất định phải tuân theo quy củ. Ở trong “*Nghiên Cứu Về Nội Điển Giảng Tọa*” đã nói một số quy củ, đều phải tuân thủ. Mới học giảng Kinh nhất định phải có chỗ nương tựa, nương theo cái gì? Nương theo chú giải của cổ nhân, chỉ có thể nương theo một loại chú giải, không thể nương theo hai loại. Hai người giảng, hai người chú giải sẽ không như nhau. Chỉ có thể nương theo một loại. Trong loại này mà gặp sự khó hiểu, cái câu này, cái đoạn này họ chú giải không được rõ ràng, trường hợp này là có. Tại sao cái câu trong đoạn này họ chú giải không được rõ ràng? Vì bản thân người chú giải cũng chưa hiểu rõ, đây là chỗ uyên bác của người ta, họ không dùng ý của bản thân mình để giải thích, cho nên cái đoạn này không được rõ ràng, chỉ đọc theo đoạn văn này, căn cứ theo mặt chữ mà giảng, chẳng có sai. Đây là người tài giỏi. Cho nên người mới học giảng Kinh nên nhớ một nguyên tắc, chẳng cầu có công, chỉ cầu không phạm lỗi, bạn mới học được tốt, mới có thể học có kết quả, nền tảng của bạn mới được chuẩn bị vững chắc. Mới bắt đầu thì học tốt, giành công lao, bạn khẳng định sẽ thất bại, chắc chắn là bạn sẽ bị đào thải. Cho nên, người học giảng Kinh rất nhiều, nhưng cuối cùng người thật sự có thể giảng Kinh không có bao nhiêu, nguyên nhân do đâu vậy? Chúng tôi thấy được là không vâng theo lời dạy bảo của lão sư. Đây chính là không trì giới. Tuân theo lời dạy bảo của lão sư chính là trì giới. Không muốn tuân theo, luôn mơ ước viễn vông, bản thân muốn tùy tiện phát huy, đến sau cùng phiền phức xảy ra. Từ xưa đến nay biết bao nhiêu người đã thất bại đều là do nguyên nhân này. Tuổi của lão sư lớn hơn chúng ta, thời gian tu học của lão sư lâu hơn chúng ta, kinh nghiệm của lão sư phong phú hơn chúng ta, Ngài dạy cho chúng ta chẳng có sai. Nếu không có lòng nhẫn nại thì làm sao thành công được?

Ở trong “*Kinh Kim Cang*” Thế Tôn đã nói một câu rất hay, sự thành tựu của các pháp là do nhẫn. Tất cả các pháp là nói thế gian và xuất thế gian, cả thấy bao gồm bên trong. Tất cả pháp thế và xuất thế gian muốn được thành tựu, mấu chốt là phải nhẫn. Bạn muốn làm việc lớn thì phải có sự nhẫn nại lớn, làm việc nhỏ phải có sự nhẫn nại nhỏ. Tâm địa nóng nảy, không có sự nhẫn nại thì làm việc gì cũng không thành công. Đây là kinh nghiệm của người xưa. Chúng ta tỉ mỉ quan sát, những người ở chung quanh hiện nay, bạn quan sát tỉ mỉ, bất luận họ làm

ngành nghề nào, họ đã thành tựu thì chắc chắn là họ có sự nhẫn nại. Bạn học đại học cũng mất bốn năm, bạn mà không có sự nhẫn nại trong bốn năm thì bạn chẳng có cách nào để tốt nghiệp, bạn không thể rút ngắn bốn năm còn hai năm, điều này không làm được. Nhất định phải có lòng nhẫn nại, phải luôn nhẫn nại.

Chỉ có nhu thuận thì họ mới có thể khế nhập cảnh giới của Kinh giáo. Cảnh giới của Kinh giáo chính là cảnh giới của chư Phật Bồ Tát. Cho nên không có lòng nhẫn nại thì không thể thành tựu.

Thứ ba, Vô Sanh Nhẫn

Vô sanh nhẫn, địa vị này càng cao. Giải thích của cổ đức rất là đơn giản: Chứng thật lìa tướng, là bốn chữ này. Thật là gì? Là thật tướng, tự thân chứng được thật tướng của vũ trụ nhân sanh. Lìa tướng, lìa cái tướng gì? Là lìa tướng nói năng, tướng danh tự, xác thực là lìa tướng tâm duyên, ba tướng này đã lìa rồi. Sơ địa Bồ Tát thì bắt đầu lìa, nhưng lìa vẫn chưa hết, đến thất địa, bát địa thì lìa được tất cả. Sở dĩ vô sanh nhẫn, biết rõ tất cả các pháp thế xuất thế gian vốn là không sanh. Vốn là không sanh thì làm gì có diệt? Cho nên nói các pháp không sanh không diệt. Đến khi nào bạn có thể chứng được tất cả pháp không sanh không diệt, thì bạn chính là Bồ Tát vô sanh pháp nhẫn. Tất cả pháp không sanh không diệt, cái thân này của chúng ta là một pháp trong tất cả các pháp, có sanh tử hay không? Không có. Có bị già đi hay không? Xin nói với các vị, không có. Đạo lý này rất là sâu sắc. Đây là lời nói thật với các vị. Nếu thật sự không có sanh diệt mà nói rằng không sanh không diệt, đây là lời nói vô ích, chẳng có ý nghĩa gì cả. Thật sự là có sanh diệt, sanh diệt cùng với không sanh không diệt là hoàn toàn giống nhau, đó là nói tốc độ của sự sanh diệt này là quá nhanh, quả thật là bạn nhìn không thấy sự sanh diệt.

Bạn xem trong “Kinh Nhân Vương” có nêu thí dụ, chúng tôi đã có nói một khay móng tay có 60 sát na, tức là một phần 60 cái khay móng tay gọi là một sát na. Chúng ta khay móng tay rất nhanh, dùng lực khay nhanh thì một giây chúng ta có thể khay bốn lần. Bốn nhân 60, Phật nói trong một sát na có 900 lần sanh diệt. Chúng ta tính thử một giây khay móng tay 4 lần, 4 nhân 60 rồi nhân cho 900, vừa đúng hai lần 10 vạn 8 ngàn. Trong một giây có 216 ngàn lần sanh diệt, làm sao bạn có thể nhìn thấy được nó có sanh diệt? Không sanh không diệt là Phật từ ở chỗ này mà nói ra. Cho nên ở trong “Kinh Kim Cang” có nói: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bèo bọt, như sương cũng như điện*” (điện là điện chớp), dạy chúng ta hãy nên quán như vậy. Bạn có thể từ chỗ này mà khế nhập thì bạn chứng được vô sanh pháp nhẫn, bạn thật sự biết được tất cả pháp không sanh không diệt. Đoạn này, tôi còn nhớ ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, hình như là dùng sáu - bảy

giờ đồng hồ để giảng một câu này. Khi tôi giảng câu này, đặc biệt nói với chư vị đồng tu, trong “Kinh Nhân Vương”, cách nói này của Thế Tôn không phải là pháp cứu cánh, mà là phương tiện nói. Nếu nói thật thì tốc độ đó còn nhanh hơn nữa. Một phần 200 ngàn giây cũng không phải là nhanh. Một phần hai triệu giây, một phần 20 triệu giây, một phần 200 triệu giây, đây mới là nói đến sự chân thật cho bạn biết, làm gì có sanh diệt? Nhưng thật sự là có sự sanh diệt, sanh diệt đồng thời, trong sự sanh diệt, chắc chắn là bạn không có cách nào đem nó phân chia giới hạn, nên gọi là không sanh không diệt. Mỗi một tướng đều là độc lập nhau. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, đối với đạo lý mà Phật đã nói, chúng ta tương đối dễ nhận thức hơn.

Khi tôi còn trẻ, thích công việc quay phim, tôi đã dùng hơn hai mươi mấy cái máy quay phim. Hiện giờ thì không còn nữa, một cái cũng không còn. Tôi đã dùng qua loại máy 16mm, tức là máy quay phim điện ảnh, tôi có hai máy. Tôi còn có một bộ thiết bị, tự tôi có thể cắt ráp. Phật nói ở trong Kinh thì tôi có thể hiểu. Tốc độ của máy quay phim là 24 tấm một giây, ống kính đóng mở 24 lần, mỗi lần mở là chụp một tấm, lập tức đóng lại, lại mở ra lần thứ hai chụp tấm tiếp theo. Cho nên bạn xem cái cuộn phim, một cuộn phim lúc chiếu tốc độ rất nhanh, lúc chiếu ra cũng là 24 tấm trong một giây, ống kính cũng là đóng mở 24 lần, bạn ở trước màn bạc nhìn thấy được những người này đang chuyển động, thật ra là họ không có chuyển động, từng tấm từng tấm hình, họ có chuyển động đâu? Căn bản là không có chuyển động. Bạn xem thử, một giây có 24 lần sanh diệt, đóng mở chính là sanh diệt, mở ra là sanh, đóng lại là diệt, trong một giây có 24 lần sanh diệt, đã đánh lừa được chúng ta rồi, chúng ta cảm giác được đó là thật. Bạn hãy nghĩ lại xem, giống như trong “Kinh Nhân Vương” đã nói một giây có 200 ngàn lần sanh diệt, bạn làm sao mà có thể biết được đó là giả chứ? Cho nên hiện nay sáu căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần, tôi nói cho quý vị biết đó là sanh diệt của một phần 100 triệu giây, nhất định là nhìn không thấy được sanh diệt. Cho nên sanh diệt chính là không sanh diệt, không sanh diệt chính là sanh diệt, sanh diệt xác thực là cùng một lúc, là vô sanh pháp nhẫn. Bạn có thể thể hội được cảnh giới như thế này, đạo lý này, chân tướng sự thật này, bạn đối với thế xuất thế gian pháp thì tâm của bạn đã bình rồi. Bạn có khởi tâm động niệm không? Không có. Tại sao vậy? Là giả, không phải thật. Tất cả pháp không sanh, tất cả pháp không diệt, con người có sanh tử hay không? Không có sanh tử. Đây là nói thật với các vị, sanh tử đều không có. Vậy đối với sanh tử có sợ hãi nữa không? Không có. Rồi xa điên đảo vọng tưởng, vượt qua tất cả khổ ách, vậy là bạn đã thật sự mở mang trí huệ rồi, bạn cũng hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Cái chân tướng này là bao gồm Nhất Chân Pháp Giới, tuyệt đối không phải nói

chín pháp giới của chúng ta là cái hiện tượng này, đại khái là không phải Nhất Chân Pháp Giới, nhưng vẫn là Nhất Chân Pháp Giới. Cho nên trong tất cả các pháp thế xuất thế gian nói rõ ra chỉ có nhân quả báo ứng. Trong Kinh Phật nói là nhân duyên quả báo, đây là chân lý. Vạn pháp giai không, nhân quả bất không. Vì sao nhân quả bất không? Nhân quả cũng là một pháp trong vạn pháp, làm gì mà có đạo lý bất không?

Nhân quả có ba hiện tượng bất không. Nhân quả chuyển biến bất không, nhân sẽ biến thành quả, quả sẽ biến thành nhân, thì nói là chuyển biến bất không. Nhân quả tương tục bất không, cảnh này nối tiếp cảnh kia một cách liên tục. Từ trên cuộn phim điện ảnh, bạn có thể hoàn toàn xem thấy rõ ràng, bạn sẽ thật sự hiểu rõ ràng về nhân quả bất không, chuyển biến bất không, tương tục bất không, tuần hoàn bất không. Thật sự hiểu được đạo lý này là đại Bồ Tát, không phải là người thông thường, nghiệp chướng của họ thật sự đã tiêu hết rồi, họ không còn nghiệp chướng nữa. Không còn nghiệp chướng thì họ vẫn còn đến chín pháp giới, cũng có thể nói họ đến mười pháp giới, bởi vì pháp giới Phật trong mười pháp giới, mỗi vị Phật này chưa kiến tánh. Bên Thiên Thai đã nói là Tạng Giáo Phật, Thông Giáo Phật chưa kiến tánh, trên thực tế họ vẫn là ở quả vị Bồ Tát. Những vị minh tâm kiến tánh thật sự khế nhập chân tướng của vũ trụ nhân sinh, họ rất là từ bi, ứng hóa trong mười pháp giới là để giáo hóa chúng sanh. Các Ngài không phải là vì chuyện khác, các Ngài đến để giáo hóa chúng sanh, các Ngài đến giáo hóa. Tại sao vậy? Không có lý do, không có nguyên nhân. Cho nên trong Kinh Đại thừa có nói “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”. Duyên chính là ngày nay chúng ta nói nguyên nhân, điều kiện. Không có điều kiện, không có nguyên nhân. Không có nguyên nhân, không có điều kiện thì làm sao đến? Chúng sanh có cảm thì các Ngài có ứng. Giống như chuông mõ để ở trước mặt ta vậy, nó có âm thanh hay không? Không có âm thanh, bạn gõ nó thì nó mới phát ra âm thanh. Đây gọi là cảm ứng. Chúng sanh có cảm thì các Ngài tự nhiên có ứng. Bạn hỏi các Ngài lý do gì có ứng? Không có lý do, bạn đánh chuông thì chuông kêu, nếu đánh mạnh thì nó kêu tiếng lớn. Bạn hỏi nó nguyên nhân gì? Không có nguyên nhân. Bên trong không có nguyên nhân, chỉ có một chân lý, chân lý này là đồng thể. Tận hư không biến pháp giới cùng một pháp thân, đây là đồng thể. Mắt chúng ta nhìn thấy vô số chúng sanh, chúng sanh từ đâu đến? Là từ trong tự tánh của chúng ta mà biến hiện ra, là từ tâm tưởng sanh. Thuận cảnh nghịch cảnh, người thiện người ác đều là từ nơi tâm của mình biến hiện ra. Tâm của bạn thiện thì cảnh giới này thiện, tâm địa bất thiện thì cảnh giới bất thiện. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, bạn không thể trách cảnh giới bên ngoài, bạn nên trách bản thân mình. Cho nên phàm phu chúng ta đã sai phương hướng, tâm chạy theo bên ngoài, tất cả đều trách móc

người khác. Người giác ngộ thì không phải như vậy, người giác ngộ thì họ tìm cầu ở bên trong, cho nên bạn phải từ ở bên trong mà học, mà quan sát, thì bạn mới có thể chứng vô thượng đạo. Nếu bạn phan duyên từ bên ngoài, vậy thì phiền não của bạn lớn rồi, tập khí phiền não vĩnh viễn không đoạn được, mỗi ngày sẽ tăng trưởng. Tu học như vậy, cách học này ở trong Phật pháp gọi là ngoại đạo. Cho nên nói ngoại đạo không phải là mắng người ta, vì ngoại đạo là tâm cầu pháp bên ngoài.

Bộ “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ” này, bạn phải là ở bên trong bộ Kinh này mà cầu. Nếu tâm cầu ở bên ngoài thì bạn sẽ biến thành ngoại đạo rồi. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này cầu được vô lượng thọ ở trong tự tánh của mình, vậy là bạn thật sự đạt được rồi. Cổ nhân thường nói duy tâm tịnh độ, tự tánh Di Đà. Chúng ta dùng điều này để mà chứng được tự tánh Di Đà duy tâm tịnh độ, vậy là đúng rồi. Cho nên Kinh dạy rằng, người xưa có một thí dụ cũng rất hay, Kinh điển giống như một tấm bản đồ chỉ đường, các bạn đi trên đường, bạn xem mỗi đầu một con đường đều có một tấm bản đồ chỉ đường báo cho bạn biết đây là con đường gì. Kinh điển là bản đồ chỉ đường chứ không phải là con đường, nó có ích nhưng không thể chấp vào nó. Nếu bạn chấp vào nó, kêu bạn đi đến đường Ô Tiết, bạn tìm thấy tấm bản đồ chỉ đường Ô Tiết liền nói tôi đã đến đường Ô Tiết rồi, các bạn đều sẽ cười người đó nói là người này thật ngốc nghếch. Cho nên người thông minh nhìn thấy cái tấm bản đồ này thì biết được con đường này chính là đường Ô Tiết, tấm bản đồ chỉ đường không phải là đường Ô Tiết. Bộ Kinh này không phải là A Di Đà Phật, cũng không phải là Thế giới Cực Lạc. Nhưng bạn phải tìm tự tánh Di Đà, phải tìm duy tâm Tịnh Độ, thì Kinh điển là sự hướng dẫn, là bản chỉ đường, nó có sự hữu ích. Chúng ta từ ở chỗ này mà thể hội. Trong Kinh này nói ba loại nhãn, thực tại mà nói, đối với trình độ hiện tại của chúng ta mà nói, thực tại là quá sâu, là quá khó, nhưng chúng ta nên biết được đạo lý này. Hiểu được cái chân tướng sự thật thì đâu có cái đạo lý tâm không thanh tịnh? Làm sao mà khởi dậy vọng niệm? Ngay cả Viên Liễu Phàm, ông tin tưởng Khổng tiên sinh đoán mạng cho ông, đoán mạng rất là chính xác, một vọng niệm ông cũng đều không có khởi, tại sao vậy? Khởi vọng niệm làm con người rất mệt mỏi. Ông rất thông minh, vạn duyên buông bỏ, suốt ngày từ sáng đến tối giữ tâm thanh tịnh. Thực tế mà nói, cái tâm thanh tịnh đó của ông ở trong Phật pháp gọi là vô minh. Nếu như ông ta tu hành được thành công, cách tu của ông là vô tướng định, không phải là chứng quả, không phải là chân tướng sự thật, chúng ta nhất định phải hiểu rõ.

Ở trong chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói, ba loại nhãn trong Kinh, đem âm hưởng nhãn xếp vị trí thứ nhất, nhu thuận nhãn xếp vị trí thứ hai. Ông

nói cách sắp xếp này cùng với cách xếp đặt trong Kinh Hiền Kiếp là khác nhau, nhưng mà hoàn toàn giống với thập nhãn ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”.

Ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” có nói mười loại nhãn. Thứ nhất là âm hưởng nhãn. Ý nghĩa của âm hưởng nhãn các vị hãy nên nhớ cho kỹ, đây là Thanh Văn. Tại sao gọi là Thanh Văn? Thanh Văn là A La Hán, nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp mà ngộ nhập thì gọi là Thanh Văn. Các vị đó nghe Kinh nghe pháp mà có thể ngộ nhập, xác thực là phù hợp với ba tiêu chuẩn của Bồ Tát Mã Minh: Không chấp tướng nói năng, không chấp tướng danh tự, chỉ là nghe, tuyệt đối không khởi vọng tưởng, không cần phải suy nghĩ điều của Ngài nói có ý nghĩ gì, nghe lâu thì đột nhiên khai ngộ. Hàng ngày đều huân tập, huân tập một cách liên tục, rồi có một ngày bạn sẽ khai ngộ. Có người khai ngộ rất sớm, thời gian rất ngắn thì khai ngộ, có người thậm chí vài năm hoặc là mấy chục năm đều có. Đây là nguyên nhân gì vậy? Phiền não tập khí của mỗi người không như nhau, tập khí phiền não càng nặng thì bạn phải cần thời gian tương đối lâu. Nhãn là định, sức định. Bạn xem trong sáu ba la mật, phía sau nhãn nhục ba la mật mới là tinh tấn, rồi mới đến thiền định, cho nên nhãn nhục là nền tảng cho thiền định, không thể nhãn thì làm sao đạt được định? Không định thì làm sao khai huệ? Sau đó bạn mới hiểu được nhãn là điều quan trọng vô cùng, ở trong Kinh Phật vô cùng xem trọng. Ở trong “Kinh Kim Cang” đã nói Bồ Tát lục độ, ở trong lục độ, chỉ có bố thí và nhãn nhục được nói nhiều nhất.

A Di Đà Phật...

Tập 273

Sau đó bạn mới hiểu được nhân là điều quan trọng vô cùng, ở trong Kinh Phật vô cùng xem trọng. Ở trong “Kinh Kim Cang” đã nói Bồ Tát lục độ, ở trong lục độ, chỉ có bố thí và nhân được nói nhiều nhất, chúng ta mới hiểu được điều quan trọng ở trong lục độ là bố thí, là nhân. Bố thí là buông bỏ. Buông bỏ là công phu. Nếu không có nhân thì bạn không thể thành tựu. Bạn muốn thành tựu thì nhất định nhờ vào nhân. Cho nên đối với âm hưởng, bạn nhất định phải nhận biết cho rõ ràng, phải hiểu rõ, không nên chấp trước. Ý nghĩa thật sự của âm hưởng là dạy bảo chúng ta buông bỏ phân biệt chấp trước. Tôi không nói vọng tưởng, chỉ nói buông bỏ phân biệt chấp trước.

Thứ hai là Nhu Thuận Nhân. Hiện nay chúng ta có thể học, chính là phải học tùy thuận theo lời dạy bảo của Kinh điển, tuyệt đối là không tùy thuận theo ý của bản thân mình. Ý của bản thân mình là tà tri tà kiến, chính chúng ta phải thừa nhận. Tri kiến của chúng ta là bất chánh, lời của Phật dạy ở trong Kinh mới là chánh tri chánh kiến, cho nên phải buông bỏ cách nghĩ cách nhìn của bản thân mình mà tiếp nhận lời dạy bảo ở trong Kinh giáo. Chúng ta mà có được công phu như vậy, cái này gọi là nhu thuận nhân.

Mười loại nhân đã nói ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, công phu có cạn sâu thứ bậc không giống nhau, điều này rất rõ ràng. Bạn xem thử, âm hưởng nhân có sơ địa, nhị địa, tam địa, đây không phải là công phu cạn sâu khác nhau rất rõ ràng hay sao? Hiện tại chúng ta mới sơ phát tâm, đến nhất địa cũng chẳng có, chúng ta cũng có thể học. Chúng ta thì học cạn, học sâu như Bồ Tát chúng ta học không nổi. Bây giờ chúng ta đã hiểu, bắt đầu học, học cạn nhất, chúng ta tùy thuận theo sự giáo huấn của Phật Đà.

Trong sự giáo huấn này, chúng ta phải biết thứ tự, phải biết trước sau. Chúng ta bắt đầu từ chỗ nào mà hạ thủ? Từ tam qui, ngũ giới, thập thiện, nhất định phải từ chỗ này mà làm. Phải thường xuyên nhớ đến. Ở trong cuộc sống, trong sự giao tiếp, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần giác mà không mê. Cái gì gọi là giác? Cái gì gọi là mê? Giác và mê nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Khởi tâm động niệm là mê rồi; không khởi tâm không động niệm là giác ngộ, không phải là bảo bạn không nhìn không nghe. Mắt của bạn có thể xem, xem rồi thì như thế nào? Không khởi tâm, không động niệm. Tại sao không khởi tâm, không động niệm vậy? Phàm có hình tướng thì đều là hư vọng. Bạn phải có cách nhìn như vậy. Đây là Phật dạy cho chúng ta, tất cả các pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng. Bạn

phải có cách nhìn như vậy. Hiện nay người mà tu theo cách này gọi là tu bát nhã, tu nhẫn nại, tu mười nhẫn.

Hiện nay chúng ta tu thuận tiện hơn so với người xưa, tu ở đâu? Xem truyền hình. Cho nên các bạn nên biết, mỗi buổi tối xem truyền hình là tu mười nhẫn, không nên xem những thứ trong truyền hình là thật, đó là giả. Mỗi ngày ta xem, xem xong thì làm sao? Để luyện tập cho tâm mình không động. Xem rất là rõ ràng, rất là minh bạch. Phân minh rõ ràng là huệ, như như bất động. Bạn xem thấy họ cười bạn cũng cười, họ khóc bạn cũng khóc là tiêu rồi, như vậy là sai lầm quá lớn rồi. Cho nên bạn phải thật sự có công phu, bạn biết được đó là mộng huyễn bọt bóng, hiện tượng đó của nó là sanh diệt, thật sự cũng là như sương cũng như điện. Các bạn phải hiểu được nguyên lý của máy truyền hình, nó cũng là thông qua tốc độ nhanh của sóng làm cho bạn không thể phân biệt được đó là huyễn tướng. Hình ảnh không phải là thật, nó cũng là sát na sanh diệt, so với điện ảnh ngày trước thì tinh vi hơn. Điện ảnh là từng tấm từng tấm chiếu ra, đây là hoàn toàn dùng tổ hợp của hình ảnh. Các hình ảnh này tổ hợp rất nhanh, cho nên cơ bản bạn không biết nó là từng tấm hình, không biết được nó là một tổ hợp của hình ảnh. Bạn nhìn thấy nó như là một tấm hình, trên thực tế nó là một tổ hợp hình ảnh, vì tốc độ này nhanh hơn điện ảnh rất nhiều. Từ chỗ này thật sự có thể chứng minh lời của Phật nói ở trong Kinh, chúng ta từ ở chỗ này mà đạt được sự lợi ích. Sau khi hiểu rồi thì hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, cuộc sống của bạn sẽ rất tự tại, cuộc đời này đến thế gian này có thể là chẳng kém gì so với chư Phật Bồ Tát du hí thần thông. Trong du hí thần thông phải giác ngộ, vì sao vậy? Vì chúng ta đến thế gian này là do nghiệp lực mà đến, hiện tại ta học Phật rồi, ta đã hiểu rồi thì đem nghiệp lực chuyển thành nguyện lực, thì bạn sẽ tự tại. Vừa chuyển thành nguyện lực chính là trong nhà Phật chúng ta thường gọi là thừa nguyện tái lai. Nghiệp lực đã tiêu hết rồi thì cả thầy đều là nguyện lực. Nguyện lực đến thế gian này cùng với chư Phật Bồ Tát là giống nhau, đến để làm gì? Đến để biểu diễn, để diễn kịch, hoàn toàn nhắm vào chúng sanh mê hoặc điên đảo của thế gian này. Họ bị mê nặng ở tại chỗ nào, chúng ta dùng cách nào để dẫn dắt họ, để cho sáu căn của họ sau khi tiếp xúc có thể tỉnh ngộ trở lại, đây gọi là Phật pháp. Phật pháp là pháp giác ngộ chúng sanh, không có nhất định. Phật không có định pháp có thể nói, Phật không có hình tướng nhất định, thiên biến vạn hóa. Chúng ta chuyển nghiệp lực thành nguyện lực thì phải đi con đường này.

Làm sao để dẫn dắt chúng sanh? Làm sao để họ giác ngộ? Hiện tại chúng sanh đã mê, mê ở chỗ nào, bị mê nặng nhất ở điểm nào? Tôi nghĩ rằng các đồng tu đều biết, nghiêm trọng nhất có lẽ phải xếp đầu tiên là tiền tài. Mê ở tại chỗ này đã quá nặng. Lão tổ tông của chúng ta đều biết được chúng sanh đối với chuyện

này mê rất nặng, cho nên bạn xem thời xưa khi chế tạo tiền, đồng tiền ở giữa có một cái lỗ. Bạn hãy xem cho kỹ, nó giống cái gì? Giống gông cùm, dụng cụ tra tấn, làm cho bạn xem cái này thật đáng sợ, nó không phải là vật tốt. Bạn xem chữ tiền này, bên cạnh chữ tiền này là hai người, mỗi người cầm một con dao đang đấu nhau. Người vì tiền tài mà chết. Cho nên lúc tạo ra chữ này đều có ý nghĩa rất sâu, để cho bạn vừa nhìn thấy chữ này phải giác ngộ. Cho nên chữ viết tiếng Hoa là kí hiệu trí huệ, làm cho bạn nhìn thấy liền có thể biết cảnh giác, mỗi phút mỗi giây nhắc nhở bạn, không để cho bạn mê đắm vào đó.

Bởi vì chúng sanh tham tiền, bạn xem tướng thị hiện của Thích Ca Mâu Ni Phật, một đồng Ngài cũng không cần. Thời xưa xuất gia, không cần phải nói tài khéo, là Sa Di thôi, trong mười giới của Sa Di thì có một giới là trong tay không thể cất giữ tiền. Bạn mà cất giữ tiền thì đã phạm giới rồi. Bản thân của Thích Ca Mâu Ni Phật đã làm tấm gương cho chúng ta xem, các bạn ham muốn tiền tài, còn Ngài thì xả bỏ, xả đến sạch sẽ như vậy. Nhu cầu trong cuộc sống, mỗi ngày ăn một bữa, ăn đúng giờ ngộ, nghỉ dưới gốc cây, đi ra ngoài khát thực ăn một bữa. Đi khát thực có người cúng dường, cúng dường cái gì thì ăn cái đó, tuyệt đối là không phân biệt, không chấp trước. Một ngày đi khát thực mà không được gì thì trở về rồi ngồi tĩnh tọa, tham thiền niệm Phật, tư duy về những điều Phật dạy trong Kinh giáo. Tâm luôn luôn ở trong định. Bạn xem, công phu thuận nhẫn này của các Ngài, một chút ý niệm phan duyên cũng không có. Chúng ta nên học, cũng phải làm gương cho đại chúng trong xã hội xem. Bạn không làm gương, thì bạn nói chẳng có ai tin, chẳng có ai nghe. Bạn dạy người ta không tham tài, còn bạn thì muốn càng nhiều càng tốt, như vậy thì làm sao được? Làm gì có đạo lý này chứ. Bản thân mình phải thật sự buông xả, khuyên người khác buông xả thì họ mới chịu nghe. Buông bỏ là thật sự được đại tự tại. Đây là nói người xuất gia.

Người tại gia trong tay không thể không có tiền, không có tiền thì chẳng làm chuyện gì được, vậy phải làm như thế nào? Trong tay có tiền nhưng trong tâm không có tiền, vậy thì đúng rồi. Công phu này là công phu đỉnh cao, ở trong tâm một chút chấp trước cũng chẳng có, cũng chẳng có một chút ý niệm về sự được mất. Bạn có được tiền cũng không sanh tâm vui mừng, tiền mất rồi nhất định chẳng buồn phiền, tâm được mất đã đoạn được rồi. Cái này gọi là tùy thuận.

Chúng ta xem Viên Liễu Phàm. Ông Viên Liễu Phàm là người phạm, không phải là một người giác ngộ, ông tin vào số mạng, trong mạng có quyết lòng bỏ cũng bỏ không được, trong mạng không có muốn cầu cũng cầu không được, tâm ông đã định rồi. Gặp được Thiền sư Vân Cốc, Thiền sư Vân Cốc dạy cho ông, cái vận mạng này là có thể thay đổi, không phải là không thay đổi được, nhờ vậy ông

mới giác ngộ ra. Làm thế nào để chuyển đổi vận mệnh của bạn? Thực tại mà nói, người thế gian có người nào mà mỗi ngày không chuyển đổi vận mệnh của mình? Chỉ là bạn không biết chuyển thôi, càng chuyển càng gay go, càng chuyển càng hư. Người mà biết chuyển thì càng chuyển càng tốt. Người không biết chuyển thì trong ý niệm của họ luôn luôn muốn lừa gạt người khác, cái này gọi là tổn người lợi mình, họ luôn có cái tâm này. Cái tâm này không biết chuyển thì càng chuyển càng tệ, đem phước báo ít ỏi của bản thân chuyển mất hết, thật đáng tiếc. Người biết chuyển thì như thế nào? Người biết chuyển thì tu phước. Phật dạy cho chúng ta bố thí, chúng ta có tiền tài thì dùng tiền tài bố thí, càng thí càng giàu. Bố thí pháp thì tăng trưởng thông minh trí huệ, bố thí vô úy thì khỏe mạnh sống lâu, gieo nhân gì thì được quả báo đó, đây chính là nhân quả bất không. Vậy tại sao không học bố thí?

Trong các bố thí, thù thắng nhất, đây là trong tất cả Kinh Phật đều nói như thế này, bố thí pháp là thù thắng nhất. Bố thí thất bảo trong đại thiên thế giới cũng không sánh bằng bố thí pháp vì người mà nói bốn câu kệ. Câu nói này người thông thường nghe xong cũng không nghĩ là đúng, nhưng trên thực tế nó là sự thật, là đúng. Cái lý ở bên trong quá sâu sắc, người thế gian không thấu hiểu, cho nên họ không thể tin được. Người thật sự hiểu rõ, người đã giác ngộ thì đâu có lý nào không tùy thuận lời giáo huấn của Phật Đà? Đây là tùy thuận nhân, nhất định sẽ được lợi ích.

Thứ ba là Vô Sanh Pháp Nhân. Tôi đã nói với các vị rồi, trong tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi, đem vọng tưởng phân biệt chấp trước buông bỏ, để cho tâm của mình được thanh tịnh chân thành, dùng tâm chân thành thanh tịnh mà quan sát mọi vật mọi việc, bạn xem thấy chân tướng của nó, bạn dụng lời Phật nói trong Kinh: *“Sát na sanh diệt”*.

Trong “Kinh Kim Cang” nói rất hay: *“Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”*. Pháp hữu vi là bao gồm thân và tâm của chúng ta, hiện nay nói là bao gồm cả phần vật chất và phần tinh thần. Pháp hữu vi và pháp vô vi, các bạn hãy đọc “Bách Pháp Minh Môn Luận” thì sẽ hiểu rõ. Tâm pháp, chúng ta nói là tám thức. Tâm sở pháp, tâm sở pháp là tác dụng của tâm lý. Đây là nói tác dụng của tâm và tâm lý, là thuộc về pháp hữu vi. Sắc pháp là chỉ cho thân thể của chúng ta, là vật chất, hết thấy tất cả vật chất đều gọi là sắc pháp. Hiện nay chúng ta nói là tinh thần giới, vật chất giới, còn bao gồm khái niệm trừu tượng. Khái niệm trừu tượng ở trong bách pháp gọi là bất tương ưng hành pháp, chính là ngày nay chúng ta nói là khái niệm trừu tượng. Thời gian chúng ta nói là một khái niệm trừu tượng, phương hướng chúng ta nói đông tây nam bắc cũng là khái niệm trừu tượng.

tượng. Xin nói với quý vị, chúng ta nói được mắt, được mắt cũng là khái niệm trừu tượng, không phải là thật. Tất cả những thứ này đều thuộc về pháp hữu vi.

Pháp hữu vi thì có sanh có diệt. Tâm của chúng ta khởi tâm động niệm có sanh có diệt. Hết thấy tất cả hiện tượng, hiện tượng vật chất sát na sanh diệt là pháp hữu vi. Cái gì là pháp vô vi? Vô vi là pháp không sanh không diệt, là pháp vô vi. Ở trong thế giới cảm quan của chúng ta chỉ có hư không là thuộc về pháp vô vi. Hư không là không sanh không diệt. Bầu trời ba ngàn năm trước - thời của Thích Ca Mâu Ni Phật cùng với bầu trời ba ngàn năm sau chẳng khác nhau, tất cả hiện tượng đều thay đổi ở trong đó, duy chỉ có hư không là không có sự thay đổi, cho nên hư không thuộc về pháp vô vi. Nhưng mà pháp vô vi này chúng ta gọi là pháp vô vi tương tự, bởi vì nó không có hiện tượng sanh diệt, pháp vô vi thật sự là chân như bản tánh.

“Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, thường xuyên đề khởi, mỗi giờ mỗi phút đều nhớ, thì sáu căn của chúng ta sẽ không bị sáu trần mê hoặc. Chân thật, lời của cổ đức nói thật sự có đạo lý, *“không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”*, bạn phải giác cho nhanh, nhất định không để hoàn cảnh bên ngoài chi phối. Cái này là công phu, bạn thật sự phải học được. Mắt không để sắc chi phối, tai không để âm thanh chi phối, lưỡi không để vị chi phối. Ở trong cuộc sống hàng ngày của bạn chính bạn phải biết tu. Nhìn thấy điều ưa thích thì muốn nhìn lâu một chút, tiêu rồi, bạn là phàm phu, không phải là Thánh nhân. Nghe được chuyện ưa thích thì đứng lại nghe nhiều một chút, món ăn hợp khẩu vị thì ăn nhiều thêm một chút, đây là phàm phu, không phải là người tu hành. Người tu hành công phu ở tại chỗ nào? Chính ở tại chỗ này, không bị sáu trần chuyển, cho nên cái này được gọi là nhẫn. Nếu bạn có thể nhẫn, nhẫn lâu rồi thì biến thành định, vậy là bạn được định. Định sẽ sanh trí huệ, trí huệ của bạn mới khai. Trí huệ khai rồi thì tất cả pháp thế xuất thế gian không cần phải học, tự nhiên cũng thông đạt, biết rõ, hơn nữa một chút sai lầm cũng không có. Cho nên chúng ta dụng công thì ở trong cuộc sống hàng ngày, mặc áo ăn cơm đối người tiếp vật chính ở tại chỗ này mà dụng công. Điều nên là học tùy duyên, không phan duyên. Bị cảnh giới chuyển là phan duyên, không bị cảnh giới chuyển là tùy duyên. Đây là nguyên tắc nguyên lý tu hành chân thật, chúng ta phải hiểu.

Trên đây là ba loại nhẫn, phía sau vẫn còn bảy loại nhẫn nữa. Bảy loại nhẫn này cũng không khó hiểu.

Thứ Tư Là Như Huyền Nhẫn, dạy cho chúng ta nhìn cái thế gian này, nhìn lục đạo, nhìn mười pháp giới. Huyền là gì? Giống như nhà ảo thuật đang diễn ảo

thuật, xem thì giống như là thật nhưng trên thực tế là giả, không phải thật, như nhà ảo thuật đang diễn trò ảo thuật.

Thứ Năm Là Như Diệm Nhẫn. Diệm là ngọn lửa, chúng ta biết ngọn lửa luôn cháy, nó luôn hoạt động, không dừng lại, nó không phải là thật.

Thứ Bảy Là Như Hưởng Nhẫn. Chũ hưởng này cùng với âm hưởng nhẫn phía trước không như nhau, ý nghĩa không như nhau. Chũ hưởng này là âm thanh vang lại ở trong khe núi. Chúng ta đi vào khe núi hú dài một tiếng, âm thanh sẽ vang trở lại, gọi là hồi âm. Hay nói cách khác, cả thầy đều không phải là sự thực.

Thứ Tám Là Như Ảnh Nhẫn. Ảnh là hình ảnh hiện tại. Mọi người đều có sự nhận biết tương đối sâu sắc, mỗi ngày bạn xem phim là hình ảnh, truyền hình là hình ảnh, nghe đài truyền thanh đó là âm thanh, đều không phải là sự thật.

Thứ Chín Là Như Hóa Nhẫn. Hóa là làm cho biến hóa.

Cuối Cùng Là Như Không Nhẫn.

Đây là mười loại nhẫn đã nói trong “Kinh Hoa Nghiêm”. Ở trong Kinh Phật có nói với chúng ta, nếu chúng ta có duyên nghe được pháp chân thật của Phật nói, Phật nói “Kinh Kim Cang” chính là pháp chân thật, Phật nói “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng là pháp chân thật, là nói y chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. “Kinh Kim Cang” là giảng cho chúng ta về lý, “Kinh Vô Lượng Thọ” là giảng cho chúng ta về sự. Lý là lý trong sự, sự là sự trong lý, lý sự là một không phải hai. Chúng ta nghe nói sự thì phải hiểu lý bên trong, nghe nói lý trong Kinh thì phải hiểu được hiện tượng ở trong vũ trụ này, không thể nào nghiêng về một bên. Nghiêng về một bên thì bạn sai rồi. Cho nên bất luận Phật giảng là lý hay là sự, chúng ta nghe rồi mà chẳng kinh hãi chút nào, mà chẳng e sợ, sau đó mới có thể tin giải thọ trì. Sau khi tin giải thọ trì thì được khế nhập, thì rất tự nhiên bạn sẽ vì người diễn nói. Diễn chính là thật sự đã làm được rồi. Việc này không cần người khác khuyên bạn, tự nhiên là bạn biết đi diễn nói, tại sao vậy? Giúp cho tất cả chúng sanh có duyên được giác ngộ. Còn chúng sanh không có duyên nhìn thấy bạn diễn nói nhưng trong lòng không cảm động, họ cũng không nhận ra được, cũng không có cách để thể hội, đó là do nghiệp chướng quá nặng, đây gọi là không có duyên. Người nghiệp chướng nhẹ, sau khi thấy bạn diễn nói, họ sẽ cảm động, họ xem rồi thì cảm động. Cảm động có sâu có cạn, người cảm động sâu nhất định sẽ y giáo phụng hành, họ sẽ học theo bạn, đó là người cảm động sâu. Chúng ta biết được đây là thiện căn đã chín muồi. Cảm động cạn, tuy là có cảm động nhưng vẫn không thể y giáo phụng hành, chúng ta biết rằng thiện căn

tuy là có xúc động nhưng mức độ vẫn còn kém. Cho nên chư Phật Bồ Tát vì tất cả chúng sanh mà làm nhiều kiểu thị hiện, xưa nay chưa từng ngừng nghỉ.

Vậy chư Phật Bồ Tát có mệt hay không? Chúng ta không cần phải lo lắng, các Ngài chẳng biết mệt gì cả. Tại sao các Ngài không mệt vậy? Vì các Ngài vô ngã. Còn tại sao chúng ta bị mệt? Vì chúng ta có ngã. Hôm nay tôi làm nhiều việc như vậy, mệt rồi, ý niệm này vừa khởi quả nhiên thì liền bị mệt. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Cho nên chư Phật Bồ Tát bất luận là thị hiện tướng cũng được, biểu diễn cũng được, thuyết pháp cũng được, từ xưa đến nay các Ngài chẳng biết mệt, không bao giờ biết mệt mỏi. Như trong “Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện”, mỗi một nguyện sau cùng có một câu không hề mệt chán. Tại sao không hề mệt chán? Vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả, cho nên các Ngài không biết mệt. Sự biểu diễn thuyết pháp của các Ngài, tất cả các việc làm là làm mà không làm, không làm mà làm. Các Ngài làm và không làm cũng chỉ là một việc. Phàm phu chúng ta thì không được, làm và không làm là hai sự việc. Lúc nào mà chúng ta làm và không làm trở thành là một việc, đây gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Chúng ta không vào được Nhất Chân Pháp Giới chính là làm và không làm là hai sự việc, là rơi vào hai, ba. Đây là phàm phu. Phàm phu và Thánh nhân khác nhau ở tại chỗ này.

Cổ đức nói Bồ Tát thì học tùy thuận tịch tĩnh. Đây là Bồ Tát Quán Hành Vị, công phu đã đắc lực, các Ngài thật sự làm, trong tâm của các Ngài quán các pháp đều thanh tịnh bình đẳng. Đây là chúng tôi trong bao nhiêu năm nay tổng kết cương lĩnh sự giáo học của Phật pháp Đại thừa. Tất cả pháp thanh tịnh bình đẳng, đây là nói điều gì? Chúng ta thông thường nói mười pháp giới.

Mười pháp giới thanh tịnh bình đẳng. Làm sao mà bạn nhìn ra được? Chúng ta trong cuộc sống hàng ngày có thể quán sát từ việc nhỏ, người thế gian tham tài, ham thích châu báu, châu báu và gạch đá có gì khác nhau? Hiện nay các nhà khoa học hiểu được, thực tại mà nói là hoàn toàn giống nhau, hiện nay thông thường đều nói nguyên tử, điện tử, lap tử. Châu báu, kim cương cùng với đất cát, bạn đem nó phân tích đến cuối cùng, phân tích đến nguyên tử, điện tử, lap tử thì hoàn toàn là giống nhau, chỉ là phương thức sắp xếp nó khác nhau, thông thường chúng ta nói là phương trình sắp đặt khác nhau. Ngoài điều này ra là như nhau, chẳng có khác nhau chút nào. Bạn từ ở chỗ này mà xem, xem nó thanh tịnh bình đẳng, thì bạn sẽ không bị những thứ giả tướng này đánh lừa. Ở trong mắt của các vị châu báu thì đáng quý, nhưng trong mắt tôi nhìn nó và gạch đá chẳng có gì khác nhau. Tôi nhìn là chân tướng sự thật, tôi chẳng có bị nó đánh lừa. Được hay mất hoàn toàn là giả.

Năm 1977 là lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông giảng Kinh, cũng là gần ba mươi rồi. Lúc đó có một vị cư sĩ muốn tặng cho tôi một chiếc đồng hồ đeo tay. Tôi bình thường thì không có đeo đồng hồ, vì không có thời gian. Không có thời gian, không biết ngày tháng năm, cũng không biết thứ mấy, vô cùng tốt. Mấy giờ rồi? Hoàn toàn cũng không biết. Bởi vì hiện nay mọi người đều đeo đồng hồ rồi, rất thuận tiện, muốn hỏi giờ, họ sẽ báo cho tôi, tôi thấy cũng tiện. Bà muốn tặng cho tôi chiếc đồng hồ, đương nhiên tôi không thể nào từ chối được, không thể không tiếp nhận, đây là hảo ý của người ta. Bà mời tôi đi cùng, tôi đi cùng với bà để chọn chiếc đồng hồ. Trước tiên bà đến ngân hàng để rút tiền. Sau khi rút tiền xong, tầng hầm của ngân hàng này là nơi có tủ bảo hiểm, bà mời tôi đi tham quan. Bà có hai hộp châu báu cất ở trong tủ bảo hiểm. Bà mở ra cho tôi xem, bà muốn khoe với tôi là bà có châu báu nhiều như thế này. Sau khi tôi xem xong liền hỏi bà: “*Bà chỉ có chút xíu như vậy sao?*”, thì bà vô cùng kinh ngạc, bà nói: “*Thưa pháp sư, chẳng lẽ Ngài có nhiều hơn sao?*”. Tôi nói tôi có quá nhiều quá nhiều, đếm không xuể. Bà hỏi để ở đâu vậy? Số châu báu này bà không dám để trong nhà, để trong nhà thì sợ người ta ăn trộm, sợ người ta cướp, lại càng không dám đeo ở trên tay, đeo trên tay thì sợ người ta chặt tay, đành phải thuê tủ bảo hiểm để cất giữ của báu, rồi lấy ra nhìn xem sờ mó, nghĩ châu báu là của mình, vậy thì không phải tôi có quá nhiều sao? Tất cả các tiệm bán vàng, bà hãy theo tôi đi đến đó xem, bảo người ta đem ra cho tôi nhìn xem, sờ sờ rồi cất lại. Ở thế gian lại có người đáng thương như vậy, có người mê hoặc điên đảo như vậy! Là ngu si! Những thứ châu báu đó bà không biết đem đi bán để làm công đức, làm việc tốt. Đó mới thật sự là đồ của mình. Những thứ này sanh ra không mang đến, chết chẳng mang theo, chỉ là để cho bạn ngắm nhìn mà thôi, có gì hay đâu mà xem? Xem nhiều rồi cũng thấy bình thường thôi. Cho nên học Phật là học trí huệ, học giác ngộ, đừng để bị những thứ giả tướng của thế gian này đánh lừa. Chúng ta có duyên đi đến thế gian này nên làm công đức chân thật.

Công đức chân thật là làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Trong việc làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, việc quan trọng nhất là giúp cho chúng sanh giác ngộ. Giúp cho chúng sanh giác ngộ, cách duy nhất là mỗi ngày giảng dạy, mỗi ngày giảng dạy rõ ràng. Cả cuộc đời Thích Ca Mâu Ni Phật là làm công việc này.

Khoảng năm 1983, tôi ở San Francisco, tôi giảng Kinh ở một khu chung cư dưỡng lão một tuần lễ. Ở nơi này tôi nảy ra ý niệm xây một Thôn Di Đà ở đó. Tôi cảm thấy đạo tràng của thế kỷ 21 không phải là ở tự viện am đường, mà là chung cư dưỡng lão. Ở trong chung cư dưỡng lão này có hơn 400 người, đa số là người già neo đơn, chỉ có một số ít là vợ chồng. Cuộc sống vật chất của những người này thì chẳng thành vấn đề, đều do nhà nước chăm lo, nhưng cuộc sống tinh thần

thì không có, cho nên giảng Kinh ở chỗ đó họ vui mừng vô cùng. Họ không có làm việc, vì chẳng có việc để làm, họ đều đến nghe Kinh, cho nên tôi cảm thấy đạo tràng của thế kỷ 21 phải là đạo tràng như vậy. Người về hưu đến niệm Phật, người trẻ không có thời gian học Phật, làm việc rất bận rộn, phải dốc sức. Nhìn thấy cuộc sống của họ thật đáng thương, cả hai vợ chồng đều phải đi làm, một người đi làm không đủ nuôi cả nhà, nên cả hai người đều phải đi làm, cuộc sống rất vất vả. Nước Mỹ là quốc gia lớn nhất trên thế giới, bạn thấy người dân thường tuyệt đại đa số rất vất vả. Cho nên, ý niệm Thôn Di Đà của tôi là bắt đầu ở tại nơi đó, hiện giờ đã trôi qua mấy mươi năm rồi. Người già học Phật thật sự là điều rất quan trọng, cho nên phải xây dựng thôn Di Đà ở nơi này. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, toàn bộ chung cư này sau khi xây dựng xong có thể chứa được khoảng 400 người. Nơi đây có thể ở được 400 người, hàng ngày niệm Phật, ngày ngày nghiên cứu Kinh sách, sống ở nơi đây, đem những điều đã học áp dụng vào trong cuộc sống tư tưởng của chính mình, thì có thể nhập cảnh giới. Đây là việc tốt.

Gần đây tôi ở Úc Châu, ở Hồng Kông. Ở Hồng Kông có một số đồng tu đối với cách nghĩ này của tôi rất là thích thú. Chúng tôi hy vọng ở Úc Châu xây dựng một Thôn Di Đà. Hiện nay phạm vi của chúng ta đã mở rộng, không gọi là Thôn Di Đà nữa, mà gọi là Thôn Đa Nguyên Văn Hóa. Tương lai khi mà thôn này xây dựng xong, sẽ có không cùng chủng tộc, không cùng tín ngưỡng, bất luận là tín ngưỡng tôn giáo nào, chúng ta cùng sinh hoạt chung với nhau, chúng ta xây dựng một Thôn Đa Nguyên Văn Hóa. Ở trong thôn này, tôi có một cách nghĩ, chúng ta sẽ xây dựng một nơi để dạy và tu học. Chúng ta sẽ xây chỗ này hình tròn, hơn nữa là một quảng trường, quảng trường hình tròn. Xung quanh quảng trường sẽ xây giảng đường, mỗi một tôn giáo xây một giảng đường. Ở Úc Châu có 12 tôn giáo, thì có 12 cái giảng đường bao quanh cái vòng tròn lớn của quảng trường này. Chúng ta cùng với 12 tôn giáo cùng hoạt động chung ở trong quảng trường này. Cách giáo học riêng biệt thì ở trong phòng học của cá nhân. Chúng ta hy vọng không đồng tôn giáo, không đồng chủng tộc, mọi người cùng sinh hoạt chung với nhau, tôn trọng lẫn nhau, yêu thương lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, hãy xem thế giới có thể thống nhất hay không, có thể hòa bình hay không? Cho nên chúng ta xây dựng Thôn Đa Nguyên Văn Hóa, hoặc là cộng thêm hai chữ hòa bình: Thôn Đa Nguyên Hòa Bình Văn Hóa. Để cho mọi người đến xem thế giới hòa bình ở chỗ này của chúng ta. Điều này có ý nghĩa vô cùng. Úc Châu đất rộng người thưa, đất đai rất dễ mua, lại rẻ vô cùng. Không giống như ở đây, tấc đất tấc vàng. Hiện nay có mấy vị đồng tu gần đây đi qua bên đó để khảo sát, trước tiên là đi xem sự nghiệp phúc lợi của người già Úc Châu. Họ có gọi điện thoại về cho tôi, sau khi xem xong vô cùng vừa ý, xem ra công việc này có thể thực hiện thành

công. Công việc này làm thành công, thì trên thế giới gọi là việc tiên phong. Chúng tôi hy vọng người già luôn nghe những điều mà trong tôn giáo của mình giảng, cũng nghe những điều mà tôn giáo khác nói, hai bên tìm hiểu lẫn nhau mới thật sự có thể thực hiện được việc tôn trọng hợp tác lẫn nhau. Hy vọng cho người già, đây là nguyện vọng của tôi trong cuộc đời này. Giai đoạn hạnh phúc nhất của đời người là lúc tuổi già, lúc tuổi già hưởng phước. Người xưa thường dạy cho thế hệ sau: Tuổi trẻ thì hoài bão, tuổi già thì an nhàn. Làm sao để thực hiện? Ngày nay chúng ta thường xuyên suy nghĩ, phải thực hiện công việc này, chúng ta phải làm một tấm gương, hy vọng toàn thế giới, sự nghiệp phúc lợi của người già hiện nay đều được phổ biến, xem trọng, để họ đến tham quan cách làm của chúng ta như thế nào.

Cách nghĩ của tôi là đem dưỡng lão, trường học, đại học cho người già, trường học đa nguyên văn hóa, ba thứ này hòa hợp lại với nhau, cho nên cuộc sống ở nơi này sẽ không cô đơn, mà rất náo nhiệt. Mỗi một tôn giáo đều có ngày lễ khác nhau, thường xuyên đón mừng lễ, thường xuyên hoạt động cùng với nhau, có ý nghĩa vô cùng. Thật vậy.

Trong Kinh đã nói ba loại nhân này đối với chúng ta quan trọng vô cùng. Âm hưởng nhân, nhu thuận nhân, trọng yếu nhất là vô sanh pháp nhân, tâm của chúng ta mới thật sự là thanh tịnh - bình đẳng - chân thành - chánh giác - từ bi đối xử với tất cả chúng sanh, cái vấn đề này mới thật sự được giải quyết.

Đoạn này chúng tôi xin giảng đến đây, xin xem tiếp đoạn Kinh văn sau đây.

Kinh văn: “Phật cáo A Nan: “Nur thị Phật sát, hoa quả thọ mộc, dữ chư chúng sanh, nhi tác Phật sự””.

“*Hoa quả thọ mộc*” đều là biểu pháp, có lí có sự. Ở phía trước tôi đã giới thiệu cho quý vị rồi. Cái gì gọi là Phật sự? Hiện nay chúng ta thường xuyên nhìn thấy chùa chiền làm Phật sự, là Phật sự gì? Cầu siêu cho người chết gọi là Phật sự. Điều này hoàn toàn sai lầm. Phật là trí huệ, là giác ngộ. **Giúp cho chúng sanh khai trí huệ, giúp cho tất cả chúng sanh giác ngộ thì gọi là Phật sự.** Cho nên năm xưa khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế tự mình làm thân giáo, dùng hình ảnh của bản thân Ngài vì tất cả chúng sanh mà thị hiện, làm cho chúng sanh sau khi tiếp xúc thì được giác ngộ, đây là Phật sự. Ngoài ra còn một việc nữa là mỗi ngày giảng Kinh thuyết pháp, đây là nhĩ căn của chúng sanh ở Thế giới Ta Bà để độ nhất, “*thử phương chân giáo thể thanh tịnh tại âm văn*”, cho nên Phật mỗi ngày vì mọi người giảng giải rõ ràng. Bất kì người nào cũng có thể ở trước Phật nêu ra câu hỏi, chẳng kể là câu hỏi gì, Phật đều trả lời cho bạn. Vô ngại biện tài. Giúp cho tất cả chúng sanh giác ngộ, giúp cho tất cả chúng sanh khai trí huệ, việc

này gọi là Phật sự. Chúng ta nhất định phải giải nghĩa cho chính xác, không thể hiểu sai.

Đoạn Kinh sau cùng công qui Di Đà, công đức này cuối cùng đều qui về A Di Đà Phật.

Kinh văn: “Thử giai Vô Lượng Thọ Phật, oai thần lực cố, bốn nguyện lực cố, mãn túc nguyện cố, minh liễu kiên cố, cứu cánh nguyện cố”.

“*Thử giai Vô Lượng Thọ Phật*”, Vô Lượng Thọ Phật chính là A Di Đà Phật. “*Oai thần lực cố, bốn nguyện lực cố, mãn túc nguyện cố, minh liễu kiên cố, cứu cánh nguyện cố*”, đây là điều chúng ta phải học. Chúng ta ngày nay ở trong thế gian này, ở tại đây, vào lúc này muốn làm Phật sự, động lực của chúng ta chính là mấy câu nói này. Oai thần lực thì chúng ta không có, chúng ta phải cầu oai thần lực gia trì. Điều này chúng ta có thể làm được. Chúng ta phải có nguyện, phải có nguyện lực, chúng ta phải có minh liễu, phải có kiên cố, phải có cứu cánh nguyện, dùng nguyện này nhất định sẽ cảm được chư Phật hộ niệm, cảm được rất nhiều người ở thế gian này có trí huệ, có phước báu, có năng lực sẽ đến hỗ trợ, giúp đỡ cho bạn. Hy vọng là người làm công việc này sẽ nhiều, không phải là không có. Không có người làm, chúng ta thật sự chịu phát tâm đi làm, làm sao mà không có người gọi là người chí đồng đạo hợp, nhất định là họ sẽ đến hỗ trợ. Công việc này có thể thực hiện thành công, có thể làm viên mãn. Trong nhiều năm qua, với kinh nghiệm của tôi đều có thể chứng thực. Sự thành tựu của Cư Sĩ Lâm, chúng tôi tận mắt chứng kiến được, sự thành tựu của những đạo tràng ở các nơi khác đều không phải là sự ngẫu nhiên.

Hôm nay chúng tôi giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật...

Tập 274

PHẨM THỨ MƯỜI SÁU

ĐƯỜNG XÁ LÂU QUÁN

Ở trong phẩm Kinh này, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu Phật A Di Đà cùng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chư thượng thiện nhân, hoàn cảnh cư ngụ của các Ngài. Chúng ta từ trong phẩm Kinh này có thể nhìn thấy đại chúng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cuộc sống tu hành của các Ngài không chỉ đáng để cho chúng ta hướng về, mà còn phát khởi nguyện vọng cầu sanh Tịnh Độ. Điều quan trọng hơn chính là chúng ta phải học hỏi các Ngài, trong hoàn cảnh trước mắt này nên phải tu học như thế nào. Bây giờ mời đại chúng xem Kinh văn.

Kinh văn: “Hựu Vô Lượng Thọ Phật, giảng đường tịnh xá, lâu quán lan thuẫn, diệt giai thất bảo, tự nhiên hóa thành. Phục hữu bạch châu ma ni, dĩ vi giao lạc, minh diệu vô tử”.

Đây là đoạn thứ nhất. Trước tiên nói trú xứ của Phật. Chúng ta đã đọc đoạn Kinh này, cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, nơi cư trú của Ngài là vô định xứ. So sánh ở dưới đây, mới biết được phước báu ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc xác thực là Thế giới Ta Bà không thể nào so sánh được. Nhưng chúng ta nhất định phải hiểu được, Phật Phật đạo đồng, phước đức trí huệ đều là bình đẳng. Tại sao Thích Ca Mâu Ni Phật lại thị hiện ở thế gian này của chúng ta?

Giảng đường là nơi để thuyết pháp giảng Kinh dạy học, Thế Tôn năm xưa còn tại thế, nơi thuyết pháp này là ở chỗ nào? Hơn phân nửa là trong rừng núi hoặc dưới gốc cây, hoàn toàn không có nhà cửa phòng ốc. Các vị trong hiện tại, nếu như có thời gian, có thể đi đến Ấn Độ để tham quan du lịch, xem thử cái nơi mà năm xưa Thế Tôn đã dạy học, di tích đó vẫn còn. Tất nhiên là có quốc vương, đại thần trưởng giả cư sĩ cúng dường tịnh xá. Hình như các vị rất hiểu rõ, Trúc Lâm Tịnh Xá ở vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc. Chế độ ở vào thời đó, Phật là vì chúng ta mà thị hiện hình tướng xuất gia, xuất gia nếu như mà lại có một cái gia khác thì hỏng rồi, đó không phải là xuất gia. Giống như hiện nay chùa miếu am đường xây dựng rất là nguy nga tráng lệ, các vị hãy suy nghĩ cho tường tận, có phải là bạn xuất cái nhà nhỏ để vào cái nhà lớn hay không? Cái nhà lớn này so với cái nhà nhỏ thì thích thú hơn nhiều. Chúng ta nhất định phải biết được, đây là người đời sau dựng nên, không phải là ý của Phật. Năm xưa, các tịnh xá là Phật nhận sự cúng dường từ quốc vương, đại thần, trưởng giả cư sĩ, quyền sở hữu tài sản là thuộc về người tại gia, chỉ là cúng dường cho Phật và những vị đệ tử của Phật

dùng để giảng đạo và tu hành. Cho nên tôi thường nói, người xuất gia có quyền sử dụng, không có quyền sở hữu, quyền sở hữu là của quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ. Tâm địa thanh tịnh, thật sự rời xa tham sân si mạn.

Phật pháp khi được truyền đến Trung Quốc là lúc Phật đã diệt độ một ngàn năm rồi, tình hình ở Trung Quốc, phong tục tập quán thì khác với người Ấn Độ. Người Trung Quốc xem trọng hiếu đạo, hiếu thân tôn sư, đặc biệt là lúc đó Ngài Ma Đằng, Ngài Trúc Lan đến Trung Quốc, vua chúa Trung Quốc đều thỉnh lão sư về cung để tiếp đãi, đâu có để cho lão sư ở trong rừng núi dưới gốc cây, đâu có để lão sư đi khát thực? Ở Trung Quốc thì nhất định không thể được. Chỗ thù thắng của Phật pháp, chúng ta từ ở chỗ này cũng có thể nghiệm thấy được, Phật pháp là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, tuyệt đối là không có phân biệt chấp trước. Ở trong hội Lăng Nghiêm, Thế Tôn nói rất là hay: “*Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*”. Mọi người thích làm như thế nào, Phật cũng gật đầu, đều hoan hỷ. Cho nên khi đến Trung Quốc mới xây cất tịnh xá, mà nhất định là kiến trúc của tịnh xá này cùng với hoàng cung là như nhau, kiến trúc theo kiểu cung điện, có ý nghĩa là người Trung Quốc đối với Phật rất là tôn trọng, đối với lão sư rất là tôn trọng. Tôn sư là vì trọng đạo. Cho nên ở vào thời đó, tự viện am đường rất nhiều là do nhà nước xây cất. Hiện nay quý vị đi đến Trung Quốc du lịch, nhìn xem các ngôi chùa lớn, trên bức hoành phi là chữ Sắc Kiến. Hai chữ Sắc Kiến này có nghĩa là nhà vua ra lệnh xây cất, tài sản này là thuộc về của quốc gia, tài sản của đất nước, người xuất gia chỉ cần cạo tóc, chính thức thọ giới, có được giới điệp, thì có thể đến ở bất kỳ đạo tràng nào. Tông Lâm được gọi Tông Lâm mười phương, đạo tràng mười phương. Do đó thân tâm người xuất gia luôn an ổn, không sợ không có nơi để ở, không sợ không có chỗ để ăn. Chỉ cần người xuất gia ở trong tự viện am đường có trách nhiệm, đều có thể đi đến ở các chùa khác. Các đạo tràng ở Trung Quốc những năm đầu tiên, đại đa số là do nhà nước xây cất, cũng có người dân phụng hiến, nhưng đều là thập phương thường trụ. Từ thập phương thường trụ lại biến thành chùa miếu của con cháu, lịch sử này không có lâu, nhưng sự phát triển biến đổi của nó rất là nhanh. Hiện nay, hầu như tất cả tự viện đều biến thành tự viện am đường của con cháu. Nếu bạn không quen biết với trụ trì của chùa, không có thân thích, bạn muốn nghỉ lại ở chỗ này một đêm e rằng chẳng có dễ dàng gì, khách sáo lắm thì đãi cho bạn một bữa cơm, cúng dường cho bạn một bữa cơm. Cho nên hiện nay người xuất gia chẳng dễ dàng gì. Điều này chúng ta cần phải nên biết.

Nên biết rằng giảng đường không nhất định phải xây dựng trụ sở. Thế Tôn năm xưa giảng Kinh thuyết pháp, hơn phân nửa là ở dưới gốc cây lót nệm rơm,

phát huy tiềm lực vốn có, đệ tử vây quanh bên Phật, Phật giảng pháp cho mọi người, vì mọi người mà giải đáp những vấn đề khó khăn.

Giảng đường của Thích Ca Mâu Ni Phật có giống tịnh xá giảng đường của A Di Đà Phật thất bảo tự nhiên hóa thành hay không? Xin thưa với quý vị là có. Thế giới Ta Bà cũng có tứ độ, cõi nhân gian này của chúng ta là phàm thánh đồng cư độ. Thích Ca Mâu Ni Phật ứng hóa đến ở nơi này, Thích Ca Mâu Ni Phật có pháp thân cũng có báo thân. Pháp thân, chúng ta đọc ở trong “Hoa Nghiêm”, Tì Lô Giá Na là pháp thân Phật, Lô Xá Na là báo thân Phật, thiên bá ức Thích Ca Mâu Ni Phật là hóa thân. Hóa thân tùy theo tâm của chúng sanh mà ứng sở tri lượng. Chỗ này phước báo của chúng sanh rất lớn, lúc Ngài ứng hóa hiển thị phước báo cũng lớn. Chỗ này chúng sanh không có phước báo, Phật đã thị hiện cũng không có phước báo. Nhất định phải cùng với chúng sanh đã giáo hóa là bình đẳng. Chỗ này người dân dễ dàng chấp nhận. Nếu như chúng sanh không có phước, Phật thị hiện phước báu thật là lớn, chúng sanh nhìn thấy đều lẩn tránh, không dám đến gần, không dám gặp Phật. Cái đạo lý này không khó hiểu.

Cư sĩ Hứa Triết mọi người đều biết, bà năm nay khoảng 105 tuổi, cả cuộc đời của bà luôn giúp đỡ người nghèo khó, người khốn khổ, người có hoàn cảnh đáng thương, cho nên cuộc đời của bà, quần áo của bà phải giống những người đó. Cả cuộc đời của bà chưa bao giờ mặc bộ quần áo mới nào. Tôi đã gặp bà mấy lần rồi, tôi hỏi bà là quần áo của bà từ đâu mà có? Là bà nhặt ở trong thùng rác. Người thông thường quần áo mặc cũ rồi, không cần nữa, vứt bỏ đi, bà nhặt lại. Sau khi nhặt lại thấy mặc vừa với mình, đem giặt sạch sẽ rồi bà mặc. Cái nào mặc không vừa thì sửa lại một chút. Tôi hỏi bà là tại sao bà lại thích làm những việc như vậy? Bà liền trả lời tôi: *“Người mà tôi gần gũi đều là những người nghèo khổ, nếu như tôi không sống cuộc đời nghèo khó giống như họ, thì họ sẽ chẳng chịu qua lại với tôi”*. Đây là hạnh thuận chúng sanh. Bạn muốn độ chúng sanh ở tầng lớp nào, nhất định là phải sống cùng hoàn cảnh giống họ, họ mới thích bạn, mới tôn trọng bạn, mới có thể nghe lời dạy bảo của bạn.

Phật Bồ Tát đối với chúng sanh thì hiểu rất rõ, cho nên ở vào thời đại đó, Phật xuất hiện ở Ấn Độ, ở Ấn Độ thì người nghèo nhiều, Ngài muốn lấy mức sống của người nghèo để giáo hóa chúng sanh, tuyệt đối không thể lấy đế vương, đại thần, phú hộ, trưởng giả, không thể dùng cách này. Dùng cách này chỉ có thể độ cho số ít người, không thể phổ độ chúng sanh. Phổ độ chúng sanh nhất định là phải có cùng hoàn cảnh sống giống như họ. Cho nên giảng đường (nếu là chỗ để giảng Kinh thì gọi là giảng đường), ở trong “Kinh Duy Ma” chúng ta thấy được, dưới gốc cây giảng Kinh thì chính gốc cây đó là giảng đường, giảng Kinh ở bên

bờ sông thì bờ sông đó là giảng đường, không nhất định là có cơ sở kiến trúc mới gọi là giảng đường.

Chúng ta xem đến đoạn này, đây là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tứ độ là nói những độ nào? Là nói phạm thánh đồng cư độ, hiển thị ra người dân của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, người ở Phạm Thánh Đồng Cư độ thì có phước báo lớn như vậy. Hễ là vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là vãng sanh hạ hạ phẩm đồng cư độ cũng có phước báo thù thắng như vậy. Điều này chúng ta nhất định phải biết.

Tịnh xá là nơi để cư trú, phần lớn là chỗ để nghỉ ngơi. Giảng đường là nơi để giảng Kinh, nơi để dạy học. Tịnh xá giống như ngày nay chúng ta gọi là ký túc xá, gọi là tinh, tinh là tinh thuần. Người như thế nào mới cư trú ở nơi này? Là hành giả chuyên tu thuần tịnh thuần thiện, nơi cư trú các vị ấy được gọi là tinh xá. Chúng tôi nhìn thấy chỗ ở của cư sĩ Hứa Triết, tôi thấy nó thật sự là một ngôi tinh xá. Tôi đã đi xem qua, chỗ ở của bà thật là đơn giản vô cùng, nhưng mà rất sạch sẽ, chẳng có chút dơ bẩn nào. Căn phòng không lớn, một phòng đọc sách, một gian nhà bếp nhỏ, một phòng ngủ. Quý vị ở Singapore có thể đi đến nơi đó của bà để tham quan, bạn đi xem thử, đó là điều mà Phật đã nói trong Kinh, thật xứng với cái tên tinh xá. Cho nên tinh xá hoàn toàn không phải là lộng lẫy tráng lệ hoành tráng, mà là nơi cư trú của một người tu hành thật sự. Bạn xem, bà Hứa Triết đơn giản vô cùng.

Nơi cư trú của cả cuộc đời của các vị Cao tăng Đại đức ngày xưa phần lớn là am tranh, ngoài ba y một bát ra, thật sự là chẳng có thứ gì khác. Các Ngài có thể buông xả danh văn lợi dưỡng, buông xả sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, nhất tâm hướng về đạo. Nơi cư trú của các Ngài đều được gọi là tinh xá. Bởi vì chữ Tinh này không phải nói vật chất, mà nói về người.

Ở trong Phật pháp chúng ta thường hay nhắc đến “*một môn thâm nhập chuyên tu lâu dài*”. Một môn này chính là tinh, tinh nhất. Phật pháp thường hay nói 84 ngàn pháp môn, chúng ta nên theo pháp môn nào để tu hành? Lựa chọn pháp môn nhất định phải biết căn tánh của bản thân mình, trình độ của bản thân mình, sở thích của bản thân mình, hoàn cảnh cuộc sống của mình đều có thể khế hợp, thì tu học mới thuận lợi. Bạn nói thử pháp môn nào hay nhất? Quý vị đã đọc “*Kinh Kim Cang*”, trong “*Kinh Kim Cang*” Phật nói rất hay: “*Pháp môn là bình đẳng, không có cao thấp*”. Các pháp môn đều tốt, không có pháp môn nào không tốt. Cho nên, người sơ học nhất định phải chọn một môn, không thể nào cùng lúc học hai, ba môn. Cùng lúc hai, ba cửa thì bạn không thể vào trong được. Thí dụ như hiện tại chúng ta đang ở chỗ giảng đường này, giảng đường của chúng ta cửa

cũng nhiều, bạn không thể nào cùng một lúc đi vào từ hai cửa, bạn không làm được, bạn chỉ có thể đi vào từ một cửa. Sau khi đi vào từ một cửa thì các cửa khác đều thông. Chư vị đồng tu, tôi nghĩ các bạn cũng đã nghe qua, trong Phật pháp thường nói: “*Một Kinh thông tất cả Kinh thông*”. Cùng một đạo lý giống như vậy, vào một cửa, tất cả các cửa đều vào được. Đây gọi là tinh.

Sự thành tựu của người học Phật ngày nay chẳng bằng người xưa, nguyên nhân do đâu? Người hiện nay vừa mới học Phật thì muốn học rộng nghe nhiều, các pháp môn đều muốn học, kết quả là một môn cũng không thâm nhập được, vĩnh viễn ở bên ngoài. Đây là không hiểu được cách tu, hoàn toàn không phải là trí huệ của chúng ta không bằng người xưa, không phải là năng lực của chúng ta không bằng người xưa, mà là do cách học của chúng ta không bằng người xưa. Cách học của người xưa so với chúng ta thì tinh hơn, thuần hơn. Chúng ta hiện nay thì học tạp, học loạn, cho nên không vào được cửa. Học rộng nghe nhiều cũng là Phật dạy cho chúng ta, nhưng không phải dạy cho người mới học Phật. Người mới học Phật thì phải thâm nhập một môn.

Vậy lúc nào mới học rộng nghe nhiều? Khi bạn đã khai ngộ từ trong một môn. Tiêu chuẩn là ở tại chỗ này. Một môn có thể khai ngộ, một môn có thể đoạn phiền não, tại sao vậy? Tâm các Ngài đã định rồi, tâm là một, tâm là định, cho nên các Ngài có thể khai ngộ. Sau khi ngộ rồi thì lúc đó có thể học rộng nghe nhiều, học dễ dàng, nhanh chóng. Tại sao vậy? Vừa tiếp xúc thì bạn thông đạt, hiểu rõ, cho nên 84 ngàn pháp môn, tất cả các Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong suốt 49 năm, bạn cần bao nhiêu thời gian để học cho xong? Thời xưa có Bồ Tát Long Thọ đã biểu diễn một tấm gương cho chúng ta xem: Trong ba tháng, không cần nhiều thời gian.

Bồ Tát Long Thọ bằng cách nào mà trong thời gian ba tháng có thể thông đạt hết tất cả các Kinh giáo mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm? Trước tiên Ngài thâm nhập một môn, khai ngộ rồi, trong Phật pháp nói là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đây là tiêu chuẩn để cầu học. Không thể đạt đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, vậy là bạn học chưa xong bộ Kinh này, chính là nói bạn vẫn chưa đủ độ sâu để thâm nhập, bạn vẫn chưa đủ độ sâu. Tiêu chuẩn sâu này chính là minh tâm kiến tánh. Tông môn nói là kiến tánh, Giáo hạ gọi là đại khai viên giải. Đạt được cảnh giới này, tất cả Kinh vừa mở ra cả thấy đều hiểu rõ.

Ở trong “Đàn Kinh”, chúng tôi đọc đến Pháp Đạt Thiên sư, Ngài chuyên nghiên cứu về “Kinh Pháp Hoa”. Ngài trước khi đến gặp Lục Tổ Đại Sư đã tụng “Kinh Pháp Hoa” ba ngàn bộ. Chúng ta biết rằng “Kinh Pháp Hoa” có phân lượng tương đối, mỗi ngày tụng một biến, tụng ba ngàn biến thì mất khoảng 10 năm.

Thời gian 10 năm thâm nhập một môn, cho nên sự công phu của Ngài không tệ, nhưng mà vẫn còn kém một chút, là chưa khai ngộ. Khi gặp Lục Tổ Đại Sư, đương nhiên khi gặp thì phải đánh lễ. Lục Tổ rất cẩn thận, nhìn thấy Ngài đánh lễ đầu vẫn chưa chạm đất, cho nên sau khi Ngài lạy ba lạy xong, Lục Tổ liền hỏi Ngài: *“Ông nhất định vẫn còn có chỗ để kêu ngạo, việc gì đáng để cho ông kêu ngạo vậy? Lúc ông đánh lễ tôi đầu vẫn chưa chạm đất”*. Ngài liền nói với Lục Tổ rằng Ngài đã tụng “Kinh Pháp Hoa” được ba ngàn bộ rồi. Lục Tổ liền hỏi Ngài đại ý của “Kinh Pháp Hoa” là gì? Ngài không trả lời được, quay đầu lại thỉnh giáo với Lục Tổ. Lục Tổ nói: *““Kinh Pháp Hoa” tôi chưa nghe qua (vì Lục Tổ không biết chữ, cũng chưa có ai đọc bộ Kinh này cho Lục Tổ nghe), vậy ông đọc cho tôi nghe thử”*. Thiền sư Pháp Đạt thì đọc thuộc lòng, Ngài liền đọc từ đầu cho Lục Tổ nghe. Lục Tổ nghe đến phẩm thứ hai (“Kinh Pháp Hoa” có 28 phẩm, phẩm thứ hai là phẩm Phương Tiện), Lục Tổ liền nói được rồi, không cần đọc nữa, bộ Kinh này tôi biết hết rồi.

Từ chỗ này chúng ta có thể hiểu được, thật sự sau khi khai ngộ rồi thì có cần xem hết bộ Kinh hay không? Không cần, chỉ xem vài trang thì biết hết rồi. Cho nên bộ Đại Tạng Kinh, Ngài Long Thọ Bồ Tát có ba tháng đã thông đạt, đọc xong hết, đạo lý là ở chỗ này. Lục Tổ giảng giải đại ý “Kinh Pháp Hoa” cho Ngài Pháp Đạt, sau khi Ngài Pháp Đạt nghe xong liền khai ngộ. Sau khi ngộ xong thì lại đánh lễ Lục Tổ, lần này thì đầu chạm sát đất.

Từ ở chỗ này chúng ta có thể hiểu được, ngày nay chúng ta học một bộ Kinh không đủ kiên nhẫn, nôn nóng vội vàng, làm sao mà khai ngộ được? Đừng nói là đại triệt đại ngộ, tiểu ngộ cũng chẳng có. Học đạo như vậy thì đến năm nào mới thành tựu? Thật khó. Cho nên phải thật sự nghĩ đến sự thành tựu trong đạo nghiệp, không học theo Tổ sư Đại đức thì vô cùng vô cùng khó. Các vị Tổ sư Đại đức đều là thật sự tuân theo nề nếp. Nhất định phải để cho tâm định lại, chúng ta mới có thể được thành tựu.

Trong khoảng nửa năm trở lại đây, tôi thường xuyên nghĩ đến mấy câu nói trong “Luận Ngữ” của Khổng Lão Phu Tử. Khổng Lão Phu Tử đã từng nói: ***“Tôi một ngày không ăn cơm, một đêm không ngủ, ở chỗ này suy nghĩ. Nghĩ đi nghĩ lại cũng không có lợi ích, chẳng bằng học vậy”***. Nguyên văn của Ngài là: *“Tư viết ngô thường chung nhật bất thực, chung dạ bất tầm, dĩ tư vô ích, bất như học dã”*. Nói rõ là Phu Tử cả cuộc đời chỉ là cầu học, học không thấy chán. Tại sao học không chán vậy? Vì Ngài nắm được pháp vị. Làm sao mà biết được Ngài nắm được pháp vị? Bởi vì một đoạn khác của “Luận Ngữ” có nói: *“Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”*, đó chính là Ngài đã nắm được pháp vị, làm sao mà

Ngài chán được chứ? Hạnh phúc, càng học càng thấy hạnh phúc, đó chính là càng học càng thâm nhập, pháp vị đó càng lúc càng nồng. Tại sao chúng ta càng học càng thấy chán vậy? Là vì không nếm được pháp vị, vị bạn nếm được là vị đắng, cực khổ học tập, bạn chưa nếm được sự vui sướng, cho nên bạn mới không nhẫn nại. Thật sự nếm được pháp vị rồi thì bạn cũng sẽ giống như Khổng Lão Phu Tử, cũng giống như Ngài Nhan Hồi. Ngài Nhan Hồi cũng là người nếm được pháp vị, học không chán, dạy không nản. Dạy là dạy người khác, vui sướng chẳng gì bằng, tuyệt đối sẽ không có mệt nhọc. Tại sao vậy? Câu thứ hai của Phu Tử nói: “*Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ*” (nghĩa là có bạn từ phương xa đến thăm chẳng mừng lắm sao). Từ “bằng” này là đến cầu học, là đệ tử. Chúng ta từ hai câu nói này, Phu Tử học vui sướng, dạy học vui sướng, học tập và dạy học là công việc vui sướng nhất. Nếu Ngài không học, nếu Ngài không dạy thì Ngài sẽ nhàm chán, phiền phức sẽ đến với Ngài, cho nên nói là vui sướng chẳng gì bằng. Đây là trong Phật pháp nói thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, nếm được đạo vị.

Đoạn ở dưới đây là nói trú xứ của Bồ Tát, đoạn ở trên là nói về A Di Đà Phật.

Kinh văn: “Chư Bồ Tát chúng, sở cư cung điện, diệc phục như thị”.

Thế giới Tây Phương bình đẳng, phàm là Phật Bồ Tát, bất luận là tự hành hóa tha, luôn luôn là bình đẳng. Từ chỗ này chúng ta liền hiểu ra, Thích Ca Mâu Ni Phật tại sao thị hiện ở thế gian này của chúng ta ba y một bát, nghỉ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa. Tại sao phải thị hiện như vậy? Thị hiện như vậy cùng với chúng sanh ở Thế giới Ta Bà bình đẳng. Cái tiêu chuẩn bình đẳng này là lấy cuộc sống thấp nhất làm tiêu chuẩn, không thể dùng mức tối cao. Mọi người đối với Phật đều khâm phục, Phật không phải là không thể sống cuộc đời sung sướng. Ngài có thể chứ, vì Ngài xuất thân là hoàng tử mà. Không cần sự hộ pháp của người khác, song thân của Ngài hộ trì cho Ngài cũng đủ rồi, Ngài có thể sống một cuộc đời sung sướng. Nhưng nếu như Ngài sống cuộc đời sung sướng, những người nghèo khổ thấy được Ngài sống như vậy, trong tâm sẽ nghĩ như thế nào? Cho nên Phật không thể làm như thế được.

Phật khi khởi tâm động niệm, tất cả ngôn hành đều là giáo dục chúng ta. Chúng ta từ ở chỗ này mà thể hội trí huệ của Ngài, lòng từ bi của Ngài là từ trong cuộc sống hàng ngày mà thể hiện ra bên ngoài. Chúng ta từ ở chỗ này mà có thể thể hội được đức hạnh của Phật Bồ Tát, các Ngài không vì bản thân mình, niệm niệm đều là vì tất cả chúng sanh. Chúng sanh không có áo mặc, các Ngài có áo mặc thì thấy như có lỗi với chúng sanh. Chúng sanh không có gì để ăn, các Ngài

có thức ăn ngon, các Ngài làm sao để không có lỗi với chúng sanh vậy? Đều là làm như vậy để cho chúng sanh xem, cuộc sống của các Ngài cùng với chúng sanh là bình đẳng, chỉ có ở dưới thấp hơn bạn chứ nhất định không ở trên cao hơn. Phật là như vậy, Bồ Tát là như vậy, A La Hán là như vậy. Lại tỉ mỉ quan sát, chư vị Đại đức Tổ sư nhiều đời của chúng ta đều cũng là như vậy. Ngay cả đến đầu năm dân quốc, chúng ta thấy được Đại đức Thiên tông Lão Hòa thượng Hư Vân, Đại đức Tịnh tông Ấn Quang Đại Sư, các Ngài đều là thật sự học Phật. Phật là nhân vật điển hình cho chúng ta, là nhân vật kiểu mẫu cho chúng ta.

Ngày nay chúng ta nhận sự cúng dường của Phật tử tại gia, hoàn cảnh cư trú của chúng ta, điều kiện sinh hoạt đều ở trên mức bình thường, so với các vị Tổ sư Đại đức ngày xưa thì vượt trội hơn rất nhiều, nhưng có hồi đầu nghiêm túc mà nghĩ tưởng hay không? Đạo nghiệp của chúng ta có thể cùng với các vị Tổ sư Đại đức là ngang hàng nhau hay không? Nếu như về vật chất, tất cả mọi sự thọ dụng đều vượt hơn các Ngài, nhưng mà trong đạo nghiệp vẫn không bằng các vị tu hành đó, chúng ta có phát khởi tâm sám hối hay không, có động viên bản thân mình phải dũng mãnh tinh tấn hay không? Thời buổi hiện nay là dân chủ tự do mở rộng, đặc biệt là khẩu hiệu về nhân quyền vang tận trời cao, chẳng ai có thể can thiệp vào nhân quyền của người khác, trong hoàn cảnh như thế này, người tu hành phải hoàn toàn dựa vào chính mình, tại sao vậy? Vì chẳng ai dám nói bạn. Chúng tôi chỉ là vào những lúc giảng Kinh thuyết pháp thì nói ra một vài cảm xúc mà thôi, ai có thể chỉ trích ai? Ai có thể quản được ai? Không thể rồi. Cho nên nhất định phải dựa vào bản thân mình để giác ngộ. Phải tự giác, phải dựa vào chính mình để độ chính mình. Người học Phật tuy là rất nhiều, người thật sự học Phật thì lại không nhiều.

Phật làm sao mà chuyên tâm? Phật đối người tiếp vật như thế nào? Phật sinh hoạt như thế nào? Tôi trong lúc trên giảng tòa cũng thường hay nói, chúng ta đối với Thích Ca Mâu Ni Phật rốt cuộc là hiểu được bao nhiêu? Sự việc này tốt nhất là nên đọc “Thích Ca Phổ”, “Thích Ca Phương Chí”. Ở trong “Đại Tạng Kinh” thì có truyện tiểu sử của Thích Ca Mâu Ni Phật. Bạn không đọc thì bạn chẳng hiểu được Ngài, bạn không nhận biết được Ngài. Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, Đại Sư Chương Gia bảo tôi nên đọc, quyển sách đầu tiên mà Ngài bảo tôi đọc chính là hai quyển này. Lúc đó không có quyển in riêng lẻ, phải chép ra từ trong bộ “Đại Tạng Kinh”. “Thích Ca Phương Chí” phân lượng tương đối ít, “Thích Ca Phổ” thì phân lượng nhiều hơn một chút. Nhiều hơn một chút nên lúc đó tôi chép điếm chính yếu, về sao chép lại không có tốn nhiều thời gian, thật sự là đọc sách vất vả vô cùng. Cho nên bạn không quen, bạn đi đâu để học?

Đoạn này nói với chúng ta, Phật thị hiện bình đẳng đối với tất cả chúng sanh. Đây mới thật sự là bố thí từ bi, bố thí ân huệ. Điều quan trọng nhất là chúng ta phải hiểu cái ý này. Trong đó chúng ta nhìn thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là phàm thánh đồng cư độ, phước báo của họ thù thắng hơn chúng ta rất nhiều. Phật ở nơi đó có thể làm thị hiện như thế, ở chỗ này của chúng ta thì không thể được, khiến cho chúng ta phát tâm hướng về Thế giới Cực Lạc, chúng ta hoàn toàn không phải hướng về phước báo của họ, mà là hướng về đức hạnh của họ. Phước báo từ đâu mà có? Từ ở nơi đức hạnh mà phát sinh ra. Chúng ta chưa có cái đức này, họ thì có cái đức này. Ở chỗ này chúng ta đã nhìn thấy, dùng lời hiện nay mà nói, sự hưởng thụ văn minh vật chất thế giới hiện nay của chúng ta cũng không bằng người ta. Cung điện của người ta là tạo thành từ bảy thứ báu, vật liệu kiến trúc là bảy thứ báu. Giảng đường hiện nay của chúng ta xem cũng là vàng son lộng lẫy, nhưng vàng đó là giả chứ không phải là thật. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thật chứ không phải là giả. Từ chỗ này chúng ta có thể nghĩ đến, phước báo làm sao mà tu được? Phước báu ngày nay của chúng ta là do tu phước, phước báu của Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải do tu, mà là xung tánh, từ trong tự tánh mà biến hiện ra. Bạn xem thử, ở trong Kinh này không phải là nói rất rõ ràng rồi sao? *“Diệc giai thất bảo tự nhiên hóa thành”*, nó không phải là do người thợ thiết kế, không phải là đi đến chỗ nào để tinh luyện, mà là tự hiện hóa thành. Đây chính là tự tánh. Pháp nhĩ như thị.

Mỗi một người đều có tự tánh, đều có đức tướng trí huệ của Như Lai. Đức là đức năng, tướng là tướng hảo, tất cả chúng sanh đều có. Thế giới Tây Phương có, chúng ta đều nhìn thấy, đều nghe thấy. Cả thầy chúng ta đều có, nhưng mà ngày nay vẫn phải sống một cuộc sống vất vả. Giống nhau như vậy, nhưng trí huệ của chúng ta chạy đâu mất rồi? Đức năng đi đâu mất rồi? Tướng hảo đi đâu mất rồi? Phật nói ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, tất cả chúng sanh đều có đức tướng, trí huệ của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Một câu nói mà đã nói rõ ra. Trí huệ của chúng ta, đức năng của chúng ta, tướng hảo của chúng ta là bị vọng tưởng phân biệt chấp trước của chúng ta ngăn cản lại, không thể nào hiện ra được. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đức hạnh ở tại chỗ nào? Họ không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, cho nên từ trong tự tánh tự nhiên lưu lộ ra bên ngoài. Chúng ta hiện nay tuy là có phiền não, có chướng ngại, tánh đức không lưu lộ ra, Phật dạy cho chúng ta tu, chúng ta phải chịu tu.

Điều bạn đã tu thực tại mà nói là điều bạn đã cầu. Bạn xem thử ba thứ này, tất cả chúng sanh hàng ngày đang cầu. Chư Phật Bồ Tát hiện ra ở nơi đó, một cái là trí huệ, trí huệ viên mãn, một cái là năng lực, chúng ta gọi là kỹ năng tài nghệ,

trong Kinh thì gọi là đức. Đức chính là năng lực của bạn, tài nghệ của bạn, vạn đức vạn năng, không có thứ gì mà bạn không biết, không những biết mà còn tinh thông. Tướng là tướng hảo. Tướng hảo là hưởng thụ vật chất. Từ tướng hảo của thân đến tướng hảo của hoàn cảnh sống của bạn, trong Phật pháp nói là y chánh trang nghiêm. Bạn xem tất cả chúng sanh, không phân biệt quốc gia, không phân biệt tôn giáo, không phân biệt dân tộc, bạn hỏi họ trong ba thứ này có cần hay không? Đều cần, muốn có cũng không được. Phật dạy cho bạn tu, tu phải có giáo lý để nương theo. Không có giáo lý để nương theo, bạn sẽ tu không có kết quả.

Cho nên Phật dạy cho chúng ta cách tu là bố thí. Bố thí là xả. Nếu bạn muốn cầu giàu có thì bạn phải xả tài. Tại sao khi xả tài thì bạn có thể được giàu có? Xả tài chính là xả tham sân si của bạn. Bạn đem tham sân si xả hết rồi, thì sự giàu có vô lượng vô biên vốn đã có đầy đủ trong tự tánh sẽ hiện bày ra. Giống như trong Kinh đã nói, bạn muốn cầu thông minh trí huệ thì bạn phải tu pháp bố thí, bạn phải xả pháp. Bạn muốn khỏe mạnh sống lâu, bạn phải bố thí vô úy. Bạn không thể tu học như lý như pháp thì làm sao bạn có thể đạt được những quả báo thù thắng này?

A Di Đà Phật...

Tập 275

Bạn đem tham sân si xả hết rồi, thì sự giàu có vô lượng vô biên vốn đã có đầy đủ trong tự tánh sẽ hiện bày ra. Giống như trong Kinh đã nói, bạn muốn cầu thông minh trí huệ thì bạn phải tu pháp bố thí, bạn phải xả pháp; Bạn muốn khỏe mạnh sống lâu, bạn phải bố thí vô úy. Bạn không thể tu học như lý như pháp thì làm sao bạn có thể đạt được những quả báo thù thắng này? Đây chính là người xưa thường xuyên dạy cho chúng ta, buông xuống, xả được. Xả là nhân, được là quả báo. Bạn có thể xả thì bạn có thể có được, bạn không thể xả thì bạn vĩnh viễn không có được, hiện giờ những thứ bạn đã có bạn giữ không không được. Bộ Kinh này ở phía sau vẫn là đem những đạo lý này tỉ mỉ mà thảo luận với chúng ta, bạn tuyệt đối không đạt được. Làm sao mới có thể có được? Xả thì mới có được, xả tài thì được tài, xả pháp thì được pháp. Quả báo của bố thí là định luật. Nhân duyên quả báo, đây là chân lý của thế gian, chư Phật Như Lai cũng không thể thay đổi được. Phật pháp không thể rời xa nhân quả.

Trong chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, câu nói sau cùng này thật là chính xác: *“Ở trong Kinh này thâm hiển chân thật bình đẳng như như nhất vị”*. Câu này Ngài không dễ dàng mà nói ra, không vào được cảnh giới thì không nói được câu này, xác thực là Ngài hiển thị ra một mực bình đẳng. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở tại chỗ này cũng là thật sự bình đẳng, như như một mực. Bạn xem, ở trong hoàn cảnh nào mà không giống nhau? Cách thức của Ngài thì không giống nhau, nhưng mà đích thực ý nghĩa câu nói này của Ngài hiện ra bên ngoài. Chúng ta hiểu đạo lý này, sau đó chúng ta từ chỗ này mà học tập. Bởi vì Phật pháp rất là linh động, không phải là đã thành hình rồi thì không thay đổi được, không phải khô khan cứng nhắc. Chúng ta ở dưới hình thức nhân duyên nào, nó biểu hiện ra hình dạng gì, nhân người, nhân thời, nhân địa, nhân sự khác nhau, thật là sinh động, như vậy mới có thể khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, khiến cho tất cả chúng sanh có thể hoan hỷ học Phật, vậy thì mục đích này đã đạt rồi.

Xin tiếp tục xem một đoạn ở dưới đây:

Kinh văn: “Trung hữu tại địa giảng Kinh, tụng Kinh giả. Hữu tại địa thọ Kinh, thính Kinh giả. Hữu tại địa Kinh hành giả, tư đạo cập tọa thiền giả”.

Đây là nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tình huống học tập sinh hoạt hàng ngày của các Ngài ở bên đó. Từ ở trên Kinh mà xem, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có làm kinh doanh, không có buôn bán, cũng chẳng có những nghề nghiệp khác, thật sự thế giới đó là một trường học, chỉ có học, chỉ có giảng. Có

thể nói là đích thật mười phương chư Phật đã lập nên ngôi trường ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật làm Hiệu trưởng, giáo viên là mười phương tất cả chư Phật Như Lai Pháp Thân Bồ Tát thường xuyên đến nơi đó để dạy học.

Xin chư vị từ nơi Kinh điển này mà tỉ mỉ quan sát, Thế Giới Cực Lạc là một Trường Đại học Phật Giáo, chúng ta đến nơi đó không phải vì người khác, mà là để hoàn thành việc học đạo. Ở nơi đó chẳng có ngành nghề nào khác, cũng không giống trường đại học ở thế gian này của chúng ta. Đại học ở thế gian này của chúng ta có rất nhiều khoa, có rất nhiều viện, Thế giới Tây Phương thì không có. Cách dạy học ở bên đó, thực tại mà nói, cũng giống cách dạy học ở trường tư thực truyền thống ngày xưa ở Trung Quốc. Khi bạn đến nơi đó ai là giáo viên? Bạn ước muốn học với một vị thầy giáo nào thì vị thầy đó sẽ ở trước mặt bạn. Bạn thích Bồ Tát Quán Thế Âm, thì Bồ Tát Quán Thế Âm mỗi ngày đến dạy cho bạn. Bạn thích A Di Đà Phật, thì A Di Đà Phật cũng mỗi ngày đến dạy cho bạn. Bạn thích Bồ Tát Phổ Hiền, thì Bồ Tát Phổ Hiền là thầy của bạn. Bạn thích Bồ Tát Di Lặc, thì Bồ Tát Di Lặc sẽ là thầy giáo của bạn. Những vị giáo viên khác bạn sẽ không thấy, bạn chỉ thấy thầy giáo của bạn thôi, thầy giáo của bạn hàng ngày dạy bạn. Nếu có nhiều người thích Bồ Tát Quán Âm thì phải làm sao? Bồ Tát Quán Âm tùy trường hợp mà hóa thân, trước mặt của mỗi người sẽ hóa thân ra để dạy bạn, vô lượng vô biên thân. Bạn không phải nóng lòng, bạn không cần phải sợ đến nơi đó mà không gặp, không thấy thầy giáo mà bạn muốn tìm, các Ngài có vô lượng vô biên thân. Cho nên cảnh giới đó không thể nghĩ bàn.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc quả thật là không thể nghĩ bàn. Tại sao vậy? Số người đi đến nơi đó để cầu học (vãng sanh là đi cầu học) không biết được là có bao nhiêu, đến từ các thế giới khác nhau, mười phương vô lượng vô biên chư Phật sát độ, mỗi ngày không biết có bao nhiêu người vãng sanh đi đến nơi đó. Trình độ của người đi đến đó không như nhau, căn tánh không như nhau, không phải nói đi đến nơi đó A Di Đà Phật sẽ xếp lớp cho bạn, bạn sẽ ở lớp này hay ở lớp kia. Như vậy rất phiền phức, đâu có cái chuyện phiền phức như vậy. Xác thực là tùy vào căn tánh của mỗi người, chẳng khác nào nói đi đến nơi đó cả thầy đều là dạy học riêng cho từng người, cho nên bạn thành tựu rất nhanh. Tâm của bạn có thể học một pháp môn cùng với một thầy, trên tình hình tổng thể, cùng với cách dạy học của Tổ sư Đại đức ngày xưa của chúng ta là như nhau. Tổ sư Đại đức dạy học đều là mô phỏng theo Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là có lý do từ đó, không phải các Ngài tự sáng tạo ra. Dạy cho bạn khai ngộ môn học, bạn thâm nhập một môn. Có thâm nhập sâu như vậy thì liền khai ngộ, sau khi khai ngộ thì bạn có thể học rộng nghe nhiều.

Sự học rộng nghe nhiều này không phải bạn nghĩ ra là được. Tại sao vậy? Bạn có khả năng phân thân, bạn có khả năng biến hiện ra vô lượng vô biên thân, có thể cùng một lúc đến mười phương các cõi chư Phật để tham học. Bạn đi cúng dường Phật, cúng dường Phật là tu phước, bố thí cúng dường là tu phước, nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp tăng trưởng trí huệ, phước huệ song tu. Mỗi ngày đều có thể cúng dường vô lượng vô biên Phật, nghe vô lượng vô biên Phật thuyết pháp, cho nên đến Thế giới Cực Lạc thành Phật không khó. Đến tha phương thế giới muốn thành Phật, ở trong Kinh thường nói là phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không cần thiết. Chúng ta đọc ở trong Kinh Vãng Sanh, trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ” thì Phật nói rất là rõ ràng, Phật nói vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc phẩm hạ hạ, nếu muốn chúng được cứu cánh viên mãn vô thượng Bồ Đề thì phải cần 12 đại kiếp. Mười hai đại kiếp này chúng ta nghe thì rất là lâu, nhưng mà 12 đại kiếp cùng với vô lượng kiếp, ba Đại A Tăng Kỳ Kiếp thường hay nói ở trong Kinh thì thực tại mà nói là quá ngắn. Đây là nói Phạm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh. Nếu là ở Cõi Thật Báo Độ, Thật Báo Trang Nghiêm Độ thượng phẩm thượng sanh, trong lúc chúng ta đang suy nghĩ, thời gian đó rất là ngắn, thành tựu rất nhanh. Đây là nói những người vãng sanh căn tánh không như nhau. Cho nên chúng ta phải nỗ lực, không nên tham luyện cái thế gian này, thế gian tất cả mọi thứ nên buông xả, chúng ta nên tranh thủ đi đến Cực Lạc Thế giới để sớm thành Phật. Đây mới thật sự là người thông minh, là người chân thật có trí huệ, người thật sự có đại phước đức.

Phải buông xả chỗ này, thân tâm thế giới tất cả đều phải buông xả, phải thuần tịnh thuần thiện. Hôm nay chúng ta nói đến cương lĩnh chân thật này, giống như trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” Phật đã nói: “*Không để chút bất thiện nào xen tạp*”. Tâm của chúng ta, lời nói của chúng ta, việc làm của chúng ta không thể có một chút nào bất thiện. Tâm của chúng ta thanh tịnh, cũng không thể có một chút bất tịnh nào xen tạp. Quả nhiên tu đến thuần tịnh thuần thiện, bạn niệm Phật vãng sanh thì sẽ sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, không phải là Phạm Thánh Đồng Cư độ, cũng không phải là Phương Tiện Hữu Dư độ. Chúng ta phải tranh thủ lấy được cái phẩm vị này. Đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhanh chóng thành Phật, trong thời gian ngắn thì thành Phật, tại sao không tranh thủ chứ? Quả nhiên nếu tranh thủ, hiện giờ bạn phải học tập trước tiên tu tâm thanh tịnh, tu tâm thuần thiện. Tâm thuần thiện chính là tâm thanh tịnh. Trong tất cả pháp thế xuất thế gian không nên so đo nữa, không nên phân biệt nữa, không thể chấp trước nữa. Còn một chút phân biệt chấp trước thì chúng ta sai rồi, e rằng Phạm Thánh Đồng Cư độ cũng không đến được. Tại sao vậy? Vọng tưởng phân biệt chấp trước là nghiệp chướng.

Vì sao khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần thì nghiệp chướng của chúng ta vẫn khởi hiện vậy? Vì sao chư Phật Như Lai Pháp Thân Bồ Tát sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đều không sanh vọng niệm vậy? Các Ngài không có phân biệt chấp trước chỗ nào cả. Chúng ta thì có, Phật Bồ Tát thì không có. Cái chân tướng sự thật này, cái đạo lý này trong Kinh điển Đại thừa nói rất là thấu đáo. Cái bệnh này của chúng ta ngày nay, Kinh Đại thừa tuy là có đọc nhưng không hiểu. Không hiểu thì phải làm sao? Đọc chưa đủ, nghe chưa đủ, phải nghe nhiều, phải đọc nhiều. Một ngày nào đó bạn đọc hiểu được rõ ràng rồi, đọc được giác ngộ rồi, cái tướng giác ngộ này là gì? Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, bạn sẽ không còn khởi tâm động niệm nữa, tâm của bạn đã thanh tịnh rồi, tâm của bạn đã bình đẳng rồi, lúc đó cái niệm này của bạn cầu sanh tịnh độ, quả báo thù thắng chẳng gì bằng. Cảnh giới này, mỗi một vị đồng tu chúng ta trong cuộc đời này đều có thể tu thành tựu, đều có thể đạt được, vấn đề là bạn có chịu làm hay không?

Chúng ta xem cuộc sống của các Ngài: *“Hữu tại địa giảng Kinh”*. Giảng Kinh có hai loại, một là Phật vì đại chúng mà giảng Kinh, hai là người vãng sanh về Tây Phương giảng lại. Quý vị nên nhớ kỹ, phục giảng, bắt đầu ở bên đó học, nhất định là không thể thêm một chút nào ý nghĩ của chính mình vào trong đó. Cái ý nghĩ đó vừa thêm vào là sai rồi. Tại sao sai vậy? Bởi vì Phật giảng Kinh không có ý nghĩ, lúc mà bạn thêm vào một chút ý nghĩ là không phải lời của Phật nói rồi, đó là lời của bạn nói. Cái đạo lý này rất là sâu sắc. Từ xưa đến nay, người học giảng Kinh thì nhiều, có mấy người học thành tựu? Một trăm người học giảng Kinh đại khái có khoảng một - hai người thành tựu, nguyên nhân tại sao vậy? Một - hai người đó là người thật thà, người biết tuân thủ quy tắc, đó chính là sư phụ giảng thế nào thì mình giảng như thế ấy, không có thêm một tí nào cả, vậy thì họ thành tựu. Tại sao vậy? Tâm họ đã định rồi. Điều này quan trọng. Tu học xuất thế pháp chính là giới định huệ, rời xa giới định huệ thì không phải là pháp xuất thế, không phải là Phật pháp, mà là thế gian pháp.

Giới là gì vậy? Quy củ. Bạn không tuân thủ quy củ. Định là gì vậy? Định là nhất tâm. Bạn đã khởi tâm động niệm, tam tâm nhị ý. Huệ là quán chiếu. Bạn không có quán chiếu, bạn chỉ phân biệt chấp trước. Cho nên bạn đã hoàn toàn phá hoại Phật pháp rồi, bạn không có Phật pháp. Thiệt thòi là ở tại chỗ này. Cho nên sự thành tựu hoàn toàn là xem niềm tin của bạn đối với thầy giáo. Ấn Quang Đại Sư nói rất hay, một phần thành kính được một phần thành tựu, mười phần thành kính được mười phần thành tựu. Bạn thành tựu cao hay thấp, hoàn toàn là xem mức độ tôn trọng của bạn đối với lão sư, chắc chắn là tỉ lệ thuận. Đạo lý này trong ngoài xưa nay đều là không thay đổi. Không những đây là chân lý, vĩnh hằng

không thay đổi ở thế gian này của chúng ta, mà biến pháp giới hư không giới, tất cả chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh cũng là vĩnh hằng không thay đổi. Đừng có cho rằng cách này là vụng về, trong sự vụng về này có sự cứu cánh viên mãn, sự thành tựu không thể nghĩ bàn. Bạn phải tuân thủ phương pháp này, phương pháp xứng tánh. Không tuân thủ phương pháp này, bạn hãy suy nghĩ xem, điều đó sẽ lưu vào trong A Lại Da Thức của bạn, vậy là không có xứng tánh. Giới định huệ xứng tánh, làm trái với giới định huệ là không xứng tánh. Không xứng tánh, pháp thế gian có thể thành tựu nhưng không thể thành tựu pháp xuất thế gian, vì không tương ưng.

Cho nên ở chỗ này nói đến giảng Kinh, chúng tôi đặc biệt coi trọng việc học giảng và việc giảng lại. Tiêu chuẩn của ngày xưa, tự bản thân không thể khai ngộ, Giáo hạ là đại khai viên giải, Tông môn là minh tâm kiến tánh, chưa có đạt được cảnh giới này thì hoàn toàn phải giảng lại. Đạt được cảnh giới này rồi, thông qua sự ấn chứng của sư phụ, sư phụ nói được thì có thể giảng tùy theo suy nghĩ của bạn, suy nghĩ của bạn không có sai. Suy nghĩ của bạn tại sao không có sai? Vì bạn đã kiến tánh rồi, cái ý nghĩ đó của bạn là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Những điều lưu xuất ra từ nơi tự tánh thì cùng với lời của chư Phật Bồ Tát nói nhất định là tương ưng, nhất định là không có trái ngược nhau. Tâm đồng với tâm Phật, nguyện giống như nguyện của Phật, niềm tin giống như niềm tin của Phật, đến lúc đó là được rồi. Cho nên, trước đây tiêu chuẩn như thế này. Chúng ta muốn đạt được sự thành tựu giống như Tổ sư Đại đức thì vẫn phải dùng tiêu chuẩn của cổ Thánh tiên Hiền, nhất định không dùng tiêu chuẩn hiện tại của chúng ta. Đây là nói đến sự giảng Kinh.

Sau đó là việc tụng Kinh. Tụng Kinh tức là đọc tụng. Do vậy mới biết, trong Kinh Thế Tôn thường hay dạy cho chúng ta *“thọ trì đọc tụng vì người diễn nói”*, công việc hàng ngày của những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là làm cái việc này: Thọ trì đọc tụng vì người diễn nói. Chư vị đồng tu cùng học tập với nhau, chúng ta không thể nói nghiên cứu. Nói cùng nhau nghiên cứu đó là phàm phu, không phải là Thánh nhân, tại sao vậy? Sự nghiên cứu sẽ rơi vào trong sự hiểu biết, lời của Phật Bồ Tát đã nói chúng ta làm sao có thể nghiên cứu chứ? Nghiên cứu là gì? Trình độ của chúng ta cùng với các Ngài ngang nhau thì mới có thể. Chúng ta cùng các Ngài không ngang nhau, thì chúng ta làm sao có thể nghiên cứu các Ngài được chứ? Càng nghiên cứu càng sai, càng xa chuẩn mực. Cho nên trong nhà Phật gọi là tham cứu không nói là nghiên cứu. Tham cứu là gì? Là lìa tâm ý thức. Lìa tâm ý thức thì gọi là tham cứu, dùng tâm ý thức thì gọi là nghiên cứu. Phật pháp nghiên cứu thì không được, phải tham cứu.

Cái gì gọi là tâm ý thức? Thức là phân biệt, ý là Mạc Na, ý là chấp trước, tâm là thức thứ tám, lưu lại hình ảnh. Không dùng tâm ý thức thì không có phân biệt, không có chấp trước, không có lưu lại hình ảnh. A Lại Da, Mạc Na ý thức không dùng, đây gọi là tham cứu. Rồi sự tham cứu, tâm ý thức, rồi tâm ý thức, thật sự mà nói chính là dùng chân tâm. Tâm ý thức là vọng tâm. Bên trong vọng tâm là nghiên cứu, bên trong chân tâm là tham cứu. Việc này nên làm cho rõ ràng, cho minh bạch. Cho nên mọi người hãy cùng tham cứu với nhau.

“*Hữu tại địa thọ Kinh*”. Thọ tức là tiếp nhận, nghe Phật giảng Kinh, nghe đồng tu giảng Kinh. Ở chỗ này cũng có đạo lý, chúng ta có thể nhận thức được. Phật giảng Kinh cho chúng ta giảng một lần, Phật có giảng lại lần thứ hai cho chúng ta hay không? Không có. Nhưng khi bạn ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, một bộ Kinh thì có thể nghe vô số lần, tại sao vậy? Vì vô số đồng tu, mỗi một người đều đến giảng lại một lần, vậy không phải bạn nghe vô số lần sao? Nghe nhiều lần như vậy làm sao mà không khai ngộ được chứ? Chúng ta ở đây nghe quá ít, nên bạn không thể khai ngộ. Bạn nghe nhiều rồi thì sẽ khai ngộ. Giảng nhiều rồi cũng khai ngộ. Phải nghe nhiều, phải giảng nhiều. Trước khi được đại triệt đại ngộ, nghe nhiều giảng nhiều sẽ nâng cao cảnh giới của mình, giúp cho bản thân mình khai ngộ. Nhiều lần sẽ có tiểu ngộ. Cổ nhân nói tích tiểu ngộ thành đại ngộ, tích đại ngộ thành đại triệt đại ngộ. Cho nên một ngày không thể không đọc Kinh, một ngày không thể không giảng Kinh.

Giảng Kinh mà không có người nghe thì cũng phải giảng. Tại sao vậy? Không có người nghe nhưng có quỷ thần nghe. Mắt phàm của bạn không nhìn thấy, số lượng quỷ thần đến nghe giảng Kinh so với chúng ta thì nhiều không kể siết, làm sao mà nói không có người nghe chứ? Trong giai đoạn học tập của bản thân mình, hiện nay đã có máy móc, bạn mở máy thu âm, bạn giảng họ cũng đang nghe. Sau khi giảng xong thì mở ra phát lại, tự mình nghe lại những điều đã giảng. Bạn giảng có hay hay không, người khác sẽ không phê bình bạn. Sau khi bạn giảng xong, đem băng mở ra phát lại từ đầu, bản thân mình nghe lại một lần, tự mình nhận xét lấy chính mình, tự bản thân mình sửa đổi thì bạn mới có thể tiến bộ. Nếu không học tập như vậy thì làm sao bạn có thể học được tiến bộ?

Nếu muốn khai ngộ, đức hạnh là then chốt chủ yếu của sự khai ngộ. Đức hạnh này, quan trọng nhất là tâm thanh tịnh, tâm địa phải thanh tịnh. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, điều này có thể giúp cho bạn khai ngộ. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng phải áp dụng trong cuộc sống hàng ngày, không phải nói tôi tụng Kinh đọc Kinh là tôi đã chân thành thanh tịnh bình đẳng rồi. Kinh điển kết hợp lại, đối với mọi người, với sự việc, với mọi vật, vậy là bạn không thanh tịnh,

không bình đẳng, không chân thành rồi, trong lúc bạn đang dạy học cũng là giả, cũng không phải là chân thành. Nhất chân nhất thiết chân. Bất luận là đối với người, vật, việc như thế nào cũng đều là một mực chân thành, một mực thanh tịnh bình đẳng thì bạn mới có thể vào được, như vậy mới giống một vị Phật, giống một vị Bồ Tát, giống một người học Phật.

Có thể có người muốn hỏi, tôi dùng sự chân thành thanh tịnh bình đẳng đối với người, còn người thì dùng sự giả dối để lừa gạt tôi, vậy có phải là tôi bị thiệt thòi, bị mắc bẫy không? Điều này thì phải hỏi bạn, bạn chịu làm Phật, làm Bồ Tát hay là làm phàm phu ở trong lục đạo? Nếu bạn muốn tiếp tục ở trong ba nẻo sáu đường thì bạn cứ giả dối, bạn để cho mình bị nhiễm ô, bạn so đo sự hơn thiệt. Điều không bình đẳng chính là sự hơn thiệt. Nếu như bạn thật sự muốn làm Phật, làm Bồ Tát thì bạn nhất định phải dùng sự chân thành thanh tịnh bình đẳng, như vậy nhân quả mới tương ứng. Bạn cho rằng mình bị thiệt thòi rồi, cổ nhân có một câu nói rất là hay: “*Thiệt thòi là phước*”. Người mà chịu thiệt thòi là họ đã vượt qua sáu cõi, vượt qua mười pháp giới, họ đã đi làm Phật, làm Bồ Tát rồi, là người có phước báo thật sự. Bạn không chịu bị thiệt thòi, vậy cũng được, không chịu thiệt thòi thì tiếp tục đi trong sáu nẻo luân hồi, tiếp tục đi trong ba đường ác. Cho nên người chịu thiệt thòi là người có phước. Người không chịu thiệt thòi thật sự là đã chịu thiệt thòi rồi. Ở tại chỗ này bạn thật sự có thể nhìn thấu thì bạn sẽ học được.

Câu dưới đây: “*Hữu tại địa Kinh hành giả, tư đạo cập tọa thiên giả*”. Sự hoạt động này đều ở tại mặt đất. Kinh hành, thời xưa từ này được dịch là hành đạo, ý này là gì vậy? Phải đem tánh đức áp dụng vào trong cuộc sống thực tế của bản thân mình, đây gọi là hành đạo. Hiện nay, chú giải này của Hoàng Niệm Lão cũng là dùng chú dẫn của người xưa, giống như ở trong Niệm Phật đường nhiều Phật, nhiều Phật gọi là kinh hành, là để đối trị buồn ngủ cho người mới biết tu.

Mọi người trong lúc tu học có hai dạng khuyết điểm rất dễ mắc phải.

Một cái gọi là hôn trầm. Hôn trầm là ngủ gật. Lúc nào thì dễ bị hôn trầm nhất? Là trong lúc chỉ tịnh, trong lúc chỉ tịnh niệm Phật, chúng ta thường hay mắc phải. Trong Niệm Phật đường có người ngủ rồi còn ngáy nữa. Thiên đường cũng không ngoại lệ, chỉ mới vừa ngồi xuống, chưa được mấy phút thì đã ngủ rồi, cho nên mới kêu bạn kinh hành, gọi bạn nhiều Phật. Trong lúc nhiều Phật mà cũng có người vừa đi vừa ngủ gật. Bản thân mình có khuyết điểm nào thì phải biết dùng phương pháp nào để đối trị.

Một khuyết điểm khác là trạo cử. Trạo cử là một danh từ Phật học, trong tâm hồi hộp lo âu, vọng niệm loạn xạ.

Hai loại khuyết điểm này trong lúc tu tập đều rất dễ mắc phải. Hôn trầm thì dùng phương pháp kinh hành hoặc là lễ Phật để đối trị. Khi bị trạo cử thì dùng thiền định hoặc tĩnh tọa. Xem bản thân mình có khuyết điểm nào thì dùng phương pháp đó để đối trị. Đây là lúc đang tu tập ở trong giảng đường, áp dụng trong lúc tu tập ở trong Niệm Phật đường, trong thiền đường.

Nghĩa rộng là những điều chúng ta học được trong lúc công phu nên áp dụng vào trong cuộc sống. Nếu như không thể áp dụng vào trong cuộc sống, vậy thì bạn sai rồi, điều học được không sử dụng. Áp dụng vào trong cuộc sống, trong Kinh điển thường nói đi đứng nằm ngồi đều ở trong định, như vậy là đúng, là đi đứng nằm ngồi cùng với giới định huệ là tương ứng. Đây thật sự là hành đạo. Hành đạo có công phu rồi. Nhìn thấy ở chỗ nào? Nhìn thấy ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, đặc biệt là Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn. Bạn thấy 53 vị thiện tri thức đó, các Ngài là trong cuộc sống đều là hành đạo, là Kinh hành. Trong cuộc sống hàng ngày, công việc đối nhân xử thế, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều tương ứng với tánh đức. Hay nói cách khác, tánh đức là tương ứng với giới định huệ. Phật pháp là từ trên cương lĩnh này mà nói, tam học, lục độ hoặc là nói tương ứng với 37 phẩm trợ đạo, đây là thật sự hành đạo.

“*Tư đạo*”, cái “*tư*” này không phải là ở đó suy nghĩ. Nếu suy nghĩ thì như trong Kinh đã nói đó gọi là suy nghĩ lung tung. Lúc ở trên giảng đài tôi thường hay nói về điều này. Trước đây tôi nói nhiều về việc này.

Ý nghĩa của Kinh là không thể suy nghĩ, nếu nghĩ là sai rồi. Tại sao vậy? Phật không có ý nghĩ, vậy làm sao bạn có thể dùng ý thức để suy nghĩ. Phật là từ nơi tự tánh mà lưu xuất ra ngôn ngữ, cái ngôn ngữ này là vô lượng nghĩa. Bởi vì nó không có ý nghĩa, cho nên nó có vô lượng nghĩa. Nếu nó có ý nghĩa là nó cố định, chính là cái ý nghĩa này, nó không thể có cách nói khác nữa. Cho nên Kinh của Phật mỗi câu mỗi chữ đều không thể giảng hết, vĩnh viễn giảng không hết. Là linh động thì làm sao mà bạn có thể suy nghĩ? Vừa nghĩ thì biến thành những thứ cứng nhắc rồi. Cổ nhân nói cố định trong một câu, làm sao mà bạn khai ngộ được? Không thể dùng vọng tưởng. Trí huệ của bạn chưa khai, thật sự là phải y theo quy củ mà học. Nhân giới được định, nhân định khai huệ, y theo cách của Tổ sư Đại đức dạy bảo cho chúng ta mà làm. Phương pháp thì rất cục mịch, không có quan trọng, bạn mà tuân thủ được thì gọi là trì giới. Y theo cách này thì nhân tâm sẽ định lại, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước. Thật sự mà làm như vậy, làm lâu rồi, từ từ tâm của bạn sẽ định trở lại. Định sẽ khai trí huệ, định nhỏ thì khai huệ nhỏ, định lớn thì khai huệ lớn. Cho nên cái chữ “*tư*” này không phải là tư tưởng, chữ “*tư*” này được xem là hiểu rõ.

Sơ học, cương lĩnh tu học là giới định huệ. Sau khi khai trí huệ rồi thì không gọi là giới định huệ, mà gọi là Văn Tư Tu. Giới định huệ là tam học, văn tư tu là tam tuệ. Sau khi trí huệ khai rồi, vậy là bạn tu tam tuệ.

Tam tuệ, cái gì gọi là văn? Văn đại biểu cho sự tiếp xúc, mắt thấy sắc gọi là văn, tai nghe tiếng cũng gọi là văn. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, dùng một chữ làm đại biểu gọi là văn. Tư là gì? Không phải thật sự là đi suy nghĩ, thật suy nghĩ là sai rồi. Tư đại biểu cho sự hiểu rõ, vừa tiếp xúc thì hiểu rõ. Phàm phu sau khi tiếp xúc, suy nghĩ một lúc mới hiểu được. Cho nên dùng chữ tư, nó đại biểu cho sự hiểu rõ, không thể suy nghĩ. Suy nghĩ rồi mới hiểu thì không phải là tư, vậy là sai rồi, đó là ý thức, đã rơi vào trong ý thức rồi. Tu là gì? Tu là không mê. Hiểu rõ thì không có mê, nhất định là không có sai lầm, cho nên gọi là tam tuệ. Văn tuệ - tư tuệ - tu tuệ, một là ba, ba là một, văn tư tu tam tuệ là trong một sát na thì viên mãn. Không phải nói trước tiên là nghe, nghe rồi mới suy nghĩ, sau khi suy nghĩ mới tu. Đâu có Bồ Tát nào vụng về như vậy, như vậy cũng không bằng Tiểu thừa tu giới định huệ rồi. Cho nên ý nghĩa của tam học và tam tuệ nhất định phải làm cho rõ ràng, minh bạch, nhất định không thể có sự hiểu nhầm. Cho nên cái tư đạo này chính là tư tuệ.

“*Cập tọa thiền giả*”. Tọa thiền ở chỗ này có phải là ngồi ở đó không? Không phải vậy, bạn cho rằng ngồi ở dưới một gốc cây là ngồi thiền là bạn đã chấp tướng rồi, bạn đã khởi phân biệt chấp trước rồi. Đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Cái từ tọa này là đại biểu cho sự bất động, người ngồi ở chỗ đó rất trang nghiêm bất động, lấy cái ý này. Cái gì bất động? Tâm bất động, không phải là cái thân này bất động, thân thì không cần thiết. Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” có nói lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Nếu như thật sự là thân cũng không thể động, thì việc gì cũng không thể làm được. Ở trong đạo tràng này, lúc mọi người đều ngồi thiền thì người nấu cơm cũng chẳng có. Trong “*Lục Tổ Đàn Kinh*” nói rất hay, cái gì gọi là tọa? Không khởi tâm, không động niệm gọi là tọa. Cái gì gọi là thiền? Ngoài không chấp tướng gọi là thiền, trong không động tâm gọi là định. Cho nên hai từ tọa thiền cần phải làm cho rõ ràng. Tuyệt đối không phải là ngồi xếp bằng ở chỗ nào đó, mặt xoay vào tường thì gọi là tọa thiền, thiền như vậy thì có tác dụng gì chứ? Sáu căn ở trong cảnh giới của sáu trần, mắt nhìn thấy sắc không bị ảnh hưởng của sắc tướng bên ngoài, đây gọi là thiền. Bạn không chấp tướng. Ở bên trong không có khởi tâm động niệm, đây gọi là định. Thiền định, nhãn căn đã nhập vào định ở trong sắc trần rồi, tai nghe tiếng, tai đã nhập định ở trong thanh trần rồi, sáu căn đã vào định ở tại nơi sáu trần rồi, đây gọi là tọa thiền. Chúng ta phải biết cái đạo lý này. Cho nên chư Phật Bồ Tát, không chỉ là Pháp Thân Bồ Tát, điều này thì không cần phải nói, mà Quyền Giáo Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên

Giác, các Ngài tuy là chưa có kiến tánh, cự ly kiến tánh không còn xa, ở trong Lục Túc Phật của Thiên Thai Đại Sư đã nói, các Ngài là Phật tương tợ rồi, tuy là chưa đắc được phần chứng, tương tợ chính là rất gần rồi. Hay nói cách khác, công phu của các Ngài đều có thể thực tiễn vào trong cuộc sống hàng ngày, ở trong công việc, trong xử sự đối người tiếp vật, các Ngài tu giới định huệ ngay tại chỗ này. Tu thiền định, tu bát nhã, bát nhã là rõ ràng mạch lạc phân minh sáng tỏ, đây là trí huệ, như như bất động là thiền định. Định huệ học ngang nhau. Nếu như bạn đã biết rồi thì ở chỗ nào mà không phải là đạo tràng? Nơi nơi đều là đạo tràng, mọi lúc đều là đạo tràng, xưa nay chưa hề rời khỏi đạo tràng, bởi vì bạn đang hành đạo. Nếu bạn không biết, cho dù bạn đang ở trong chánh điện thì chánh điện này cũng không phải là đạo tràng, bởi vì bạn đang ở chỗ này mà không có hành đạo, bạn không đạt được đạo. Thật sự ở nơi này hành đạo thì đạt được đạo, thì nơi này chính là đạo tràng.

Đoạn này là nói ở trên mặt đất. Nơi mặt đất có phải là mức độ hơi kém một chút không? Không thấy được. Đoạn dưới đây là nói ở trong không trung. Có người thích ở nơi mặt đất, có người thích ở trong không trung, chúng ta làm sao mà biết được chứ?

Cho nên vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là người vãng sanh phẩm hạ hạ, trong Kinh có nói với chúng ta, trong 48 lời nguyện cũng là nói như vậy, đều là A Duy Việt Chí Bồ Tát. A Duy Việt Chí là từ thất địa trở lên. Có Bồ Tát nào từ thất địa trở lên mà không thể Kinh hành tọa thiền, tư đạo ở trong không trung chứ? Đương nhiên là có thể. Do đây mới biết, chỗ này đã nói sở thích của mỗi người không giống nhau, có người thích ở trên mặt đất, có người thích ở trong không trung, chúng ta nên biết cái đạo lý này. Từ nơi này nhìn thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở nơi đó học tập thật sự là được đại tự tại. Những điều mà sáu căn của bạn tiếp xúc đều là cảnh giới của Phật Bồ tát, cho nên khi đi đến nơi đó thì được oai thần bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì. A Di Đà Phật dùng cách gì để gia trì vậy? Chúng ta nên biết, cách của Ngài dùng chính là hoàn cảnh. Trong hoàn cảnh này thanh tịnh, không bị ô nhiễm, bạn muốn nhiễm ô cũng nhiễm không được. Trong hoàn cảnh này bạn không thể khởi tham sân si được, bạn không thể tự tư tự lợi được, tại sao vậy? Trong tâm bạn mà có ý định, tất cả bạn đều dễ dàng đạt được, cái ý niệm tham sân si đó sẽ không khởi lên. Ngày nay chúng ta tại sao biết được tâm tham? Tại vì điều mà bạn mong đạt được là quá hiếm, quá hiếm, không thể đạt được, cho nên bạn cho nó là quý giá. Thật ra cái thế gian này của chúng ta, cái gì đối với chúng ta là quý giá nhất? Quý giá bậc nhất là không khí. Có ai tham không khí đâu? Có ai lấy không khí về làm của báu, đem về mà nhà cất giấu đâu? Thế giới Tây Phương Cực Lạc vàng bạc châu

báo thì cũng giống như không khí vậy, ai mà đi lấy những thứ này đem về nhà tích lũy riêng cho mình chứ? Cho nên tất cả vật chất ở đó là tùy tâm mình muốn nó sẽ tự hiện ra, tâm tham sẽ không khởi. Không có tâm tham thì không có sân nhuế. Hoàn cảnh tốt, cho nên khi đến được nơi đó thì phiền não cũng không khởi lên được, lâu ngày phiền não không đoạn thì cũng tự nhiên mất đi. Kỳ diệu là ở chỗ này.

Thời gian hết rồi, hôm nay chúng tôi giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật...

Tập 276

Khoa đề: “Canh Nhị – Tại Hư Không”.

Kinh văn: “Hữu tại hư không giảng tụng thọ thỉnh giả, kinh hành, tu đạo cập tọa thiền giả”.

Hôm qua, trong phần Kinh văn chúng ta đã xem thấy tình trạng đời sống tu học của một số đại chúng Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở trên mặt đất cũng có, ở trên hư không cũng có, không có gì mà không tự tại. Cổ đức nói ở trên mặt đất thì đại khái là người có công phu tu hành kém một chút, ở trong không trung thì có thể là cao hơn một chút. Cách nói này chúng ta cảm thấy có hơi miễn cưỡng. Vì sao vậy? Vì không tương ứng với bốn nguyện của Phật A Di Đà.

Ở trong bốn nguyện của Phật A Di Đà đã nói với chúng ta rất rõ ràng, Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với tất cả Sát Độ của chư Phật, những địa phương không như nhau này thì Thế giới Cực Lạc là một thế giới bình đẳng chân thật. Đây là việc không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Tất cả chúng sanh căn tánh không tương đồng, phiền não tập khí cũng không như nhau, việc này thì mọi người đều biết, mặc dù ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” chúng ta đã xem thấy vẫn là việc không bình đẳng như vậy. Vì sao vậy? Nó có 41 tầng bậc, là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa và Đẳng Giác, đó là sự không bình đẳng. Thế giới Tây Phương tuy là có bốn độ ba bậc chín phẩm, nhưng mà đó là sự bình đẳng.

Ba đời tất cả chư Phật mười phương đều tán thán đối với Phật A Di Đà là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*” không phải là không có đạo lý. Tầng bậc có hay không? Có thứ bậc, nhưng mà nó bình đẳng, họ đều cư ngụ ở trong một hội. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, thế giới mười phương đều không có, duy chỉ có Thế giới Cực Lạc là có. Đây là ở trong bốn nguyện đã nói thường là những người được vãng sanh “*đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát*”. Ở chỗ này không hề nói thượng phẩm thượng sanh là A Duy Việt Trí, nhưng đã nói “giai thị” thì đã bao gồm Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh cho đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ thượng phẩm thượng sanh, đây mới gọi là “giai thị”. Câu Kinh văn này vô cùng quan trọng.

Chúng ta hiểu được đạo lý, hiểu được chân tướng sự thật, thì ở trên mặt đất hay ở trên không trung là tùy vào sự ưa thích của mỗi người. Tôi thích ở trên mặt đất, người kia thì thích ở trên không trung. Ưa thích việc ở trên không trung thì nhà cửa cung điện của bạn tự nhiên sẽ bay lên không trung, sẽ bay lên trên cao. Cách nói như vậy thì tương ứng với nghĩa nói ở trong Kinh. Vì thế, Thế giới Tây

Phương đích thực là nơi đáng để cho chúng ta hướng về, chúng ta phải nên phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ.

Trong chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói đến việc tọa thiền, ông đã trích dẫn chú giải của các Đại đức xưa. Việc ngồi thiền phía trước cũng đã nói qua với các vị, nhưng cách nói của các Đại đức xưa thì chúng ta cũng phải biết, đây là thuộc về Phật học thường thức. Thiền là tiếng Phạn, là Thiền Na, ý nghĩa là tĩnh lặng suy nghĩ. Thiền Na là lấy tịch tĩnh làm thể. Tuy là tịch tĩnh, nhưng nó có tác dụng quán chiếu.

Sự việc này rất khó hình dung, cho nên người xưa thường hay dùng nước để làm ví dụ. Nước ở trong trạng thái tĩnh lặng thì cũng như là một cái gương soi, cho nên thể của nó phải tĩnh, không thể động. Sau khi tĩnh lặng thì nó mới quán chiếu, giống như cái gương soi vậy, sơn hà đại địa đều phản chiếu bên trong rất rõ ràng, rất minh bạch. Chúng ta muốn có cảnh giới này thì phải tĩnh, phải định mà quán chiếu, đây là chiếu. Đây là ý nghĩa của thiền.

Thiền là Phật tâm. Chúng ta nghe đến danh từ “Phật tâm” này đừng nên nghĩ rằng Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật, tất cả chư Phật. Tâm của mỗi một người trong chúng ta cùng với Phật tâm không có khác nhau. Phật tâm chính là chân tâm, chính là thiền tâm. Ý nghĩa này của thiền thì chúng ta đã hiểu rồi, thanh tịnh bất động lại có thể chiếu kiến, cho nên nó không phải là chết cứng mà nó là sống động. Nếu như chỉ có định không có chiếu thì không gọi là thiền, đó chỉ có thể gọi là định chứ không thể gọi là thiền định.

Trong việc thiền định nhất định phải có sự quán chiếu, vì có trí. Quán chiếu là trí huệ Bát Nhã vốn có của tự tánh. Cái chiếu này chúng ta rất khó mà tưởng tượng được. Vì sao vậy? Dùng nước để làm ví dụ, dùng gương soi để làm ví dụ, nó chỉ có thể chiếu được bề ngoài, không thể chiếu xuyên thấu được, còn tác dụng của thiền tâm là nó nhìn thấu được. Cái năng lực nhìn thấu đó chúng ta không có cách gì tưởng tượng được. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, ở bên trong một hạt vi trần, một sợi lông, một lỗ chân lông có vô lượng vô biên thể giới chư Phật, tuyệt đối không chỉ là hạt cải chứa núi Tu Di.

Hạt cải là hạt của cây cải, nó vẫn rất lớn, hạt của nó vẫn còn lớn lắm, ở trong hạt cải có chứa núi Tu Di, núi Tu Di không có thu nhỏ, hạt cải lại không có phình to. Núi Tu Di nằm được ở hạt cải, chúng ta rất khó mà tưởng tượng. Phật nói với chúng ta chân tướng sự thật, hạt vi trần so với hạt cải thì nhỏ hơn quá nhiều quá nhiều. Hạt vi trần thì mắt thường chúng ta nhìn không thấy, ở trên Kinh Phật thường hay nói, để cho chúng ta từ trong ví dụ của Phật mà tưởng tượng ra hạt vi trần.

Phật đã nói như thế nào? Phật từ bụi lông trâu (con trâu thì chúng ta đã thấy qua), trên cái đầu nhọn của lông con trâu có hạt bụi không thể rơi xuống được, vậy vẫn còn lớn, tôi nghĩ đại khái mắt thường mà thật tinh anh thì có thể nhìn thấy được. Trên đầu nhọn của sợi lông có một hạt bụi, đem hạt bụi lông trâu phân thành bảy phần, một phần bảy đó gọi là bụi lông dê. Lông con dê thì nhỏ hơn lông con trâu nhiều. Hạt bụi dính trên đầu sợi lông con dê cũng không rơi xuống được, nó nằm dính trên đó rất chắc chắn. Một phần bảy của hạt bụi lông dê lại chia làm bảy lần nữa, một phần bảy này được gọi là bụi lông thỏ. Lông con thỏ thì lại càng nhỏ hơn. Một phần bảy của bụi lông thỏ gọi là bụi nước. Hạt bụi này ở trong nước, giữa các hạt nước có khe hở, ngày nay thì chúng ta gọi là mật độ, mật độ của các hạt nước không lớn lắm nhưng nó có khe hở, cái hạt bụi này ở trong nước có thể tự do hoạt động mà không bị chướng ngại. Hạt bụi nước lại chia thành bảy phần, Phật nói là bụi vàng. Vàng là kim loại, mật độ của phân tử kim loại thì nhiều hơn rất nhiều, nhưng mà hiện nay chúng ta biết, dưới kính hiển vi kỹ thuật cao mà xem kim loại thì bên trong vẫn là có rất nhiều khe hở, chúng ta xem thấy giống như là từng ô từng ô ở trên của sổ vậy, vẫn còn khe hở. Bụi vàng không bị chướng ngại ở trong các khe hở đó. Hạt bụi vàng lại phân ra làm bảy, một phần bảy này mới gọi là vi trần, vì thế vi trần thì nhất định là mắt thường chúng ta nhìn không thấy. Nó vẫn chưa phải là nhỏ nhất, Phật nói thiên nhãn của A La Hán có thể nhìn thấy được vi trần. Vi trần còn có thể phân nữa, lại phân ra thì một phần bảy được gọi là Sắc Tụ Cực Vi, Bồ Tát mới có thể nhìn thấy, A La Hán thì không nhìn thấy. “Sắc Tụ Cực Vi” vẫn còn có thể phân chia, lại phân thành bảy thì một phần bảy này gọi là Cực Vi Chi Vi. Không chia thêm được nữa, chia nữa thì sẽ không còn, vì thế Cực Vi Chi Vi cũng gọi là “Lân Hư Trần”, nó cùng với hư không là hàng xóm, phân thêm nữa thì sẽ không còn. Đây là Phật thường nói với chúng ta ở trên Kinh.

Trong một hạt vi trần có đại thiên thế giới, không phải một cái đại thiên thế giới mà có vô lượng vô biên đại thiên thế giới trong một hạt vi trần. Ở trong số những đại thiên thế giới này có vô lượng vô biên chư Phật, có vô lượng vô biên Bồ Tát, còn có vô lượng vô biên chúng sanh mười pháp giới. Chúng ta ở tại thế giới này trong mỗi một hạt vi trần đều có chúng ta. Ai có thể nhìn thấy được? Bồ Tát Phổ Hiền có thể nhìn thấy, không những nhìn thấy mà Bồ Tát Phổ Hiền còn có thể vào. Cho nên thế giới là trùng trùng vô tận, là lập thể. Đến khi thật sự có công phu thiền định thậm thâm, hết thấy bạn đều có thể chiếu kiến. Không những có thể chiếu kiến mà còn có thể khế nhập giống như Bồ Tát Phổ Hiền. Cho nên ở trong Đại Kinh thường nói, Bồ Tát không tu Phổ Hiền hạnh thì không thể viên thành Phật đạo. Viên thành Phật đạo thì có thể nhìn thấy trùng trùng vô tận thế

giới ở trong vi trần. Thế nào là trùng trùng vô tận? Trong một hạt vi trần thì có thế giới, vậy trong thế giới có vi trần hay không? Trong vi trần còn có vi trần, trong hạt vi trần đó lại có thế giới nữa. Tình trạng này thật sự là không dễ hiểu.

Xưa kia vào những năm đầu triều nhà Đường, Hiền Thủ Quốc sư giảng “Kinh Hoa Nghiêm” ở trong cung đình, giảng đến đoạn thế giới trùng trùng vô tận, quốc vương và đại thần nghe không hiểu. Hiền Thủ Quốc sư rất thông minh, xin Hoàng đế làm một cái đình bát giác, làm một cái đình nhỏ tám góc, là có tám mặt, mỗi một mặt đặt một tấm gương. Tám tấm gương này phản chiếu lẫn nhau, không phải là bạn không hiểu thế nào là trùng trùng vô tận hay sao? Sau đó mời Hoàng đế đi vào trong giữa đình mà đứng. Bạn hãy xem thử cảnh đó, bỗng nhiên liền ngộ ra, liền hiểu được. Lúc chúng ta đứng ở trong giữa tám tấm gương soi vào nhau, thì sẽ nhìn thấy hình ảnh của mình trùng trùng vô tận, vô lượng vô biên đếm không nổi. Thế giới là giống như vậy, chúng ta không có cách nào để tưởng tượng. Cho nên “Kinh Hoa Nghiêm” Phẩm Nhập Pháp Giới, bạn xem đề Kinh của 40 quyển Hoa Nghiêm: “Nhập Bất Tư Nghị Giải Thoát Cảnh Giới”, cảnh giới này là không thể nghĩ bàn. “Phổ Hiền Hạnh Nguyện”, bất tư nghị cảnh giới là sở nhập, Phổ Hiền hạnh nguyện là năng nhập, cho nên tu Phổ Hiền hạnh có thể nhập vào cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn. Trùng trùng vô tận thế giới, sự việc này vào lúc bình thường thì Phật không giảng. Vì sao vậy? Quá thâm sâu, quá vi diệu, phàm phu rất khó mà thể hội được, cho nên công phu thiền định sâu.

Chúng ta nói đến tu hành, ở chỗ này là nói đến hành đạo, nói đến tư đạo, nói đến tọa thiền, mấy câu nói này vô cùng quan trọng. Đây gọi là chân tu. Tu cái gì? Tu tâm thanh tịnh, chính là sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần tu cái gì? Tu không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là tọa thiền, thật sự là tọa thiền. Cảnh giới bên ngoài vẫn rất rõ ràng minh bạch, đó gọi là chiếu kiến. Cho nên ý nghĩa của thiền là tịnh lự. “Tịnh” chính là “như như bất động”, còn “lự” là rõ ràng sáng suốt. Tịnh là định, lự là huệ, định và huệ là một không phải hai. Cũng giống như nước vậy. Thanh tịnh là định. Thanh tịnh tự nhiên liền khởi khả năng chiếu, cho nên chiếu chính là huệ. Định và huệ là cùng một sự việc, định càng sâu thì huệ càng lớn, không có định thì quyết định không có trí huệ. Cho nên người thế gian chúng ta nói thông minh trí tuệ thì Phật không thừa nhận, Phật nói người thế gian những phàm phu lục đạo, những người thông minh trí tuệ đó gọi là thế trí biện thông, không phải là chân trí huệ. Chân trí huệ là từ trong thiền định mà sinh ra, bạn có tiểu định thì có tiểu huệ, bạn có đại định thì có đại huệ, bạn không có định thì quyết định không có trí huệ.

Định tu được từ đâu? Không nhất định là xếp bằng quay mặt vào vách, định chân chánh chính là sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, nhất định phải học rõ ràng minh bạch, như như bất động. Thực tế mà nói, chính là phần sau cùng “Kinh Kim Cang”, Thế Tôn đã dặn dò Tôn giả Tu Bồ Đề hai câu nói: *“Bất thủ u tướng, như như bất động”*. Bất thủ u tướng là không trước tướng, tướng rõ ràng minh bạch thông suốt thấu đáo, quyết định không thể nào chấp trước, không thể nào phân biệt, không thể nào động niệm. Động cái ý niệm thì là vọng tưởng. Người này gọi là chân tu hành, chân thật tu thiền định, cho nên đi đứng nằm ngồi đều phải dụng công, công phu trước sau không hề bị gián đoạn.

Ngày nay chúng ta tu hành khó, khó ở chỗ nào vậy? Khó ở chỗ bạn sẽ khởi tâm động niệm. Bạn không hiểu được chân tướng sự thật, bạn sẽ khởi tâm động niệm. Chân tướng sự thật là cái gì? *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*, *“nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”*. Kinh này của chúng ta đến phẩm mười bảy, ở trong phần ao suối công đức, đoạn Kinh văn phía sau: *“Vô tính vô tác vô ngã thanh”*, đến đoạn ấy thì sẽ nói với các vị sự việc này, *“nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”*, nói rõ chân tướng vũ trụ nhân sanh. Sau khi hiểu được chân tướng thì bạn sẽ không động tâm nữa, bạn nhìn thấy điều thiện không động tâm, nhìn thấy điều ác cũng không động tâm. Vì sao mà không động tâm? Bởi vì chân tướng sự thật, tất cả những hiện tượng, tất cả những chân vọng, tất cả những thị phi, hết thảy đều không có tồn tại. Những thứ này từ đâu mà đến? Đều là từ vọng tưởng của bạn mà sanh ra, trên thực tế không có những sự việc này. Vì sao chứ? Vì tất cả hiện tượng không trụ một sát na nào. Phàm phu chúng ta đã thấy sai, cho rằng là thật có.

Phó chủ nhiệm Ban Phóng sanh của Cư Sĩ Lâm chúng ta - cư sĩ Lâm Hưng Phúc đã vãng sanh vào sáng ngày hôm nay. Ông đã thị hiện cho chúng ta xem sự vô thường. Thật hiếm có. Ông không bị bệnh, buổi sáng làm thời khóa sáng, nghe nói ông lạy Phật vừa lạy xuống thì không đứng dậy nữa, liền đã đi rồi, đã đi vào thời khóa tụng buổi sáng. Việc này chúng ta người thông thường nói là bệnh tim đột phát, ra đi rất nhanh. “Kinh Bát Đại Nhân Giác” vừa mở đầu đã nói với chúng ta: *“Thế gian vô thường, quốc độ mong manh”*, là giả, đều không phải là thật, việc gì phải so đo tính toán? Việc gì phải phân biệt? Việc gì phải chấp trước? Vì sao không học Bồ Tát? Bồ Tát tất cả đều tùy duyên, bạn nói là tốt thì họ gật đầu với bạn, bạn nói không tốt họ cũng gật gật đầu, rốt cuộc dù tốt hay là không tốt họ cũng đều gật đầu đối với bạn, tuyệt đối sẽ không khởi tâm động niệm, tuyệt đối không có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Đó là Thánh nhân. Chỉ có phàm phu mới khởi vọng tưởng, mới khởi phân biệt, mới khởi chấp trước, là tự mình

chúoc lấy khổ, trên thực tế không có sự việc này. Chúng ta nhất định phải làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch.

Tu hành có tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn không như nhau, phương pháp không như nhau, tu cái gì? Hết thấy đều tu thiền định. Chúng ta niệm Phật cũng là như vậy. Chúng ta niệm Phật là chấp trước danh hiệu, là niệm danh hiệu Phật A Di Đà, tu cái gì? Tu nhất tâm bất loạn. Các vị hãy nghĩ xem, nhất tâm bất loạn có phải là thiền định hay không? Chính là thiền định. Đây là dùng phương pháp không như nhau. Phương pháp này đích thực là vô cùng phương tiện, vô cùng thù thắng. Khi chúng ta vừa mới động cái ý niệm, thì lập tức khởi niệm A Di Đà Phật, đem ý niệm đó loại bỏ đi. Bất luận đó là ý niệm thiện hay là bất thiện, suy cho cùng cũng đều là vọng niệm. Cái gì mới là chánh niệm? Chánh niệm nghĩa là không có cái ý niệm nào. Cảnh giới thiền định gọi là chánh niệm, bên ngoài rõ ràng tường tận, bên trong “như như bất động”, đây gọi là chánh niệm. Chánh niệm là vô niệm. Dùng lời thì rất khó để nói. Vì sao vậy? Vì sợ mọi người hiểu sai ý, nói vô niệm, được thôi, tôi ý niệm gì cũng đều không có. Đó có phải là chánh niệm không? Đó cũng là sai rồi, cái ý niệm gì cũng không có thì đã trở thành Vô Tướng Định rồi. Cho nên bắt buộc dĩ phải nói lại với bạn, vô niệm là vô tà niệm. Nhưng không tà niệm thì bạn sẽ lại nghĩ đến có chánh niệm, bạn vẫn là còn đang phân biệt, vẫn là còn đang chấp trước, vậy thì quá khó rồi. Vì thế, sau cùng Phật nói với bạn một câu chân thật: “*Ngôn ngữ đạo đoạn tâm hành xứ diệt*”. Phương diện ngôn ngữ này nói không ra, không có cách nào để nói. Tâm hành xứ diệt là bạn cũng nghĩ không ra, bạn đừng có suy nghĩ, bạn nghĩ thì quyết định sẽ nghĩ sai, cho nên nói là không thể nghĩ, là không thể tưởng, không thể nghị chính là không thể nói. Không thể nghĩ, không thể bàn, đó là thật không phải là giả. Nhưng mà con người không biết nó vẫn là giả, họ đặt vào sự việc gì họ cũng không nghĩ, họ cũng không niệm, cho rằng đó chính là đắc đạo. Vẫn là giả, vẫn không phải là thật.

Thế gian này có rất nhiều người đem Phật pháp để lừa gạt chính mình, lừa gạt chúng sanh, chúng ta không thể không biết. Bạn không biết thì bạn sẽ rất dễ bị người khác lừa gạt, bạn mà không biết thì bản thân sẽ không biết phải dụng công như thế nào, như lý như pháp mà dụng công thì bạn không biết. Cho nên, Kinh giáo không thể không đọc tụng, không thể không nghe. Phải thường nghe, có khi phải nghe đến mấy chục lần, mấy trăm lần thì mới thật sự hiểu được. Khi mới bắt đầu nghe, nghe được một hai lần thì cho rằng đã hiểu, kỳ thực thì không phải, nhưng mà không có sao, chỉ cần công phu của bạn không bị gián đoạn, bạn khiêm tốn mà học tập, người xưa nói “*đọc sách nghìn lần nghĩa kia tự hiểu*”. Là thật, không có công phu một vài ngàn lần thì rất khó nói là bạn hiểu được. Trong

Tông môn thường hay nói là “**biết không**”? Chữ “**biết**” này thật không đơn giản, chữ “**biết**” này nghĩa là thật sự hiểu được, chân chánh khế nhập, đây chân thật phải có công phu. Chân công phu phải được rèn luyện ở ngay trong cuộc sống thường ngày.

Kinh văn: “Hoặc đắc Tu Đà Hoàn, hoặc đắc Tư Đà Hàm, hoặc đắc A Na Hàm, A La Hán. Vị đắc A Duy Việt Trí giả, tất đắc A Duy Việt Trí”.

Đoạn Kinh văn này, trên khoa đề chúng ta là “Đắc Quả Tự Tại”. Ở trong chú giải của Hoàng lão cư sĩ, ông nói đoạn giải thích này, cư dân của Thế giới Tây Phương Cực Lạc “*tùy sở học tập các đắc kỳ quả*”. Học tập kỳ thực là họ sẽ mang theo qua một số tập khí học tập ở tha phương thế giới. Vì sao vậy? Vì đời nghiệp vãng sanh! Cái tập khí này chưa có đoạn mà đã đời nghiệp vãng sanh, đi đến bên đó vẫn còn những tập khí này. Học Tiểu Thừa, thực tại mà nói người học Tiểu thừa rất nhiều, họ sẽ mang theo tập khí của người học Tiểu thừa.

Ở trong Tiểu thừa, thứ nhất là chúng quả Tu Đà Hoàn. Những danh từ này đều là Phạn Ngữ. “Tu Đà Hoàn” dịch ra có ý nghĩa là nhập lưu. Cái lưu này là Thánh nhân chi lưu, họ có tư cách tham gia vào hàng Thánh nhân, những người này không phải là phàm phu. Cũng giống như chúng ta hiện nay, trong xã hội đều có rất nhiều câu lạc bộ, bạn tham gia trở thành hội viên, bạn là hội viên của câu lạc bộ này. Ở chỗ này chính là câu lạc bộ của người Tu Đà Hoàn, bạn có thể tham dự vào cái đoàn thể này của họ. Đây chính là nhà Phật chúng ta thường nói là “*chuyển phàm thành Thánh*”. Tu Đà Hoàn không phải phàm nhân mà là Thánh nhân, là địa vị thấp nhất trong hàng Thánh nhân, là vừa mới nhập vào Thánh nhân chi lưu.

Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, có điều kiện gì thì mới có thể nhập vào câu lạc bộ này? Cần phải nên đoạn “tam giới 88 phẩm kiến hoặc”. Chữ “hoặc” này là mê hoặc, phiền não. Tam giới là Dục Giới, Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Kiến phiền não, kiến là cái gì? Nói cách khác, đó là kiến giải sai lầm, cách nhìn sai lầm. Bạn có thể đem hết thấy cách nhìn sai lầm với chúng sanh tam giới đều tu sửa trở lại, cách nhìn của bạn chính xác rồi, những cách nhìn sai lầm này hoàn toàn không còn nữa, thì bạn đã nhập Tu Đà Hoàn rồi. Thật không dễ dàng. Nếu như nói ra hết 88 phẩm kiến hoặc của tam giới thì bạn sẽ thấy rất phiền phức, Phật Bồ Tát vì chúng ta mà giảng Kinh thuyết pháp, các Ngài có thiện xảo phương tiện, các Ngài đem 88 phẩm kiến hoặc này quy nạp thành **năm đại loại**, vậy thì sẽ dễ nói.

Năm Kiến Giải Sai Lầm:

Đầu tiên là thân kiến. Bạn xem tam giới chúng sanh thật sự là bao gồm cả Sắc Giới, Vô Sắc Giới, có ai mà không chấp trước cái thân này là chính mình? Chúng ta đều cho rằng cái thân này là chính mình, đây là quan niệm sai lầm đầu tiên. Thân không phải là chính mình! Thân không phải là ta thì là cái gì? Thật sự mà nói thì thân chính là của ta, là cái của ta. Giống như bộ đồ này, bộ đồ này là cái ta sở hữu, cái râu chuôi này là cái của ta, nó không phải là ta. Đến lúc nào thì bạn có thể giác ngộ được cái thân này là sở hữu của ta chứ không phải ta. Là cái quan niệm đầu tiên. Cho nên đây là một sai lầm rất lớn, là sai lầm căn bản. Đem cái thân này xem thành ta, ngày ngày vì cái thân này mà tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp. Sai lầm rồi! Sai lầm quá mức rồi! Giống như ta mặc quần áo trên người, ta không biết bộ quần áo này là sở hữu của ta, lại đem nó cho là chính ta, ngày ngày đều phải chăm sóc nó, đã làm ra những chuyện tổn người lợi mình, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp là vì bộ quần áo mà ra. Tạo cái nghiệp này bạn nói xem có oan uổng hay không? Chúng sanh sáu nẻo làm ra những sự việc oan uổng này.

Rốt cuộc cái gì mới là ta? Chúng tôi xin để lại đến phẩm kế tiếp sẽ báo cáo một cách tường tận với các vị. Đó là quan niệm sai lầm đầu tiên.

Kiến giải sai lầm thứ hai là biên kiến. Chúng sanh tam giới đều có loại kiến giải sai lầm này. Biên kiến hiện tại nhà khoa học gọi là “thuyết tương đối”, quan niệm hai bên. Bạn xem, chúng ta đều sống ở trong sự biên kiến của cảnh giới này. Hai bên là ta và đối lại với ta là người, đối lại với nhỏ là lớn, đối lại với dài là ngắn, đối lại với thiện là ác, đối lại với chân là vọng, hết thảy đều sống ở trong cảnh giới tương đối. Quan niệm này là sai. Ở trong sáu cõi hết thảy đều có cách nhìn sai lầm này. Ở trong cảnh giới chân thật thì tuyệt đối không có sự đối lập, chính là không có tương đối. Lìa bỏ tương đối ngày nay chúng ta gọi là tuyệt đối. Tuyệt đối cùng với tương đối vẫn là đối lập, cho nên ở trên Kinh Đại Thừa thường nói “*lưỡng biên bất lập*”, hai bên đều không lập thì không phải có một đường trung đạo rồi sao? “Trung đạo bất tồn” thì cũng không có trung đạo. Biên kiến của bạn thì đã phá bỏ rồi, cả hai bên đều lìa bỏ, thiện ác hai bên đã lìa bỏ, chân vọng hai bên đã lìa bỏ, chánh tà hai bên cũng đã lìa bỏ, liền cho rằng là trung đạo, trong ý niệm vẫn còn chấp trước cái trung đạo này, còn phân biệt cái trung đạo, vẫn là sai lầm, bạn vẫn là chưa có thoát ly. Bạn mới hiểu được việc này là khó, chứng quả Tu Đà Hoàn thật không dễ dàng.

Năm xưa lúc tôi mới bắt đầu học Phật, trong “Kinh Bát Nhã” nói lìa bốn tướng, lìa bốn kiến, chúng tôi luôn cho rằng đó là pháp Đại Thừa, đó nhất định là

Bồ Tát Đại Thừa, Tiểu Thừa có lẽ chưa lìa được. Tôi đọc “Kinh Kim Cang” bao nhiêu năm trời, trước sau cũng có cái quan niệm như vậy, Tiểu Thừa đại khái là chưa lìa được. Tôi đã đọc tụng hết mười mấy - hai mươi năm, khi giảng “Kinh Kim Cang” thì mới phát hiện Tu Đà Hoàn đã lìa được bốn tướng. Trên “Kinh Kim Cang” nói chính là Phật Thích Ca Mâu Ni nói, gọi Tu Bồ Đề: “*U ý vân hà, Tu Đà Hoàn năng tác thị niệm, ngã đắc Tu Đà Hoàn quả bất*”. Tu Đà Hoàn có cái ý nghĩ ta được Tu Đà Hoàn rồi, ta chứng được quả vị Tu Đà Hoàn rồi hay không? Đây là Phật Thích Ca Mâu Ni kiểm tra Tu Bồ Đề, cũng như trong Tông Môn nói là bạn biết không, bạn hiểu không? Là để thử ông. Tu Bồ Đề quả nhiên là đã hiểu được, Tu Bồ Đề nói: “*Bất dã Thế Tôn hà dĩ cố, Tu Đà Hoàn danh vi nhập lưu nhi vô sở nhập*”. Bạn cho rằng thật sự đã nhập rồi sao? Nhập vào đâu? “*Nhi vô sở nhập, bất nhập sắc thanh hương vị xúc pháp, thị danh Tu Đà Hoàn*”. Chúng tôi từ chỗ này mới bỗng nhiên ngộ ra, Tu Đà Hoàn đã lìa khỏi được ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Vậy ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến thì sao? Không chắc lắm, chúng tôi không dám kết luận, nhưng bốn tướng thì họ lìa rồi, họ quyết định sẽ không chấp trước ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Nếu họ trước tướng thì họ không phải Tu Đà Hoàn. Chúng ta mới hiểu được, trên Kinh Đại Thừa nói thì có đoạn Kinh văn này làm chứng cứ. Quả thực đây không phải là một việc dễ dàng. Đây là nói đến biên kiến.

Thứ ba là kiến thủ kiến.

Thứ tư là giới thủ kiến.

Hai loại kiến giải sai lầm này, chúng tôi đem gộp lại mà nói thì chúng ta gọi là thành kiến, thành kiến rất sâu. Hai loại này là thuộc về thành kiến. Thành kiến vì sao lại nói hai loại? Một loại là thành kiến ở trên nhân, một loại là thành kiến ở trên quả. Kiến thủ kiến là thành kiến ở trên quả, giới thủ kiến là thành kiến ở trên nhân, tu nhân, đều là thuộc về kiến giải sai lầm.

Một loại sau cùng, bốn loại phía trước này không bao gồm trong đó, tất cả những kiến giải sai lầm quy tại một loại gọi là **tà kiến**. Ở trong đây cảnh giới bao gồm Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, trong Phật pháp đã đem chúng phân loại thành tổng cộng 88 phẩm, hết thấy đoạn tận rồi, hay nói cách khác là tu sửa lại kiến giải sai lầm, chúng ta nói là chánh tri chánh kiến. Tu Đà Hoàn mới thật sự là chánh tri chánh kiến, siêu phàm nhập Thánh, chỉ cần chứng được quả Tu Đà Hoàn, không ra khỏi được lục đạo, vẫn còn ở trong lục đạo. Vì sao mà không ra khỏi được? Cái duyên của lục đạo chưa có đoạn, bạn đi không được, nhưng cái duyên tam ác đạo thì đã đoạn rồi, hay nói cách khác, tuy ở trong lục đạo nhưng

khẳng định không đọa tam ác đạo, cái duyên của tam ác đạo đã đoạn được rồi. Họ ở trong lục đạo nhưng sống ở chốn thiên đường, trên Kinh Phật nói là tái sinh bảy lần. Bảy lần lặp lại ở trên thiên đường, họ liền chứng A La Hán, khẳng định là họ đã siêu vượt lục đạo luân hồi, cho nên họ không phải là phạm phu. Đã được bảo chứng. Cái bảo chứng này chính là vị bất thối, trong tam bất thối thì họ đã chứng được vị bất thối. Nếu như họ đến được đời thứ bảy, tái sinh lần thứ bảy trên trời, thế gian này không có Phật pháp thì họ thành Độc Giác, vẫn sẽ siêu vượt lục đạo luân hồi. Ở trong hàng Duyên Giác có một loại là Độc Giác, gọi là vô sự tự thông. Họ tuyệt đối không cần đợi đến đời thứ tám. Nếu như gặp được lúc có Phật xuất thế, họ liền chứng quả A La Hán, Thanh Văn, chứng tứ quả La Hán. Những đạo lý này chúng ta đều phải biết để không bị người khác lừa gạt.

Xưa kia lúc tôi mới xuất gia, giảng Kinh ở Đài Bắc gặp được một vị lão cư sĩ. Tuổi tác của ông lớn hơn tôi, đại khái lớn hơn tôi khoảng chừng hai mươi mấy tuổi, học Phật có lẽ chưa được bao nhiêu năm. Ông nói với tôi, ông đã chứng quả A La Hán rồi. Ngữ khí vô cùng kiên quyết, không một chút gì hoài nghi, nói với tôi vài lần ông đã chứng được quả A La Hán, làm cho tôi cũng không biết phải làm sao. Sau cùng tôi liền đã nghĩ ra được, người thật sự chứng được Tu Đà Hoàn rồi họ có thiên nhãn thông, có thiên nhĩ thông, chân thật chứng được Tu Đà Hoàn thì đã có rồi. Sáu loại thần thông thì sơ quả chứng được hai loại này, chứng được nhị quả thì có túc mạng thông, tha tâm thông, tam quả thì có thần túc thông, đến lúc được tứ quả thì sáu loại thần thông đều đầy đủ, có lậu tận thông. Tôi liền dùng cái này để hỏi ông. Tôi nói ông là A La Hán có đầy đủ sáu loại thần thông, vậy ông nhất định là có thiên nhãn rồi. Chúng ta hiện tại ở trong căn phòng này, ngồi ở tại đây để thảo luận về Phật pháp, vậy thì ở bên ngoài bức tường người ta đi đi lại lại, ông có nhìn thấy được không? Ông nói nhìn không thấy được. Tôi nói vậy ông không phải là A La Hán rồi, không những không phải là A La Hán mà Tu Đà Hoàn cũng không phải. Như vậy thì ông mới chịu phục. Cách nói như vậy của ông trong Phật pháp gọi là tăng thượng mạn. Ông không phải là lừa gạt người, mà là ông hiểu nhầm, tự cho rằng mình đạt được đến cảnh giới này, đây thuộc về tăng thượng mạn chứ ông không phải có ý muốn gạt người khác. Có ý muốn gạt người khác thì cái tội đó sẽ nặng, đó là đại vọng ngữ. Đại vọng ngữ ở trong Phật môn, các vị xem trong giới Kinh thì sẽ hiểu, sẽ đọa Địa Ngục A Tỳ. Chưa có chứng đắc mà nói với người khác là họ đã chứng đắc; không phải là người tái lai, họ khiến người khác tuyên truyền họ là Bồ Tát gì đó, là người gì đó, là A La Hán tái lai, mục đích đều là muốn có được danh văn lợi dưỡng, đều là do danh văn lợi dưỡng, những người này dù cho trước mắt được một chút lợi ích nhỏ, được một

chút danh lợi nhỏ, đời sau sẽ đọa Địa Ngục A Tỳ. Đây là đại vọng ngữ nghiêm trọng nhất ở trong tội vọng ngữ.

Từ khi Phật môn chúng ta có lịch sử đến nay, Tổ sư Đại đức thường hay dạy bảo chúng ta, chân nhân bất lộ tướng, lộ tướng phi chân nhân. Có Phật Bồ Tát tái lai hay không? Có, thậm chí là ở trong giảng đường này của chúng ta có rất nhiều, bất lộ tướng nên không có ai biết. Nếu như lộ tướng rồi, tôi là Phật gì đó đến hay Bồ Tát gì đó tái lai, khẳng định là giả, tuyệt đối không phải là thật. Có một ví dụ, sau khi bạn nói ra thì liền đi ngay lập tức, đó là thật, không phải là giả.

Chúng ta xem thấy ở trong Thần Tăng truyện và Cao Tăng truyện thật sự là người tái lai, nhưng mà không nhiều người trong họ lộ thân tướng, bao giờ cũng có cái nhân duyên đặc biệt. Như là Vĩnh Minh Diên Thọ Đại Sư. Khi các Ngài sắp đi, ở đây chúng ta cũng hiểu được họ đều là đang diễn kịch, lúc đó thì Hoàng đế là một đại hộ pháp, muốn tổ chức một buổi Vô Già Đại Hội. Buổi Vô Già Đại Hội này chính là hiện tại chúng ta gọi là buổi yến tiệc, mời người xuất gia đến ăn cơm. Vô Già nghĩa là vô điều kiện, là bình đẳng, chỉ cần là người xuất gia đều có thể đến ứng cúng, Hoàng đế đều bình đẳng tiếp đãi. Đây là việc tu phước ở trong Phật môn, là một phương pháp tu phước báo thù thắng, dùng tâm bình đẳng để tu cúng dường cúng trai. Vào ngày đó người xuất gia đến rất nhiều. Trong buổi đại tiệc này cũng phải có người làm chủ tọa. Cái chức chủ tọa này ai cũng không chịu làm, đều vô cùng khiêm tốn, đều nhường đẩy cho nhau, mọi người đều ở đó nhường cho nhau. Vào lúc mọi người đang nhường cho nhau, bên ngoài bước vào một vị Hòa thượng ăn mặc rách rưới, là một vị Hòa thượng nghèo. Nhìn thấy mọi người đều đang nhường nhau, ông liền đi đến ngồi vào ghế dành cho chủ tọa. Đều là người xuất gia cả mà, hôm nay lại là Vô Già Đại Hội bình đẳng, ai nấy đều miễn cưỡng liền ngồi xuống ăn cơm. Sau khi ăn xong, vị Hòa thượng này cũng liền đi mất. Tan hội thì đi rồi.

Hoàng đế liền hỏi Đại Sư Vĩnh Minh là hôm nay đại hội này của chúng ta có Thánh nhân đến ứng cúng hay không? Ngài nói là có. Hoàng đế hỏi là vị nào vậy? Là Định Quang Cổ Phật hôm nay đã đến ứng cúng. Hoàng đế hỏi là người nào? Là vị Hòa thượng đã ngồi ở vị trí chủ tọa ấy. Vị hoàng đế vừa nghe nói xong: “Ồ! vậy sao!”, hôm nay cả Định Quang Cổ Phật cũng đã đến, lập tức phái người đuổi theo. Mọi người cũng không biết được ông tên gọi là gì, ông có lỗ tai rất lớn nên gọi ông là Hòa thượng lỗ tai lớn. Vị Hòa thượng này sau đó đã bị đuổi theo kịp. Sau khi bị đuổi theo kịp, thân phận của Ngài đã bị lộ, biết được đây là Phật Định Quang tái lai, Hòa thượng lỗ tai lớn nhìn thấy những người này đến chỉ nói một câu nói là “*Di Đà nhiều thiệt*”, nghĩa là A Di Đà Phật lắm lời, đã đem

thân phận của Ngài nói ra rồi. Ngài liền nhập Niết Bàn tại nơi đó, liền đã tọa hóa mất. Mọi người nghe được những lời này thì thấy Phật Định Quang đã đi rồi, biết được Ngài thì Ngài liền đi, thật sự đã đi rồi, vậy “Di Đà nhiều thiết” thì Vĩnh Minh Diên Thọ nhất định là A Di Đà Phật rồi, mau mau trở về báo cáo. Họ trở về chỗ của Hoàng đế để báo cáo, nói rằng vị Hòa thượng lỗi tai lớn đó đã viên tịch rồi, nhưng mà Ngài đã nói một câu nói là “*Di Đà nhiều thiết*”, vậy thì Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ nhất định là Phật A Di Đà tái lai rồi. Hoàng đế nghĩ vị Phật ấy đã nhập niết bàn rồi thì vẫn còn lại một vị Phật sống, liền vội đi bái Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ. Còn chưa ra khỏi cửa, bên ngoài đã có người đến báo cáo. Người đến này cũng rất vội vàng gấp gáp, suýt nữa thì đã tông ngã vị Hoàng đế. Hoàng đế nói vội vàng như vậy là có việc gì? Vĩnh Minh Diên Thọ Đại Sư đã viên tịch rồi. Cả hai đều đi.

Cho nên thân phận vừa bị lộ thì liền đi ngay, bạn còn ở lại nơi này không phải là thêm nhiều khê sinh sự hay sao? Vì vậy, chân nhân bất lộ tướng. Đây là thị hiện nói với bạn quả thực là có rất nhiều Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian. Chúng ta cũng không nên đoán, đoán là khởi vọng tưởng, khởi vọng tưởng thì có ích gì chứ? Bản thân nên lão thật mà y giáo phụng hành, như vậy thì được. Bản thân phải thật sự được lợi ích thì mới có thọ dụng.

A Di Đà Phật...

Tập 277

Một câu sau cùng là: **“Hoặc đắc Tư Đà Hàm”**. Tư Đà Hàm là nhị quả Tiêu Thừa, dịch ra thành ý nghĩa là “nhất lai”. Thế nào thì gọi là nhất lai? Người ở trên trời không phải là tái sanh bảy lần hay sao? Họ vẫn phải đến nhân gian này một lần. Vì sao vậy? Dục Giới có chín phẩm tư hoặc, đây là tư phiền não, chính là tư tưởng sai lầm. Tư tưởng sai lầm của tam giới (Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới) tổng cộng có 81 phẩm, nó chia làm cửu địa. Tam giới cửu địa, mỗi một địa có chín phẩm, chín lần chín là 81 phẩm. Dục Giới là một địa, Sắc Giới Tứ Thiên là bốn Địa, Vô Sắc Giới Tứ Không là bốn Địa, cho nên tổng cộng là chín địa. Chín phẩm tư hoặc, Dục Giới đoạn được sáu phẩm phía trước, ba phẩm phía sau vẫn còn. Hay nói cách khác, họ vẫn còn cái duyên với Dục Giới, cần phải tái lai trở lại Dục Giới một lần, cho nên gọi là nhất lai, là một lần trở lại. Từ Tư Đà Hàm đến A La Hán, họ cần phải đem 81 phẩm tư hoặc của tam giới đoạn tận, gọi là kiến tư phiền não.

Kiến tư phiền não ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là chấp trước. Bạn xem trong Phẩm Xuất Hiện của “Kinh Hoa Nghiêm”, Phật nói tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Vọng tưởng chính là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước chính là kiến tư phiền não. Nói một cách khác, chấp trước nếu không đoạn thì không thể ra khỏi sáu cõi. Bản lĩnh của A La Hán chính là trên trời dưới đất, thế xuất thế gian tất cả chư pháp các Ngài đều không còn chấp trước nữa, cho nên các Ngài siêu vượt sáu nẻo luân hồi. Cho nên chúng ta phải thường suy nghĩ, thấy sắc nghe tiếng đều chấp trước nghiêm trọng thì làm sao có thể nhập môn? Cái cửa này là cửa Tu Đà Hoàn. Tu Đà Hoàn không thể chứng đắc, thì chúng ta học Phật vĩnh viễn cũng ở ngoài cửa. Việc này các vị nhất định phải hiểu được. Tiểu thừa Tu Đà Hoàn nhập môn, Bồ Tát Đại Thừa Sơ Tín Vị (Sơ tín là tầng thứ nhất của thập tín, Bồ Tát thập tín vị), cảnh giới của Sơ Tín Vị và Tu Đà Hoàn hoàn toàn giống nhau, cũng là đoạn 88 phẩm kiến hoặc của tam giới, bạn là người học Đại Thừa thì liền chứng Đại Thừa, Bồ Tát Đại Thừa Sơ Tín Vị, Tiểu Thừa thì chứng quả Tu Đà Hoàn. Cho nên chúng ta học Phật quan trọng nhất là nói công phu đoạn chứng, không phải ở trên văn tự, cũng không phải ở trên lý luận. Văn tự và lý luận thì bạn đã thông được hay chưa? Căn bản là bạn chưa có thông, bạn chưa nhập cảnh giới thì làm sao mà thông?

Bạn giảng Kinh bạn lại chưa có chứng được cảnh giới này, bạn giảng đó là cái ý của chính mình mà thôi, không phải ý của Phật. Đoạn Kệ Khai Kinh: *“Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”*, bạn không phải giảng Như Lai chân thật

nghĩa, bạn là giảng cái ý của chính mình. Bạn giảng cái ý của chính bạn thì chính bạn tự độ mình cũng không được, bạn làm sao có thể độ người khác? Cho nên, sự việc giảng Kinh này khó. Ngày xưa, tiêu chuẩn của việc giảng Kinh là sau khi ngộ rồi mới đi giảng Kinh, mới làm chú giải cho Kinh điển, đều là sau khi ngộ rồi có tu có chứng, giảng giải của họ mới không có sai lầm, chú giải của họ mới không có sai lầm. Người hiện tại thì không được.

Người chứng quả, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, đại khái trên thế giới này không có một người nào cả, vậy thì chúng ta bắt đắc dĩ mà cầu người kém hơn. Kém hơn nghĩa là gì? Là có tu, chân thật có tu hành, họ chưa có chứng, lắng nghe họ báo cáo việc tu học để cho chúng ta làm tham khảo. Vậy thì còn có thể. Họ thật sự có tu, thật tu chính là thật làm. Cũng như Thiên Đạo Đại Sư đã nói ở trong chú sớ “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” (Chú sớ này của Ngài thông thường gọi là Tứ Thiếp Sớ, Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ là Thiên Đạo Đại Sư làm ra), ở trong “Thượng Phẩm Thượng Sanh Chương” Đại Sư nói rất hay: Điều mà Phật dạy chúng ta làm, chúng ta nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm; Phật dạy chúng ta không được làm, chúng ta nhất định phải tuân thủ, không thể vi phạm. Đây là chân tu hành, là y giáo phụng hành.

Phật dạy chúng ta thập ác là không thể làm, vậy thì chúng ta thật sự phải đoạn trừ, không những ở trên sự không làm, mà ngay cả ý niệm cũng không có. Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt, ỷ ngữ, tham, sân, si là thập ác, Phật nói cái này quyết định là phải đoạn, chúng ta đã đoạn được hay chưa? Thập thiện nhất định phải tu. Thập thiện là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu, không tham, không sân, không si, đã làm được hay chưa? Đó là mức độ thấp nhất. Cho nên chúng ta đọc giáo huấn của Thiên Đạo Đại Sư, Thiên Đạo Đại Sư cũng là Phật A Di Đà hóa thân tái lai. Lúc tôi phỏng vấn tại Nhật Bản đã nói sự việc này với người Nhật Bản, họ đã nói rằng họ cũng có cách nói như vậy, người Nhật Bản cũng có cái cách nói như vậy, Thiên Đạo Đại Sư là Phật A Di Đà tái lai. Nếu như chúng ta làm không được, Phật dạy chúng ta không được làm mà chúng ta vẫn cứ làm, dạy chúng ta nên làm mà chúng ta không làm được, đây là không có tu hành, đây không phải là học trò của Phật. Học trò của Phật thì nhất định phải y giáo phụng hành.

Nghìn Kinh Vạn Luận, cả đời Phật đã nói không biết bao nhiêu lần, nghìn vạn lần, dạy bảo chúng ta “*thọ trì đọc tụng vì người diễn thuyết*”, đây là tiêu chuẩn của đệ tử Phật. Thọ là tiếp nhận, giáo huấn mà Phật đã dạy hết thầy đều tiếp nhận. Trì là làm được, cũng như điều mà Thiên Đạo Đại Sư nói nhất định

phải làm cho được. Sau khi làm được thì mỗi ngày đều đọc tụng. Đọc tụng là ôn tập, nhà Nho thì nói là “ôn cũ biết mới”. Ngày ngày phải đọc tụng Kinh điển, còn phải vì người diễn nói, lợi mình lợi người. Diễn là biểu diễn, làm cho người khác xem, khiến cho người khác xem đến phải cảm động, dẫn khởi họ, khuyến khích họ cùng học Phật. Cho nên chúng ta khởi tâm động niệm lời nói việc làm, Phật chính là tấm gương cho chúng ta, là điển hình cho chúng ta, là mô phạm cho chúng ta. Chúng ta khởi ý niệm này thì suy nghĩ xem cái ý niệm này Phật có khởi hay không, có giống như Phật không? Mở miệng nói chuyện phải nghĩ đến việc Phật có thể nói những lời này hay không? Phật nói chuyện với mọi người có phải có cách nói như vậy không? Hành vi cử chỉ của Phật chúng ta học có giống không? Tóm lại mà nói, tất cả mọi hành vi, cái việc tu hành này, hành là hành vi, hành vi của chúng ta sai rồi, có sai lầm, đem hành vi sai lầm tu chính trở lại thì gọi là tu hành. Tu hành là tu chính lại hành vi sai lầm.

Khởi tâm động niệm là hành vi của tâm, là hành vi của ý, là ý niệm. Ý niệm của bạn sai rồi, ngôn ngữ của bạn sai rồi, thân thể tạo tác đã sai rồi. Hành vi có nhiều nhưng quy nạp lại không ngoài ba loại lớn này. Tất cả Kinh điển dạy bảo chúng ta tu hành không có gì khác ngoài ba loại hành vi lớn này. Bạn nghĩ sai, nhìn sai, đây là hành vi của ý nghiệp. Kinh Luận giúp đỡ bạn tu chính.

Ngôn ngữ tạo tác là hành vi của thân nghiệp. Thân bao gồm cả khẩu, là giới luật. Giới luật là hành vi chính xác, hành vi của thân khẩu. Kinh điển là hành vi của tư tưởng kiến giải chính xác. Y chiếu Kinh luận để tu chính tư tưởng kiến giải của chúng ta, y chiếu giới luật tu chính tạo tác của thân khẩu chúng ta. Bạn phải nên làm. Cho nên Phật pháp là học vấn thực tế chân thật, không phải đàm huyền thuyết diệu, cái đó không có tác dụng gì. Phật pháp mà học được thì lập tức có công dụng, lập tức thấy hiệu quả. Còn quả báo, Phật Thích Ca Mâu Ni, tất cả chư Phật Như Lai, ở trên bộ Kinh này bạn xem thấy Phật A Di Đà đã thị hiện ra, quả báo là cái gì? Trí huệ, phước đức, thọ mạng, trường thọ, vô lượng quang, vô lượng thọ. Ba cái này có chúng sanh nào mà không cầu. Chúng sanh sáu nẻo, chúng sanh chín pháp giới, người nào cũng mong cầu. Chúng đều có ở trong các Kinh giáo. Bạn thật sự hiểu rõ rồi, thật sự hiểu được rồi, đó là người thông thường chúng ta nói là “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”, nó có lý luận, nó có phương pháp, y chiếu theo lý luận và phương pháp để mà cầu thì làm gì có đạo lý không cảm ứng chứ! Cho nên, cái cửa này thực tế mà nói thế xuất thế gian là cái thiện pháp số một, là cái pháp chân thật số một. Nó không phải là giả, mà là chân thật.

Trí huệ khiến chúng ta hiểu được chân tướng vũ trụ nhân sanh, phước đức khiến cho chúng ta được đại tự tại. Chân chánh giải thoát thì được đại tự tại. Cho

nên, những Kinh điển này đều là nói đến thực chứng. Thật sự phải nên đoạn phiền não.

“**A Na Hàm**” là tam quả, dịch ra là bất lai. Chữ A dịch là Vô, Na Hàm dịch là lai, dịch ra là bất lai. Bất lai ở đây là gì? Là không đến nhân gian nữa, không đến Dục Giới nữa. Họ tu hành ở chỗ nào vậy? Tu hành ở trời Tứ Thiên thiên, ở Sắc Giới, Sắc Giới là Sơ Thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên, họ lên xuống là ở trong phạm vi này, họ sẽ không đến Dục Giới nữa, cái duyên với trời Dục giới họ đã đoạn mất rồi. Dục Giới chính là nhất địa. Ở nhất địa này chín phẩm tu hoặc họ đã đoạn tận rồi, cho nên họ sẽ không đến nữa, đa số họ đều trụ tại Tứ Thiên. Tứ Thiên Tịnh Cư cũng gọi là Ngũ Bất Hoàn Thiên. Cái Tịnh Cư Thiên này có năm loại không tương đồng. Ở đây không những là có A Na Hàm của Tiểu Thừa, mà cũng có Bồ Tát Quyền Giáo của Đại Thừa, công phu đoạn chứng của họ tương đồng với A Na Hàm, đều là ở tại nơi này. Chúng ta thường gọi là người ở Tịnh Cư Thiên. Những người này hết thấy đều là người tu hành. Tứ Thiên là Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Tứ Thiên là Phước Thiên, có đại phước báo, đó là phạm phu. Ngũ Bất Hoàn Thiên là nơi Thánh nhân ở. Cho nên đệ tứ Thiên là Phạm Thánh Đồng Cư Độ.

Tầng trời thứ tư ở trong trời Dục Giới cũng là Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Tầng thứ tư của trời Dục Giới là trời Đâu Suất. Trời Đâu Suất có nội viện và ngoại viện. Ngoại viện là phạm phu, nội viện là đạo tràng của Bồ Tát Di Lặc. Cho nên, phạm phu ở trời Đâu Suất không nhìn thấy được nội viện, giống như chúng ta ở thế gian này vậy, thế gian này của chúng ta cũng là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, có đạo tràng của Bồ Tát (chúng ta cũng biết ở Trung Quốc có bốn vị đại Bồ Tát), có đạo tràng của A La Hán. Ở trong “Tam Muội Thủy Sám”, Ngô Đạt Quốc sư gặp được vị Ca Nặc Ca tôn giả ấy là A La Hán, đạo tràng của Ngài nằm ở Tứ Xuyên, người chúng ta nhìn không thấy được. Người ta nhìn thấy chỉ là ngọn núi hoang, trên thực tế là đạo tràng của A La Hán. Là Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Thánh nhân biết cảnh giới của phạm phu, phạm phu thì không biết Thánh nhân, nhìn không thấy.

Tứ quả A La Hán, A La Hán dịch ra thành “*sát tặc ứng cúng bất sanh*”, có ba ý nghĩa. Đây là tam giới kiến tu phiền não hết thấy đều đoạn tận rồi. Tôi nói lại một lần nữa, tôi dùng cách nói của “Kinh Hoa Nghiêm” cho mọi người dễ hiểu, là không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian nữa (các vị hãy suy nghĩ cho kỹ câu nói này), vậy thì bạn đã chứng quả A La Hán rồi. Bạn vẫn còn chấp trước thì bạn sẽ không ra khỏi lục đạo luân hồi. A La Hán đối với thế gian pháp và xuất thế gian pháp đều không còn chấp trước. Chúng ta phải học ở

họ. Phải biết được chấp trước là một việc bị thiệt thòi lớn, phân biệt chấp trước sẽ hại chết chúng ta. **Chúng ta vô lượng kiếp tu hành, đời đời kiếp kiếp không thể thành tựu, thiệt thòi là ở chỗ nào? Là thiệt ở chỗ phân biệt chấp trước,** đây là sự thiệt thòi lớn, đời này hà tất phải làm việc đó nữa. Bất luận là có chuyện gì, sự việc lớn bằng trời, thật sự gặp được rồi cũng không sao, người ta muốn làm như thế nào cũng được, các vị đi làm đi, thế nào cũng được, không có liên quan gì với tôi. Cho dù là cuộc sống, ngay cả cuộc sống của chính mình cũng không được chấp trước. Hôm nay ăn được no cũng tốt, ăn không được no cũng tốt, có cái để ăn cũng tốt, không có cái để ăn cũng tốt, vậy thì bạn mới tự tại. Nhất định phải nghĩ như thế nào thì bạn đang tạo lục đạo luân hồi. Tôi phải nghĩ thế nào thế nào, hết thấy đều là nghiệp lục đạo luân hồi. Và lại ở trong cái vọng tưởng chấp trước này có quá nhiều quá nhiều nghiệp báo tam đồ nạ quý, súc sanh, địa ngục, hà có gì lại làm những việc này?

Phân biệt chấp trước của tam đồ, chúng ta không thể không biết, phải có sự cảnh giác cao độ. Đó là cái gì? Là tương ưng với tham sân si. Loại phân biệt chấp trước này chính là tam đồ. Nạ quý đạo là tham, phân biệt chấp trước của bạn tương ưng với tâm tham, bạn tạo đó là nghiệp của nạ quý đạo. Nếu như tương ưng với sân hận, tương ưng với đố kỵ sân hận, bạn tạo là nghiệp địa ngục. Còn ngu si, ngu si chính là lơ mơ hồ đồ, không có trí huệ thì tương ưng với cái này, bạn tạo đó là nghiệp của súc sanh. Cho nên phân biệt của chúng ta, chấp trước của chúng ta, nếu như là tương ưng với tham sân si, bạn tạo cái nghiệp này là nghiệp tam đồ. Ở trong Kinh Phật đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, chúng ta phải tin tưởng. Phật là chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, Phật không lừa gạt người. Phật đến thế gian này để giúp đỡ mọi người không đọa tam đồ, siêu vượt lục đạo, siêu vượt thập pháp giới, giúp đỡ bạn thành Phật, giúp đỡ bạn thành Bồ Tát. Ngài đến thế gian này chính là vì một sự việc này, Ngài không phải vì bản thân mình, không có vì mình. Chúng ta luôn phải rõ ràng, phải minh bạch, phải chăm chỉ học tập ở Phật.

A La Hán là tiếng Phạn, dịch ra có nghĩa là có Sát Tặc, ứng cúng, bất sanh. Tôi có một lần gặp được một vị cha xứ của Thiên Chúa Giáo, cũng là một vị học giả rất có uy tín và địa vị, đến từ Đài Loan. Người lớn tuổi có lẽ sẽ biết ông, là Phương Hào, ông là Viện trưởng Viện văn học của Trường Đại học Chính trị. Xưa kia tôi đã từng sống 17 năm tại nhà của Hàn Quán Trưởng. Nhà của Hàn Quán Trưởng sát vách nhà một người Thiên Chúa Giáo, cho nên vị cha xứ này chúng tôi thường gặp mặt. Ông là người khá thông suốt, nhưng ông có một sự nghi hoặc, liền đến hỏi tôi: *“Pháp sư à, Phật giáo các ông nói không nên sát sanh, nói phải từ bi, vậy A La Hán là “Sát tặc”, vậy tâm từ bi ở đâu?”*. Ông đến

hỏi tôi vấn đề này. Đây chính là việc nhìn chữ mà đoán nghĩa. Nhìn chữ đoán nghĩa thì đã lý giải sai rồi.

Chữ “tặc” này không phải là người, chữ “tặc” này nghĩa là kiến tư phiền não. Phật đem kiến tư phiền não tỉ dụ là kẻ tặc. Vì sao vậy? Kiến tư phiền não làm chướng ngại mắt công đức pháp tài của chúng ta, chướng ngại trí huệ của tự tánh chúng ta, chướng ngại đức năng của tự tánh chúng ta, chướng ngại mắt tướng hảo vốn có của tự tánh chúng ta, cho nên chúng cũng giống như kẻ tặc vậy, giống như đã cướp đi hết tiền bạc của cải trong nhà của chúng ta vậy, là cái ý như vậy.

A La Hán kiến tư phiền não đã đoạn rồi, việc đoạn dứt này cũng giống như đem những kẻ tặc này loại trừ đi, họ không phải là giết kẻ tặc. Ở đây không phải là nói cường đạo thô phi, nhất định không nên hiểu sai cái ý này. Trước đây chúng tôi đã từng gặp qua sự việc như vậy, đó là nhìn chữ đoán nghĩa. Cho nên trên Kinh Phật nói là “*tam thế Phật oan*”, bạn nhìn chữ đoán nghĩa thì sẽ nói sai, ba đời chư Phật đều bị oan uổng, đó không phải là ý của Phật. Việc này chúng ta nhất định phải hiểu.

“**Ứng cúng**” là có ý nghĩa gì? Phước báo của họ đã thành tựu rồi. Quả báo ở trong lục đạo của họ, quả thì phải có nhân, cái nhân này chính là kiến tư phiền não họ đã đoạn tận rồi, cho nên cái nhân của lục đạo không có nữa, họ cũng không nhận quả của lục đạo, siêu vượt lục đạo luân hồi. Thông thường chúng ta nói là nhập Hữu Dư Niết Bàn, họ cũng được xem như là nhập Niết Bàn. Niết Bàn dịch ra là Tịch Diệt, cũng dịch là bất sanh bất diệt. Bất sanh bất diệt này của họ là nói lục đạo. Vì sao mà gọi là hữu dư? Bởi vì họ chưa đoạn vọng tưởng, họ chưa đoạn phân biệt, họ vẫn còn phân biệt, vẫn còn vọng tưởng, chỉ có chấp trước là không có thôi, quả thực không có chấp trước nữa, cho nên họ Hữu Dư, họ không phải là nhập đại Niết Bàn trên quả địa Như Lai. Quả địa Như Lai là vọng tưởng phân biệt cũng đã đoạn rồi. Việc này nói ra thì rất quan trọng. Nếu như đem phân biệt đoạn dứt, thế xuất thế gian pháp không còn phân biệt nữa, thì người này đã siêu vượt mười pháp giới. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, Phật này là Phật ở trong mười pháp giới, không phải là chân Phật. Đại Sư của Thiên Thai nói là tương tợ tức Phật, Pháp giới bốn Thánh là tương tợ tức Phật, đây là sự chứng đắc cao nhất ở trong mười pháp giới. Họ không có kiến tánh, họ đạt đến chỗ bờ mép của sự kiến tánh chứ chưa kiến tánh. Đây là Phật ở trong mười pháp giới. Ở trong Thiên Thai Đại Sư, Thiên Thai tứ giáo đã nói, là Phật của Tạng giáo, Phật của Thông giáo, họ nói là Tạng, Thông, Biệt, Viên Phật giáo, Phật Thông giáo, đây là chưa kiến tánh ở trong mười pháp giới, cũng chính là nói họ chưa có đoạn trừ tận gốc sự phân biệt. Ở trong Hiền Thủ Hoa Nghiêm tông nói Tiểu giáo, Thủy giáo, là

Phật của Tiểu giáo, Phật của Thủy giáo, đây là Phật ở trong mười pháp giới. Cho nên Phật ở đây chúng ta biết là cũng có cấp bậc. Đây là ở trong mười pháp giới. Nếu như đều đem phân biệt đoạn trừ rồi, kỳ thực thật sự là phải đoạn, bạn hiểu được chân tướng sự thật thì bạn sẽ không còn phân biệt nữa, cảnh giới của bạn sẽ được nâng lên cao.

Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, chúng ta sẽ thắc mắc, họ có còn phân biệt hay không, họ có còn chấp trước hay không? Thật sự là họ không có phân biệt, không có chấp trước. Nếu họ có phân biệt, có chấp trước, vậy thì họ thôi chuyên rồi. Tuyệt đối không thể thôi chuyên được, bởi vì họ chứng được là vị bất thối, hành bất thối, niệm bất thối, họ làm sao có thể thôi chuyên? Không thể nào thôi chuyên được. Họ đến đây cùng với chúng ta, họ biểu hiện ra là có phân biệt, có chấp trước, đó là gì? Bởi vì bạn phân biệt nên họ tùy thuận bạn mà phân biệt, bạn chấp trước nên họ tùy thuận sự chấp trước của bạn, bản thân họ thì quyết định là không có phân biệt chấp trước, họ là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Ví dụ như bạn hỏi Phật đây là cái gì? Phật sẽ nói đây là cái khăn. Đây không phải là phân biệt hay sao? Ngài cũng chấp trước sao? Vì các vị gọi đó là khăn nên Phật cũng tùy thuận mà nói như vậy, trong tâm của Phật một ý niệm cũng không có. Bạn phải nên hiểu cái ý này. Cho nên chư Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, trong Kinh luận này thường nói: *“Phật pháp tại thế gian, bất hoại thế gian tướng”*. Nếu bạn hoại thế gian tướng, thì bạn sẽ không có cách nào để giáo hóa chúng sanh. Nếu bạn giáo hóa chúng sanh, nhất định phải tùy thuận sự phân biệt của chúng sanh mà phân biệt, tùy thuận sự chấp trước của chúng sanh mà chấp trước, bản thân thì quả thật là không hề có phân biệt chấp trước, bạn mới có thể nhập vào cảnh giới Phật.

Cảnh giới của Phật chính là trí huệ, đức năng, tướng hảo vốn có của tự tánh. Ba thứ này đã bao gồm hết thấy toàn bộ lý sự, tánh tướng, nhân quả trong vũ trụ này. Bạn triệt để hiểu rõ thông đạt rồi, tự nhiên sẽ sanh khởi cái tâm đại từ bi. Tâm đại từ bi làm gì có việc khởi phát miễn cưỡng? Nó là sinh ra một cách tự nhiên, khởi một cái tác dụng cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Chúng sanh có cảm thì Phật Bồ Tát lập tức có ứng. Trong việc này không hề có điều kiện, cho nên gọi là vô duyên. “Duyên” ở đây chính là chúng ta ngày nay nói là điều kiện. Không có điều kiện, tất cả chúng sanh có cảm Phật liền có ứng. Vì vậy chúng ta niệm Phật, Phật niệm chúng ta; chúng sanh niệm Phật, Phật niệm chúng sanh. Chúng sanh niệm Phật là hư tình giả ý, không phải là thật sự. Phật niệm chúng sanh là thật lòng thật dạ, thành tâm thành ý. Đó không phải là giả, cho nên sự cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

A La Hán chứng được cảnh giới này. Phật nói họ cần phải tiếp nhận sự cúng dường của thiên nhân, tất cả toàn bộ chúng sanh trong lục đạo cúng dường. Vì sao vậy? A La Hán là phước điền, bạn cúng dường họ sẽ được phước báo. Chúng sanh trong lục đạo, phước báo được xem trọng nhất là gì? Quan trọng nhất là sự giàu có, cũng chính là ngày nay chúng ta nói là đời sống vật chất, đây là thứ mà mọi người xem trọng nhất. Bạn cúng dường Phật, cúng dường A La Hán thì phước báo mà bạn được sẽ lớn. Vì sao vậy? Cúng dường các Ngài thì có phước báo lớn, cúng dường người thông thường thì phước báo lại nhỏ, đạo lý ở chỗ này chúng ta phải nên hiểu. Tâm lượng của A La Hán lớn, lớn ở chỗ nào vậy? Lớn ở chỗ các Ngài không có chấp trước. Chấp trước thì tâm lượng rất nhỏ. Các Ngài không còn chấp trước nữa, tâm lượng các Ngài liền lớn, cho nên cúng dường những người này thì phước báo sẽ lớn, sẽ mở rộng theo cái tâm lượng này của các Ngài.

Nếu như bạn cúng dường Bồ Tát thì phước báo sẽ lại càng lớn hơn nữa. Vì sao vậy? Bồ Tát không còn phân biệt, A La Hán vẫn còn có phân biệt, không có chấp trước. Cho nên cúng dường Phật thì phước báo sẽ là lớn nhất, Phật thì ngay cả vọng tưởng cũng không có, đều đã đoạn tận rồi.

Nhưng trong 42 chương Kinh sau cùng có một câu nói: **“Cúng dường tất cả chư Phật Như Lai không bằng cúng dường một người vô tu vô chứng”**. Những lời này nghĩa là gì? Vô tu vô chứng là chính mình, còn vượt hơn cả Phật nữa. Vô tu vô chứng dung hợp với hư không pháp giới thành một thể, không để lại một vết tích nào, không phải là hạng phàm phu như chúng ta. Tôi vô tu vô chứng cúng dường tôi thì hơn cả chư Phật rồi, vậy thì bạn đã hoàn toàn hiểu sai ý nghĩa rồi, đã hiểu sai rồi. Cái vô tu vô chứng này nghĩa là tu chứng của họ đã viên mãn, ngay cả vết tích của sự tu chứng cũng đều không có, đây gọi là *“ly nhất thiết tướng”*, *“tức nhất thiết pháp”*. Đó là ai? Đó là nói chính mình, chính mình nếu như có thể lià bốn tướng, lià bốn kiến, bất luận là cúng dường một chúng sanh nào thì phước báo cũng bằng như hư không pháp giới. Đạo lý là ở chỗ này. Phước báo là tùy vào tâm lượng lớn hay nhỏ của mình mà hiện ra lớn hay nhỏ, cho nên tâm lượng của bạn càng lớn, bạn tu công đức một văn tiền thì công đức đó cũng lớn như hư không pháp giới.

Phật ở trên Kinh thường dạy bảo chúng ta: *“Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”*. Chúng ta khởi tâm động niệm không nên vì chính mình mà nghĩ, không nên vì gia đình mình mà nghĩ, cũng không nên vì công ty ngành nghề của mình mà nghĩ, người xuất gia cũng không nên vì đạo tràng nhỏ của mình mà nghĩ, vậy thì tâm lượng của bạn sẽ rất nhỏ, phước mà bạn tu được rất có hạn. Khởi tâm động niệm phải nghĩ đến tận hư không khắp pháp giới tất cả chư Phật sát độ, tất

cả chúng sanh. Bạn mà tu phước như vậy thì phước báo sẽ không thể nghĩ bàn, vô lượng vô biên. Cho dù là ngay trong cuộc sống thường ngày chỉ làm được một việc tốt vô cùng nhỏ bé, nhìn thấy người nghèo khổ khó khăn, bạn bố thí một đồng tiền, bạn nghĩ đến là biến pháp giới hư không giới, công đức một đồng tiền này của bạn liền biến pháp giới hư không giới. Thật sự tùy thuộc vào tâm lượng của bạn. Ta làm sai một việc gì, ta khởi cái tâm sám hối, cái tâm của sự sám hối này cũng biến khắp hư không pháp giới. Bạn nói xem, cái công đức này lớn đến dường nào.

Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ Tát các Ngài đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức đều là ở ngay trong cuộc sống thường ngày niệm niệm đều cứu cánh viên mãn. Việc này tuyệt đối không phải chỉ có các Ngài mới có thể làm được, mà chúng ta cũng có thể làm được. Cách nghĩ này của bạn gọi là vọng niệm, gọi là vọng tưởng, bạn đã tưởng sai rồi. Nhất thiết chúng sanh đều có thể làm được, chỉ là chúng ta không hiểu được cái đạo lý này, không biết được chân tướng sự thật, cuộc sống của chúng ta đã hoàn toàn bị kìm hãm và chi phối bởi vọng tưởng phân biệt chấp trước của chính mình. Đây gọi là đáng thương xót, ở trên Kinh Phật thường nói là kẻ đáng thương xót. Đây là sự cảm thán của Phật.

Vọng tưởng phân biệt chấp trước vốn là không có, ở trong tự tánh không có những thứ này. Ở trong tự tánh chỉ có trí huệ, đức năng, tướng hảo, ở đâu mà có vọng tưởng phân biệt chấp trước? Cho nên vọng tưởng phân biệt chấp trước gọi là vọng. Vọng nghĩa là vốn chẳng hề có. Từ vọng tưởng sinh phân biệt, từ phân biệt sinh ra chấp trước, năng sanh là vọng sở sanh, không phải hết thảy đều là hư vọng sao? Có cái gì là chân thật! Chúng ta bị những cái này hại rất thâm, nhiều đời nhiều kiếp, vô lượng kiếp đến nay, nếu như không có gặp được Phật pháp, làm sao chúng ta có thể biết cái chân tướng sự thật này?

Biết được chân tướng sự thật rồi thì sẽ phát ra một quyết tâm: **XẢ!** Dem chúng xả bỏ, không làm cái này nữa. Quả nhiên có thể xả thì bạn sẽ an lạc, cuộc đời này của bạn sẽ sống được vô cùng tự tại, lập tức sẽ nhìn thấy được kết quả. Hiệu quả là cái gì? Phiền não nhẹ, trí huệ tăng. Phiền não nhẹ chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn mỗi năm một ít hơn, trí huệ đức tướng của bạn mỗi năm một tăng trưởng lên. Đây là đạo lý nhất định. Bạn chính mình tu học như vậy rồi mới đi độ hóa chúng sanh, cho nên tự hành và hóa tha là một sự việc chứ không phải hai sự việc. Đạo lý này không khó hiểu. Người trong nhà bạn, thân bằng quyến thuộc của bạn, hàng xóm của bạn, nhìn thấy bạn mỗi năm một tốt hơn, một hai năm đầu thì họ không cảm thấy, không phát giác, qua 5 năm, 10 năm, sự chênh lệch này là rất lớn thì họ sẽ thấy ra. Sau khi nhìn thấy được thì họ

sẽ bội phục, sẽ tôn trọng bạn, họ sẽ thỉnh giáo với bạn xem bạn đã học như thế nào? Sự việc đầu tiên khiến người cảm thấy không còn giống như trước kia nữa là bạn rất vui sướng, từ sáng đến tối cứ hoan hỷ.

Năm xưa, khi tôi ở tại California của Mỹ, hàng xóm của chúng tôi đều là người Mỹ bản xứ. Tôi đã sống ở nơi đó được hai - ba năm. Đại khái là sau một năm, hàng xóm đã đi hỏi thăm xem chúng tôi những người này làm cái gì. Vì sao lại đi dò hỏi? Họ nói vì sao mà chúng tôi lại vui vẻ đến như vậy? Hay nói cách khác, họ phát hiện ra cuộc sống của họ đang rất khổ, vì sao mà chúng tôi lại vui vẻ đến thế. Nếu như bạn để ý một chút, những người chúng tôi không già đi, họ cảm thấy rất ngạc nhiên, không dễ gì mà bị già yếu. Thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn.

Huệ Năng Đại Sư gặp Ngũ Tổ, Ngài liền nói với Ngũ Tổ: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ*”. Bạn xem, khiến người ngưỡng mộ biết bao nhiêu! Người thông thường chúng ta mà gặp Tổ sư thì phải nói là trong tâm đệ tử thường sanh phiền não. Cho nên nói thành tích tu học của chính bạn đều nằm ở trên gương mặt của bạn, đều nằm ở trên thân thể của bạn, không nằm ở nơi nào khác. Dùng lời rõ ràng hơn mà nói, nhìn thấy hình tượng của bạn thì sẽ hiểu được bạn tu hành đã có được công phu gì. Sau đó xem đến cử chỉ lời nói của bạn, tự nhiên đã khiến cho người khác tôn kính, tín phục. Cái này là độ hóa chúng sanh. Cho nên tự hành chính là hóa tha, hóa tha chính là tự hành, vì người diễn thuyết, làm ra tấm gương cho người khác xem. Đặc biệt là xã hội ngày nay, hiện tại tất cả chúng sanh trong xã hội có những tật xấu gì chúng ta phải thị hiện ra cho họ thấy, phải giúp đỡ họ sửa lại. Bạn hãy tỉ mỉ xem sự đau khổ của họ, khổ đó từ do đâu mà đến? Hiện tại ở trong xã hội rộng lớn này bạn xem thấy có tai nạn, tai nạn từ do đâu mà ra? Nó có nhân của nó. Chúng ta biết cái nghiệp nhân này, trong việc thị hiện này của chúng ta thì không có nghiệp nhân của tai nạn, không có nghiệp nhân của khổ báo, bạn phải từ chỗ này mà thị hiện. Phật Bồ Tát vì chúng ta thị hiện, ngày nay chúng ta học được rồi thì cũng mô phỏng theo Phật Bồ Tát mà thị hiện một chút cho người khác xem.

Người xưa đã nói rất hay, lo buồn khiến người già. Sự già đi của con người thực ra mà nói, lo âu là cái nhân tố đầu tiên khiến con người già đi. Chúng ta phải đem những chuyện phiền lòng, thường nói là sự vướng mắc của bạn, được mất của bạn, những sự việc khiến người phiền lòng này hết thấy đều buông xả hết, đem chúng bỏ đi hết. Bạn nhất định phải biết, cái thế gian này không có một sự việc nào đáng để phải phiền lòng. Vì sao chứ? Người thế gian không thoát khỏi được số mạng, trong số mạng của bạn đã được định sẵn rồi, bạn còn nhọc lòng

để làm gì? Còn học Phật, thì cuộc đời này của chúng ta đã có tất cả Phật Bồ Tát thay ta sắp xếp, vậy ta còn phải lo điều gì? Nếu như chúng ta lo lắng thì Phật Bồ Tát sẽ không an bài cho chúng ta nữa, vậy thì ta sẽ rất phiền não rồi. Tất cả mọi việc đều phải tự mình lo nghĩ thì mệt chết mất. Hết thầy đều giao cho Phật Bồ Tát, ta chỉ ngoan ngoãn mà nghe lời, ngày ngày tụng Kinh, ngày ngày niệm Phật thì được rồi. Làm người học trò giỏi, Phật Bồ Tát là bảo mẫu, các Ngài sẽ đến chăm lo. Chúng ta nhất định không nên vượt quá quyền hạn, không nên lo việc của các Ngài, thì bạn sẽ được đại tự tại.

Những cương lĩnh, phương pháp tu học này đều là do Chương Gia Đại Sư đã truyền thọ lại cho tôi. Tôi rất cảm ân đối với lão sư. Tôi học Phật 50 năm nay không hề lo nghĩ một chút gì cả, quyết định không hỏi đến, phước báo quả thật đều là tự nhiên cả, mãi cho đến như bây giờ. Khổng Lão Phu Tử nói 70 tuổi muốn sao được vậy mà không vượt ngoài khuôn phép. Tôi ngày nay cũng đã đến cái tuổi này rồi, năm nay 77 tuổi, có thể nói với các vị một câu là tôi tâm nghĩ sự thành. Hiện tại tôi nghĩ tưởng, hy vọng thế giới này không nên có chiến tranh. Nếu như nước Mỹ không khởi động chiến tranh với I-raq, thì tôi đã tâm nghĩ sự thành rồi.

Bây giờ thời gian đã hết, hôm nay chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

Tập 278

Kinh văn: “Vị đắc A Duy Việt Trí giả, tất đắc A Duy Việt Trí”.

Từ câu Kinh văn này mà xem. Hôm qua giảng đến “*đắc quả tự tại*”. Thế Tôn ở trên Kinh nêu ra với chúng ta tứ quả của Tiểu Thừa. Chúng ta xem lại câu Kinh văn này, đây là chú ý vào A La Hán. “*Vị đắc A Duy Việt Trí giả, tất đắc A Duy Việt Trí*”. Ở đây nói là quả của Đại Thừa, A Duy Việt Trí Bồ Tát, cổ Đại đức ở trong chú sớ đã nói với chúng ta, là thất địa trở lên. Từ đây mà thấy, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thuần nhất Đại Thừa, không những thuần nhất Đại Thừa, trên thực tế là nhất Phật Thừa. Cổ Đại đức thời đại Tùy Đường đã chú thích, thời đại giáo hóa này của Phật Thích Ca Mâu Ni có Tiểu Thừa có Đại Thừa, ở trong Đại Thừa vẫn còn có một thừa. “*Sở dĩ duy hữu nhất thừa pháp, vô nhị diệc vô tam, trừ Phật phương tiện thuyết*”. Đây là đem bốn nguyên giáo hóa chúng sanh của chư Phật Như Lai, bao gồm cả Pháp Thân Đại Sĩ ứng hóa trong chín pháp giới nói ra với chúng ta rồi. Từ đây mà thấy, Tiểu thừa Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát đều là Như Lai giáo hóa chúng sanh mà phương tiện nói, không phải thật sự nói. Mục đích thật sự là hy vọng tất cả chúng sanh đều có thể trong một đời này viên thành Phật đạo, mọi người đều chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn. Tại vì sao phải nói Tam Thừa? Tam Thừa là thuộc về bất đắc dĩ mà phương tiện nói. Chúng sanh không có cái căn tánh này, không có chí hướng lớn như vậy, việc tu hành có người thì nói tôi chỉ cần cuộc đời này có thể bình an vô sự thì được rồi, những thứ khác tôi đều không mong cầu gì cả, kiêu người như vậy thì Phật cũng hết cách đối với họ. Họ không muốn thành Phật, họ cũng không muốn thành Bồ Tát, thậm chí bạn nói quả vị Tu Đà Hoàn họ cũng không có hứng thú, họ chỉ hy vọng có thể sống cuộc đời bình an vô sự thì họ đã rất mãn nguyện rồi. Nhưng mà Phật đối với tất cả chúng sanh tuyệt đối sẽ không để họ bị thất vọng, bạn hy vọng điều gì, các Ngài liền giúp đỡ bạn đạt được điều đó, bởi vì “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”. Bạn hy vọng làm một người tốt, các Ngài sẽ giúp bạn; bạn muốn sanh thiên thì các Ngài cũng có thể giúp đỡ bạn, khẳng định là có thể viên mãn nguyện vọng của tất cả chúng sanh. Đây là Phật từ bi đến cùng cực. Cho nên pháp môn của Phật cũng rất nhiều, đều là vì ứng cơ mà thiết lập ra.

Chúng ta biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Nhất Phật Thừa, ở đâu còn có Tiểu Thừa nữa chứ? Cho nên ở chỗ này nói với chúng ta cũng là phương tiện nói, không phải chân thật nói. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có nhân thiên, cũng không có Thanh Văn, Duyên Giác. Vì sao Phật ở trên Tịnh Độ Kinh đều nói với chúng ta thiên nhân, Thanh Văn chúng? Chúng ta phải hiểu cái ý của Ngài,

tuyệt đại đa số người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đời nghiệp vãng sanh (việc này không giống như những thế giới khác), mà đời nghiệp vãng sanh là mang theo nghiệp mà đi, cũng như tại Thế giới Ta Bà này của chúng ta, những thứ phiền não tập khí này là mang theo mà đi đến bên đó, đương nhiên phải đoạn phiền não, phải đoạn tập khí. Phiền não, tập khí không đoạn, bạn làm sao có thể thành tựu? Khẳng định không thể thành tựu. Nhưng Thế giới Tây Phương không giống với tất cả Sát Độ khác của chư Phật, tuy là phiền não tập khí của bạn không có đoạn, bạn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trí huệ của bạn, năng lực của bạn (cái năng lực này chính là thần thông mà chúng ta thường nói), thọ dụng của bạn (chúng ta thường nói là phước báo) đều giống như Phật A Di Đà. Việc này không thể nghĩ bàn.

Bạn là phàm phu, bạn làm sao mà có thể ngang bằng phước báo với Phật? Việc này trên Kinh mọi người đã đọc thấy rất rõ ràng, thứ nhất là đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì dung mạo giống như Phật, thân thể giống như Phật, là thân tử ma chân kim sắc. Thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, sanh đến bên đó thì giống y như Phật, trí huệ thần thông đạo lực hết thảy đều như nhau, nói cách khác bạn đã thành Phật rồi. Nhưng việc thành Phật này không phải là nhờ khả năng của bạn, không phải do bạn tu chứng được, mà là do đâu? Là do bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì cho bạn, hay nói cách khác là hưởng phước báo của Phật A Di Đà. Cũng giống như người thế gian này của chúng ta, một đứa trẻ đi đâu thai. Nếu đâu thai vào nhà vua chúa, nó vừa mới sinh ra thì đã được thân phận là Thái tử, sự thọ dụng của nó cũng không thua với Hoàng đế. Đó không phải là có được do năng lực của bản thân nó, mà là do cha của nó cho nó, là sự việc giống như vậy. Cho nên chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phước báo chúng ta cũng giống như tất cả chư Phật, thần thông trí huệ năng lực đều như nhau, không phải do tự mình tu mà là Phật A Di Đà cho. Việc này thật không thể nghĩ bàn. Đây là sự thù thắng chỉ có ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tha phương thế giới hết thảy đều không có.

Tuy là Phật cho chúng ta trí huệ thần thông đạo lực, vậy phiền não tập khí của chúng ta có còn cần phải đoạn hay không? Đương nhiên phải đoạn. Nếu như bạn chưa đoạn, thì cứ hưởng thụ phước báo mà người khác ban cho bạn. Đến khi bạn chính mình đoạn tận phiền não rồi, thì cái phước báo đó mới từ tự tánh của bạn mà lưu lộ ra, thì mới không phải là Phật A Di Đà cho bạn. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải hiểu hoàn cảnh chân thật của Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Ở chỗ này nói thiên nhân, nói Tiểu Thừa, nói A Duy Việt Trí Bồ Tát, đều là công phu chính mình thực tế tu hành đoạn chứng khi đến nơi đó. Ở Thế giới Tây

Phương Cục Lạc công phu đoạn chứng bằng với Tu Đà Hoàn, Tu Đà Hàm của Tây Phương Cục Lạc Thế giới. Đoạn chứng đồng nghĩa với việc năng lực thần thông trí huệ trên thực tế của bạn không có một Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát nào ở Tha Phương Thế Giới có thể so sánh được. Việc này chúng ta không thể không biết. Cho nên trong chú giải của người xưa cũng nói, trên thực tế mỗi một người vãng sanh đều là phát Bồ Đề tâm, đều là nhất hướng chuyên niệm, vì vậy Thế giới Tây Phương Cục Lạc là Nhất Thừa Pháp, Nhất Phật Thừa, cái gọi là Thanh Văn, nhân, thiên chi là thị hiện mức độ đoạn hoặc, là tùy thuận sự tương đối của tha phương mà nói. Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật này.

Ở chỗ này chúng ta lại phải lưu ý, “Kinh Vô Lượng Thọ” chúng ta vẫn còn chưa đọc đến tam bối vãng sanh, vãng sanh chánh nhân. Hai phẩm Kinh văn này nói rõ vãng sanh Thế giới Tây Phương Cục Lạc thì phải có đủ những điều kiện gì. Trên Kinh đã nói với chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch: “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Câu nói này rất là quan trọng. Bạn xem, thượng phẩm vãng sanh là điều kiện này, trung phẩm hạ phẩm hết thảy đều là điều kiện này, quyết định không thể nào xem nhẹ.

Nhưng hiện nay, tôi thường nghe thấy ở Hồng Kông, ở Đài Loan, ở Mỹ, đại khái ở Singapore cũng có, từ Nhật Bản truyền đến bốn nguyện niệm Phật. Bốn nguyện niệm Phật này ngày xưa Tổ sư Đại đức truyền thừa không có sai, nhưng truyền đến ngày nay, tôi nghe họ nói với tôi thì thấy có vấn đề, vì họ chỉ xem trọng nguyện thứ 18 trong số 48 nguyện, họ nói nguyện thứ 18 là bốn nguyện, những nguyện khác đều không cần học. Nguyện thứ 18 là gì? Mười niệm được sanh, cho nên họ mỗi ngày họ chỉ niệm mười câu Phật hiệu thôi, tương lai nhất định được vãng sanh, trên Kinh đã nói mà! Đến lúc lâm chung không thể vãng sanh thì sẽ trách móc Phật A Di Đà, Phật A Di Đà Ngài nói mà không giữ lời, con y theo phương pháp mười niệm của Ngài mà vì sao con không thể vãng sanh? Kỳ thực những người này là tự cho mình thông minh, đầu cơ trục lợi, đối với ý nghĩa của 48 lời nguyện họ đều không hiểu, đã hiểu sai cái ý của Phật. Phật không hề nói sai, mà do bạn đã nghe sai, đã hiểu sai, lỗi lầm ở bạn, không phải ở Phật. Chư Tổ sư Đại đức ngày xưa đã nói rất rõ ràng rất minh bạch, 48 nguyện, mỗi một nguyện đều bao gồm 47 nguyện còn lại một cách viên mãn, thiếu một nguyện thì nguyện này của Ngài không viên mãn, có khiếm khuyết, chính là ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói “*một tức là nhiều, nhiều tức là một*”, sao bạn lại có thể chấp trước một niệm trong 48 nguyện? Việc này là không thể. Phải nên hiểu rằng, người xưa nói nhất nguyện chính là nhất thiết nguyện, vậy thì đúng, bất kỳ một nguyện nào cũng đều bao gồm tất cả nguyện, vậy mới là viên mãn, mới là không sai. Nguyện thứ mười chín là “*phát Bồ Đề tâm*”. Thực tế mà nói, trong 48 nguyện

thì hai nguyện này quan trọng nhất, chúng ta ở trong ba bậc vãng sanh là thượng trung hạ đều có câu này. “*Phát Bồ Đề tâm*” là nguyện thứ mười chín, “*nhất hướng chuyên niệm*” là nguyện thứ mười tám. Nếu bạn chỉ có nhất hướng chuyên niệm mà không có phát Bồ Đề tâm thì bạn không thể vãng sanh, vì vậy mà người niệm Phật rất nhiều, người được vãng sanh thì lại không nhiều. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu. Chân tướng sự thật đều bày ở trước mắt chúng ta.

Năm xưa, tôi học Phật ở Đài Trung, lão sư Lý thường hay nhắc nhở chúng tôi, hiện tại trong một vạn người niệm Phật thật sự có thể vãng sanh thì chỉ có hai - ba người mà thôi, chỉ hai - ba phần vạn mà thôi. Vậy những người còn lại, thật sự là trong một vạn người có hơn 9.990 người đều không thể vãng sanh, là hơn 9.990 người không thể vãng sanh. Nguyên nhân là gì? Là không có phát Bồ Đề tâm, bạn không có tương ưng với bốn nguyện của Phật A Di Đà. Nếu bạn không phát Bồ Đề tâm mà đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không phải là Nhất Phật Thừa. Thế giới bên đó là Nhất Phật Thừa thì phát Bồ Đề tâm quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Thế nào gọi là “Bồ Đề tâm”?

Trong các Kinh luận đã có nói rất nhiều, cũng không dễ hiểu. Trong “*Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh*” đã nói với chúng ta, chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm, nói ba cái này. Vì sao mà “Bồ Đề tâm” là ba cái này? Ba cái nhưng thực tế là một cái. Thể của “Bồ Đề tâm” là chí thành tâm, chí thành tâm khởi tác dụng, cái tác dụng đó có cái đối với mình, có cái đối với người. Đối với chính mình là thâm tâm, đối với người thì là hồi hướng phát nguyện tâm, cho nên thâm tâm cùng với hồi hướng phát nguyện tâm là tác dụng của “Bồ Đề tâm”. Một cái là tác dụng đối với bản thân, một cái là tác dụng đối với người khác. Trên thực tế là một cái tâm mà nói từ ba phương diện.

Nếu như cái này không dễ hiểu, chúng ta hãy xem lại “*Đại Thừa Khởi Tín Luận*”. Trong “*Đại Thừa Khởi Tín Luận*”, Mã Minh Bồ Tát đã nói với chúng ta về “Bồ Đề tâm”, Ngài nói là “*trực tâm, thâm tâm và đại bi tâm*”. Chúng ta đem Kinh và Luận hợp lại mà xem thì sẽ dễ dàng hiểu được ý nghĩa. Trên luận thì nói là trực tâm, trên Kinh thì nói chính là chí thành tâm, thâm tâm thì cũng giống như vậy. Trên Kinh nói hồi hướng phát nguyện tâm chính là trên luận nói đại bi tâm, đại từ đại bi. Như vậy thì chúng ta sẽ dễ hiểu hơn. Nhưng mà thâm tâm vẫn còn khá khó hiểu, rốt cuộc thì cái gì gọi là thâm tâm? Thâm tâm là tự thọ dụng, “Bồ Đề tâm” khởi tác dụng là tự thọ dụng.

Năm xưa, khi tôi còn ở Mỹ, đã đem cái “Bồ Đề tâm” này viết thành năm điều gồm mười chữ: ***Chân thành*** (chân thành chính là chí thành tâm, chính là

trực tâm), **thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác** (chính là thâm tâm), **từ bi**, như vậy thì mọi người sẽ dễ hiểu hơn nhiều. Từ bi tâm chính là hồi hướng phát nguyện tâm, là đối với người, còn đối với chính mình thì phải thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác. Chúng ta khởi tâm động niệm lời nói việc làm mà tương ưng với mười chữ này, thì bạn đã thật sự phát “Bồ Đề tâm”. Đây là vô thượng “Bồ Đề tâm”. Nếu đã thật sự phát tâm thì trong một đời này nhất định sẽ sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhất định sẽ được thân cận Phật A Di Đà. Nếu quả nhiên bạn có nguyện vọng như vậy, thì từ nay trở đi, bạn sinh hoạt, làm việc xử sự đối người tiếp vật, bạn nhất định phải dùng chân tâm, không thể lại dùng vọng tâm nữa.

Có lẽ có người sẽ hỏi, tôi dùng chân tâm đối đãi người, người khác dùng vọng tâm đối với tôi, vậy không phải tôi đã bị thiệt thòi lớn rồi hay sao? Vào lúc này thì bạn phải hỏi rằng: Bạn muốn tiếp tục ở lại trong lục đạo luân hồi hay là muốn đến Thế giới Cực Lạc? Nếu như là đến Thế giới Cực Lạc thì bạn không dùng chân tâm thì không được, ở Thế giới Cực Lạc người người đều dùng chân tâm, không có ai dùng vọng tâm. Bạn vẫn còn không chịu dùng chân tâm, vẫn dùng cái tâm hư vọng để xử sự đối người tiếp vật, thì bạn niệm Phật hết cả cuộc đời này cũng không thể vãng sanh, bạn là người nằm trong số lượng hơn 9.990 người trong một vạn người đó. Nếu bạn chịu dùng chân tâm, thì bạn nằm trong số hai, ba người trong một vạn người đó. Đạo lý này các vị phải nên hiểu, phải nên hiểu rõ cái chân tướng sự thật. Cho nên chúng ta chân thật phát tâm hành Bồ Tát đạo, nhất định phải thấy được Phật A Di Đà. Chúng ta không sợ người khác lừa gạt mình, người khác lừa gạt ta, sỉ nhục ta, ức hiếp ta, thực ra mà nói ta đều rất cung kính mà cảm kích đối với họ, niệm A Di Đà Phật rồi hồi hướng cho họ. Vì sao vậy? Vì đã tiêu nghiệp chướng cho ta, là việc tốt mà! Họ tự mình tạo tội nghiệp thay ta tiêu nghiệp chướng, họ thật sự là đã xả mình vì ta, họ là ân nhân của ta. Bản thân họ không biết, ta thì thấy rõ ràng tường tận. Ta và họ không đi chung một con đường. Họ đi đó là đường sáu nẻo luân hồi, là đi ba đường ác đạo, còn ta đi con đường nhất Thừa Phật đạo, không phải Thanh Văn, không phải Duyên Giác, cũng không phải Bồ Tát, đường ta đi là con đường thành Phật. Hy vọng mọi người có được sự nhận biết như vậy, tiền đồ của chúng ta là một mảng quang minh, sáng lạn. Nhất định không tham muốn hưởng thụ danh văn lợi dưỡng trong một đời này, phải đem nó xả bỏ thật sạch sẽ.

Khi tôi rời khỏi Singapore đi đến Úc Châu, đã viết một bức đôi liên để khuyến khích chính mình, cũng là khuyến khích các đồng học chúng ta. Đôi liên này ghi là: **“Xú nghịch cảnh, tùy ác duyên, vô sân hận, nghiệp chướng tận tiêu”**. Nghịch cảnh là hoàn cảnh của chúng ta không tốt, chỗ nào cũng đều là

chương ngại, hoàn cảnh nhân sự không tốt, người hủy báng chúng ta rất nhiều, người nhiều điều sinh sự rất nhiều. Sống trong hoàn cảnh như vậy nhất định không có một niệm tâm sân hận, là “*vô sân hận, nghiệp chương tận tiêu*”. Có một niệm tâm sân hận thì nghiệp chương của bạn hiện tiền, cái quả đó là kết cái quả oan oan tương báo không bao giờ dứt. Điều này không thể được. Cho nên ở phương diện này, nếu chúng ta bị oan ức, hãm hại của người khác, thì lập tức phải nghĩ đến Phật Thích Ca Mâu Ni khi xưa tu nhẫn nhục Ba La Mật đã gặp vua Ca Lợi, chúng ta hãy nghĩ đến việc Nhẫn Nhục tiên nhân đã gặp vua Ca Lợi. Cái tai họa như vậy cũng có thể nhận chịu được mà không có một chút sân hận nào, cũng không có một chút tâm muốn báo thù. Chúng ta phải học. Không có tâm sân hận thì nhẫn nhục Ba La Mật đã viên mãn, không có một ý niệm muốn báo thù thì giới điều không sát sanh đã viên mãn. Cho nên vua Ca Lợi đã có công đức rất lớn, đã thành tựu cho người tu hành hai sự việc lớn. Cũng giống như nói bạn tu hành người ta đến khảo nghiệm bạn, thử thách khảo nghiệm bạn, xem công phu của bạn như thế nào. Chúng ta có thể nói chỉ trong một chút là đã bị người ta khảo đảo mắt, vậy thì xong rồi, vậy thì vẫn phải tiếp tục trong tam đồ lục đạo. Nếu muốn không bị đánh rớt, ta hết thấy đều có thể nhận chịu, tiếp nhận một cách hoan hỷ, không có sân hận, không có báo thù, trái lại còn cảm niệm ân đức, sự khảo nghiệm này cho biết được công phu và cảnh giới tu học của bạn. Cho nên đối với nghịch cảnh ác duyên, chúng ta phải thật sự là bội phần cảm kích, vì đã làm cho cảnh giới của mình không ngừng nâng cao.

Câu đối kế tiếp là “**Xứ thuận cảnh, tùy thiện duyên, vô tham si, phước huệ toàn hiện**”. Hoàn cảnh tốt, tất cả đều rất như ý thì “vô tham si”. Đáng sợ nhất là trong cảnh giới này bạn khởi cái tâm tham lên, bạn bị cảnh giới mê hoặc, vậy thì bạn xong rồi. Nhất định phải không có tham, không có ngu si, “phước huệ toàn hiện”, phước huệ liền hiện tiền.

Đây là chúng ta tự mình khuyến khích chính mình, cũng là khuyến khích hết thấy đồng học, dù trong thuận cảnh hay nghịch cảnh cũng lìa tham sân si. Tham sân si là tam độc. Khởi tâm động niệm nếu như tương ứng với tam độc phiền não, thì đây là tạo nghiệp của súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, tương lai quả báo là ở trong tam đồ, cho nên nhất định là không thể được. Khởi tâm động niệm lời nói việc làm, chúng ta nhất định là không quản chuyện người khác, nên quản cho tốt bản thân mình. Người khác có làm thế nào thì cũng không liên quan gì đến mình, đó là việc của họ. Chúng ta thì nhất định tùy thuận theo giáo huấn của Phật Đà, nhất định phải tùy thuận thập thiện, phải tùy thuận tam quy y. Tam quy là giác, chánh, tịnh. Phải tùy thuận lục độ, tùy thuận Bồ Đề tâm, đại Bồ Đề tâm. Như vậy một lòng xung niệm cầu sanh Tây Phương thì không có một ai mà không vãng sanh.

Xưa kia, Tổ sư Đại đức đã nói rằng: “*Pháp môn này vạn người tu vạn người đi*”. Có thể tu học được như lý như pháp thì người người đều vãng sanh, cho nên nhất định phải tương ứng với chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đặc biệt là tâm từ bi.

Tâm từ bi là đối với những ai? Là đối với oan gia trái chủ, bạn có thể từ bi đối với người hãm hại bạn, thì bạn đối với tất cả chúng sanh cũng sẽ từ bi. Đối với tam đồ lục đạo, chúng sanh địa ngục, những người không từ việc ác nào đều phải đại từ đại bi, họ thật đáng thương, ngu si, đã tạo tác tội nghiệp. Nếu như họ có trí huệ, thì họ tuyệt đối sẽ không tạo tội nghiệp. Cho nên chúng ta đối với người, đối với tất cả chúng sanh hữu tình, trong cách nhìn thì quan trọng nhất là phải khẳng định tánh bản thiện, chân tánh của tất cả mọi chúng sanh. Chân tánh là Phật tánh, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Phật tánh thì vốn thiện, họ vì sao mà lại tạo ác? Bởi vì họ đã mê mất đi bản tánh. Đã mê mất bản tánh mà lại tùy thuận tập khí, tập tính thì bất thiện. Phải nên biết đạo lý này. Cho nên Phật nhìn tất cả chúng sanh thấy đều là Phật, các Ngài nhìn như thế nào? Nhìn bản tánh. Cho nên tất cả chúng sanh đều đáng để cho ta tôn kính, đều đáng để ta cúng dường, đều đáng để cho ta phụng sự một cách toàn tâm toàn lực, đạo lý là ở chỗ này. Phật nhìn là chính xác, phàm phu chúng ta nhìn người thì sai lệch mất rồi. Không nhìn vào từ chính diện mà nhìn từ phiến diện, không nhìn bản tánh của họ mà nhìn vào tập tánh của họ, vậy thì sai rồi. Phật Bồ Tát nhìn vào bản tánh của tất cả chúng sanh, không nhìn tập tánh của họ, cho nên tâm của các Ngài vĩnh viễn là tương ứng với chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, đạo lý chính là chỗ này. Đây là điều mà chúng ta cần phải học tập. Đây là con đường để thành Phật.

Hôm nay giảng câu “*A Duy Việt Trí*” này, A Duy Việt Trí ở trong “*Kinh Di Đà*” thì nói là A Bệ Bạt Trí, bởi vì đây là dịch âm từ tiếng Phạn, âm dịch có khác một chút, cho nên đây là một sự việc, một danh từ. Ý nghĩa là, cổ Đức nói “*bát thối chuyển ư thành Phật chi đạo*”, chính là đi con đường thành Phật này, họ một mạch thẳng tiến, họ sẽ không bị thối lui trở lại. A Bệ Bạt Trí là ý nghĩa như vậy. Kinh tiêu bản thì dịch là A Bệ Bạt Trí, cổ Đức có người dịch từ trên Kinh văn. A dịch là Vô.

Trong chữ “*A Di Đà Phật*”, từ đầu tiên cũng dịch là Vô, Di Đà dịch là Lượng, là vô lượng, Phật dịch là Giác. Vì vậy ý nghĩa của chữ A Di Đà Phật toàn bộ dịch ra từ tiếng Phạn nghĩa là Vô Lượng Giác. Phật có ý nghĩa là giác. Phật ở trên “*Kinh Di Đà*” đã nói với chúng ta về ý nghĩa đó, một cái thì nói là vô lượng quang, một cái thì nói là vô lượng thọ. Ý nghĩa của hai chữ này đều rất hay. Quang là

quang minh, quang minh biến chiếu, chúng ta hiện nay thì nói là không gian, vô lượng không gian. Thọ là nói thọ mạng. Thọ mạng là thời gian, người hiện nay thì nói là vô lượng thời không. Ý nghĩa của chữ A Di Đà Phật chính là vô lượng thời không. Ở trong cái vô lượng thời không đã bao gồm hết tất cả, không sót một thứ gì, cho nên danh hiệu này thì ý nghĩa không thể nghĩ bàn.

“A Bệ Bạt Trí” thì “Bạt Trí” dịch ra là thối chuyển, A dịch là vô, là vô thối chuyển. Cách giải thích này của cổ Đức rất rõ ràng, rất minh bạch: “*Vô thối chuyển u thành Phật chi đạo*”. Ý nghĩa này dịch rất hay. Trong “Di Đà Yếu Giải” của Ngẫu Ích Đại Sư đã nói với chúng ta ba cái bất thối, ở trong chữ A Bệ Bạt Trí có ba cái ý nghĩa, chính là ba loại bất thối.

Ba Loại Bất Thối Chuyển

Loại thứ nhất là “Vị bất thối”, chuyển phàm thành Thánh, sẽ không bị thối chuyển thành phàm phu. Đây là ý nghĩa cạn nhất trong từ A Duy Việt Trí. Hôm qua chúng ta đã bàn đến Tu Đà Hoàn thì đã không thối chuyển rồi. Nếu bạn hỏi vì sao mà họ không thối chuyển? Trong kiến giải của họ không có sai lầm, cũng chính là nói, cách nhìn của họ đối với thế xuất thế gian pháp, đối với người, đối với việc, đối với vật chính xác, không có sai lầm, cho nên họ không bị thối chuyển. Chúng ta thì vì sao lại bị thối chuyển? Chúng ta đối với tất cả người sự vật sự việc, cách nhìn đã bị sai rồi. Sai ở chỗ nào? Ở chỗ hành động theo cảm tính, đều là tùy thuận theo tập khí phiền não của chính mình, tùy thuận theo sự yêu ghét của chính mình, cái này thì tôi thích, cái kia thì tôi ghét, vậy thì không được. Ưa thích và chán ghét thì không có ở trong bốn tánh, ở trong bốn tánh thì không có yêu thương cũng không có chán ghét. Việc này thì phải nên biết. Cho nên Phật Bồ Tát, người tu hành tùy thuận pháp tánh, tùy thuận chân tánh. Ở trong chân tánh không có thất tình ngũ dục, phải hiểu cái đạo lý này. Thất tình ngũ dục, tham sân si mạn là từ trong vô minh mà sinh ra, từ trong tâm thức, trong vọng tâm mà sinh ra, chân tâm thì không có. Ở trong chân tâm thì chỉ có chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, cái này thì trong chân tâm có. Ở trong vọng tâm thì mới có phiền não tập khí, mới có yêu ghét, mới có tham sân si. Việc này nhất định phải rõ ràng, phải minh bạch.

Loại thứ hai là “hạnh bất thối”. Đây là nói hầu hết Bồ Tát Đại Thừa, Bồ Tát Đại Thừa phát nguyện độ chúng sanh, điều đầu tiên ở trong tứ hoằng thệ nguyện là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Các Ngài nói được các Ngài làm được, nhất định là không có thối chuyển thành Tiểu Thừa. Tiểu Thừa là tự độ mà không độ tha, là chỉ tự lo cho chính mình, không lo cho người khác. Những lời này phải nói cho rõ ràng, không nói rõ ràng e rằng mọi người nghe sẽ hiểu lầm.

Tiểu Thừa có thật sự là không độ cho người khác sao? Họ cũng độ người, họ độ những người nào? Tôi thấy anh vừa mất thì tôi độ anh, thấy không vừa mất thì tôi không độ, cho nên họ chưa có “Bồ Đề tâm”. Cho nên có duyên với họ thì họ sẽ độ bạn, không có duyên thì họ không độ bạn, vả lại bạn còn phải đi tìm họ, đi thỉnh giáo với họ, họ mới dạy bạn. Bạn không đi tìm họ, họ sẽ không đến tìm bạn. Việc này không giống với Bồ Tát Đại Thừa. Bồ Tát Đại Thừa giáo hóa chúng sanh không có yêu cầu điều kiện, dùng lời hiện nay mà nói đó là đa nguyên văn hóa. Họ không phân biệt quốc tịch, không phân chủng tộc, cũng không phân tín ngưỡng, họ không có yêu cầu bất kỳ điều kiện gì, vả lại còn chủ động đến tìm bạn, không nhất định bạn phải đi tìm họ, họ sẽ đến tìm bạn. Đây là Bồ Tát Đại Thừa.

Ở trong pháp Đại Thừa cũng thường nói Phật không độ người không có duyên, vậy Phật có đi tìm những chúng sanh không có duyên đó để giúp đỡ họ, để độ họ không? Phật sẽ đi tìm. Phật tìm như thế nào? Những người này không chịu nghe theo giáo huấn của Phật, đây chính là không có duyên với Phật. Bạn phải hiểu ý nghĩa này, thì bạn sẽ để tâm tỉ mỉ mà quan sát, bạn tư duy, hiện tại có rất nhiều người đã thọ tam quy, đã thọ ngũ giới, thậm chí là đã thọ Tam Đàn Đại Giới của người xuất gia, họ có nghe theo giáo huấn của Phật hay không? Không nghe, vẫn cứ tùy thuận phiền não của chính mình. Đó đều là người không có duyên. Người không có duyên nhưng Phật cũng chăm lo cho họ, vì thế Phật chăm lo cho chúng sanh là bình đẳng. Còn chúng sanh có học Phật hay không, có nghe theo giáo huấn của Phật hay không, có y giáo phụng hành hay không, đó chính là một người thì có duyên, một người thì không có duyên. Người có duyên thì thật sự nghe, thật sự tin, thật sự y giáo phụng hành, đây là người có duyên. Có duyên thì trong một đời này khẳng định sẽ thành tựu. Đây chính là nói có duyên thì được độ, không có duyên thì không thể được độ. Cách nói như vậy của tôi mọi người nghe sẽ dễ hiểu hơn. Tuyệt đối không phải là nói người không có duyên thì Phật không màng tới họ, không có vị Phật nào như vậy. Có A La Hán như vậy, chứ không có vị Phật nào như vậy, Bồ Tát cũng không như vậy. Bồ Tát đối với những người không có duyên, người không có chủng tánh Phật thì gieo cho họ chủng tử Phật, người có chủng tử Phật rồi thì giúp họ tăng trưởng thêm. Đây đều là trong đời này không thể độ được họ, nhưng đã tăng trưởng thêm, giúp đỡ họ thành thực. Thành thực thì sẽ được độ.

Chỗ này những điều mà tôi nói với các vị, chúng ta ở trong cuộc sống, công việc, xử sự đối người tiếp vật thì chúng ta dùng chân tâm, nhất định tuân theo giáo huấn của Phật Đà. Chúng ta lấy tâm chân thành đối đãi người, nhất định không có giả dối hư ngụy. Chúng ta lấy tâm thanh tịnh để tiếp vật, quyết định

không có ô nhiễm. Cái tâm thanh tịnh này chính là vừa mới nói ở trong nghịch cảnh ác duyên không khởi sân hận, ở trong thuận cảnh thiện duyên không khởi tham si, thì bạn sẽ không bị cảnh giới bên ngoài làm ô nhiễm, sẽ không bị cảnh giới lay chuyển, vĩnh viễn giữ gìn tâm địa thanh tịnh bình đẳng. Bình đẳng chính là không có cao thấp, tuyệt đối không có việc ta hơn người khác, người khác không bằng ta, đây gọi là tâm cao thấp, như vậy thì không có bình đẳng. Chân tâm là bình đẳng, không những bình đẳng đối với tất cả người mà đối với tất cả động vật cũng bình đẳng, đối với tất cả quỷ thần cũng bình đẳng.

Hiện tại thế gian này rất loạn, yêu ma quỷ quái rất nhiều, phải nên biết quỷ thần dù là thiên thần (thiên thần thì vẫn là phàm phu) cũng kém xa với Tu Đà Hoàn. Tu Đà Hoàn đã nhập vào hàng Thánh nhân, thật sự là Thánh nhân. Thiên thần như Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương thì vẫn là phàm phu. Việc này chúng ta phải hiểu được. Phiền não tập khí của họ vẫn chưa đoạn được phẩm nào, không khác gì chúng ta cả, chỉ có điều là phước báo lớn hơn ta, họ sanh lên trời để hưởng thiên phước. Do đó, họ tuy rằng có ngũ thông, ngũ thông có tác dụng gì? Tham sân si mạn chưa có đoạn trừ, danh văn lợi dưỡng chưa có đoạn dứt, những thiên thần quỷ thần này, hiện tại trên thế gian rất nhiều, tôi gặp được cũng không ít, quyết định không thể bị họ lừa gạt. Nếu bạn bị họ lừa gạt, bạn bị mắc lừa, thì con đường của bạn đi là con đường của quỷ thần chứ không phải đi con đường Phật Bồ Tát, trong đời tương lai của bạn, sau khi chết đi rồi sẽ đi vào quỷ thần đạo, thiệt thòi rất lớn. Bạn đi vào quỷ thần đạo, quỷ thần sẽ xem thường bạn. Chúng ta đi là Bồ Tát đạo, đi là Phật đạo, thì quỷ thần tôn kính bạn, quỷ thần bảo hộ bạn. Đây là đạo lý nhất định.

Có một số đồng học đến hỏi tôi, vì họ thường hay tiếp xúc với các nhà ngoại cảm, Trung Quốc có nhà ngoại cảm, ngoại quốc cũng có nhà ngoại cảm, nước Mỹ có mấy nhà ngoại cảm đã được quốc tế thừa nhận, họ biết được rất nhiều những việc mà người thế gian chúng ta không biết được, nhưng mà họ không có phương pháp nào để giải quyết. Đây chính là nói biết nó như vậy nhưng không biết vì sao lại như vậy. Phương pháp để giải quyết vẫn là phải tìm ở trong Phật môn, cho nên quỷ thần đến tìm tôi rất nhiều. Tôi đã làm lễ tam quy y cho họ, khi mà họ có vấn đề khó khăn, thì tôi giúp họ giải quyết. Quả thực có rất nhiều quỷ thần cũng rất thông minh, vừa nói với họ thì liền hiểu ngay, họ liền hiểu được. Cho nên nhất định không nên để cho quỷ thần lừa gạt. Người bị người lừa gạt thì còn chấp nhận được, bị quỷ thần lừa gạt thì không thể chấp nhận được, quá ngu si rồi. Quỷ thần gặp chúng ta thì chúng ta còn phải dạy họ là khác, chúng ta là thầy của họ. Những đạo lý và sự thật này đều nên thông đạt, đều nên rõ ràng.

Thế gian vẫn còn có một số người thông minh, đã lợi dụng những người ngu si (người ngu si rất nhiều), tin tưởng quý thần, khiếp sợ quý thần, thì liền cố tình giả thần giả quỷ để lừa gạt những tín đồ lương thiện trong xã hội. Mục đích là gì vậy? Mục đích là cầu danh văn lợi dưỡng cho bản thân.

Hai mươi mấy năm trước, khoảng năm 1977, lần đầu tiên tôi đi đến Hồng Kông giảng Kinh, nghe được các đồng tu Hồng Kông bên đó nói với tôi, có một vị pháp sư thích dùng thần thông để tiếp dẫn chúng sanh. Thần thông của ông làm sao mà có được vậy? Ông đi tìm một số phóng viên tin tức, tìm một số biên tập viên của tạp chí, tặng tiền cho họ, nhờ họ đăng lên trên các tờ báo và tạp chí, nói rằng vị pháp sư này có thần thông. Sau khi thổi phồng lên như vậy xong, tên tuổi của pháp sư liền nổi tiếng, rằng vị pháp sư này không phải người phàm, ông có thần thông. Thần thông của ông là do tin tức chế tạo mà ra, phiền phức về sau sẽ rất lớn. Những phóng viên tin tức đều không phải dễ đối phó, thường hay đến hỏi xin ông tiền bạc, nếu ông không cho thì họ sẽ vạch trần những chuyện này. Họ làm đến nỗi vị pháp sư ấy không thể sống nổi ở Hồng Kông, đành rời khỏi Hồng Kông, đi đến Mỹ. Đến Mỹ ông vẫn tiếp tục làm như vậy, làm đến mức rất có tiếng tăm. Đây là những người thông minh, thế gian pháp thì chúng ta thường nói là thông minh quá bị thông minh hại. Nghe nói vị pháp sư này hiện tại cũng đã mất rồi. Có người kể với tôi khi ông ra đi có thoạt tướng rất là xấu. Đương nhiên là không tốt rồi, vì đã nghĩ hết mọi cách để những nhiều sinh sự lừa gạt chúng sanh thì làm gì có kết quả tốt chứ? Trông thiện nhân thì được thiện quả, cái nhân của bạn bất thiện thì làm sao bạn có quả báo tốt được? Những sự việc như vậy thì rất nhiều.

Tôi thường hay nghe nói đến người nào đó là Bồ Tát gì đó tái lai, là Phật gì đó tái lai. Có rất nhiều đồng tu đã đến hỏi tôi: “*Pháp sư à, cách nghĩ của Ngài thì như thế nào?*”. Tôi nói, tôi cũng không có cách nào. Tôi nói, tôi chỉ nghe người xưa nói rằng thân phận bị bại lộ thì liền đi ngay, thì đó là thật. Nếu như thân phận đã bị lộ, thiên hạ đều đã biết mà người đó vẫn còn ở lại, vậy thì sẽ rất là lạ, tôi sẽ cảm thấy rất là lạ. Cho nên, hiện tại lợi dụng nhà báo, lợi dụng sự truyền bá, lợi dụng nhà ngoại cảm để tạo ra những tin tức này nhằm lừa gạt chúng sanh thì quá nhiều quá nhiều, nhiều không kể xiết. Các đồng tu học Phật chúng ta tâm địa đều rất là thiện lương, nhưng không đủ trí huệ nên rất dễ bị mắc lừa, rất dễ dàng bị đánh lừa. Những người này quả thực sở trường lớn nhất của họ chính là có tài ăn nói, biết nói chuyện, họ có tà tri tà kiến, có tà trí huệ. Trên thực tế chúng ta tỉ mỉ mà suy nghĩ, đại loại đều là con cháu của Ma Vương đến thế gian này để nhiều loạn Phật pháp, thấy những người niệm Phật có được cái tâm tốt, trong đời này

sẽ vãng sanh, liền nhanh chóng lôi họ trở lại. Đây là nhiệm vụ mà họ đến thế gian này, là do Ma Vương đã phá đến. Việc này ở trên Kinh có ghi chép.

Họ tạo ra những tội này thì quả báo đều là ở A Tỳ Địa Ngục, không phải là một sự việc tốt. Đây chính là nói đã phá hoại pháp thân huệ mạng của người khác, còn nghiêm trọng hơn so với việc giết hại thân thể của họ. Giết hại họ thì không hề gì, ngàn năm thường nói là qua 49 ngày thì sẽ quay trở lại, họ lại đầu thai trở lại. Vì vậy sanh mạng là việc nhỏ, huệ mạng mới là việc lớn. Một người có thể gặp được Phật pháp, gặp được chánh pháp là việc mà trăm nghìn vạn kiếp khó tìm cầu. Cơ hội này thì quá khó để mà gặp được. Họ gặp được rồi, bạn lại nhấn tâm tước đoạt mất cơ hội của họ, cái nghiệp tội này thật sự là quá nghiêm trọng, là nghiệp tội của A Tỳ Địa Ngục. Cho nên chúng ta phải nên hiểu, một Bồ Tát chân chánh thì khẳng định là sẽ thành tựu cho chúng sanh, yêu thương chúng sanh, chúng ta thường nói là họ yêu quý oan gia của họ, yêu quý kẻ đối đầu với họ, yêu quý kẻ thù của họ, yêu quý người đã tổn hại họ nghiêm trọng, họ không hề khởi một ý niệm sân hận nào, đây là Bồ Tát. Vẫn còn có cái ý niệm sân hận thì họ là phàm phu, họ không phải là Bồ Tát. Bản thân chúng ta cũng dựa vào những cảnh giới này để khám nghiệm bản thân, kiểm tra chính mình, xem sự tu hành của ta rốt cuộc đã đi vào quỹ đạo hay chưa, có chút công phu nào hay không? Ở trong cuộc sống thường ngày, gặp được những sự việc không vừa ý có còn khởi cái tâm sân hận hay không?

Có một ý niệm tâm sân hận, thì cổ đức nói “*không sợ niệm khởi chỉ sợ giác chậm*”, một niệm tâm sân hận vừa khởi thì lập tức phải tỉnh ngộ, ta sai rồi, ta học Phật như thế nào vậy? Làm sao mà lại thành ra như thế này? Người niệm Phật thì lập tức khởi một câu A Di Đà Phật, đem cái tâm sân hận đó loại trừ. Ở trong thuận cảnh khởi một cái tâm tham ái cũng sai rồi, đây đều là phiền não đang khởi hiện hành. Hỷ nộ ai lạc ái ô dục, thất tình ngũ dục đều là phiền não đang khởi tác dụng, khởi hiện hành. Chỉ cần những thứ này vừa mới khởi, thì lập tức dùng câu A Di Đà Phật để dẹp trừ nó. Câu A Di Đà Phật này khởi lên chính là giác. Cho nên pháp môn niệm Phật này thù thắng hơn các pháp môn khác là ở chỗ này, bởi vì bạn sẽ rất dễ dàng đề khởi lên. Bạn phải đem câu Phật hiệu này niệm cho thuần thục. Lúc nào thì khởi tác dụng? Chính là vào lúc phiền não của bạn khởi hiện hành, bạn có thể đề khởi được nó, công phu của bạn đã đắc lực, đã khởi tác dụng. Niệm Phật có nhiều hơn nữa, có niệm tốt hơn đi nữa mà phiền não hiện hành thì vẫn cứ hiện hành như cũ, vậy thì công phu của bạn không đắc lực. Hay nói cách khác, bạn căn bản là không có công phu, bạn ngày ngày niệm Phật thì cũng giống như đọc sách, ngày ngày đều học mà thi thì chỉ được điểm không, không có thành tích gì đáng nói.

Người học Phật công phu là ở chỗ nào? Công phu chính là phiền não vừa khởi thì nó lập tức liền bị đè xuống. Đè nén lâu rồi (lâu ở trong cái hoàn cảnh hiện tại này thì ít nhất là 10 năm), vừa khởi hiện hành thì bạn có thể phát giác, công phu như vậy bạn vận dụng được hơn 10 năm, thì tự nhiên phiền não sẽ không khởi hiện hành, lúc đó thì việc vãng sanh sẽ nắm phần chắc, lúc nào cũng có thể vãng sanh, sanh tử tự tại. Thế gian này nếu vẫn còn duyên phân, duyên phân là cái gì? Là vẫn còn có rất nhiều người muốn thân cận bạn, bạn vẫn còn có thể khuyên bảo rất nhiều người niệm Phật vãng sanh, thì bạn có thể ở thêm vài năm. Sanh tử tự tại chính là thọ mạng tự tại, muốn trụ thêm bao nhiêu năm đều không trở ngại, muốn đến khi nào đi thì lập tức liền có thể đi. Đến khi công phu được đắc thì sẽ có thể làm được. Công phu không đắc lực thì không được. Khi còn chưa đắc lực thì sẽ bị nghiệp lực xoay chuyển. Việc này rất đáng sợ. Chúng ta học Phật ít nhất cũng phải học được đến trình độ này. Chúng ta mặc dù chưa đoạn phiền não tập khí, nhưng mà sanh về Phạm Thánh Đồng Cư Độ thì tuyệt đối không vấn đề gì, khẳng định là có thể vãng sanh.

Tất cả pháp thế gian đều là giả, đều là trống rỗng, như một giấc mộng, phải nên hoàn toàn buông xả, buông xả tất cả thân tâm thế giới. Buông xả không phải là bảo không quan tâm nữa, không quan tâm nữa thì việc học Phật sẽ cảm thấy không hợp với lẽ đời thường, mà vẫn sống với mọi người như trước nhưng trong tâm thì nhất định không có vướng mắc, về hình thức thì quyết định không có gì khác, chung sống ôn hòa, nhưng dụng tâm thì có khác. Buông xả là buông xả ở trong tâm, không phải là nói buông xả trên sự. Có rất nhiều người nghe lời mà nghe sai rồi.

Năm kia, hình như có nhận được bức thư của một người từ Trung Quốc đại lục viết cho tôi, ông nói ông nghe tôi giảng Kinh nghe đến đoạn buông xả, ông liền buông xả, công việc cũng buông xả luôn. Sau khi buông xả được hai tháng thì ông không còn tiền vì không có thu nhập, ông viết thư hỏi tôi giờ phải làm sao? Bây giờ không có cách nào để lo cho cuộc sống nữa. Việc này là sai rồi. Buông xả là buông xả ở trong tâm, không phải buông xả ở trên sự, tâm địa phải thanh tịnh, chỉ có một câu Phật hiệu, cuộc sống thường ngày vẫn như xưa, công việc như xưa, xã giao như xưa, đều không ngại sự. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói là “*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Ngại sự nghĩa là gì? Là vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn, những thứ này là ngại sự. Bạn đã triệt để buông xả rồi thì bạn đã nhập vào cảnh giới vô chương ngại. Nếu như nói trên sự cũng buông xả, vậy thì hà có gì chur Phật Như Lai phải đến nơi này để độ chúng sanh? Đây không phải là đi kiếm chuyện hay sao? Đây không phải vô có sinh sự hay sao? Không có trở ngại, sự không có trở ngại. Lý cùng sự đều phải hiểu rõ thì học Phật mới

học được viên mãn, học được một cách hạnh phúc, học được tự tại an lạc. Cho nên Bồ Tát các Ngài phải thực hiện bốn nguyện của mình, các Ngài phát thệ nguyện không phải là lời giả dối, không phải là lừa gạt người, mà nói được là làm được, thật sự là muốn thành tựu chúng sanh giúp đỡ chúng sanh, làm gì có đạo lý đi chướng ngại chúng sanh chứ? Quyết định là không có đạo lý này. Đây là hành bất thối.

Thứ ba là “niệm bất thối”.

Đây là Đại Thừa Bồ Tát. Niệm bất thối chính là như đã nói ở phía trước, niệm niệm tương ưng với “Bồ Đề tâm”, niệm niệm các Ngài hướng về là thành Phật chi đạo, khởi tâm động niệm lời nói việc làm dù là Sát Na (thời gian ấy quá ngắn tạm), thì họ vẫn không rời khỏi “Bồ Đề tâm”. “Bồ Đề tâm” chính là chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, niệm niệm đều tương ưng với điều này, đây gọi là niệm bất thối. Việc này thật không dễ dàng, cho nên Phật Bồ Tát dạy chúng ta tu pháp môn sám hối.

Ở trong thập nguyện của Phổ Hiền dạy chúng ta “Sám trừ nghiệp chướng”. Sám hối chính là phản tỉnh kiểm điểm. Đến lúc nào thì cầu sám hối? Không thể định ra một thời gian, mà thời thời khắc khắc phản tỉnh, thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác. Chúng ta là phàm phu, việc này thì bản thân nhất định phải khẳng định, chúng ta không phải là Thánh nhân. Nếu đã là phàm phu thì sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần làm gì có đạo lý không khởi tâm động niệm? Khởi tâm động niệm thì không đáng sợ, đáng sợ là bạn không giác ngộ, sợ là sợ bạn tùy thuận theo ý niệm vọng tưởng của bạn, vậy thì phiền phức to rồi. Cho nên người xưa nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Bạn phải thời thời khắc khắc mà cảnh giác, ta khởi ý niệm này, ngôn ngữ của ta, hành vi của ta có tương ưng với “Bồ Đề tâm” hay không, có tương ưng với Thập Thiện Nghiệp Đạo hay không, có tương ưng với lục độ hay không, có tương ưng với Phổ Hiền Thập Nguyện hay không? Nếu quả là tương ưng thì được rồi, bạn là đang tinh tấn ở trên đạo Bồ Đề. Nếu như không tương ưng, phải mau chóng hồi đầu. Nhất định là phải tương ưng. Không tương ưng thì nhất định là tương ưng với tham sân si mạn, với tự tư tự lợi, với danh văn lợi dưỡng. Nếu tương ưng với những thứ ấy vậy là đang tạo nghiệp tam đồ. Mười pháp giới bày ra ngay trước mắt chúng ta là mười con đường, rốt cuộc thì chúng ta đi con đường nào? Phải hướng về mục tiêu chính xác, nhất định không thể có một chút sai lầm nào, như vậy thì mới có thể làm đến được niệm bất thối. Niệm bất thối là niệm niệm đều tương ưng với Vô Thượng Bồ Đề. Cổ Đức nói niệm niệm đều lưu nhập Ta Bà khổ hải. “Ta Bà Khổ”

là tiếng Phạn, ý nghĩa của nó là nhất thiết chủng trí, chính là chữ “Phật” này mà chúng tôi thường hay nói.

“Phật” là dịch ra từ tiếng Phạn, có hai ý nghĩa, một cái là trí huệ, một cái là giác ngộ. Trí là thể, giác là dụng. Ở trong trí thì có ba loại chủng trí, gồm có nhất thiết trí, đạo chủng trí và nhất thiết chủng trí. Niệm bất thối này mà niệm niệm tương ưng với nhất thiết chủng trí, đây là loại cao nhất, viên mãn nhất trong ba loại đã nói. Nhất thiết trí là Thanh Văn, Duyên Giác chứng được, Đạo Chủng Trí là hàng Bồ Tát chứng được, nhất thiết chủng trí là trí huệ cứu cánh viên mãn ở trên quả địa Như Lai, nó tương ưng với cái này. Cho nên niệm bất thối này, Pháp Thân Bồ Tát, ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” thì nói Viên giáo sơ trụ chứng được niệm bất thối. Đương nhiên có niệm bất thối thì vị bất thối, hạnh bất thối hết thảy đều có. Chứng được vị bất thối thì rất hiếm thấy có hành bất thối. Hành có thể thối, niệm có thể thối, nhưng vị của họ thì không thối. Chứng được hành bất thối, niệm của họ có thối thì vị cũng không thối. Cho nên chứng được tam bất thối mới chân thật là A Duy Việt Trí, là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, vừa mới chứng được niệm bất thối. Nhưng A Duy Việt Trí Bồ Tát, là một A Duy Việt Trí Bồ Tát thật sự thì là thất địa trở lên. Thất địa trở lên thì là bát địa. Bát địa gọi là bất động địa, chân thật là bất thối rồi. Nhưng từ thất địa trở xuống, những vị Bồ Tát này niệm vẫn còn sẽ thối, tiến tiến thối thối, nhưng họ thối đến mức thấp nhất thì cũng không thối đến Viên Giáo Sơ Trụ, Viên Giáo Sơ Trụ là mức thấp nhất của họ, sẽ không bị thối xuống nữa, khẳng định họ là Pháp Thân Đại Sĩ, họ không thể để thối mất hết pháp thân. Đây là ở trên Kinh Đại Thừa Phật thường hay dạy bảo chúng ta.

Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay chú giải vãng sanh Kinh, vãng sanh Kinh chính là Tịnh Độ tam Kinh, đều là cầu vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Cho nên, tương lai các vị xem thấy ở trong chú sớ vãng sanh Kinh của chư cổ Đức thì các vị hiểu được đây là “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ”, “Kinh A Di Đà”, ba bộ Kinh này đều gọi là vãng sanh Kinh. Ở trong chú giải chú thích A Duy Việt Trí đều là nói đến thất địa trở lên, cho nên việc này thật sự là không thể nghĩ bàn. Pháp môn Tịnh Độ vi diệu, ngũ nghịch thập ác mười niệm thành tựu, đời nghiệp vãng sanh, sanh về hạ hạ phẩm đều được tam bất thối. Đây là sự thật ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Cho nên chúng ta đối với những người tạo tác tội nghiệp thì không dám xem thường, chúng ta nhất định phải vô cùng tôn trọng họ. Vì sao vậy? Vì một khi mà giác ngộ rồi, đến lúc lâm chung họ thật sự quay đầu trở lại sám hối nghiệp chướng của chính mình, một lòng cầu sanh Tịnh Độ, thì mười niệm thật sự có thể vãng sanh, vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới có thể phẩm vị của họ còn cao hơn ta. Vì vậy, nếu chúng ta

xem thường họ thì khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc gặp được chắc chắn sẽ rất là xấu hổ.

Việc này đã có ví dụ. Vua A Xà Thế cấu kết với Đè Bà Đạt Đa phá hoại Phật pháp, tạo những tội ngũ nghịch thập ác. Đè Bà Đạt Đa đọa Địa Ngục A Tỳ, còn vua A Xà Thế đến lúc lâm chung sám hối. Ông biết mình cả đời đã gây tạo ra điều là sai, lúc lâm chung đã hối hận và phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Những vị học trò này liền đi thỉnh giáo Thích Ca Mâu Ni Phật, vua A Xà Thế ngũ nghịch thập ác, ông niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc được phẩm vị như thế nào? Thích Ca Mâu Ni Phật liền nói với mọi người, là thượng phẩm trung sanh. Việc này hoàn toàn nằm ngoài sự tưởng tượng của ta. Do đó, chúng ta mới hiểu được sức mạnh của việc sám hối không thể nghĩ bàn. Ngạn ngữ của chúng ta thường nói: *“Lãng tử quay đầu còn quý hơn vàng”*. Họ thật sự mà quay đầu giác ngộ, thì họ là người tốt trong những người tốt, không thể xem thường họ được.

Chúng ta ngày nay học Phật đã hiểu được rồi, cũng như Đè Bà Đạt Đa, vua A Xà Thế đều là chư Phật Như Lai đang ở đó biểu diễn cho chúng ta xem, không phải là người phạm. Họ là đến để giáo hóa chúng ta, để chúng ta hiểu được pháp môn bình đẳng không có cao thấp. Bạn tu thập thiện, thọ trì ngũ giới, một đời làm người tốt, niệm Phật cũng được vãng sanh, bạn là thị hiện chính diện để dạy người hành thiện. Còn người đó thị hiện là không việc ác gì không làm, đến lúc lâm chung có thể hồi đầu sửa đổi hướng thiện, thật hiếm có được, nên cũng có thể khởi phát được với rất nhiều người tạo ác. Người tạo ác, các vị xem, họ mà hồi đầu rồi, quả báo của họ cũng không tệ, chúng ta mau mau hồi đầu, vậy là đã độ được những người không ác gì không làm rồi. Công đức đó cũng không thể nghĩ bàn. Vì vậy cách làm của Phật Bồ Tát thì chúng ta không có cách nào để mà tưởng tượng được, cho nên bất luận là họ thị hiện từ ở phương diện nào cũng đều là để lợi ích chúng sanh.

Ở trong “Vãng Sanh Truyện”, ở trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, chúng ta cũng xem thấy có rất nhiều những người làm ác, đến lúc lâm chung vãng sanh thoạt tương đều vô cùng tốt. Pháp sư Oánh Kha đời nhà Tống là một ví dụ tốt trong hàng xuất gia. Ông phá giới, không giữ thanh quy, đại chúng ở trong tự viện đều xem thường đối với ông. Bản thân ông cũng đã biết, nhưng mà căn tánh hạ liệt của ông rất nặng, không cưỡng lại nổi sự mê hoặc, bản thân không có cách nào kiềm chế chính mình, vì thế nghĩ đến chính mình khởi tâm động niệm, tất cả mọi hành vi khẳng định là sẽ đọa Địa Ngục A Tỳ. Nghĩ đến sự việc này thì ông liền thấy khủng khiếp, liền thấy sợ hãi, liền thỉnh giáo với đồng liêu, với đồng tham đạo hữu có cách nào để cứu ông hay không.

Có một vị đồng học đã cho ông một quyển “Vãng Sanh Truyện”. Sau khi ông đọc xong thì rất cảm động, niệm A Di Đà Phật thì có thể cầu sanh Tịnh Độ, vậy thì sẽ không bị đọa địa ngục rồi. Ông tin tưởng, ông cũng thật sự có dũng khí, liền hạ quyết tâm niệm Phật để cầu Phật A Di Đà. Ông đóng cửa liêu phòng của mình lại, ở trong phòng niệm Phật suốt ba ngày ba đêm, không ăn cơm, không ngủ nghỉ, cũng không uống nước. Niệm ba ngày ba đêm thì Phật A Di Đà hiện đến, vì tâm chân thành, chân thành cầu sám hối. Phật A Di Đà nói với ông: *“Dương thọ của ông vẫn còn 10 năm nữa. Từ nay trở đi, ông hãy tu hành cho tốt. Sau 10 năm nữa, đến lúc ông lâm chung ta sẽ đến để tiếp dẫn ông”*. Oánh Kha Pháp sư suy nghĩ: Không được, 10 năm bản thân ông không kiếm chế nổi sự mê hoặc, không biết là lại tạo thêm bao nhiêu tội nghiệp. Ông liền nói với Phật A Di Đà: *“Mười năm thọ mạng của con con không cần nữa, con muốn đi với Ngài luôn bây giờ”*. Tâm rất khẩn thiết. Sau khi Phật A Di Đà nghe xong liền nói với ông: *“Được rồi, sau ba ngày nữa ta sẽ đến tiếp dẫn ông”*. Ông vui mừng hết sức vì sau ba ngày nữa ông sẽ được vãng sanh, Phật A Di Đà đã nhận lời với ông như vậy, cho nên ngày hôm sau mở cửa ra, nói với mọi người ba ngày nữa ông sẽ vãng sanh Tịnh Độ rồi. Không có một ai tin cả, con người ông như vậy, đóng cửa lại không biết là đã làm cái gì nữa, thế mà sau ba ngày nữa ông sẽ vãng sanh Tịnh Độ sao? Nhưng thời gian của ba ngày thì không dài, được, đợi đến ba ngày nữa thì sẽ rõ.

Đến ngày thứ ba hôm đó, ông yêu cầu các đồng tu trong chùa mọi người niệm Phật tiễn ông vãng sanh. Mọi người rất hoan hỷ, mọi người chúng tôi niệm Phật tiễn ông xem ông có đi được hay là không. Niệm được chưa tới 15 phút, quả nhiên ông nói Phật A Di Đà đến rồi, thì liền đi với Phật A Di Đà. Ông không hề bị bệnh, cứ như vậy mà vãng sanh. Đây là sám hối vãng sanh. Bình thường không có công phu gì, ông chẳng qua chỉ là niệm ba ngày ba đêm mà thôi.

Chúng ta từ ở chỗ này thì có thể tin tưởng được, trên Kinh đã nói niệm một câu A Di Đà Phật thì tiêu được 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Nhưng phải niệm như thế nào? Thành tâm thành ý mà niệm. Như chúng ta đây chỉ có miệng niệm mà không có tâm thì không được, làm sao mà có được tác dụng lớn như vậy chứ? Như Oánh Kha Pháp sư, đó là thật, ông trong ba ngày ba đêm, mỗi câu Phật hiệu, mỗi một tiếng Phật hiệu đã tiêu được 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Vì sao vậy? Ông thành tâm, ông đối với thế gian này hết thấy vạn duyên đều đã thật sự buông bỏ, ông một lòng cầu vãng sanh. Chúng ta tuy rằng trong miệng có niệm Phật nhưng tâm thì vẫn đang khởi vọng tưởng, điện thoại vừa reo thì lập tức đi nghe điện thoại, liền đã quên mất Phật rồi, vậy thì làm sao mà được chứ? Đây là giả đâu phải là thật, không thể tiêu được nhiều tội nghiệp như vậy. Cho nên phải hiểu

đạo lý này. Bởi vì sao mà ông niệm có hiệu quả, còn hiệu quả của chúng ta thì rất kém, không thấy được hiệu quả? Vì có nguyên nhân, tâm không như nhau, tuy rằng miệng niệm Phật nhưng tâm lại không tương đồng. Cổ đức nói, chúng ta những người niệm Phật này là “*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau ốm rất hòng cũng uổng công*”. Chúng ta là thuộc dạng như vậy. Đều phải hiểu được, phải rõ ràng.

Chúng ta đem những thói hư tật xấu cải đổi lại thì công phu của chúng ta mới đắc lực. Sau khi công phu đắc lực rồi thì tình hình sẽ có khác, bạn dù là không cầu mau chóng đi đến Thế giới Cực Lạc, bạn hiện tại sống ở thế gian này so với ở Cực Lạc không có gì khác, mỗi ngày tự mình niệm Phật nghe pháp, vì người diễn thuyết. Vì người diễn thuyết chính là giáo hóa chúng sanh. Diễn là biểu diễn, làm gương cho mọi người xem.

Những việc mà biểu diễn ra đều có một nguyên tắc bất biến, đó chính là đối trị phiền não tập khí của chúng sanh. Chúng sanh hiện tại ở thế gian này tạo nghiệp rộng khắp, chúng ta thị hiện không tạo ác nghiệp, bất luận là vào lúc nào, có người nhìn thấy hay không có người nhìn thấy đều như nhau. Không có người nhìn thấy thì có quỷ thần nhìn thấy. Nhất định không tạo ác nghiệp, nhất định không khởi ác niệm. Người hiện tại tự tư tự lợi, đây là gốc bệnh, chúng ta phải thị hiện đại công vô tư. Hiện tại người thế gian bất hiếu với cha mẹ, thì chúng ta phải làm gương hiếu dưỡng phụ mẫu, làm gương cho xã hội đại chúng xem. Người hiện tại không tôn trọng thầy cô, chúng ta phải thị hiện tôn trọng thầy cô. Đây chính là giáo hóa chúng sanh, dùng hành vi để mà giáo hóa. Hiện tại con người không tin lẫn nhau, hoài nghi đối với người khác, chúng ta đối với người thì tin tưởng. Họ lừa ta, ta cũng vẫn tin họ; họ hại ta, ta vẫn tin họ. Vì sao vậy? Ta muốn dạy tất cả chúng sanh tín nhiệm người khác. Ta không sợ bị hãm hại, ta cũng không sợ bị hủy báng. Vì sao vậy? Tôi làm như vậy thì sau vài năm nữa bạn sẽ hỏi đầu, vì sao vậy? Vì tôi tin vào tánh bản thiện của bạn, bạn sẽ có lương tâm, một ngày nào đó lương tâm phát lộ ra rồi, thì bạn sẽ hiểu được tôi không phải là người xấu mà tôi là người tốt, bạn làm bạn với tôi là đúng rồi, tôi không có hại bạn. Bạn hại tôi thì có thể, chứ tôi không hại bạn; bạn lừa gạt tôi thì có thể, còn tôi thì sẽ không lừa gạt bạn. Cho nên phải vì xã hội đại chúng mà làm một tấm gương tốt, không thể cứ như người trong xã hội đại chúng, người ta làm như vậy thì tôi cũng làm như vậy, người ta đi xuống tam đồ thì bạn cũng theo họ đi vào tam đồ, vậy thì bạn sai rồi, bạn không có trí huệ. Vì vậy luân lý đạo đức Hiếu - Đễ - Trung - Tín - Lễ - Nghĩa - Liêm - Sĩ chúng ta nhất định phải làm cho được. Phật dạy bảo chúng ta tam phước, tam học, lục độ, chúng ta cũng phải làm cho được.

Lục độ, thực tại mà nói chính là để đối trị sáu loại bệnh lớn của chúng sanh. Bồ thí là đối trị san tham. Chúng sanh không chịu tu bồ thí, keo kiệt tham tài, tham không biết chán, chúng ta phải làm ra để cho họ xem. Chúng ta đối với thế xuất thế gian tất cả pháp đều không có lòng tham muốn, hoan hỷ bồ thí, hoan hỷ cúng dường, càng thí càng có nhiều, càng cúng dường càng giàu thêm. Người chân thật chịu học theo Phật thì bạn sẽ có thể hiểu được, hiệu quả này bạn tự mình sẽ có được, bạn mới tin tưởng Phật nói ở trên Kinh là thật không phải là giả, mỗi câu đều là chân thật, bạn đạt được những phước báo này. Bạn bồ thí tài thì được tài phú, bồ thí pháp thì được thông minh trí tuệ. Khi đạt được tuyệt đối không phải tự mình hưởng thụ, khi đạt được thì nhất định phải giúp đỡ những chúng sanh nghèo khổ, có như vậy thì phước báo mới càng ngày càng lớn hơn, tích công lũy đức. Vô lượng vô biên phước huệ hiện tiền rồi, bản thân vẫn là không khởi tâm không động niệm, phước báo này cúng dường tất cả chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới, quyết định không có phân biệt. Người này học Phật, tôi sẽ bồ thí họ; người kia không phải học Phật, bài xích Phật giáo, còn muốn tiêu diệt cả Phật giáo nữa thì càng phải bồ thí cho họ, càng phải chăm lo cho họ. Vì sao vậy? Vì để làm cho ý niệm đó của họ chuyển trở lại. Cho nên nói, người như thế nào thì phải độ họ trước tiên? Người không tin tưởng Phật, người bài trừ Phật pháp là người mà chúng ta phải chăm sóc trước tiên. Vì sao mà họ bài trừ Phật pháp? Vì sao họ không tiếp nhận Phật pháp? Vì họ đối với Phật pháp không hiểu rõ, không nhận thức được, lỗi lầm không phải ở họ. Lỗi lầm là ở những người truyền dạy như chúng ta, những người học Phật như chúng ta chưa có làm được tấm gương tốt để cho họ xem. Cho nên, thật sự có thể làm được ngũ giới thập thiện thì chính là một tấm gương rất tốt. Các đồng học học Phật tại gia hay xuất gia, người người đều có thể tuân giữ ngũ giới thập thiện thì tôi tin Phật giáo ở tại thế gian này sẽ khiến cho rất nhiều rất nhiều người hiểu lầm về Phật pháp hết thảy đều quay đầu lại mà học Phật. Nếu như những gì chúng ta làm ra vẫn là thập ác, vẫn là bất thiện, người ta xem thấy cho rằng Phật giáo không thể học được rồi, tự nhiên thì họ sẽ sinh ra hiểu lầm, sinh ra bài xích. Vì vậy mà nói lỗi lầm không phải ở họ mà là ở chính mình, chúng ta tự mình làm chưa tốt, tu chưa được tốt, hoàng dương Phật pháp không đắc lực, nên mới sinh ra những sự tệ hại này.

Phía sau cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã dẫn dụng mấy câu nói của Ngẫu Ích Đại Sư, mấy câu nói này ở trong “Yếu Giải”, nói được rất hay. Ngẫu Ích Đại Sư nói: *“Thập phương Phật độ, vô thử danh tướng, vô thử giai vị, vô thử pháp môn, phi tâm tính chi cực chí, trì danh chi kỳ huân, Di Đà chi đại nguyện, hà dĩ hữu thử”*. Đây là nói đến được A Duy Việt Trí quả thực là sự việc này chỉ có mỗi Thế giới Cực Lạc là có, vừa vãng sanh thì liền được rồi. Trong đời này của chúng ta có thể

gặp được pháp môn này thật không phải là chuyện dễ dàng, nhất định phải biết quý trọng. Trên kệ khai Kinh nói là “*trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu*”, đây là nói việc chúng ta gặp được Phật pháp. Trong Phật pháp lại gặp được pháp môn Tịnh Tông, thì phải thêm trăm nghìn vạn kiếp khó tìm cầu nữa. Cho nên thật sự là có nhân duyên hy hữu nên chúng ta ngày nay có thể gặp được. Chúng ta muốn vãng sanh, thật sự thành tựu ngay trong một đời này, thì đây mới gọi là thành tựu chân thật cứu cánh. Bạn ở tại thế gian, bất luận theo đuổi sự thành tựu của một ngành nghề nào cũng đều là giả. Thế gian vô thường, mặt trời rồi sẽ có ngày tắt lụi, trái đất rồi sẽ có ngày diệt vong, bạn thì có cái gì mà vĩnh viễn được cơ chứ? Không có, cho nên cái thật sự vĩnh hằng là vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, đây mới là sự vĩnh hằng. Chúng ta tu học vì sao mà không đắc lực? Nói lời thật lòng là chân tướng sự thật chưa nắm được rõ ràng. Thật sự nắm được rõ ràng minh bạch rồi, nếu hỏi thử bạn thế xuất thế gian tất cả những trần duyên này bạn có buông xả hay không? Đương nhiên buông xả rồi, sẽ không tiếp tục làm những thứ này nữa. Không những là người có tuổi tác cao nên buông xả, người trẻ tuổi cũng nên buông xả, vì sao vậy? Vì không kịp nữa rồi. Đây mới là một chuyện đại sự duy nhất ở trong đời này.

Bản thân khi bình thường tùy phần tùy lực đem pháp môn này giới thiệu cho đại chúng. Đây là nghĩa vụ và bổn phận của chúng ta, là việc phải nên làm. Cái tâm này cùng với nguyện của Phật hoàn toàn tương ưng. Hoàng nguyện của Phật A Di Đà là hy vọng tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới mau chóng thành Phật, cho nên đã xây dựng đạo tràng này ở Tây Phương Tịnh Độ để giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Khó khăn nhất là giúp đỡ những chúng sanh mà nghiệp chướng còn chưa đoạn. Đây là một sự việc không có cách gì tưởng tượng được. Đây là đời nghiệp vãng sanh. Những người này đến Cực Lạc Thế giới đều có thể thành tựu được, vậy thì còn có ai không thể thành tựu không? Tâm của chúng ta cùng tâm của Phật như nhau. Tâm của Phật là chân thành thanh tịnh bình đẳng chánh giác từ bi, là giống như tâm của Phật, nguyện cùng với nguyện của Phật là như nhau.

Nguyện của Phật ở trên bộ Kinh này nói được rất rõ ràng, 48 nguyện, nguyện nguyện đều là phổ độ chúng sanh. Chúng ta đem 48 nguyện làm thành bổn nguyện của chính mình, ta cùng Phật A Di Đà là đồng tâm đồng nguyện, sau đó thì tự nhiên sẽ đồng đức đồng hạnh, vậy thì làm gì có đạo lý không vãng sanh chứ? Bản thân quả nhiên có thể đem vọng tưởng phân biệt chấp trước mà xả bỏ, chúng ta vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không phải là Phàm Thánh Đồng Cư Độ mà là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, phàm phu chúng ta có thể làm được hay không?

Cổ đức có nói, Thật Báo Trang Nghiêm Độ là Bồ Tát vãng sanh đến, Phương Tiện Hữu Dư Độ là Tiểu Thừa A La Hán vãng sanh đến, còn như muôn vàn chúng sanh như chúng ta chỉ có sanh đến Phạm Thánh Đồng Cư Độ, đây là ngày xưa có một số Đại đức đã có cách nói như vậy. Nhưng cách nói này đã bị Thiên Đạo Đại Sư phủ nhận, các vị hãy xem “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Tứ Thiếp Sớ” thì bạn sẽ biết. Thiên Đạo Đại Sư là người thời nhà Đường, là Tổ sư đời thứ hai của Tịnh Độ tông chúng ta, truyền thuyết Ngài cũng là Phật A Di Đà tái lai, vậy thì lời của Thiên Đạo Đại Sư chính là lời của A Di Đà Phật tự mình nói ra. Cách nói của Ngài thế nào? Ngài nói, tứ độ tam bồi cửu phẩm vãng sanh đều ở tại gặp duyên không đồng. Sau khi chúng ta nghe xong câu nói này thì phần khởi vô cùng. Nếu như chúng ta gặp được duyên thù thắng thì phạm phu sát đất như chúng ta cũng có thể sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Cho dù là Bồ Tát mà nếu không gặp được cái duyên thù thắng thì có thể là cũng sanh đến Đồng Cư Độ, hoặc giả là Phương Tiện Độ, cho nên nói là ở tại gặp duyên không đồng.

Duyên là gì? Thứ nhất là Kinh giáo, bạn có gặp được hay không? Đặc biệt là “Kinh Vô Lượng Thọ”, gặp được bản tốt nhất, cái này thì rất khó. Ở Trung Quốc, “Kinh Vô Lượng Thọ” có tổng cộng 12 lần phiên dịch, nhưng thật không may, trong số 12 loại này thì có 7 loại đã thất truyền, hiện tại còn truyền lại chỉ có 5 loại, mỗi một người dịch ra lại không như nhau. Có thể có được 12 loại để cho chúng ta tham khảo, thì đối với tình trạng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc chúng ta sẽ rõ như lòng bàn tay. Ngày xưa cũng không dễ dàng gì, Kinh sách đều là chép tay. Vào khi đó thì kỹ thuật in ấn còn chưa phát minh, là chép tay, cho nên rất dễ bị thất truyền, thế là mới có bản hội tập xuất hiện.

Bản hội tập đầu tiên là vào đời nhà Tống, cư sĩ Vương Nhật Hưu, Vương Long Thư đã làm. Quyển sách này của ông hiện tại cất giữ tại Long Tạng, là ở trong “Càn Long Đại Tạng Kinh”. Đây chính là quyển hội tập đầu tiên của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Nhưng quyển hội tập này quả thật không thể làm cho mọi người hài lòng. Cư sĩ Long Thư cũng đã rất tài giỏi, ông chỉ có xem được bốn bản dịch gốc của “Kinh Vô Lượng Thọ”, trong “Đại Bảo Tích” của đời nhà Đường có một bộ “Vô Lượng Thọ Hội” thì ông chưa được xem, vì vậy bản hội tập của ông chỉ y cứ vào có bốn bản dịch gốc.

Đến những năm Hàm Phong đời Thanh, thì cư sĩ Ngụy Mạc Thâm lại làm bản hội tập lần thứ hai. Ngụy Mạc Thâm thì cả năm loại bản dịch đều xem được, đương nhiên bản hội tập của ông vượt hơn của Vương Long Thư, nhưng sự chọn lọc thì vẫn còn chưa thỏa đáng. Việc này người xưa nói là “*thủ xả bất đáng*”. Ngoài ra còn có một số chữ ông đã cải đổi, đây là sự kiêng kỵ trong việc hội tập,

vì thế Ấn Quang Đại Sư đã có sự phê bình đối với ông. Ấn Quang Đại Sư không phải phê bình hội tập là sai lầm, mà là phê bình ông đã chọn lọc những điều chưa thỏa đáng, còn đối với việc sửa đổi Kinh văn so với bản gốc thì e sợ sẽ mở ra một cái tiền lệ, về sau người ta đọc tụng Kinh Phật cảm thấy chữ này không thuận cho lắm rồi tùy tiện sửa, thế là mạnh ai nấy sửa thì sau này bản Kinh này sẽ hoàn toàn khác đi, cho nên không thể tạo ra tiền lệ như vậy được. Ngài phản đối là hai sự việc này.

Chính vì duyên cớ này mà những năm đầu Dân quốc, Hạ Liên Cư lão cư sĩ đã làm bản hội tập lần thứ ba, chính là quyển mà hiện tại chúng ta đang dùng. Quyển hội tập này đã đem những sự sai sót của hai bản hội tập trước mà sửa chữa trở lại, đây là một quyển “Kinh Vô Lượng Thọ” hoàn mỹ nhất. Có thể đối chiếu được với năm loại bản dịch để xem, thì bạn mới hiểu được quyển hội tập này Ngài đã làm được rất tốt. Chúng ta sâu sắc tin tưởng rằng, trong 9.000 năm Mạt Pháp, tương lai dựa vào Tịnh Độ tông để được độ thì chính là quyển Kinh văn này. Vào lúc tôi giảng Kinh, trước khi bắt đầu khai giảng thì tôi đã báo cáo tường tận với các vị rồi, vô cùng hiếm có khó gặp, cho nên chúng ta nhận thức được rõ ràng rồi thì mới hạ quyết tâm, đem thế xuất thế gian tất cả pháp vọng tưởng phân biệt chấp trước hết thảy đều buông bỏ, một lòng chuyên niệm, một môn thâm nhập huân tu lâu dài, hy vọng ngay trong một đời này khẳng định được thành tựu.

Câu sau cùng của phẩm này là:

Kinh văn: “Các tự niệm đạo, thuyết đạo, hành đạo, mặc bất hoan hỷ”.

Câu nói này là sự tổng kết, pháp hỷ tự tại. Người được vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, bất luận là sanh vào độ nào, sanh vào phẩm vị nào, thì người người đều pháp hỷ sung mãn. Cho nên ở tại chỗ này tôi nói với các vị đồng học, việc dạy học ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là một đối một, không phải là mọi người ngồi lại với nhau cùng học. Khẳng định là sự việc như vậy. Phật A Di Đà có vô lượng vô biên phân thân, Thế giới Cực Lạc có bao nhiêu người thì Ngài biến hiện thành bấy nhiêu người, một người dạy một người học, khế lý khế cơ, cho nên thành tựu mới nhanh đến như vậy. Từ chỗ này mà thể hội được lòng đại từ đại bi của Phật A Di Đà, chân thật là “*Phật thị môn trung bất xả nhất nhân*”.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tới đây thôi.

A Di Đà Phật...

Tập 279

PHẨM THỨ MƯỜI BẢY

TUYÊN TRÌ CÔNG ĐỨC

Phần này tương đối dễ tìm, là phần mở đầu của phẩm thứ mười bảy. Chúng ta đọc qua một đoạn Kinh văn để đối chiếu chỗ này.

Kinh văn: “Hựu kỳ giảng đường tả hữu, tuyên trì giao lưu, tung quảng thâm thiện, giai các nhất đẳng. Hoặc thập do-tuần, nhị thập do-tuần, nãi chí bách thiên do tuần”.

Trong phẩm Kinh này, Thế Tôn muốn giới thiệu với chúng ta cái “tuyên trì” ở Thế giới Cực Lạc thực tế chính là ao thất bảo công đức bất khả tư nghị. Kinh văn đầu tiên đem tổng tướng của “*bảo trì đức thủy*” giới thiệu cho chúng ta, sau đó lại nói ra ao thất bảo lớn đến chừng nào, rốt cuộc là có những công đức gì, cùng với những cây cỏ hoa lá ở bên bờ của ao, lần lượt giới thiệu với chúng ta từng cái một.

Ở trên “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”, trên tiểu bản “Kinh Di Đà”, đối với ao báu nước công đức của Thế giới Tây Phương thì Phật đã nói rất nhiều mà cũng tán thán rất nhiều. Hôm nay chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, đúng lúc vào tuần trước có đồng học từ trên mạng internet in ra vài trang giấy về việc nhà khoa học báo cáo nghiên cứu đối với nước, có liên quan mật thiết đối với đoạn Kinh văn này của chúng ta, khiến chúng ta chân thật hiểu được.

Nước ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với nước ở thế gian này của chúng ta không có khác nhau, bởi vì sao nước ở bên đó có đầy đủ tám loại công đức, trong khi nước của chúng ta ở nơi này lại không có? Đây là khoa học gia đã chứng thực được việc Phật nói ở trên Kinh là “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*”, “*Nhất thiết pháp tùy tâm tướng sanh*”, “*tướng tùy tâm chuyển*”. Đây là Phật thường nói ở trên Kinh, hiện tại khoa học gia đã chứng minh cho chúng ta. Đó là một nhà khoa học người Nhật Bản - tiến sĩ Giang Bồn Thắng. Ông đã bỏ ra khoảng thời gian tám năm. Ông bắt đầu nghiên cứu từ năm 1994, dùng kỹ thuật chụp ảnh tốc độ cao để quan sát sự kết tinh của nước, phát hiện nước có linh tánh, là sống chứ không phải chết, nó có thể hiểu được tâm ý của con người. Nếu như con người cho nó một tín hiệu, tín hiệu này như là lòng yêu thương, sự cảm ân, trong tâm chúng ta nghĩ đến sự yêu thương, nghĩ đến sự cảm ơn, thì sự hình thành kết tinh của nó đẹp giống như một bông hoa tuyết. Ông đã chụp hình rất nhiều, có đến mấy trăm tấm, tôi ở đây chỉ có vài tấm thôi. Nếu như tín hiệu mà bạn cho

nó là sân hận, là phẫn nộ, trong lòng vô cùng buồn bực, thì sự kết tinh không có mà cái hình dạng của nó cũng rất khó coi. Chúng ta biết nước đó là nước ở đâu vậy? Chính là nước mà chúng ta uống. Nước có thể nuôi thân thể của chúng ta như thế nào? Dùng tâm hoan hỷ để mà uống thì nước đó cùng với nước uống mà nổi giận sẽ không như nhau. Chúng ta thật sự đã lơ là sơ suất. Phải tỉ mỉ mà thể hội. Lúc tâm tình vui vẻ, hoan hỷ cảm ân mà bạn uống cái ly nước đó cùng với lúc bạn nổi trận lôi đình mà uống thì mùi vị sẽ không giống nhau, ảnh hưởng cũng không giống nhau, dưỡng chất cũng không giống nhau.

Từ đó cho thấy, thân thể chúng ta có đến 70% là nước, bề mặt địa cầu đại khái 70% cũng là biển. Không những chúng ta khởi tâm động niệm nước có cảm ứng, nó thay đổi kết cấu trong việc kết tinh, mà nó còn biết nghe, biết nghe nhạc. Nước có thể phân biệt được thiện ác đúng sai. Nếu âm nhạc có nội dung là thiện lành, âm thanh này có tiết tấu thiện lành đẹp đẽ thì sự kết tinh của nó rất đẹp. Nếu như là tạp âm hỗn độn, cũng như những loại nhạc đang sốt hiện nay, loại nhạc đang thịnh hành, họ đều đã thử nghiệm, phía dưới hai hình này là cho nước nghe bài nhạc đang thịnh hành, phía trên là cho nghe khúc giao hưởng của Beethoven, bạn xem sự kết tinh của nó đẹp như một bông hoa tuyết. Nếu nghe loại nhạc đang sốt hiện nay thì lại biến thành xấu xí như vậy.

Nước biết nghe, không những biết nghe mà nước còn biết xem. Bạn viết một chữ “ái”, viết một chữ “cảm tạ”, chữ thứ nhất là dùng tiếng Nhật Bản, chữ thứ hai là dùng tiếng Anh, chữ thứ ba là tiếng Đức, đều là chữ “ái” và chữ “cảm tạ”, bạn xem, nước kết tinh rất là đẹp đẽ. Nước biết xem, biết nghe, khởi tâm động niệm nước đều có cảm nhận. Cho nên vị khoa học gia Nhật Bản này nói, vũ trụ vạn vật là sống, không có cái nào là chết, đều có linh tánh. Chúng ta là người học Đại Thừa Phật pháp, biết được thông tin này lập tức liền hiểu được.

Không những nước là như vậy, mà đất có phải cũng như vậy không? Đất cũng là như vậy. Nếu như tỉ mỉ mà quan sát, thì đất cát bụi bặm khẳng định cũng giống như nước vậy. Cho nên khi chúng ta vui thích, Phật thì nói là thường sanh tâm hoan hỷ, thì thân thể của bạn sẽ khỏe mạnh sống lâu, bệnh gì cũng không có.

Bệnh là từ đâu mà có? Ở trên Kinh Phật thường nói là tam độc. Tam độc là tham sân si. Bạn ngày ngày khởi tâm động niệm mà tương ứng với tham sân si, tương ứng với thập ác nghiệp, cả thân thể của bạn, máu huyết là nước, cái thân thể này thì cũng giống như vi trần, nó sinh ra thay đổi, nó trở nên không tốt, đó chính là nguồn gốc của bệnh tật. Nếu như tâm địa của bạn chân thành thanh tịnh bình đẳng từ bi, tràn đầy tâm yêu thương, tràn đầy tâm hoan hỷ, kết cấu mỗi một tế bào trong cả thân thể của bạn đều là vô cùng tốt đẹp, vậy thì làm sao bạn bệnh

được? Vì vậy tuổi tác dù cao, cư sĩ Hứa Triết nói tuổi tác dù cao, nhưng mà thân thể thì phải giống như là thanh niên vậy.

Khi tôi quen biết bà thì bà đã được 101 tuổi rồi. Bà nói với tôi, bà là người thanh niên 101 tuổi. Việc này có đạo lý của nó. Bà bởi vì sao mà vẫn trẻ như vậy? Hiện tại chúng ta hiểu được bà thường sanh tâm hoan hỷ, bà không có tham sân si mạn, bà không có lo buồn, bà không có phiền não, ngày ngày công việc của bà, thực tại mà nói công việc cũng rất vất vả, rất bận rộn, là giúp đỡ những người nghèo khổ. Bà hiện tại còn đang chăm sóc hơn 20 người, là những người nghèo khổ nhất của Singapore. Tuổi tác lớn như vậy rồi mà bà vẫn còn tìm cách để làm một viện dưỡng lão, xem có vẻ như rất khó thành tựu. Quả thực là thân thể của bà rất khỏe mạnh, không có bệnh tật gì. Tôi tỉ mỉ quan sát thì thấy bà chỉ rụng một cái răng mà thôi, tai mắt lanh lợi. Năm nay đã 105 tuổi rồi.

Nghĩ đến trong nền y học trung y Trung Quốc cổ xưa, điển tịch xa xưa nhất của trung y là “Nội Kinh - Linh Xu”. Năm xưa khi tôi cầu học tại Đài Trung, lão cư sĩ Lý Bình Nam là một bậc thầy, là đại phu trung y có danh tiếng. Lúc tôi đến thân cận lão sư, hình như là năm 31 - 32 tuổi, tôi rất muốn học khả năng này của Ngài. Ngài nói với tôi: “*Cậu tuổi tác đã lớn quá rồi. Nếu như năm nay cậu mới 20 tuổi thì tôi nhất định sẽ dạy cậu. Cậu đã qua cái tuổi để học việc này rồi*”. Ngài nói với tôi, đạo lý của y học Trung Quốc không phải để trị bệnh, mà là để trường sinh. Y chiếu theo lý luận của Trung y Trung Quốc mà nói, thì thọ mạng con người ít nhất là hơn 200 tuổi, vậy là bình thường. Cũng có thể nói thân thể này của bạn là một bộ máy, bạn phải biết bảo dưỡng cái bộ máy này, phải biết cách sử dụng cho tốt, thì tuổi thọ của nó sẽ là 200 năm. Hay nói cách khác, bạn sống không được 200 tuổi nghĩa là bạn đã phá hoại cái bộ máy này rồi, bạn căn bản là không hiểu được cái đạo dưỡng sinh, tự mình đã làm hại chính mình. Cho nên y học của Trung Quốc là nói về dưỡng sinh, không phải nói về trị bệnh. Đây là đầu tiên nói đến dưỡng sinh, kế tiếp là nói đến làm sao để không bị bệnh, chính là phòng ngừa, thứ ba mới là sau khi bị bệnh thì chữa trị như thế nào. Vì thế trung y trị bệnh xếp ở vị trí thứ ba, không phải ở thứ nhất.

Trị bệnh cũng có ba cấp bậc.

Cấp bậc thứ nhất, vị đại phu thật sự giỏi họ xem thân sắc của bạn, nghe xem âm thanh mà bạn nói chuyện, xem động tác của bạn thì sẽ biết được sau 10 năm, 20 năm nữa, chỗ nào của bạn sẽ có vấn đề. Chuyện này nói ra nghe có vẻ hoang đường, trên thực tế đích thực là có chứng cứ khoa học. Hãy xem các đồng học làm nghề tài xế, họ đã lái xe một thời gian dài rồi, có mấy mươi năm kinh nghiệm, xe vừa khởi động, nghe tiếng xe nổ thì họ có thể biết được chiếc xe này có vấn

đề ở chỗ nào, còn có thể đi được bao nhiêu xa thì chỗ nào đó sẽ có vấn đề, cần phải đi thay sửa linh kiện. Thân thể con người là một bộ máy, âm thanh của bạn sẽ đại diện cho một bộ phận nào đó của bạn, một chỗ nào đó trên thân thể của bạn, chỗ nào đó không thích hợp nữa và sắp xảy ra vấn đề, là sắp xảy ra chứ không phải lập tức, 10 năm nữa, 20 năm nữa. Họ có năng lực chẩn đoán xa đến như vậy, biết bạn sẽ bị chứng bệnh gì. Việc này là có đạo lý của nó. Cho nên là vị đại phu giỏi thì không cần phải hỏi bạn, không dùng đến phương pháp bắt mạch.

Hàng đại phu thứ hai là xem nhưng chưa chắc lắm nên cần hỏi thêm ở bạn, thì họ mới hiểu được. Bắt mạch là xếp vào loại thứ ba rồi, xếp loại thứ ba mới đi bắt mạch cho bạn. Cho nên tôi thường hay nhìn thấy có rất nhiều đại phu khám bệnh đều bắt mạch, đó là loại đại phu thứ ba trong cấp bậc thứ ba.

Y học của Trung Quốc đích thực là hàng đầu trên thế giới, y thuật của bất kỳ quốc gia dân tộc nào cũng không thể sánh bằng. Nhưng vô cùng đáng tiếc, hiện tại có rất nhiều người trẻ sùng bái mù quáng, đều cho rằng của nước ngoài mới tốt, y học trong nước đều quá lỗi thời, lạc hậu rồi, nên vứt bỏ đi, không biết được trung y mới thật sự là đáng quý. Cho nên Trung y nói đến là cả một đời của bạn không bị bệnh, bạn nói xem, tự tại biết bao, làm sao có thể sinh bệnh chứ! Đến lúc lâm chung thì cũng không sinh bệnh. Người học Phật đối với chân tướng sự thật này chúng ta đã thấy rất nhiều, biết trước ngày giờ, sanh tử tự tại, làm gì có việc bị bệnh mà đi. Cho nên văn hóa 5.000 năm của Trung Quốc có giá trị của nó, không thể xem nhẹ được. Đại Thừa Phật pháp và văn hóa Trung Hoa vào 2.000 năm trước dung hợp thành một thể. Có thể gặp được, có thể học tập, đây là sự vui mừng hết sức to lớn. Cái cơ duyên này thật không dễ gì có được, trên kệ khai Kinh nói là “*trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu*”.

Tôi nghe nói vị khoa học gia người Nhật Bản này đã cho in phần tư liệu này ra thành sách, quyển sách này cũng đã được dịch ra thành tiếng Trung rồi. Hiện tại là sách bán rất chạy, tôi tin rằng nhất định có thể tìm mua được ở các nhà sách Singapore. Ở trong quyển sách này có hơn 200 tấm hình, chứng tỏ nước ở trong bất kỳ tình trạng nào đều có sự phản ánh, rất đáng để cho chúng ta tham khảo.

Chúng ta biết được sự thật này thì sẽ hiểu được nước ở Thế giới Cực Lạc vì sao tốt như vậy. Tâm của người ở Thế giới Cực Lạc tốt, cho nên đã cảm nước kết tinh đều đẹp để đến cùng cực. Tâm địa thuần tịnh thuần thiện, Phật như vậy, Bồ Tát cũng như vậy, mỗi một người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tâm địa đều như của Phật Bồ Tát. Nếu không giống như vậy thì họ không thể vãng sanh, đều không thể nào đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để nhiễu loạn.

Làm gì có loại đạo lý này! Đây là ngày hôm qua đã nói với các vị rồi: “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh đều là người phát Bồ Đề tâm. Không phát Bồ Đề tâm thì niệm Phật có nhiều hơn, có tốt hơn đi nữa cũng không thể vãng sanh, bởi vì điều kiện để vãng sanh bạn chỉ có một nửa, vẫn còn thiếu mất một nửa. Đạo lý này không thể nào không biết.

“*Bồ Đề tâm*” thật không dễ hiểu. Tôi trong nhiều năm nay đã dùng mười chữ để nói, vậy thì quá thuận tiện rồi. Nhất định phải áp dụng vào trong cuộc sống thường ngày, phải khẳng định “*tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”, “*nhất thiết chúng sanh bốn lai thành Phật*”. Đây là những lời mà Phật đã nói trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”, “*Viên Giác*”. Quả thật Phật không thường nói. Đây là Phật đã nói, còn trong nhà Nho thì nói “*nhân chi sơ tánh bốn thiện*”. Chúng ta phải khẳng định rằng con người tánh vốn thiện, hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh. Hết thảy chúng sanh thì phạm vi bao gồm rất lớn, không những là người, chúng ta xem thấy có súc sanh, hữu tình chúng sanh đều có Phật tánh. Chúng ta xem từ trên tánh, thì tâm chân thành của bạn tự nhiên sẽ lưu lộ ra, tâm từ bi cũng sẽ tự nhiên mà sinh khởi, bởi vì thanh tịnh bình đẳng từ bi là tánh đức, ở trong tự tánh vốn có đầy đủ. Trên Kinh Phật thường hay dạy bảo chúng ta ngũ giới thập thiện, giới định huệ tam học, Bồ Tát lục độ, đều là tánh đức mà tự tánh vốn có. Nhà Nho thì nói với chúng ta là luân thường, là bát đức, cũng đều là ở trong tự tánh vốn có đầy đủ. Nếu như chúng ta hiểu được, lại đều có thể tuân thủ, sự tuân thủ này chính là khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều có thể tương ưng với đạo đức, tương ưng với tánh đức (tánh đức và đạo đức là như nhau, Phật pháp thì nói là tánh đức còn nhà Nho thì nói là đạo đức), đó mới chân thật là chân thiện mỹ huệ. Vật chất thế giới mà bạn đã cảm được đều hoàn toàn tương ưng với tâm của bạn, chân, thiện, mỹ, huệ (huệ này là sự tràn đầy trí huệ). Thế giới chư Phật như vậy thì Thế giới Cực Lạc cũng là như vậy, cho nên nước ở chỗ họ có tám loại công đức.

Tám loại công đức của nước

Tám loại công đức này trên Kinh thường hay nói đến.

Loại thứ nhất là “Thanh tịnh”, một chút nhiễm ô cũng không có.

Hiện tại sự ô nhiễm của nước ở thế giới này của chúng ta tương đối nghiêm trọng rồi. Ô nhiễm là do con người làm. Nguồn gốc của sự ô nhiễm là gì? Là tham sân si ở trong tập tánh của con người. Tham sân si đã ô nhiễm cái thân thể này của chúng ta, làm mất đi sức khỏe, ô nhiễm hoàn cảnh chung quanh của chúng ta, nói rộng hơn nữa là ô nhiễm cả địa cầu này. Kết quả của sự ô nhiễm chính là

thiên tai nhân họa mà mọi người chúng ta đang lo lắng. Thiên tai nhân họa là từ đâu mà đến? Đó là quả báo của sự ô nhiễm. Nói một cách khác, đây là tự làm tự chịu.

Người ở Thế giới Tây Phương không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, cho dù là người đời nghiệp vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ, Phật A Di Đà có trí huệ có năng lực, nghiệp chướng tập khí của bạn khi đến Thế giới Cực Lạc sẽ không khởi hiện hành nữa. Tuy là có nhưng không khởi hiện hành, chúng ta thường hay nói là nó không khởi tác dụng. Chúng ta phải nghĩ đến vì sao nó lại không khởi tác dụng? Phiền não tập khí đến Thế giới Tây Phương đều không có nữa là do bên đó có hoàn cảnh quá tốt. Điều này mới là quan trọng nhất. Tôi muốn báo cáo với các vị, đó chính là ngày ngày nghe Kinh, ngày ngày nghe pháp, Phật A Di Đà ngày ngày giảng Kinh thuyết pháp với bạn, thì phiền não của bạn làm sao có thể khởi dậy được chứ? Tại thế gian này của chúng ta, người hiện tại không tính, chỉ nói người đọc sách thời xưa, có người nói là: *“Ba ngày không đọc sách Thánh Hiền mặt mũi liền khó coi”*. Ba ngày không đọc sách Thánh Hiền tự mình liền nghĩ tưởng lung tung. Vì sao mà mặt mũi chẳng giống ai? Vì trong thân thể bạn từ máu huyết cho đến kết cấu của tế bào đều bị thay đổi. Cũng như chúng ta xem thấy sự kết tinh của nước vậy, sự kết tinh tốt đẹp đều đã không còn nữa. Là do chúng ta quá lơ là qua loa nên nhìn không ra. Người có định công, người có tâm địa thanh tịnh vừa nhìn đã thấy rõ, họ có thể nhìn ra được, họ nhạy cảm hơn mọi người trong chúng ta. Quan sát tỉ mỉ, họ có thể nhìn thấy được, người sơ ý qua loa thì không nhìn ra được.

Bởi vì người ở Thế giới Cực Lạc thanh tịnh cảm được tất cả vạn vật đều thanh tịnh, đó là Tịnh Độ! Không có gì mà không thanh tịnh, là cảnh tùy tâm chuyển.

Thứ hai là nước bên đó “Thanh lãnh”, cũng chính là nhiệt độ của nước vô cùng tương thích, không giống như nước ở bên này của chúng ta, có lúc thì quá nóng, có lúc thì quá lạnh. Nhiệt độ của nước bên đó luôn thích ứng với tất cả chúng sanh. Điều kỳ diệu của sự thích ứng này là nó có thể thích ứng với sở thích khác nhau của từng người. Có người thì thích nước ấm một chút, khi bạn uống nước đó liền thích hợp với khẩu vị của bạn, có người thì thích nước mát một chút, khi họ uống vào nước liền lập tức mát lạnh, nước hoàn toàn biến hóa theo ý muốn của chính mình. Nước của chúng ta ở bên này thì cũng như vậy, nhưng do là bản thân của chúng ta không có công phu, chúng ta không có cách nào để thay đổi được thế giới vật chất. Tâm của người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc có thể tùy theo ý muốn mà thay đổi hoàn cảnh vật chất bên ngoài. Tất cả hoàn cảnh vật chất

đều là từ tâm tưởng mà sanh, đều là dựa vào tâm tưởng của mình mà sản sinh ra sự thay đổi, vì thế mà sự thọ dụng của bạn được tự tại, làm sao bạn lại có thể sinh phiền não, làm sao tập khí của bạn có thể hiện hành? Không thể nào. Thật sự như người thế gian này hay nói là tùy theo ý muốn. Tùy theo ý muốn ở tại thế gian này của chúng ta là một loại lý tưởng, là một nguyện vọng mà không thể làm được. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì làm được. Chân thiện mỹ huệ ở tại thế gian này của chúng ta cũng là một sự hy vọng, căn bản là cũng không có. Tại Thế giới Tây Phương, chân thiện mỹ huệ đã được thực tiễn, tùy theo ý muốn cũng đã làm được rồi. Nguyên nhân căn bản là từ tâm niệm của chính mình. Tâm của chính mình thuần tịnh, hạnh của chính mình thuần thiện.

Thuần tịnh thuần thiện là từ đâu mà có? Từ ngày ngày nghe Phật giảng Kinh. Vì thế các vị đồng tu phải nên biết, Phật giáo là giáo dục chứ không phải là tôn giáo. Tôi tiếp xúc Phật giáo, biết được đó là giáo dục cho nên tôi mới phát tâm học tập. Nếu như đó là tôn giáo thì tôi đã không học rồi.

Giới thiệu tôi bước vào cửa Phật là Giáo sư Phương Đông Mỹ. Tôi học triết học với Ngài, Ngài đem triết học Phật Kinh làm thành bài mục để dạy tôi. Về sau, sau khi tôi tiếp xúc Phật pháp, tỉ mỉ mà nghiên cứu quan sát, thì quả thật đó là giáo dục, Phật giáo không có liên quan gì đến tôn giáo cả.

Mục đích dạy học, phía trước tôi thường nói với các vị ba mục tiêu. Ba mục tiêu này là đối với ba hạng căn tánh của người mà nói. Đối với người thượng căn thì mục tiêu là giúp đỡ họ chuyển phàm thành Thánh, đối với người trung căn thì mục tiêu là giúp đỡ họ chuyển mê thành ngộ, đối với người hạ căn thì mục tiêu là giúp đỡ họ chuyển ác thành thiện, đây là ba mục tiêu giáo dục. Không những Thích Ca Mâu Ni Phật như vậy mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát không có vị nào không như vậy. Việc này chúng ta nhất định phải nên hiểu. Đã là giáo dục thì chúng ta phải nghĩ cách để học môn học này, bạn không đi học thì sao mà được? Bạn nên đem môn học này mà học cho tốt, bạn ngày ngày phải đi học, học môn này không thể thiếu một ngày nào, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cũng không có gì khác. Chân thật, lời mà Khổng Lão Phu Tử nói tôi hoàn toàn hiểu được hết, là học! Ngày ngày đều học, vĩnh viễn học không hết. Chúng ta đã đọc thấy ở trong Kinh, không những Phật A Di Đà giảng Kinh thuyết pháp với họ, mà Phật A Di Đà còn khuyến khích mọi người mỗi ngày đi thân cận tất cả chư Phật Như Lai mười phương, Phật A Di Đà rất khuyến khích. Bạn đi thân cận chư Phật Như Lai sẽ được lợi ích. Được lợi ích gì? Được phước được huệ. Bạn đi thân cận Phật, chư Phật mười phương đều đến để thân cận, bạn đi thân cận Phật nhất định phải lễ bái cúng dường, vậy thì việc lễ bái cúng dường đó là tu

phước. Phật giảng Kinh thuyết pháp cho bạn nghe vậy thì bạn sẽ khai trí huệ! Vì vậy đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là phước huệ song tu không bao giờ ngừng nghỉ, phiền não của bạn sẽ không khởi hiện hành. Mười phương vô lượng vô biên, Phật A Di Đà vô cùng từ bi Ngài dùng oai thần bổn nguyện gia trì cho bạn, khiến cho năng lực thần thông của bạn, A Duy Việt Trí Bồ Tát và Thất Địa Bồ Tát là như nhau, là bạn đồng thời có thể hiện vô lượng vô biên thân, có bao nhiêu vị Phật bạn sẽ hiện bấy nhiêu thân, cùng lúc đi bái Phật đi cúng dường, cùng lúc đi nghe pháp, đến khi trở về thì tất cả thân sẽ hợp lại thành một thân để thân cận bổn sư A Di Đà Phật, không phải là đi viếng thăm từng người từng người một, như vậy sẽ mệt lắm, sẽ rất vất vả. Họ có năng lực phân thân, có năng lực hóa thân. Bạn nói xem, như vậy tự tại biết bao. Cho nên Vô Thượng Bồ Đề sẽ rất nhanh chóng thành tựu được. Lão sư của bạn hết thầy đều là chư Phật Như Lai, là những lão sư hàng đầu, Bồ Tát thì là đồng học của bạn, là đồng tham đạo hữu, lão sư đều là chư Phật Như Lai. Cho nên, nếu như chúng ta muốn nhanh chóng thành tựu, bạn không đến nơi này thì còn đến nơi nào nữa? Chúng ta biết được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật, thì tâm cầu sanh Tịnh Độ của chúng ta sẽ vô cùng khẩn thiết, hết thầy người sự và vật ở thế gian này tự nhiên sẽ tùy duyên, không so đo tính toán nữa, tốt thì rất tốt, không tốt thì cũng rất tốt, dù thế nào thì tâm cũng hoan hỷ. Vì sao chứ? Vì không có liên can với ta, cũng như chúng ta đi du lịch vậy, tìm một nơi nào đó để nghỉ, hôm nay ăn uống gì đó, ngon cũng được không ngon cũng được, vì sao vậy? Tôi ở đây một hai ngày là đi rồi. Thế gian này chỉ là nhà trọ, không phải nơi ở lâu dài. Nơi ở lâu dài là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nơi này thọ mạng ngắn ngủi, chỉ cần sinh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thọ mạng sẽ y như Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là vô lượng thọ, bạn đi đến bên đó thì cũng là vô lượng thọ, cho nên sẽ vĩnh viễn không còn sanh tử luân hồi nữa, vĩnh viễn không còn cái mê của sự cách âm nữa. Pháp môn này gọi là pháp môn một đời thành tựu.

Chúng ta nói đến nước thì nước có nhiều công đức đến như vậy.

Công đức thứ ba là “cam mỹ”, mùi vị của nước ngọt ngào.

Công đức thứ tư của nước là “Khinh nhuyển”. Không giống như nước ở bên này của chúng ta rất là nặng nề, nước ở bên đó rất nhẹ, cho nên nước của chúng ta thì chảy hướng xuống bên dưới, nước ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì có thể chảy hướng lên trên. Nguyên nhân nó chảy lên trên được là nó nhẹ, nhẹ như khí Hydro, nó có thể chảy lên trên cao.

Công đức thứ năm là nước “Nhuận trạch”. Nước của chúng ta bên này cũng nhuận trạch, nghĩa là trơn mượt.

Công đức thứ sáu là “An hòa”. Cái này thì nước của chúng ta không có. Nước chúng ta bên này, nếu như các vị đi đến bờ biển mà xem sóng biển, thì bạn sẽ cảm thấy nó rất nguy hiểm. Còn nước ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bình lặng không có gợn sóng, bạn lội xuống nước để tắm thì rất là an toàn, bạn sẽ không bị nước nhấn chìm. Vì sao vậy? Vì bạn muốn nước sâu bao nhiêu thì nước sẽ sâu bấy nhiêu theo ý muốn của bạn, nước theo ý người.

Công đức thứ bảy là “Trừ cơ”, nghĩa là làm cho hết đói. Chỗ lợi ích thứ bảy là nước này không những có thể giải khát mà còn có thể “trừ cơ”, nghĩa là làm cho hết đói.

Công đức thứ tám là bạn uống loại nước này sẽ “Trưởng dưỡng chư căn”, mất tai mũi lưỡi thân ý sáu căn của chúng ta đều nhận được sự bồi bổ. Vì vậy mà lợi ích của nước là rất nhiều, chân thật là những chúng sanh nhiều phước báo, được hưởng thụ trong thời gian lâu dài. Nước không những có thể nuôi dưỡng thân thể, tinh thần, mà nước còn có thể trưởng dưỡng thiện căn. Đây là những công đức mà nước của chúng ta ở đây không có, nhưng cũng không thể nói là không có, bởi vì nước thì đều là như nhau, con người của chúng ta ở đây không có công đức, cho nên nước cũng không có công đức. Người mà có công đức thì nước sẽ có công đức, con người tâm giác ngộ rồi thì nước cũng giác ngộ, xác thực là “cảnh tùy tâm chuyển”, hết thấy pháp từ tâm tướng sanh. Khoa học cận đại cũng đã chứng minh cho chúng ta thấy.

Chúng ta xem Kinh văn: “*Hựu kỳ giảng đường tả hữu*”.

Cái “giảng đường” này là chỗ dạy học của Phật A Di Đà, các đồng học đều là chư Bồ Tát, trên Kinh thì nói là “*chư thượng thiện nhân*”. Cổ Đại đức đã nói với chúng ta trong chú giải, thượng thiện này là Đẳng Giác Bồ Tát. Thế gian này của chúng ta muốn gặp một vị Đẳng Giác Bồ Tát quả thật là không dễ dàng, Thế giới Tây Phương Cực Lạc Đẳng Giác Bồ Tát thì quá nhiều, nhiều hơn so với số người đi vãng sanh không biết bao nhiêu lần. Cho nên bạn nghe Phật thuyết pháp, sau đó thảo luận với những ai vậy? Là thảo luận nghiên cứu cùng với các vị Đẳng Giác Bồ Tát. Bạn xem, như vậy thì thắng biết bao. Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền đều là Đẳng Giác Bồ Tát. Kinh này của chúng ta vừa mở đầu đã nói với chúng ta 16 vị Đẳng Giác Bồ Tát tại gia, 16 vị chánh sĩ, “*hiền hộ đẳng thập lục chánh sĩ*” là những vị Đẳng Giác Bồ Tát tại gia, cho nên chúng ta học Phật tâm phải bình đẳng. Đặc biệt là người xuất gia. Người xuất gia hiện tại thành tựu không bằng người tại gia. Việc này có đạo lý của nó, là đạo lý gì? Xuất gia luôn cao hơn so với tại gia một bậc, đây là tâm ngạo mạn. Ngạo mạn đã làm cho bạn đọa lạc đi xuống. Người tại gia thì sanh tâm cung kính với người xuất gia, tâm

cung kính thì lại tương ứng với tánh đức, ngạo mạn thì tương ứng với phiền não. Bởi vì họ không hiểu đạo lý này.

Vì sao mà “Kinh Vô Lượng Thọ” khi vừa mở đầu chỉ nói có vài vị Bồ Tát xuất gia, còn Bồ Tát tại gia thì lại nói đến 16 vị, các vị suy nghĩ xem dụng ý là gì? Phía trước trong khi tôi giảng đã báo cáo qua với các vị rồi, là để cho chúng ta chân thật hiểu được ngay chỗ này không những pháp bình đẳng, trên “Kinh Bát Nhã” các vị đều đã đọc qua: “*Các pháp bình đẳng không có cao thấp*”, pháp bình đẳng, con người bình đẳng, chúng sanh cũng bình đẳng. Chúng ta nhìn thấy con kiến thì cảm thấy con kiến rất nhỏ, chúng ta thì cao lớn hơn nó nhiều. Có cái tâm không bình đẳng này sanh khởi ra thì đã sai lầm rồi, cho nên bạn học Phật không có sự cảm ứng. Nếu như bạn có tâm bình đẳng, bạn nhìn thấy con kiến liền chấp tay: “*Bồ Tát kiến*”, vậy thì sẽ khác, bạn liền được thọ dụng.

Hôm qua có vị đồng học đến nói với tôi một sự việc chân thật. Có một hôm ông ở trong nhà bếp của mình thấy có rất nhiều kiến, nếu là trước đây thì ông sẽ giết đám kiến này. Khi nghe được tôi giảng Kinh nói rằng con kiến có thể hiểu lòng người, ông liền thử nghiệm. Ông nói: “*Các Bồ Tát kiến à, bây giờ tôi xin thông báo với các vị ngày mai tôi phải quét dọn chỗ này, hy vọng các vị có thể dọn nhà đi, nếu không thì ngày mai các vị sẽ mất mạng đấy*”. Đến ngày hôm sau ông đi xem thì thấy không còn con nào hết, thật sự đã dọn đi hết. Rất có đạo lý. Cho nên các vị ở nhà của mình, gặp được một số con như gián, kiến,... thì nhất định không nên giết hại, thành tâm thành ý mà nói thì nó sẽ hiểu. Đến nước mà còn hiểu thì huống gì là động vật có linh tánh. Không có một thứ gì không hiểu, cả vũ trụ, động vật, thực vật, khoáng vật đều là sống không phải chết. Do đó, người học Phật là dùng tâm bình đẳng để đối đãi tất cả người, sự và vật trong vũ trụ. Phải dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, không nên cho rằng chúng không bằng ta, ta lớn hơn chúng, cái ý niệm như vậy khởi lên là hại chính mình chứ không có hại người khác.

Công phu tu học của chính mình tại vì sao không được đắc lực? Tại vì sao không chuyển được cảnh giới? Muốn chuyển cảnh giới thì trước phải chuyển chính mình. Bản thân bạn vì sao mà không chuyển lại được? Chính là vì tâm bạn không bình đẳng. Tâm không bình đẳng thì không thanh tịnh, không thanh tịnh thì bạn không chân thành. “Tâm Bồ Đề” của bạn, “Tâm Bồ Đề” là chân tâm của bạn. Chân tâm của bạn đã hoàn toàn bị mê mất, không phải không có, là có mà bị mê mất rồi. Sau khi mê rồi thì dùng vọng tâm. Vọng tâm là hư vọng, là ô nhiễm. Cái ô nhiễm này chính là khởi lên thất tình ngũ dục, là khởi tham sân si. Tâm của bạn là tâm ô nhiễm, tâm cao thấp, cứ luôn cho rằng bản thân cao hơn người khác,

người khác đều không bằng ta. Bạn sẽ khởi cái tâm này, như vậy là hoàn toàn trái ngược với chân tâm bản tánh của chính bạn rồi. Sai là sai ở chỗ này. Thực tại mà nói, nếu như không phải Phật Bồ Tát từ bi dạy bảo chúng ta thì làm sao mà chúng ta biết được. Nghiên cứu của các nhà khoa học thỉnh thoảng phát hiện ra được một chút. Họ phát hiện hiện tượng này, trên thực tế cũng là biết nó như vậy nhưng không biết vì sao lại như vậy. Họ đem cho chúng ta xem thì chúng ta còn hiểu được thấu triệt hơn họ. Chúng ta hiểu được, biết được cái đạo lý vì sao lại như vậy của nó. Chúng ta biết được không những nước có linh tánh, là sống, nó có sự cảm ứng với tất cả mọi thứ, có cảm ứng với ý niệm của chúng ta, cho nên nó cùng với sắc tướng là có cảm ứng, với âm thanh là có cảm ứng. Vậy thì chúng tôi nghĩ rằng vì trần nhất định cũng có cảm ứng, thực vật nhất định có cảm ứng.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc vì sao mà mọi thứ đều tốt đẹp vậy? Chúng sanh ngày ngày nghe Phật A Di Đà giảng Kinh thuyết pháp, hết thấy vạn vật đều đang nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp, không những đang nghe Kinh mà chúng còn đang niệm Phật. Cho nên Thế Tôn đã nói với chúng ta ở trong một phẩm sau cùng của bộ Kinh này, chúng sanh ở Thế giới Ta Bà này của chúng ta nhĩ căn là lợi nhất. Trên hội Lăng Nghiêm, Bồ Tát Văn Thù giảng tuyên viên thông, Ngài nói: *“Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”*.

Tập 280

Thế giới Tây Phương Cực Lạc vì sao mà mọi thứ đều tốt đẹp vậy? Chúng sanh ngày ngày nghe A Di Đà Phật giảng Kinh thuyết pháp, hết thầy vạn vật đều đang nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp, không những đang nghe Kinh mà chúng còn đang niệm Phật. Cho nên Thế Tôn đã nói với chúng ta ở trong một phẩm sau cùng của bộ Kinh này, chúng sanh ở Thế giới Ta Bà này của chúng ta nhĩ căn là lợi nhất. Trên hội Lăng Nghiêm, “Bồ Tát Văn Thù giảng tuyên viên thông, Ngài nói: *“Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”*”.

Thế giới vô lượng vô biên, mỗi một thế giới chúng sanh (đây là nói đại đa số), căn tánh thì không phải hoàn toàn tương đồng. Thế gian này của chúng ta, chúng sanh căn tánh lợi nhất là nhĩ căn. Có những lúc bạn xem thì không hiểu, nghe thì lại hiểu, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế chính là dùng âm thanh để làm Phật sự, ngày ngày giảng giải cho mọi người. Người nghe Phật giảng Kinh đã giác ngộ, đã khai ngộ. Ngày xưa Không Lão Phu Tử dạy học cũng là dùng cách giảng dạy, giảng thuật, đương nhiên có khi thì cũng hiện tượng, dùng hình tượng, nhưng mà vẫn lấy âm thanh làm chủ yếu, những cái khác đều là phụ trợ, lấy âm thanh làm chủ đạo. Đây là sáu căn lợi độn không như nhau. Do đó, Ta Bà Thế giới nhĩ căn là lợi nhất.

Tương lai sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, khi bạn ở tại nơi đó tu hành thành Phật, công phu tu hành của bạn viên mãn thành tựu rồi, thành Phật rồi thì sẽ không trụ ở Thế giới Cực Lạc nữa. Sau khi thành Phật rồi thì đi đến nơi nào? Đi đến tha phương thế giới, đi độ hóa chúng sanh. Độ hóa chúng sanh, Phật có danh hiệu, tương lai bạn có danh hiệu là gì? Là Diệu Âm Như Lai. Đây là Phật đã nói với chúng ta, tương lai người ở Thế giới Ta Bà chúng ta đi đến đó hết thầy đều đồng một danh hiệu, *“đồng danh hiệu Diệu Âm Như Lai”*, cho nên hiện tại chúng ta quy y đều dùng chữ “Diệu Âm”. Nhân quả tương ứng mà! Hiện tại thì gọi là Diệu Âm cư sĩ, tương lai sẽ là Diệu Âm Như Lai, cho nên chúng ta dùng Pháp danh này là do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói với chúng ta trên “Kinh Vô Lượng Thọ”.

Diệu Âm nghĩa là gì? Chính là âm thanh niệm A Di Đà Phật, câu Phật hiệu này gọi là Diệu Âm. Đọc tụng “Kinh Vô Lượng Thọ”, âm thanh đọc tụng “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng gọi là Diệu Âm. Hết thầy chúng sanh căn tánh chỉ có sáu loại, chỉ có sáu căn, chúng ta liền nghĩ đến, phàm là dùng nhĩ căn thì đều được gọi là Diệu Âm, vì thế chữ Diệu Âm này chúng ta hãy tỉ mỉ mà thể hội, không chỉ thế giới Ta Bà chúng ta mà thế giới tha phương có nhĩ căn lợi thì nhất định cũng

đều dùng chữ Diệu Âm, đồng danh Diệu Âm. Chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, có một số thế giới thì chúng sanh có nhãn căn lợi, có một số thế giới là tỉ căn lợi, hoặc là thiệt căn lợi, đều không như nhau, nhưng nhĩ căn lợi thì chiếm đa số.

Các vị hôm nay có phát tâm quy y. Quy y nhất định phải hiểu được ý nghĩa của quy y. Bởi vì chúng ta người thì nhiều, thời gian lại ít, chúng ta chỉ làm một nghi thức để nói rõ việc này. Hình như chúng ta có bốn băng ghi âm, lúc trước đã có giảng tường tận đến bốn lần, bên này cũng đã có lưu hành đĩa CD, các vị đem về nghe nhiều một chút. Mỗi một lần giảng đều không giống nhau, mọi người nên nghe nhiều một chút. Ngoài ra vẫn còn có một quyển sách “Truyện Thụ Tam Quy” nhỏ nữa. Hy vọng mọi người nên nghe nhiều xem nhiều một chút. Phải hiểu cho rõ ràng cho thấu đáo ý nghĩa của Tam Quy Y, đó mới thật sự gọi là quy y. Nếu như chỉ có hình thức mà không có nội dung, thì việc quy y này là không đáng tin, chỉ là quy y trên hình thức chứ không có thực chất. Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức, cho nên hình thức thì không có liên quan gì.

Phật, Pháp, Tăng chính là Giác, Chánh, Tịnh. Quy y Phật là quy y tự tánh giác, quy y pháp là quy y tự tánh chánh (chánh nghĩa là chánh tri chánh kiến), quy y tăng, tăng là tự tánh tịnh, sáu căn thanh tịnh một trần không nhiễm. Nhất định phải hiểu được ý nghĩa này, vậy thì bạn thật sự đã quy y. Cho nên quy y không phải là quy y hình tượng của Tam Bảo, mà là quy y tự tánh Tam bảo của bạn, thì bạn mới được thọ dụng. Bạn nhất định phải y theo giác chánh tịnh của tự tánh để mà tu hành.

Giác chánh tịnh của tự tánh chính là thâm tâm ở trong “Bồ Đề tâm” mà tôi đã nói. Tôi đã nói năm cái là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, ba cái trong đó chính là giác chánh tịnh. Thanh tịnh, bình đẳng là chánh, chánh giác là giác, cho nên thanh tịnh bình đẳng giác chính là giác chánh tịnh, chính là giới định tuệ. Giác là huệ, thanh tịnh là giới, bình đẳng là định. Cho nên đề Kinh của chúng ta “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” chính là giới định huệ tam học, chính là Phật Pháp Tăng Tam bảo, cho nên Tam bảo, tam học đều nằm ở trên đề Kinh. Chúng ta thêm một chữ “chân thành” vào phía trước, là thể của Bồ Đề tâm; phía sau thì lại thêm chữ “từ bi”, đó là tha thọ dụng của Bồ Đề tâm, giác chánh tịnh là tự thọ dụng. Bạn hãy nên làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch, sau đó thì biết được quy là quay về từ chỗ nào, y là nương nhờ vào cái gì. Bạn mà rõ ràng minh bạch thông suốt thấu đáo rồi, thì sự tu hành của chúng ta sẽ không đi lạc lối, cũng sẽ không đi sai đường. Rất là quan trọng.

“*Ao báu*” nằm ở hai bên của giảng đường, khắp nơi đều là như vậy. Giảng đường ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc san sát nhau, giảng đường thì quá nhiều, vì người đông mà! Ở trong mỗi một giảng đường thì người giảng Kinh đều là A Di Đà Phật. Cho nên đừng lo khi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, đất thì quá rộng, người thì quá đông, tôi phải đi tới nơi nào mới có thể gặp A Di Đà Phật? Mỗi một giảng đường đều có A Di Đà Phật. Người trong mỗi giảng đường cũng không nhiều, cho nên tôi thường nói họ là chia lớp để dạy học, là quy chế lớp nhỏ, vì thế họ thành tựu rất thù thắng.

Ao báu nước công đức ở hai bên giảng đường “*tuyên trì giao lưu*”. Tình trạng như vậy không thể tìm thấy ở Singapore này. Hai năm nay tôi sống ở Úc Châu, từ bãi biển vàng Úc Châu có thể nhìn thấy được suối và hồ giao nhau, bãi biển vàng nằm bên cạnh bờ biển. Trong thành phố này thì sông ngòi chằng chịt rất nhiều, mỗi một nhà đều có bến cảng nhỏ, đều có du thuyền nhỏ, bạn đi xuống phố có thể không cần phải lái xe, lái những chiếc du thuyền đó đi là được rồi, bạn mới thấy được “*tuyên trì giao lưu*”. Ở tại Tô Châu Trung Quốc hiện tại cũng là tuyên trì giao lưu như vậy. Bạn có thể nhìn thấy được, vì là vùng sông nước. Tại Châu Âu, nổi tiếng nhất là Thụy Sĩ cũng là vùng sông nước.

Tiếp đến lại nói với bạn cái ao sen này sâu và rộng. “*Tung hoành*” là nói rộng, “*thâm thiên*” là nói độ sâu của nó.

“*Giai các nhất đẳng*”. “*Giai các nhất đẳng*” là cách nói như thế nào? “*Các*” nghĩa là mỗi cái đều không như nhau, “*đẳng*” là nói có chỗ ngang như nhau. Chính là nói ao nước tám công đức là ngang như nhau, nhưng độ lớn nhỏ của ao thì cũng khác nhau, có cái “10 Do-tuần”, có cái thì 20 Do-tuần, cho đến trăm nghìn do-tuần. Độ lớn của ao tùy vào ý muốn của mỗi người, bạn muốn lớn thì ao liền biến lớn, muốn nhỏ thì ao liền biến nhỏ, nó có thể tùy theo ý người. Giống như nhà cửa mà người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở vậy, ta muốn ở trong một ngôi nhà to thì nhà cửa liền biến to, muốn ngôi nhà nhỏ thì nhà liền biến nhỏ lại. Phòng ốc bên trong nhà ở Thế giới Tây Phương rất là sạch sẽ, không có một hạt bụi, cái gì cũng không có, không có bày đồ gia dụng đầy cả nhà, vậy thì phiền quá, bên đó thì không có gì cả. Vì sao vậy? Vì tất cả mọi thứ đều thành tựu ra từ trong ý niệm, ta muốn một cái bàn thì cái bàn hiện ngay trước mặt, không cần dùng nữa thì cái bàn này liền biến mất. Bạn xem, tự tại biết bao. Cho nên không cần dùng đến nhà kho, không có nhiều chuyện phiền phức như vậy. Không cần phải dọn dẹp. Khi ăn cơm, trong lòng nghĩ muốn ăn cơm, phía sau đều có nói đến với bạn, đồ dùng bàn ăn liền nằm ở trước mặt bạn. Đồ dùng đều là thất bảo. Trong mỗi đĩa thức ăn đều rất phong phú, đều là những món mình thích ăn. Thật tình đến Thế

giới Tây Phương Cực Lạc thì làm gì còn việc ăn uống? Vì sao mà vẫn còn sự việc này? Vì tập khí ở trong “A Lại Da Thức” của bạn chưa đoạn, có những lúc đột nhiên nghĩ đến mình chưa ăn gì thì thức ăn liền đến. Khi vừa nhìn thấy, liền nghĩ ta đã không phải là người phàm nữa, những thứ này không cần nữa thì những thứ này liền không còn nữa. Cho nên đó là tập khí, đến khi nào bạn mê thì nó liền xuất hiện, khi bạn giác ngộ thì nó sẽ không còn nữa, cho nên thế giới này thật không thể nghĩ bàn.

Phòng ốc, nhà cửa nơi cư trú đều là lớn nhỏ tùy theo ý muốn, nằm trên không trung hay nằm trên mặt đất đều là tùy theo ý mình. Cho nên nếu bạn muốn hỏi, người ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới đến tha phương thế giới để tham học, để bái Phật, bái Phật không phải là từ thế giới này đi đến thế giới khác, như vậy thì cự ly sẽ rất xa xôi. Họ không phải là ngồi máy bay. Ngồi máy bay thì ngồi mấy vạn năm cũng chưa tới, cũng bay không tới nổi. Họ đi như thế nào? Chính là nhà cửa của họ sẽ đi. Nhà cửa của họ có thể bay, vận tốc mà nó bay nhanh hơn máy bay không biết bao nhiêu lần. Chúng ta ngồi máy bay phải mấy vạn năm, họ không đến một giây thì đã tới, tới nơi rất nhanh chóng, cho nên quả thật là tận hư không khắp pháp giới cũng giống như trong một thành phố vậy, thật quá thuận tiện, chỉ trong một niệm thì đã tới, không có một chút chướng ngại nào, không có điều gì mà không xứng tánh. Do đó, độ lớn nhỏ của ao báu là tùy theo ý muốn của người.

Kinh văn: “Trạm nhiên hương khiết, cụ bát công đức”.

Vừa mới báo cáo sơ lược qua với các vị, nước ở Thế giới Cực Lạc có thể khiến chúng sanh tăng trưởng các loại thiện căn thù thắng, không những có thể giải khát, có thể no bụng mà còn có thể trưởng dưỡng tất cả thiện căn.

Mời xem đoạn tiếp theo:

Kinh văn: “Ngạn biên vô số Chiên Đàn hương thụ, cát tường quả thụ, hoa quả hằng phương, quang minh chiếu diệu. Tu điều mật điệp, giao phú u trì. Xuất chủng chủng hương, thế vô năng dụ. Tùy phong tán phức, duyên thủy lưu phân”.

Chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, tưởng tượng đến cảnh giới của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, liền nảy sinh cái tâm hướng về đó. Có thể đi được hay không? Ở trên Kinh Đại Thừa Phật thường nói: “*Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”, bạn nói xem có thể đi hay không? A Di Đà Phật Thế giới Cực Lạc là tự tánh chúng ta biến hiện ra, Thế giới Ta Bà nơi này cũng là tự tánh chúng ta biến hiện ra, đây chính là khẳng định chúng ta có phần. Nói một cách khác, là bạn có muốn

đi hay không? Bạn có muốn đi hay không? Bạn muốn đi thì bạn sẽ đi, bạn không muốn đi vậy thì cũng hết cách, cho nên có thể vãng sanh hay không đều ở tại chính mình, không phải ở A Di Đà Phật. Chúng ta chân thật phát nguyện muốn đi, Phật nhất định sẽ đến tiếp dẫn bạn. Vì sao vậy? Vì Ngài đã phát 48 nguyện rồi. Người ở thế giới mười phương vãng sanh, Phật nhất định đến tiếp dẫn. Quan niệm này phải chắc chắn, phải kiên định, vì sao vậy? **Vì đến lúc lâm chung nếu như A Di Đà Phật không có đến, thì phải đợi Ngài, không thể cuống lên, cảm ứng đạo giao Ngài nhất định sẽ đến.**

Nếu như là người niệm Phật, trong tâm chúng ta cầu sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến lúc lâm chung Phật Thích Ca Mâu Ni liền đến. Có sự việc này. Không phải A Di Đà Phật mà là Thích Ca Mâu Ni Phật thì bạn không thể đi theo được, bạn mà đi theo thì bạn đã mắc lừa. Vì đó có phải thật sự là Thích Ca Mâu Ni Phật hay không? Không phải, đó là oan gia trái chủ của bạn đã biến hiện ra như vậy để lừa gạt bạn, dẫn dắt bạn đi vào ác đạo để tính sổ với bạn. Sự việc này ở trong “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện” đã nói được rất rõ ràng.

Vậy lúc lâm chung Quan Thế Âm Bồ Tát đến tiếp dẫn thì có thể đi hay không? Đại Thế Chí Bồ Tát đến tiếp dẫn có thể đi hay không? Đều ở tại ý nguyện của mình. Bạn lòng tin của chính mình vô cùng kiên định, tôi nhất định muốn Tây Phương Tam Thánh cùng nhau đến tiếp dẫn tôi, thiếu một vị tôi cũng không đi, Tây Phương Tam Thánh khẳng định sẽ đến đón bạn. Nếu như bạn nói A Di Đà Phật đến thì được rồi, vậy thì khi bạn lâm chung có thể nhìn thấy được A Di Đà Phật, khẳng định là A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Cho nên khi bình thường thì lòng tin của chúng ta phải kiên định, quyết định không thể hoài nghi. Sự việc này hết thảy đều là do cảm ứng, cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Đoạn Kinh văn này giới thiệu trên bờ ở xung quanh ao báu, trên bờ có vô số cây Chiên Đàn Hương. Chiên Đàn thì chúng ta thường hay gọi là Đàn Hương, nhưng mà không phải loại cây Chiên Đàn mà Phật nói ở trên Kinh. Cây Chiên Đàn này là Bảo Hương, Phật nói ngày xưa thì có, vì sao vậy? Vì con người có phước báo, bởi vì cảnh tùy tâm chuyển. Ngày xưa thì lòng người rất là lương thiện, cho nên có rất nhiều bảo vật. Hiện tại các đồng học chúng ta đã học qua khoa học thì đều biết, tất cả vật chất ở thế gian, khoa học gia đem đi phân tích, phân tích thành phân tử, phân tích thành nguyên tử, phân tích thành hạt cơ bản, phân tích đến sau cùng thì mọi thứ đều giống nhau. Vì sao thế gian này cũng giống như bảo thạch, bảo vật lại có nhiều chủng loại đến như vậy? Nhà khoa học nói với chúng ta, hoàn toàn đều là do những hạt lập tử cơ bản này cấu thành hình dạng không như nhau, nhà khoa học nói đó là công thức sắp xếp không như nhau,

trên thực tế thì tất cả đều như nhau. Hết thầy đều như nhau thì chính là pháp bình đẳng. Sự phát hiện của nhà khoa học cùng với trên “Kinh Kim Cang” là cùng một sự việc. “Kinh Kim Cang” nói là “nhất hợp tướng”. Nhất hợp tướng chính là nói một loại vật chất cơ bản, chỉ là sự tổ hợp không như nhau mà thôi. Hợp là tổ hợp, hiện tại thì nói là phương trình hóa học không như nhau, hình thức tổ hợp không như nhau. Cũng như chúng ta xem hình chụp sự kết tinh của nước vậy, đó chính là sự tổ hợp sắp xếp không như nhau. Nó cũng có tâm tư, nó đối với những chữ như “yêu thương và cảm ân, cảm tạ”, thì sự kết tinh của nó rất đẹp đẽ; nếu như là có ác niệm, sân hận, nó cảm ứng mà kết tinh thành hình dạng rất là xấu xí. Bạn hiểu được đạo lý này, bạn sẽ hiểu được lòng người lương thiện thì vạn vật sẽ thay đổi bản chất. Cho nên có bảo hương.

Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta về cây Chiên Đàn, cây Chiên Đàn thật sự thì khi đốt một viên (một viên này là rất nhỏ, đại khái thì một viên to cỡ một hạt đậu phộng), mùi hương của nó có thể lan ra đến 40 dặm xung quanh, ở tại đất nước Singapore này thì cả nước sẽ đều ngửi thấy. Loại hương thơm này hiện tại không còn nữa. Và lại, loại mùi hương này còn có thể trị bệnh. Nếu như thành phố này có ôn dịch, có bệnh truyền nhiễm, đốt một viên hương thơm này thì các loại bệnh dịch đều mất hết, cho nên đây là bảo.

Trong lịch sử của Trung Quốc có ghi chép, đại khái là vào thời Tùy Đường, có một vị Pháp sư Ấn Độ mang theo Chiên Đàn. Ông mang theo không nhiều, chỉ khoảng bốn lượng. Ông muốn đem cái này tặng cho Hoàng đế. Vào thời xưa tặng đồ cho Hoàng đế thì số lượng ít nhất cũng phải là một cân, chỉ có bốn lượng này của ông thì người ta không nhận, cũng không biết đó là cái gì, lễ vật để tiến cống cho Hoàng đế mà phân lượng quá ít nên không nhận. Pháp sư liền đốt thử một viên, thế là cả thành Trường An (thành Trường An khi đó là thủ đô) đều ngửi thấy, thì mới biết đây là báu vật nên bốn lượng cũng nhận luôn. Trong lịch sử của Trung Quốc có ghi chép một lần như thế, vô cùng vô cùng hiếm có.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc đi đến đâu cũng có cây Chiên Đàn. Hiện tại thì chúng ta hiểu được đây là gì? Cảm ứng đạo giao, người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tâm địa lương thiện, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, ngày ngày nghe Phật thuyết pháp, ngày ngày nghiên cứu thảo luận, cùng nhau niệm Phật, Kinh hành công tu, cho nên cảm được vật chất ở thế giới này khiến nó không giống như tất cả chư Phật Sát-độ khác. Các vị nghĩ xem, có Sát-độ chư Phật nào mà tất cả toàn bộ chúng sanh ngày ngày đều đang dụng công, ngày ngày đều đang học Phật hay không? Không có, duy chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có các ngành các nghề như ở trong xã hội này của chúng

ta, Thế Giới Tây Phương chỉ có dạy học, chỉ có lão sư, chỉ có học trò, ngoài lão sư và học trò ra thì tìm một ngành nghề nào khác cũng không có, vì thế chân thật xứng với danh xưng là Đại học Phật Giáo.

Chúng ta muốn đi học Viện Phật Học, học Đại học Phật Giáo, thì nên đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở nơi đó bạn muốn học cái gì cũng đều có, cái gì cũng có, bao gồm cả khoa học kỹ thuật hiện nay. Ở bên đó đều không thiếu thứ gì.

Chiên Đàn bảo thụ, Cát Tường quả thụ. Cát Tường quả thụ thì bên Trung Quốc không có, nghe nói ở Ấn Độ thì có, đó rốt cuộc là loại cây gì thì chúng ta hiện tại cũng không có cách gì để khảo sát, người xưa ở Trung Quốc thì lấy cây lựu ra để làm ví dụ. Vì sao vậy? Cây lựu có nhiều cây con, người Trung Quốc lấy nó ví dụ cho con đàn cháu đống, vậy thì cát tường rồi, nên lấy cái ý nghĩa này. Có phải là quả của cây Cát Tường ở Ấn Độ hay không thì không thể nói, rất khó nói, nhưng mà lấy ý nghĩa này rất hay, cho nên quả lựu ở Trung Quốc là quả may mắn cát tường, người Trung Quốc đem nó xem thành loại quả cát tường may mắn. Đây là đã lược lấy hai loại. Chủng loại của bảo thụ thì rất là nhiều.

“*Hoa quả hằng phương*”, nhấn mạnh ở chữ hằng này. Hằng là không có tàn héo. Không giống như thế giới này của chúng ta, thế giới này của chúng ta cây cối sinh sôi mùa xuân, lớn lên trong mùa hè, đến mùa thu thì cây vàng lá, mùa đông thì rụng lá, chúng bốn mùa đều biến hóa không như nhau, nó không phải là thường hằng. Cây ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cây báu, cành lá hoa trái vĩnh viễn không héo úa, vì sao vậy? Nó không phải được sinh ra. Không giống như cây cối bên này của chúng ta, đều lớn lên từ cây con, bên đó thì không, bên đó là biến hóa ra, là hóa sanh ra. Vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không phải là đến đó thì phải đi đầu thai rồi từ nhỏ dần dần lớn lên, mà đến Thế giới Cực Lạc thì thân tướng của ta với A Di Đà Phật là như nhau, là hóa thân đến, biến hóa sanh ra. Người đời nghiệp vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hoa sen hóa sanh, cho nên đến được Thế giới Tây Phương thì hình tướng thân thể sẽ y như Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc. Do đó, điểm này khiến người mới học Phật chúng ta sinh nghi ngờ, đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc tướng mạo của mỗi người giống y như A Di Đà Phật, cao như nhau, mập ốm cũng như nhau, vậy thì rốt cuộc ai mới là A Di Đà Phật đây? Bạn có bị nhầm lẫn hay không? Đi đến nơi đó rồi thì bạn có trí huệ, có thần thông, nên sẽ không nhận sai. Nếu như không có trí huệ, không có thần thông, thì đó thật sự là mê hoặc rồi, không biết được đâu là A Di Đà Phật.

Thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, thế giới này của chúng ta nhân tâm bất bình, tướng mạo không như nhau, cho nên không bình đẳng. Tướng mạo tốt thì có cái tâm ngạo mạn, tướng mạo kém một chút thì có tâm mặc cảm tự ti, đây là buồn phiền rồi, đây là sanh phiền não. Vì thế hãy đi đến Thế giới Cực Lạc, mọi người tướng mạo đều như nhau, cao lùn mập ốm đều như nhau, bạn làm gì còn có tâm ngạo mạn, làm gì có mặc cảm tự ti? Tất cả đều không có. Đây là chỗ rất tài ba của A Di Đà Phật, đây là sự cao siêu đạt đến cùng cực, để cho chúng ta mang theo phiền não tập khí nhưng vĩnh viễn không có cơ hội để hiện hành. Cho nên bên đó là pháp giới bình đẳng. Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được, hết thảy là hóa sanh, biến hóa ra. Cây cối hoa cỏ đều tỏa hương thơm vĩnh viễn, quyết định không có việc bị tàn úa.

“Quang minh chiếu diệu”. Cái quang minh này là từ tâm thanh tịnh, là từ tự tánh vốn có trí huệ Bát nhã thấu lộ ra. Không những là chúng sanh hữu tình, những vị Phật Bồ Tát, những người vãng sanh này trên thân đều có hào quang, là trí huệ bên trong thấu lộ ra, mà tất cả vạn vật cũng đều không ngoại lệ, cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ban đêm, bởi vì thế giới ấy không cần đến mặt trời mặt trăng, không cần đến ánh đèn, thân của mỗi người đều phóng quang, tất cả vạn vật đều phóng hào quang, cây cối hoa cỏ đều phóng quang, nước cũng phóng quang, cho nên đó là thế giới đầy ánh sáng, không có bóng tối. Lại nói với các vị, người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc có tuổi thọ vô lượng, vĩnh viễn không có bệnh tật, không có việc phải đi ngủ hay nằm nghỉ một chút. Vừa đi ngủ thì đã hôn trầm rồi, đó là phiền não. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh viễn không bị hôn trầm, tràn đầy tinh thần, không cần phải ăn uống. Chúng ta thắc mắc, làm thế nào mà họ lại tràn đầy tinh thần đến như vậy? Vì xứng tánh, ở trong tánh đức không có những thứ phiền não này, không có tập khí, họ hoàn toàn là tự tánh khởi dụng. Do đó, chúng ta hôm nay tuy rằng phiền não tập khí chưa đoạn, nhưng mà nhất định phải biết, phải hiểu rằng ở ngay trong cuộc sống thường ngày khởi tâm động niệm phải tùy thuận tánh đức, tập thành thói quen này. Vì sao vậy? Vì để lúc vãng sanh sẽ không có chướng ngại. Phải tùy thuận tánh đức, không thể tùy thuận phiền não tập khí.

“Tu điều, mật điệp, giao phú ư trụ”. Đây là miêu tả hình dáng của cây báu. *“Điều”* nghĩa là cành nhánh, *“tu”* nghĩa là dài, cành nhánh rất dài, rất đẹp, lá rất dày đặc, không có thưa thưa lọt thốt, cây cối rậm rạp, hai bên bờ đan vào nhau che kín cả ao báu, cho nên khi ở dưới ao mà nhìn lên thì những cái cây báu này đã che phủ hết. Bạn xem, cảnh như vậy thì vô cùng tuyệt đẹp.

“*Xuất chúng chúng hương, thế vô năng dụ*”. Những loại hương báu này thế gian chúng ta không có. Thế gian chúng ta vì sao mà không có? Vì tâm người ở thế gian này của chúng ta không giống như họ bên đó, tâm không như nhau, ngôn ngữ cũng không như nhau (ngôn ngữ của chúng ta quá tầm thường), hành vi không như nhau. Người ở Thế giới Cực Lạc chúng ta dùng cách đơn giản nhất để mà nói, tâm của mỗi một người, trong lúc tôi giảng Kinh cũng thường nói, sự chân thành của họ là tận hư không khắp pháp giới, sự thanh tịnh bình đẳng của họ cũng là tận hư không khắp pháp giới, chánh giác từ bi của họ cũng là tận hư không khắp pháp giới, “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, cho nên đã cảm ứng được y chánh trang nghiêm không cách gì so sánh được, thế giới tha phương không có cách nào so bì với họ.

Tại thế gian này của chúng ta, lúc trước đã từng có người đến hỏi tôi: “*Pháp sư! Những người xuất gia các vị có phải là ai cũng đều biết xem phong thủy, và lại còn là thầy phong thủy giỏi nữa phải không?*”. Tôi liền hỏi ông: “*Vì sao ông lại có cái ý nghĩ này?*”. Ông nói: “*Pháp sư hãy xem, các đạo tràng tự viện tông lâm đều là xây dựng ở những nơi có phong thủy tốt nhất, có thể thấy được những vị Hòa thượng này đều là những thầy phong thủy rất tài ba*”. Tôi liền hiểu được cái ý của ông. Tôi nói: “*Ông đã nghĩ sai rồi, những nơi mà người tu hành thật sự ở thì hoàn cảnh đó sẽ tùy theo tâm của người tu hành mà chuyển*”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là như vậy, những người xuất gia này xây dựng đạo tràng ở đây thật sự đang tu hành, tâm địa thuần tịnh thuần thiện, thì hoàn cảnh nơi họ sống đó sẽ tự nhiên liền thay đổi theo. Đạo lý là ở chỗ này, làm gì có nhiều người xuất gia ngày ngày đi xem phong thủy như vậy, vậy thì không phải mệt lắm sao? Vì thế, các vị hiểu được đạo lý này rồi thì có cần phải đi xem phong thủy hay không? Không cần thiết, cảnh tùy tâm chuyển, bạn đi xem để làm gì? Người phàm thì có cần xem không? Người phàm có xem cũng vô dụng, bạn mời thầy phong thủy xem xong, nơi nào đó có phong thủy tốt, đây là đất quý, bạn liền đến ở, bạn chính mình không có đức hạnh, bạn sống ở nơi đó thì phong thủy sẽ liền lập tức thay đổi. Cũng giống như nước vậy, tâm của bạn bất thiện, nó liền thay đổi ngay lập tức, dáng vẻ cũng thay đổi. Đây là chân lý. Hiểu được cái đạo lý này rồi, có cần phải xem đoán số mạng không? Cũng không cần, không cần đi xem tướng cũng không cần đi xem phong thủy, cái gì cũng không cần, đều là bản thân tự chuyển thì được rồi. Quan trọng nhất là chính mình tâm địa thanh tịnh, tâm địa lương thiện, tâm địa từ bi, cái gì cũng chuyển trở lại, số mạng sẽ thay đổi, phong thủy cũng thay đổi. Đây là chân lý. Hầu hết mọi người đều không hiểu đạo lý này.

Thế giới Tây Phương hoàn cảnh vật chất tốt đến như vậy, chúng ta hiểu được đó là tùy tâm mà chuyển. Nơi mà Phật giáo hóa chúng sanh đương nhiên là thù

thắng, mà các học trò của Phật người nào cũng là học trò giỏi, không có người nào mà bằng mặt không bằng lòng, lừa thầy phản đạo, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ tìm không ra. Thế gian chúng ta hiện tại thì có rất nhiều, cho nên cùng một vị lão sư mà có thể dạy rất nhiều học trò, nhưng thật sự có thể truyền pháp thì vĩnh viễn chỉ có một - hai người. Nhưng mà một - hai người đó thì rất thù thắng, cái pháp này có thể đời đời truyền nhau không đến nỗi bị đoạn mất, công đức vô lượng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật sự là quá tuyệt vời, vì sao vậy? Mỗi một người đều là truyền nhân của A Di Đà Phật, người người đều có thành tựu vô cùng thù thắng, không có một người nào không phải là học trò giỏi.

Cho nên, nếu bạnmuốncầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì bạn phải ghi nhớ, ở nhà nhất định là đưa con ngoan, hiếu dưỡng phụ mẫu thì bạn cầu học nhất định là học trò tốt, phụng sự sư trưởng. Nếu như bạn khi ở nhà mà không phải là đưa con tốt, ở trường không phải là học trò tốt, bạn muốn đến Thế giới Cực Lạc thì sẽ không có phần, bạn đừng nghĩ đến nữa. Các vị hãy suy nghĩ đạo lý này, suy nghĩ sự thật này. Lúc hiện tại bất hiếu cha mẹ, không tôn trọng thầy cô, bạn đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì vẫn theo cách này mà lừa gạt A Di Đà Phật mà thôi, sao lại có đạo lý như vậy được chứ? Bạn tự mình gạt mình còn có thể, bạn gạt A Di Đà Phật thì không thể nào, không những không gạt được A Di Đà Phật mà đến các đồng học bạn cũng không thể nào gạt họ được. Phía trước các vị đều đã đọc qua ở trên Kinh này rồi, người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi một người vãng sanh đến đó thiên nhãn thấy suốt, thiên nhĩ nghe thấu, tha tâm đều biết, đây là phía trước đã nói đến sáu loại thần thông, không phải thiên nhãn, cũng không phải Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát có thể so bì với họ, thì bạn làm sao có thể lừa gạt được họ? Cho nên nếu như chúng ta thật sự muốn vãng sanh thì bây giờ phải làm những công việc chuẩn bị cho vãng sanh. Hiện tại bạn không lo chuẩn bị, đến lúc lâm chung lại ôm chân Phật cầu xin cho vãng sanh thì làm gì có việc dễ dàng như vậy chứ? Loại tâm lý cầu may như vậy không thể vãng sanh. Cho nên nhất định là phải thật làm.

Ngày xưa bạn học Phật không có ai nói cho bạn biết, dù có nói cũng không nói được rõ ràng với bạn, không nói được thấu triệt như vậy, bạn không biết để mà làm, không biết để mà học, vậy thì có thể thông cảm bỏ qua được. Hôm nay bạn đã rõ ràng, tường tận rồi, bạn lại dùng cái loại tâm cầu may này để mà cầu thì bạn đã hoàn toàn sai rồi. Cảnh giới của Tây Phương này hoàn toàn là do Phật và tất cả đại chúng tâm tương mà chuyển biến, chân thật là “*Nhất thiết pháp tùng tâm tương sanh*”, cho nên hoàn cảnh này thì hết thấy thế gian (chứ không chỉ là thế gian này của chúng ta) không có cách nào so sánh với thế giới đó.

“*Tùy phong tán phúc, duyên thủy lưu phân*”. Hai câu này chúng ta có thể xem thành một sự ảnh hưởng. Gió đức, hương báu ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc “*duyên thủy lưu phân*”, đã chảy đến cả thế gian này của chúng ta, chảy đến Sát-độ của chư Phật mười phương. Làm sao mà chúng ta biết? Thế giới mười phương tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh, không có vị nào không giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, không vị nào không giảng “Kinh A Di Đà”, Tịnh Độ tam Kinh. Các Kinh khác có thể không giảng, không nhất định sẽ giảng, còn ba bộ Kinh này là khoa mục chung của tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh. Giới thiệu với bạn, đây chính là gió đức hương báu của Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã thổi đến bên này của chúng ta. Hiện nay thì chúng ta nói là sự ảnh hưởng, nó đã ảnh hưởng đến tận hư không khắp pháp giới, ảnh hưởng tất cả chúng sanh. Căn tánh nhạy bén thì sẽ cảm nhận được một cách vô cùng rõ ràng, lại hồi tâm chuyên ý, một lòng hướng về, y theo phương pháp lý luận trên Kinh điển mà chăm chỉ học tập. Phải đem sự việc vãng sanh này mà lo liệu chuẩn bị cho tốt, khiến cho chúng ta khởi tâm động niệm tất cả tâm hạnh đều có thể tương ứng với Kinh giáo. Những chỗ không tương ứng thì nhất định phải đem nó chuyển đổi trở lại, chỗ nào tương ứng thì phải giữ gìn, cứ như vậy thì Tây Phương Tịnh Độ bạn sẽ nắm được phần chắc. Cổ đức nói pháp môn này là “*vạn người tu vạn người đi*”, lời này là lời chân thật, không phải vọng ngữ, không phải lừa gạt người, chúng ta phải nên tin tưởng.

A Di Đà Phật...